

Dân Chúa

www.danchua.eu

online

THÁNG NĂM
*Những đóa hoa
dâng Mẹ*

CẦU CHO GIÁO HỘI TẠI CHÂU PHI

*qua sự dẫn thân của con cái mình, biết trở thành men tạo nên sự hợp nhất
giữa các dân tộc và trở thành dấu chỉ của niềm hy vọng cho lục địa này*



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới



**Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>**

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Năm 2019.
- . **Nguồn gốc Tháng dành Kính Đức Maria.**
- . **Tháng 5 - Tháng Hoa dâng kính Mẹ MARIA.**
- . **Tháng hoa kính Đức Mẹ Maria.**
- . **Nếu cha mẹ đồng lòng “nói không” với điện thoại thông minh?**
- . **Phương cách tốt nhất để một em bé biết lo công việc của mình.**
- . **Làm thế nào thắng tính lười biếng...**
- . Tóm tắt tông huấn
Christus Vivit-Đức Kitô sống.
- . Sau 15 tháng sống tại Medjugorje, Đặc sứ của Đức Thánh Cha nói gì?.
- . Fatima mừng 100 năm sinh nhật về trời của Thánh Phanxicô Marto...
- . Giáo Hội Công Giáo và Trung Quốc: “Giao lộ” tôn giáo và địa chính trị...
- . Truyền Thông và Nhà Thờ Notre-Dame.
- . Nghĩa cử cao đẹp của ĐTC Phanxicô đang được nồng nhiệt ca ngợi...
- . **TẠI SAO CHÚA ĐÒI HỎI CON NGƯỜI PHẢI CỘNG TÁC VỚI ƠN CHÚA ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỖI??**
- . Vì sao phải tha thứ?
- . Dụ ngôn Mặt trời hay làm thế nào để giải thích Chúa Ba Ngôi??.
- . Carlo Acutis: Một chuyên gia vi tính, một Phanxicô Assisi thời nay.
- . Mười lời nói tốt lành của giáo hoàng vui tính nhất lịch sử.
- . **Chứng Từ Của Một Mục Tử.**
- . Ung thư, loại vũ khí giết người hàng loạt...
- . **CON ĐƯỜNG MẸ ĐÃ ĐI.**
- . Bí quyết giữ được VITAMIN khi nấu ăn.
- . Đau lưng.
- . Biển và con người.
- . Giàn trâu của ngoại.
- . Tin Giáo Hội Việt Nam
 - Công tá thành cổ Bắc Ninh: Nơi 100 vị đầu mục tử đạo xưa và nay.
- . Thư của Đức Cha Giáo Phận Xuân Lộc...

“Chúng ta sẽ tái thiết Nhà thờ Notre-Dame”

Quý độc giả thân mến,
Với số 49 Dân Chúa bước vào tháng năm 2019, Tháng Hoa dâng kính Mẹ Thiên Chúa. Hội thánh đang vui mừng sống trong Mùa Phục Sinh và thế giới đang bước vào Mùa Xuân... Sau mùa đông lạnh lẽo âm u, trời đã sang xuân: cây cối đâm chồi nảy lộc. Ánh sáng mặt trời chiếu tỏa vạn vật. Đêm dài tăm tối nhường chỗ cho ngày dài xanh mát và ấm áp.

Hội Thánh mừng đại lễ Phục Sinh: Chúa Giêsu Kitô đã sống lại từ trong cõi chết... Chiều thứ sáu đen tối trên đồi Can vê xưa đã được thay thế bằng hừng đông huy hoàng của ngày thứ nhất trong tuần... Một cuộc tạo dựng mới được khai nguyên: Tình yêu chiến thắng hận thù. Sự sống chiến thắng thần chết! Đó chính là TIN MỪNG lớn lao nhất của lịch sử nhân loại. Cũng là nền tảng của Đức Tin Kitô giáo.

Tháng tư 2019 ghi dấu biết bao nhiêu biến cố trên thế giới, đặc biệt cuộc hỏa hoạn xảy ra tại nhà thờ Notre Dame de Paris vào chiều thứ hai Tuần Thánh 15.04.2019, thiêu rụi mái và làm sụp đổ tháp chính của nhà thờ chính tòa Đức Bà Paris trái tim của nước Pháp... Tờ báo Paris Match, số ra ngày thứ hai 15 tháng tư, đã ghi tựa đề chính: “Notre Dame. Le coeur de la France en feu” (Nhà thờ Đức Bà, trái tim của nước Pháp bốc cháy).

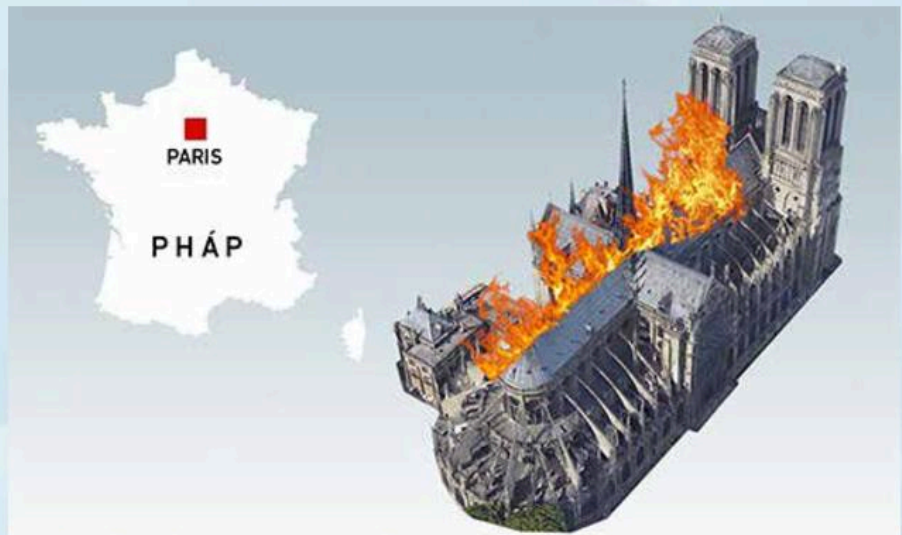
Biến cố khủng khiếp này đã làm “đứt ruột” nhiều người Pháp, rơi lệ và khiến cho hàng bao triệu con tim người Pháp cũng như nhiều triệu người trên khắp thế giới phải đau lòng

thương tiếc! Trước ngọn lửa kinh hoàng được truyền hình trực tiếp cho cả hàng bao tỉ người chứng kiến, mặc dầu hơn 400 lính cứu hỏa liều mạng cứu nguy... với tất cả những kỹ thuật tân tiến của thế kỷ này, con người cảm nghiệm sâu xa sự mong manh, nhỏ bé và bất lực của sức con người trước ngọn lửa tàn phá!

Lần đầu tiên trong lịch sử chính trị và tôn giáo của thế kỷ XXI này, một đám cháy Nhà thờ đã được cả thế giới theo dõi một cách đầy xúc động.

Tờ New York Times đã nói đến vụ hỏa hoạn tại Notre-Dame một cách đầy thương cảm, ngay ở tựa đề bài báo: “Fire Mauls Beloved Notre-Dame Cathedral in Paris” (Lửa bầm dập Nhà thờ Chính Tòa Yêu Dấu Notre-Dame ở Paris): “Nhà thờ chính tòa Notre-Dame, biểu tượng vẻ đẹp và lịch sử của Paris, đã thành sẹo bởi ngọn lửa lớn vào chiều tối Thứ Hai khiến tòa tháp mảnh mai của nó sụp đổ, làm thâm tím bầu trời Paris đầy khói và làm nản lòng một kinh thành vừa được vực dậy sau nhiều tuần lễ biểu tình bạo động”.

“Cảnh tượng các ngọn lửa phóng ra từ mái gỗ của nhà thờ chính tòa – tòa tháp của nó rực





đỏ rồi biến thành gần như một đồng than – làm ngổ ngang hàng ngàn khách bàng quan tụ tập dọc bờ sông Seine và đứng chật cứng ở công trường gần Tòa Đô Chính, thở dốc, lấy tay che miệng trong kinh hoàng và lau vội nước mắt tuôn rơi».

Nhiều người dân Paris đã quỳ gối khóc. Nhiều người cảm thấy đau lòng và thất vọng khi thấy cây Thánh Giá trên ngọn tháp chính của nhà thờ Đức Bà đổ sụp xuống ! Trong cái may có cái rủi. Ngọn tháp với cây Thánh Giá đã sụp đổ như một cành cây rời khỏi cây. Nhưng trên đầu con gà trống bằng đồng, mặc dầu bị sức lửa hun đốt vẫn còn đó.

Con gà trống như nhắc nhở sự phản bội của thánh Phê Rô chối Chúa trước khi gà gáy. Con gà trống nhắc nhở người Công giáo Pháp nói riêng và Kitô hữu trên khắp thế giới nói chung về sự phản bội Thiên Chúa, chối bỏ đức tin của mình... Con gà trống cũng là biểu tượng của dân Gaulois Pháp, nhắc nhở toàn dân Pháp trước sự lơ là và tinh thần tục hóa đang lan rộng trong cuộc sống cá nhân, gia đình và xã hội vắng bóng và chối bỏ Thiên Chúa hôm nay.

Trên VietcatholicNews, Phan du Sinh cho phổ biến bài “The Church in ruins” của Cha Ed Tomlinson viết về biến cố hỏa hoạn này “... Các thiệt hại cho di sản Kitô giáo của Pháp đã lan rộng và tàn phá kể từ đầu năm. Các phương tiện truyền thông chính thống dường như không có xu hướng đưa tin về nó nhiều nhưng nhiều nhà thờ đã bị đốt cháy và phạm thánh trên khắp nước Pháp bởi những kẻ thù với đức tin. Vào tháng

Lá Thư Dân Chúa

Ba, Nhà thờ St. Sulpice ở Paris đã bị hư hại do hỏa hoạn. Vào tháng Hai, cây thánh giá trung tâm ở Nhà thờ Notre-Dame des Enfants ở Nimes đã bị vấy bẩn bằng phân người và nhà tạm bị cạy ra để ném Minh thánh vào đồng rác hôi thối. Cùng tháng đó, Nhà thờ Thánh Alain ở Lavaur đã bị hư hại bởi hỏa hoạn cùng với khoảng 20 nhà thờ khác trên khắp nước Pháp. Ngoài ra, các bức tượng đã bị đập vỡ và các nhà tạm bị phá

huỷ để xúc phạm đến Minh thánh Chúa. Mỗi một trường hợp phá hoại đáng buồn này đã chạm đến chính con tim của đạo Công Giáo ở Pháp”.

Nhưng qua biến cố “di sản vật chất” bị thiêu hủy, trong đám tro tàn, người ta cố gắng đào bới lại các “di sản tinh thần” quý giá của Kitô giáo từ 2000 năm qua đã được xây dựng trở thành nền móng cho nền văn minh huy hoàng của các nước phương Tây về mọi phương diện văn hóa, chính trị, kinh tế... mà công cuộc xây dựng Nhà thờ Notre Dame de Paris là kết tinh viên ngọc vô giá của Tin Mừng và Đức Tin Kitô giáo qua kiến trúc tuyệt mỹ kiểu “gothique” ...

Giờ đây sau hơn hai tuần lễ xảy ra, dư luận chú ý đến các cuộc chương trình tái thiết lại những đổ nát ngổn ngang với thời gian hàng chục năm trường và với tốn phí hàng tỷ Mỹ Kim! Dự án tái thiết đã được chính thức khởi diễn với lời cam kết của Tổng Thống Macron ngay sau biến cố: “Chúng ta sẽ tái thiết Nhà Thờ Notre-Dame. Đây chính là nơi chúng ta đã sống mọi khoảnh khắc vĩ đại của chúng ta, tâm chấn đời chúng ta. Nó là nhà thờ chính tòa của mọi người Pháp”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong điện văn gửi Đức Tổng Giám Mục Aupetit, chủ chăn của Paris, đã nhắc nhở dân Pháp về một cuộc tái thiết tinh thần: “Tôi ... bày tỏ hy vọng rằng, nhờ công trình tái thiết và sự huy động tất cả mọi người, nhà thờ chính tòa Đức Bà này có thể tái trở thành bảo vật đẹp đẽ giữa lòng thành phố, dấu chỉ đức tin của những người xây dựng, nhà thờ mẹ của

Lá Thư Dân Chúa

giáo phận Đức Cha, và là gia sản kiến trúc và tinh thần của Paris, của nước Pháp và của nhân loại”. Ngài nhấn mạnh tới tính “bảo vật” và “gia sản” của nó.

Quả thực, biết bao nhiêu nhà thờ “di sản tinh thần” đã được cha ông xây dựng bằng đức tin và tâm huyết Kitô giáo, nay trở thành hoang phế, bảo tàng viện hay đồ cổ để du khách viếng thăm? Đại đa số người Kitô giáo Pháp và nhiều nước tây phương khác đã lãnh nhận Phép Thánh Tẩy, nhưng nay chỉ còn thiếu số 10% tin và thực hành đạo...!?

Phải chăng biến cố hỏa hoạn Notre Dame De Paris cảnh báo để cứu nước Pháp khỏi sa lầy? Có gì liên quan đến biến cố Fatima, Đức Bà hiện ra để cảnh báo thế giới vào đầu thế kỷ XX? Biến cố sụp đổ “bức tường ô nhục” Bá Linh vào ngày 9.11.1989, kéo theo việc sụp đổ của chế độ cộng sản vô thần...

Riêng đối với dân tộc Việt Nam đang kỷ niệm biến cố 30.04.1975, 44 năm ngày quốc hận đối với hàng triệu dân tỵ nạn cộng sản, còn đối với người cộng sản VN, đó là ngày thống nhất đất nước... 44 năm ghi dấu tang thương và hố sâu chia rẽ giữa người Việt Nam vẫn hằn sâu! 44 năm đất nước vẫn nằm dưới chế độ cộng sản vô thần! Đang trên bờ vực thẳm suy thoái về mọi mặt vật chất cũng như tinh thần... Hồn Việt Nam đang bị tàn phá và biển đảo đang bị xâm lăng!

Đúng ngày hôm nay 30.04.2019 kỷ niệm 44 năm biến cố 30.04.1975, đặt bút viết lá thư Dân Chúa trong lời cầu nguyện tha thiết : “Mẹ ơi đoái thương xem nước Việt Nam, trời u ám bất công lan tràn... Mẹ hãy giơ tay ban phúc bình an, cho Việt Nam qua phút nguy nan!”.

Kèm với những lời cầu nguyện tha thiết trong suốt tháng năm, chúng ta phải “ăn năn cải thiện đời sống”... Đó là cốt lõi của mệnh lệnh Fatima, điều kiện cốt yếu để góp phần

cứu rỗi cuộc sống cá nhân, gia đình và xã hội hôm nay. Cầu nguyện hàng trăm chuỗi Mân Côi, đi tham dự thánh lễ Chúa Nhật, lãnh nhận các Bí Tích, nhất là Phép Thánh Thể, mà cuộc sống của chúng ta vẫn “đen như mực”, vẫn ăn gian nói dối, vẫn say sưa chè chén, vẫn hận thù không tha thứ... làm sao lời cầu nguyện chúng ta được Chúa thương nhậm lời!? Làm sao chúng ta làm chứng nhân cho con cái, cho bạn bè và cho xã hội hôm nay?! Làm sao chúng ta loan báo Tin Mừng Cứu Độ cho ai được...

Đối với các gia đình Công Giáo Việt Nam, Tháng Năm là tháng phúc lộc cho mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn, và toàn thể Giáo Hội Việt Nam vì chúng ta có ba mươi mốt ngày dâng lên Mẹ Thiên Chúa những đóa hồng nhiệm lạ: những tràng chuỗi Kinh Mân Côi...

Đẹp biết bao khi gia đình quây quần bên nhan thánh Mẹ mỗi buổi chiều tàn, dâng lên Mẹ một chục kinh Mân Côi để xin Mẹ thánh hóa và bảo vệ gia đình, ban cho vợ chồng tín trung và con hiền ngoan thảo. Ý nghĩa biết bao và khẩn thiết biết thế nào, khi hàng trăm hàng ngàn gia đình, hàng triệu người Công Giáo Việt Nam, trong nước hay ở hải ngoại, cùng quyết tâm dâng lên Mẹ bao nhiêu triệu chuỗi KINH MÂN CÔI tha thiết kêu xin Mẹ La Vang đoái thương giải cứu Quê Hương khỏi ách cộng sản vô thần và cứu Tổ Quốc Việt Nam thoát họa ngoại xâm!

Lm. Chủ Nhiệm



Lịch Phụng vụ tháng Năm - 2019

Ý truyền giáo: Cầu cho việc truyền giáo của giáo dân. Xin cho giáo dân chu toàn sứ mạng căn bản này của họ, biết sáng tạo đáp ứng những thách đố của thời đại hiện nay.

- Thứ Tư 1 Lễ kính Thánh Giuse thợ Cv 5, 17-26; Tv 33 ; Ga 3, 16-21
- Thứ Năm 2 Thánh Athanase Cv 5,27-33 ; Tv 33 ; Ga 3,31-36
- **Thứ Sáu 3 Thánh Giacôbê và thánh Philipphê 1Co 15, 18; Tv 18 A; Ga 14, 6 14**
- Thứ Bảy 4 Cv 6, 1-7 ; Tv 32 ; Ga 6, 16-21
- **Chúa Nhật 5 Thứ III mùa Phục Sinh Cv 5,27b-32.40b-41; Tv 29; Kh 5,11-14; Ga**

21,1-19

- Thứ Hai 6 Cv 6, 8-15 ; Tv 118; Ga 6, 22-29
- Thứ Ba 7 Cv 7, 51 - 8, 1 a ; Tv 30 ; Ga 6, 30-35
- Thứ Tư 8 Cv 8, 1 b-8 ; Tv 65 ; Ga 6, 35-40
- Thứ Năm 9 Cv 8, 26-40 ; Tv 65 ; Ga 6, 44-51
- Thứ Sáu 10 Cv 9, 1-20 ; Tv 116 ; Ga 6, 52-59
- Thứ Bảy 11 Cv 9, 31-42 ; Tv 115 ; Ga 6, 60-69
- **Chúa Nhật 12 IV mùa Phục Sinh Cv 13,14.43-52; Tv 99; Kh 7,9.14b-17 ; Ga 10,27-30**

Ngày cầu nguyện cho ơn gọi

- Thứ Hai 13 Đức Mẹ Fatima Cv 11, 1-18 ; Tv 41 -42 ; Ga 10, 1-10
- Thứ Ba 14 Thánh MATTHIAS Cv 1, 15-17.20-26 ; Tv 112 ; Ga 15, 9-17
- Thứ Tư 15 Cv 12, 24-13, 5 ; Tv 66 ; Ga 12, 44-50
- Thứ Năm 16 Cv 13, 13-25 ; Tv 88 ; Ga 13, 16-20
- Thứ Sáu 17 Cv 13, 26-33 ; Tv 2 ; Ga 14, 1-6
- Thứ Bảy 18 Thánh Gioan I Cv 13, 44-52; Tv 97 ; Ga 14, 7-14
- **Chúa Nhật 19 V mùa Phục Sinh Cv 14,21b-27; Tv 144 ; Kh 21,1-5a ; Ga 13,31-**

33a.34-35

- Thứ Hai 20 Thánh Bernardin de Sienne Cv 14, 5-18 ; Tv 113B ; Ga 14,21-26
- Thứ Ba 21 Thánh Christôphôro và các bạn tử đạo Cv 14, 19-28 ;Tv 144 ; Ga 14,27-31a
- Thứ Tư 22 Cv 15, 1-6; Tv 121 ; Ga 15, 1-8
- Thứ Năm 23 Cv 15, 7-21 ; Tv 95 ; Ga 15, 9-11
- Thứ Sáu 24 Cv 15, 22-31 ; Tv 56 ; Ga 15, 12 17

Ngày cầu nguyện cho Giáo hội Trung Hoa

- Thứ Bảy 25 Thánh Bêđê Cv 16, 1-10 ; Tv 99 ; Ga 15, 18-21
- **Chúa Nhật 26 VI mùa Phục Sinh Cv 15,1-2.22-29; Tv 66; Kh 21,10-14.22-23; Ga 14,**

23-29

- Thứ Hai 27 Cv 16, 11-15 ;Tv 149 ; Ga 15, 26 và 16, 4a
- Thứ Ba 28 Cv 16, 22-34; Tv 137; Ga 16, 5-11
- Thứ Tư 29 Cv 17, 15.22 - 18, 1 ; Tv 148; Ga 16, 12-15
- **Thứ Năm 30 Lễ Thăng Thiên Cv 1, 1-11 ; Tv 46 ; Dt 9, 24-28 và 10, 19-23 ; Lc**

24, 46-53

- Thứ Sáu 31 Đức Mẹ thăm viếng bà thánh Isave Xp 3, 14-18; Is 12; Lc 1,39-56

Nguồn gốc Tháng dành Kính Đức Maria

Anh em dòng Đa minh có công phổ biến khắp nơi kinh Mân Côi, và nhờ công lao hai linh mục dòng Tên vào thế kỷ thứ XVII và XVIII làm khai sinh ra lòng tôn kính bình dân với “Tháng Đức Maria”. Ý tưởng dâng hiến một tháng cho kinh nguyện Đức Maria, và tháng được chọn là tháng năm.

Ý tưởng đã thấy xuất hiện vào năm 1664 trong cuốn sách với tác giả J.Nasasi, “Theophilus Marianus” có tiếng vang tốt. Đến năm 1724 và 1725, tác giả J.X.Jacolet phát hành “Mensis Marianus” và linh mục dòng Tên khác A.Dionisi in cuốn sách “Il mese di Maria..., con l’esercizio di vari fiori di virtù”. Họ được hai anh em cùng dòng bắt chước làm theo : F.Lalomia năm 1758 và A.Myzzarelli năm 1785. Tất cả các sách trên được phát hành rộng rãi, và lòng tôn kính tháng Đức Maria thành công rực rỡ. Tòa Thánh chuẩn nhận vào năm 1821, và trở thành một thực hành sùng kính Đức Maria trong Giáo hội Công Giáo.

Việc thực hành khai mở ra một loạt tôn sùng trong các tháng được Tòa Thánh chuẩn nhận : tháng ba = tháng thánh Giuse (năm 1855) ; tháng mười = tháng Mân Côi (năm 1868 và được Đức Giáo hoàng Léon XIII cổ vũ ; tháng sáu = tháng Thánh Tâm (năm 1873)...và có xu hướng tìm một



việc tôn sùng cho mỗi tháng trong năm. Thế nhưng Công đồng Vatican II làm ngưng cách thực hành đó, và nhắc lại sắc thái ưu tiên việc phụng tự hàng tuần và hàng năm, một mức độ nào đó trong việc tưởng nhớ các thánh nhưng không nói gì về những tôn kính hàng tháng (xem Phụng vụ thánh § 106-111). Trong tông huấn “Marialis Cultus”, Đức Giáo hoàng Phaolô VI năm 1974 xem xét qua những lễ Đức Maria (§ 2-8), gọi việc Á phụng vụ (§ 31), nhắc nhở hai việc tôn sùng truyền thống: kinh Angelus (§ 41) và kinh Mân Côi (§ 42-55) nhưng không nói gì về “Tháng Đức Mẹ”. Thực tế, việc tôn kính dường như cũng bị lãng quên từ đó...

Trích : Lê Phú Hải, Đức Maria, Tôn sùng & Cầu nguyện, NXB Tôn giáo 2014

Tháng 5 - Tháng Hoa dâng kính Mẹ MARIA

Một vài nét về nguồn gốc tháng hoa và việc dâng hoa

Vào những thế kỷ đầu, Hoa được coi là Nữ thần của mùa Xuân. Vì thế, tháng Năm, tháng khởi đầu Mùa Xuân, người Rôma có tập tục tổ chức ngày lễ tôn kính Hoa cũng là tôn kính Nữ thần mùa Xuân.

1/ Một vài nét về nguồn gốc tháng hoa và việc dâng hoa

Vào những thế kỷ đầu, Hoa được coi là Nữ thần của mùa Xuân. Vì thế, tháng Năm, tháng khởi đầu Mùa Xuân, người Rôma có tập tục tổ chức ngày lễ tôn kính Hoa cũng là tôn kính Nữ thần mùa Xuân.

Các tín hữu Công giáo đã thánh hóa tập tục trên khi tổ chức những cuộc rước kiệu hoa và cầu nguyện cho mùa màng phong phú.

Từ thế kỷ XIII, vào tháng Năm, một vài xứ đạo ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã tổ chức những cuộc rước hoa đem đến dâng kính Đức Mẹ. Nhiều văn nghệ sĩ đã sáng tác các bài ca dùng màu sắc và hương hoa để diễn tả tâm tình con thảo ca tụng các nhân đức cao quý của Đức Mẹ.

Các linh mục dòng Tên tại Roma đã tổ chức tháng hoa kính Đức Mẹ tại lưu xá các sinh viên của Hội Dòng. Khi trở về, các sinh viên này đã đem truyền bá việc tổ chức Tháng Hoa tại quê hương của họ. Vì thế, tập tục này được phát triển tại nhiều nơi.

Đến thế kỷ 14, linh mục Henri Suzo dòng Đaminh, vào ngày đầu tháng 5, đã dâng lên Đức Mẹ những việc tôn kính đặc biệt và lấy hoa trang hoàng tượng Đức Mẹ.



Thánh Philipe Nêri, vào ngày 1 tháng 5, đã quy tụ các trẻ em chung quanh bàn thờ Đức Mẹ, để cùng các bông hoa mùa xuân, Người dâng cho Đức Mẹ các nhân đức còn ẩn náu trong tâm hồn non trẻ của chúng.

Đầu thế kỷ 17, tại Napoli, nước Ý, trong thánh đường kính thánh Clara của các nữ tu Dòng Phanxicô, tháng Đức Mẹ được cử hành công cộng: Mỗi buổi chiều đều có châu Minh Thánh Chúa và hát mừng Đức Mẹ. Từ đó, việc tổ chức các hoạt động phụng tự đặc biệt trong tháng Đức Mẹ được nhanh chóng lan rộng khắp các xứ đạo.

Năm 1654, cha Nadasi, dòng Tên, xuất bản tập sách nhỏ khuyên mời giáo hữu dành riêng mỗi năm một tháng để tôn kính Đức Mẹ Chúa Trời.

Đầu thế kỷ 19, tất cả các giáo xứ trong Giáo Hội đều tổ chức long trọng việc mừng kính Đức Mẹ trong tháng Năm, tháng kính Đức Mẹ. Các nhà thờ có các linh mục giảng thuyết về lòng sùng kính Đức Mẹ. Cha Chardon đã có nhiều công trong việc này. Không những Người làm cho lòng sốt sắng trong tháng Đức Mẹ được phổ

biến trong nước Pháp mà còn ở mọi nước Công giáo khác nữa.

2/ Giáo huấn của Hội Thánh về việc tôn sùng Đức Mẹ

Năm 1815, Đức Thánh Cha Piô VII đã khuyến khích việc tôn sùng Đức Maria trong tháng Năm.

Năm 1889, Đức Thánh Cha Piô IX đã ban ơn toàn xá cho những ai tham dự việc đạo đức tôn kính Đức Mẹ.

Đức Thánh Cha Piô XII, trong Thông điệp “Đấng Trung gian Thiên Chúa”, nhấn mạnh “việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm là việc đạo đức được thêm vào nghi thức Phụng vụ, được Giáo hội công nhận và cổ võ”.

Năm 1965, Đức Thánh Cha Phaolô VI ban hành Tông huấn đề cao lòng tôn sùng Đức Mẹ Maria trong tháng 5. Qua đó, Người cũng nêu lên những giá trị cao quý của việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm: “Tháng Năm là tháng mà lòng đạo đức của giáo dân đã kính dâng cách riêng cho Đức Mẹ. Đó là dịp để bày tỏ niềm tin và lòng kính mến mà người Công giáo khắp nơi trên thế giới có đối với Đức Mẹ Nữ Vương Thiên đàng. Trong tháng này, các Kitô hữu, cả ở trong thánh đường cũng như nơi tư gia, dâng lên Mẹ từ những tấm lòng của họ những lời cầu nguyện và tôn kính sốt sắng và mến yêu cách đặc biệt. Trong tháng này, những ơn phúc của Thiên Chúa nhân từ cũng đổ tràn trên chúng ta từ ngai toà rất dồi dào của Đức Mẹ” (Tông huấn về việc tôn kính Đức Mẹ, số I).



Đức Thánh Cha mở đầu tông huấn bằng những lời diễn tả tâm tình Tháng kính Đức Mẹ thật đáng để chúng ta ghi nhớ:

2. “Tôi lấy làm vui mừng và an ủi bởi thói quen đạo đức liên kết với Tháng Năm, là tháng dành dâng kính Đức Trinh Nữ và mang lại nhiều lợi ích cho dân Kitô giáo. Bởi vì một cách đúng đắn, Đức Maria được xem như một con đường mà qua đó chúng ta được dẫn tới Chúa Kitô, người nào gặp gỡ Đức Maria thì không thể không gặp gỡ Đức Kitô như vậy. Vì lý do nào khác mà chúng ta lại không tiếp tục trở về với Đức Maria để tìm kiếm Đức Kitô trong cánh tay của Mẹ, tìm gặp Đấng Cứu Độ chúng ta trong, qua và với Mẹ? Con người cần phải trở về với Đức Kitô trong thế giới đầy lo âu và nguy hiểm, thôi thúc bởi trách nhiệm và nhu cầu cấp bách của trái tim con người hầu tìm thấy một nơi ẩn trú an toàn và một mạch nước sự sống siêu việt”.

Đức Thánh Cha Phaolô VI cũng đã đặt lại chỗ đứng của việc tôn kính Đức Mẹ Maria, nghĩa là việc tôn kính Mẹ Maria phải được đặt vào trong tương quan của mầu nhiệm ơn cứu rỗi, việc tôn kính Đức Mẹ phải được đi đôi với những mầu nhiệm trong cuộc đời của Đức Kitô. Việc tôn kính Mẹ Maria trong tháng Năm là một truyền thống tốt đẹp, nhưng nhờ Mẹ Maria để đến với Chúa, cùng đích của mọi việc tôn thờ là chính Chúa. Trong niềm hiếu thảo đối với Mẹ Maria, người Kitô hữu luôn được mời gọi để không ngừng kết hiệp với Chúa. Người Kitô hữu không nhìn lên Mẹ Maria như một Nữ Thần, mà là một tín hữu mẫu mực, một người tín hữu đã tiên phong trong cuộc hành trình đức tin.

Việc sùng kính Đức Maria còn bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi vì: nhờ Người, với Người và trong Người, mọi vinh quang, danh dự đều quy về Cha trong sự hiệp nhất của Chúa Thánh Thần. Vì vậy, những biểu hiện tỏ lòng tôn kính Mẹ Maria cần phải dẫn đến việc tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi.



3/ Giáo huấn của Hội Thánh về việc đạo đức bình dân

Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đề cao tầm quan trọng của lòng đạo đức bình dân nhưng Người nói lòng đạo đức bình dân luôn luôn phải được thanh tẩy.

Trong buổi tiếp kiến sáng ngày 8 tháng 4 năm 2011, dành cho Ủy ban Tòa Thánh về Mỹ châu la tinh, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 đề cao lòng đạo đức bình dân như một yếu tố quan trọng trong công cuộc tái truyền giảng Tin Mừng tại đại lục này.

Ngỏ lời với gần 50 Hồng Y, Giám Mục và các Linh Mục chuyên gia, Đức Thánh Cha khẳng định rằng lòng đạo đức bình dân là một môi trường gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô và là một hình thức biểu lộ đức tin của Giáo Hội. Vì thế, “không thể coi yếu tố này như một cái gì phụ thuộc trong đời sống Kitô, vì nếu làm như thế có nghĩa là quên mất tầm quan trọng tối thượng hoạt động của Chúa Thánh Linh và sáng kiến nhưng không của tình yêu Chúa”.

Trong bài diễn từ, Đức Thánh Cha đã nhắc đến việc đạo đức bình dân như “một nơi chốn gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô, và một cách để bày tỏ đức tin của Giáo Hội.” Đối với Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI, nếu việc đạo đức này được “quy hướng cẩn thận và được kèm theo đầy đủ” bằng các lối diễn tả khác của lòng mộ đạo bình dân “sẽ cho phép có một cuộc gặp gỡ có kết

quả tốt với Thiên Chúa, một sự tôn thờ Thánh Thể, một lòng sùng kính Đức Trinh Nữ Maria.” Điều này cũng cho phép trau dồi một “lòng ái mộ người kế vị Thánh Phêrô và một ý thức mình thuộc về Giáo Hội.” Tất cả những điều ấy cũng giúp ích cho việc rao giảng Tin Mừng, thông truyền đức tin, để đưa các tín hữu đến gần các bí tích, củng cố những liên hệ bằng hữu, đoàn kết gia đình và cộng đoàn, cũng như gia tăng tình liên đới và thực

thi bác ái”.

Đức Thánh Cha cũng nhắc nhở rằng “cần làm sao để đức tin là nguồn mạch chính của lòng đạo đức bình dân, để những việc đạo đức này không phải chỉ là một biểu lộ văn hóa của một miền nào đó. Hơn nữa, lòng đạo đức bình dân cần ở trong quan hệ chặt chẽ với Phụng vụ thánh, phụng vụ này không thể bị thay thế bằng một biểu hiện tôn giáo nào khác.”

Đức Thánh Cha không quên ghi nhận “có một số hình thức sai trái của lòng đạo đức bình dân, chúng không cổ vũ sự tham gia tích cực trong Giáo Hội, chúng tạo nên sự xáo trộn và có thể chỉ giúp thực hành các việc đạo đức hoàn toàn bề ngoài mà không ăn rễ sâu nơi đức tin nội tâm sinh động”. Trong một bức thư gửi cho các chủng sinh, Người viết: “Lòng đạo đức bình dân có thể đi tới thái độ vô lý và chỉ hời hợt bề ngoài. Tuy nhiên, nếu hoàn toàn loại bỏ lòng đạo đức bình dân thì thật là điều sai lầm. Qua lòng đạo đức này, đức tin đi vào tâm hồn con người, trở nên thành phần tình cảm, phong phục và cảm thức sống chung của họ. Vì thế, lòng đạo đức bình dân luôn luôn là một gia sản lớn của Giáo Hội, nhưng chắc chắn cũng luôn phải thanh tẩy lòng đạo đức này...”

4/ Việc dâng hoa tại Việt Nam

Để bày tỏ lòng tôn kính đối với Đức Mẹ, người tín hữu Việt Nam thực hành nhiều việc

đạo đức bình dân như: rước kiệu Đức Mẹ, lần chuỗi Mân Côi, dâng hoa...

4.1) Ý nghĩa của việc dâng Hoa kính Mẹ.

Để bày tỏ lòng yêu mến, kính trọng hoặc biết ơn, người ta thường tặng hoa cho nhau. Cũng vậy, người công giáo cũng dâng hoa để tỏ lòng yêu mến, tôn kính và biết ơn đối với Thiên Chúa, Đức Mẹ và các thánh...

4.2) Ý nghĩa các màu hoa:

Các màu hoa vừa tượng trưng cho các nhân đức của Đức Mẹ vừa diễn tả các tâm tình, các ước nguyện của con cái muốn dâng lên Mẹ.

- HOA TRẮNG:

+ Ý nghĩa: biểu trưng sự trong sạch khiết trinh nơi Mẹ.

+ Tâm tình: Xin Mẹ giúp ta gìn giữ tâm hồn luôn trong trắng, sạch tội.

- HOA HỒNG:

+ Ý nghĩa: diễn tả lòng mến nồng nàn mà Mẹ dành cho Chúa.

+ Tâm tình: Xin Mẹ dạy ta biết yêu Chúa hết lòng và yêu anh chị em như Chúa đã yêu ta.

- HOA VÀNG:

+ Ý nghĩa: tượng trưng niềm tin sắt đá của Mẹ.

+ Tâm tình: Xin Mẹ dạy chúng ta sống phó thác, tin tưởng vào tình thương và sự quan phòng của Chúa như Mẹ.

- HOA XANH:

+ Ý nghĩa: tượng trưng cho niềm cậy trông và hy vọng.

+ Tâm tình: Xin đừng để ta thất vọng chùn bước trước bất cứ khó khăn nghịch cảnh nào của cuộc sống.

- HOA TÍM:

+ Ý nghĩa: tượng trưng những đau thương, bệnh tật, tang tóc, cô đơn.

+ Tâm tình: Xin Mẹ dạy ta biết vui lòng chấp nhận Thánh Giá Chúa gởi đến để trung thành bước theo Đức Kitô, Con của Mẹ.

5/ Cấu trúc một buổi dâng hoa truyền thống

Nghiên cứu lại văn Hoa Đức Mẹ ngày xưa, ta thấy bố cục của buổi dâng hoa rất rõ ràng. Thông thường cấu trúc một buổi dâng hoa gồm 3 phần.

Phần I:

Sau khi cộng đoàn rước tượng Đức Mẹ vào nhà thờ (hoặc lễ đài – nếu cử hành thánh lễ ngoài trời), đặt tượng lên toà thì bắt đầu cất tiếng hát.

+ Bái vịnh: Ngũ bái thờ lạy Ba ngôi Thiên Chúa, tôn kính Đức Mẹ, Thiên thần và các Thánh.

Phần II: Gồm:

+ Ca ngợi các nhân đức của Đức Mẹ.

+ Tiến hoa ngũ sắc: Từng đôi con hoa đỏ, trắng, vàng, tím, xanh.

+ Dâng 7 loài hoa quý (quì, sen, lê, cúc, mai, mẫu đơn, lan) để ca tụng Đức Mẹ.

Phần III: Cảm tạ – Tạ ơn Chúa. Tạ ơn và cầu khẩn với Đức Mẹ

6/ Một mẫu Văn Hoa Dâng Kính Đức Mẹ

(Trích Sách Toàn niên Kinh nguyện, Bùi chu 248- 259)

(Trích nguồn “Ca Mừng Đức Mẹ Mân Côi” của GP Bắc Ninh) (Nguồn : gxdaminh.net)

Sau khi rước kiệu và khi đã đặt tượng Đức Mẹ lên toà, đội dâng hoa sẽ để hoa xuống hai bên nơi đã dọn sẵn, chấp tay lại và đọc những lời sau:





I. KHAI HOA

Lạy ơn Đức Mẹ Chúa Giêsu (Deus),
 Chúng tôi trông cậy cùng kêu van Bà.
 Xin hằng bầu cử trước toà,
 Tỏ ra lòng Mẹ rất là yêu con.
 Trong nơi khổ ải chon von,
 Cách xa mặt Mẹ hãy còn lấm than.
 Chúa Con xưa xuống thế gian,
 Chẳng từ bỏ kẻ gian ngoan tội tình.
 Lại cam chịu khổ chịu hình,
 Vì loài người thế liễu mình đền xong.
 Mẹ thương cũng hợp một lòng,
 Vâng theo ý Chúa thông công như vậy.
 Con xin Mẹ rất nhân thay,
 Chớ bao ngoảnh mặt làm khuây chẳng nhìn.
 Xin hằng dạy dỗ con liên,
 Cùng hằng yên ủi giữ gìn thương yêu.
 Con trông Mẹ có phép nhiều,
 Muôn vàn thần thánh cũng đều ngửa trông
 Chúng con còn chôn long đong
 Như người vượt bể mênh mông giữa vời.
 Mẹ như sao ngự giữa trời,
 Chính bên phương bắc các ngôi sao châu.
 Xin soi dẫn để con theo,
 Kéo con lạc lối sa vào trầm luân.
 Đền sau qua khỏi cõi trần,
 Con trông cậy Mẹ rộng phần lòng thương.
 Liền đem vào cửa thiên đàng,
 Được xem thấy Chúa cực sang cực lành.
 Cùng xem thấy Mẹ đồng trinh
 Hường muôn muôn phúc thần hình thành thới.

Gồm đầy mọi sự tốt vui,
 Chẳng cùng chẳng hết đời
 đời. Amen.

II. NGŨ BÁI

Chúng con mọn mọn phạm
 hèn,
 Dám đâu ghé mắt trông lên
 bàn thờ.

(Cúi đầu xuống)

Ngửa xin tràn xuống ơn
 thừa,

Rộng ban giải tẩm lòng
 thơ trước toà.

(Dẫn: Năm câu “Chúng con

lạy” phải bái quì năm lần).

1. Chúng con lạy Chúa Cha nhân thứ
 Đã giữ lời phán hứa rủ thương.
 Dựng nên rất thánh Nữ vương,
 Gây nên mọi phúc treo gương muôn đời.

2. Chúng con lạy Ngôi Hai xuống thế,
 Cứu loài người chẳng để cho hư.
 Lại thương trời Mẹ nhân từ,
 Để loài con mọn được nhờ mọi ơn.

3. Chúng con lạy Thánh Thần Chúa cả.
 Cho Đức Bà phúc lạ ơn đầy,
 Cùng lòng rộng rãi nhân thay.
 Để con mọn được ăn may phần thương.

4. Chúng con lạy Nữ vương Thánh mẫu,
 Chúa Ba Ngôi yêu dấu cách riêng.
 Trên trời dưới đất cầm quyền,
 Mọi loài đáng phải không khen bội phần.

5. Chúng con lạy Thiên thần các thánh
 Đang vui mừng trong tính Chúa Dêu.
 Đẹp lòng Đức Mẹ thương yêu
 Vốn hằng châu chực xin điều ngợi khen.

III. DÂNG HOA

III.1 Ngợi ca các nhân đức Đức Mẹ
 Chúng con bỏ liễu phạm hèn,
 Ơn thương đã được bước lên lạy mừng.

(Bái xuống)

Đoá hoa khóm nóm tay bưng. (Cầm lấy hoa)
 Tác niệm cần bực xin từng tỏ ra. (Quỳ)

Quì trước í a dâng hoa
Đền vàng quỳ trước dâng
hoa

Trông lên tháp báu thấy tòa
Ba Ngôi (Đứng lên)

Nhân đức í a gương soi,
Mười hai nhân đức gương
soi,

Kính dâng Đức Mẹ đời đời
ngừa trông. (Bái xuống)

Vì xưa Thiên Chúa đủ lòng,
(bái)

Chọn làm Thánh Mẫu bởi
dòng thánh quân

Ngành vàng lá ngọc khác
trần,

Sinh Ngôi Thánh tử đồng thân trọn đời. (Bái
xuống)

Giúp công cứu chuộc đền bồi,
Ơn trên thông xuống cho loài sinh linh.
Tràng châu mở cảnh tràng sinh,
Trồng cây cực tốt cực lành Rosa.
Được nhuận vũ lộ thi-a, (gratia)
Bốn mùa hoa nở rum ra lạ lùng.

III. 2 Năm Sắc Hoa

Nhiệm thay hoa đỏ hồng hồng,
Nhuộm thêm Máu thánh thơm chung lòng người.
Vì thương Con gánh tội đời,
Chịu như dao sắc thấu nơi lòng mình.
Xinh thay hoa trắng tốt lành,
Ví cùng nhân đức đồng trinh Đức Bà.
Nguyên tuyền hơn ngọc hơn ngà,
Sáng trong hơn tuyết cùng là hơn gương.
Quý thay này sắc hoa vàng
Sánh nhân đức mến Bà càng trọng hơn.
Một niềm tin kính nhơn nhơn,
Vững vàng cậy mến trong cơn vui sầu,
Dịu thay hoa tím càng màu.
Ý trên bà những cúi đầu vâng theo.
Bằng lòng chịu khó trăm chiều,
Khiêm nhường nhin nhục hằng yêu hãm mình.
Lạ thay là sắc hoa xanh.
Mừng Bà nhân đức trọn lành cực cao.
Dồn dồn sau trước một màu,



Quán chi sương nắng dải đầu ngày đêm.
Hoa năm sắc đã giải niêm,
Lại trưng cổ điển dâng thêm kinh đề.

III. 3 Bảy Loại Hoa

Đức Bà thờ Chúa một bề,
Hoa quì chăm chăm hướng về thái dương.
Tội Nguyên không nhiễm khác thường.
Hoa sen trên nước chẳng vương bùn lầy.
Lòng đầy thánh sủng giáng lâm,
Hoa lê tuyết được mẫu thơm khác với.
Tuổi cao phúc đức càng đầy,
Lạ lùng hoa cúc nở ngày văn thân.
Toà cao thần thánh kính chầu,
Hoa mai đỉnh núi nở đầu trăm hoa.
Muôn loài cảm mến âu ca,
Hoa đơn phú quý gần xa vui vầy.
Các ơn Chúa phó trong tay,
Hoa lan vương giả hương bay ngọt ngào.

III. 4 Diễn ý hoa đã dâng

Bảy hoa mượn chỉ nghĩa mẫu,
Hình dong ơn phúc kính tâu ngợi mừng.
Hợp cùng năm sắc điều dâng,
Dường mười hai ngọc kết tầng triều thiên.
Còn muôn phúc cả ơn riêng,
Trăm hoa khôn khá sánh khen được nào.
Chúng con đang chốn phong đào,
Mong gieo hạt giống e vào bụi gai.
Cậy trông Đức Mẹ nhân thay, (Bái xuống)
Rủ thương vì chúc tụng này cùng hoa.
Lòng thốn thảo, đóa linh pha,

Xin điều dâng tiền trước toà Ba Ngôi.
 Diện tiền cầu khẩn thay lời,
 Đầm đầm mưa móc trên trời tưới liền.
 Thêm ơn vun xới cách riêng,
 Ruộng thiêng sạch cỏ mọc lên chôn lành.
 Hoa nhân trái phúc đủ ngành,
 Đời này dùng đủ lại dành đời sau.

IV. CẢM TẠ VÀ KẾT HOA

Tắc thành đã được giải tau,
 Dám xin hợp ý khấu đầu tạ ơn. (Cúi đầu xuống)
 Đội ơn Chúa rất khoan nhân, (bái)
 Đã cho con mọn kính dâng hoa này.
 Đội ơn Thánh tử ngời Hai, (bái)
 Đã cho con mọn được thay thảo thờ.
 Đội ơn Đức Mẹ nhân từ (bái)
 Đã cho con mọn ngậy thơ ngời mừng
 Tầm lòng xin với hoa dâng,
 Giải niềm thảo kính vốn từng thần hôn.
 Chúng con dâng cả xác hồn,
 Xin thương chịu lấy chúng con đừng từ
 Ban ơn cho chúng con nhờ,
 Được lòng sốt sắng phượng thờ cho liền.
 Đời này được sự bằng yên,
 Đời sau lại được ngợi khen hát mừng.
 Amen.

Ghi chú : Có một vài từ được phiên âm thay vì phiên dịch

- Chúa Dêu : Deus tiếng la tinh là Thiên Chúa.

- Mở đóa “Thi-a” : Gratia theo tiếng la tinh là ân sủng

7/ Buổi dâng hoa của Giáo xứ vùng Tây Nguyên nói chung, và của Giáo xứ Kon Robang nói riêng

Mọi người ngồi tại nhà thờ tham dự từ đầu chí cuối, và trong khi tham dự, họ cùng hát những bài ca quen thuộc bằng tiếng dân tộc hòa theo tiếng cồng chiêng rất sốt sắng. Cuối giờ dâng hoa, mỗi người đem một cành hoa lên dâng trước tòa Mẹ.

Sau phần khai mạc của linh mục, toàn thể cộng đoàn cùng rước kiệu Mẹ từ sân nhà các Yă (các nữ tu dân tộc) vào nhà thờ cách nhau khoảng 300 mét. Tiếp đến, lần lượt 10 nhóm dâng hoa, khởi đầu là các em ấu nhi, rồi đến thiếu nhi, các thiếu nữ, các bà mẹ mới lập gia đình rồi đến các cụ bà. Mỗi nhóm một loại đồng phục khác nhau, hầu hết là mang màu sắc dân tộc nhưng cũng có nhóm giới trẻ đang đi học cấp ba, lại thướt tha trong bộ áo trắng dài của người kinh. Mỗi người cầm một bó hoa trong tay mà họ hái từ trong vườn hoặc cũng có đi mua chút đỉnh. Tất cả cùng tràn ngập niềm vui dâng lên Mẹ những điệu múa hát, những nhành hoa tươi thắm, những ngọn nến lung linh.

Sau mỗi nhóm dâng hoa khoảng chừng năm đến bảy phút, họ cùng quỳ lần hạt Mân côi chung. Trước khi kết thúc, hầu hết mọi người tham dự xếp hàng lần lượt lên bàn thờ đích thân dâng một hoặc vài nhành hoa lên Mẹ, tỏ lòng thảo kính của người con đối với Mẹ hiền kính yêu.

Việc dâng hoa của của người dân tộc không cầu kỳ hay phức tạp, cũng chẳng cần đầu tư luyện tập quá công phu. Nhưng nhờ có sẵn hồn âm nhạc và khả năng tập luyện ca múa rất nhanh, dân làng hoà nhịp theo tiếng đàn, tiếng cồng chiêng với những bước chân nhún nhảy nhẹ nhàng, những cử điệu múa rất đơn sơ và giản dị như chính cuộc sống của người Tây nguyên. Tất cả như muốn bày tỏ một tâm tình:





**“Con đến dâng Mẹ đoá hoa lòng
Này lạy Mẹ đoàn con dâng tiến.
Xin Mẹ, xin Mẹ thánh hiến
Ôi lạy Mẹ ấp ủ con liên” (An Di)**

8/ Một vài ghi nhận

Có thể nói việc dâng hoa kính Đức Mẹ đã có nhiều thay đổi. Ta tạm gọi là dâng hoa theo truyền thống và dâng hoa cách tân. Có nhiều ý kiến trái chiều về cả hai cách này. Xin ghi lại đây một vài ý kiến tiêu biểu.

a/ Dâng hoa theo truyền thống

+ Ý kiến thuận:

- Nghiêm trang hơn, có bầu khí cầu nguyện hơn, có tính cộng đoàn hơn khi mọi người đều có thể hát chung với nhau.

+ Ý kiến nghịch:

- Đơn điệu, nhàm chán, không hấp dẫn, không còn phù hợp với thời đại hôm nay nữa.

b/ Dâng hoa “cách tân”:

+ Ý kiến thuận:

- Đáp ứng đúng nhu cầu và thị hiếu của con người thời đại hôm nay (?) vì sử dụng những kỹ xảo, các phương tiện kỹ thuật, trang phục hiện đại và những vũ điệu mang tính nghệ thuật cao và vì thế thu hút hơn.

+ Ý kiến nghịch:

- Không đúng với bài bản nguyên thủy của việc dâng hoa.

- Ngày nay người ta “múa hoa” hơn là “dâng

hoa” theo nghĩa là nhiều đội hoa chạy theo trào lưu ca múa của thời đại. Có thể nói một cuộc “dâng hoa” như thế trông rất đẹp mắt, hoành tráng, nhưng nặng phần trình diễn bên ngoài: Trình diễn về âm nhạc, về trang phục, về cử điệu màu mè...

- Thiếu tâm tình cầu nguyện và dâng tiến bên trong. Nó mang diện mạo của một tụ điểm sân khấu để mua vui thôi.

- Không đúng với ý nghĩa của việc đạo đức mà chỉ là

những shows diễn sân khấu hoặc truyền hình khi sử dụng “các liên khúc dâng hoa”, một sự chấp nối ngẫu hứng tùy tiện, nhạt nhẽo, lai căng, vô cảm, vô hồn.

- Thiếu tính cộng đoàn. Cộng đoàn chỉ như những khán giả ngồi xem một màn trình diễn chứ không thể tham dự cách tích cực vào việc đạo đức này. Họ “xem dâng hoa” hơn là “dâng hoa”.

- Nhiều nơi tổ chức những buổi “Hội Hoa” nghĩa là có hai, ba, bốn, năm... đội dâng hoa. Nếu tổ chức như một buổi giao lưu, học hỏi thì có thể chấp nhận được. Nếu tổ chức trong một buổi đạo đức thì việc này chỉ mang tính thi đua chứ không giúp gì cho việc cầu nguyện. Những người có mặt chỉ đóng vai giám khảo, bình luận, khen chê: đội này quần áo đẹp, đội kia nhiều hoa đất tiền, đội khác chọn bài hát hơi dài nhưng mới lạ, đội kia nữa thì đông mà khá đều...

- Nhiều đội hoa chỉ làm động tác theo một bài hát trong CD do một ca sĩ, hay một ca đoàn hát. Không phải người dâng hoa hát, cộng đoàn thì hầu như không ai thuộc được chữ nào, câu nào. Việc sử dụng nhạc ghi âm trong buổi dâng hoa hoàn toàn đi ngược lại kỷ luật về thánh nhạc.

Tài liệu hướng dẫn Mục Vụ Thánh Nhạc đã quy định:

Số 88) Nhạc ghi âm thiếu đi tính xác thực mà cộng đoàn phụng vụ sống động được quy tụ cần phải có khi cử hành Phụng vụ thánh. Trong khi nhạc ghi âm có thể được sử dụng có nhiều lợi ích

hơn ngoài phụng vụ như là sự trợ giúp cho việc giảng dạy những bản nhạc mới. Còn theo nguyên tắc chung không được phép sử dụng nhạc ghi âm trong phụng vụ.

Số 99) Cần ghi nhận một số trường hợp ngoại lệ về việc sử dụng nhạc ghi âm. Nhạc ghi âm có thể được phép sử dụng kèm với bài hát của cộng đoàn khi đang đi rước ngoài thánh lễ, được dùng một cách cẩn trọng khi cử hành thánh lễ dành cho trẻ em. Đôi lúc được dùng để giúp cầu nguyện, thí dụ trong thời gian tĩnh lặng dài khi cử hành bí tích hòa giải chung. Tuy nhiên, nhạc ghi âm không khi nào được thay thế việc ca hát của cộng đoàn.

Thay lời kết

Xin được nhắc lại lời nhắn nhủ của Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI: “có một số hình thức sai trái của lòng đạo đức bình dân, chúng không cổ vũ sự tham gia tích cực trong Giáo Hội, chúng tạo nên sự xáo trộn và có thể chỉ giúp thực hành các việc đạo đức hoàn toàn bề ngoài mà không ăn rễ sâu nơi đức tin nội tâm sinh động”... “Lòng đạo đức bình dân có thể đi tới thái độ vô lý và chỉ hời hợt bề ngoài. Tuy nhiên, nếu hoàn toàn loại bỏ lòng đạo đức bình dân thì thật là điều sai lầm. Qua lòng đạo đức này, đức tin đi vào tâm hồn con người, trở nên thành phần tình cảm, phong phục và cảm thức sống chung của họ. Vì thế,

lòng đạo đức bình dân luôn luôn là một gia sản lớn của Giáo Hội, nhưng chắc chắn cũng luôn phải thanh tẩy lòng đạo đức này...”

Thanh tẩy như thế nào là điều cần suy nghĩ. Điều này chắc không thể phó mặc cho những người phụ trách các đội hoa nơi các giáo xứ. Nó cần đến sự quan tâm của các Đấng Bản Quyền và của những người có trách nhiệm trực tiếp trong lãnh vực Phụng tự sao cho việc dâng hoa không bị biến chất, không bị tục hóa bởi những “sáng kiến” nặng phần trình diễn hơn là xây dựng bầu khí cầu nguyện cho bản thân người dâng hoa và cho cả cộng đoàn.



Lm. Phạm Minh Tâm

Hình minh họa: Hội đồng Đaminh Tam Hiệp

Ng u ô n :
h t t p : / /
ngoiloivn.net/
suy-tu/thang-
5-mot-vai-net-
ve-nguon-goc-
thang-hoa-
va-viec-dang-
hoa/



Dâng Mẹ Đóa Hoa Lòng

Tháng hoa kính Đức Mẹ Maria

**Nếp sống đạo đức trong Hội Thánh Công Giáo
dành tháng Năm hằng năm mừng kính
Đức Mẹ Maria**



Tháng Năm

Tên gọi tháng Năm - Mai (Đức) , May (Anh), Mai (Pháp) - có nguồn gốc từ vị Thần cổ xưa ở bên Ý “Maius”. Vị Thần này được sùng bái là người bảo vệ gìn giữ sự sinh sôi nảy nở. Cũng theo thần thoại Hy Lạp “Maia” là một người mẹ nhỏ. “Maia” là vị Thần đất, là người mẹ của mọi sự sinh sản phát triển.

Tháng Năm , theo niên

lịch cùng tư thời bát tiết, là tháng cao điểm của mùa Xuân trong trời đất. Ánh nắng mặt trời chiếu tỏa trong không gian vũ trụ còn dịu mát chưa nóng gay gắt.

Tháng Năm theo quan niệm chung là tháng của thảo mộc cây cối. Vì trong tháng này mọi loài thảo mộc cây cối mọc phát triển cành lá tươi xanh, nụ hoa bung nở vươn mình ra ngoài từ trong thân cây. Tháng Năm vì thế theo tuần hoàn của thời tiết là tháng chào mừng thiên nhiên.

Theo thời tiết bốn mùa tuần hoàn xoay chuyển bên xứ Âu Châu cùng vùng bắc Mỹ châu, bắt đầu từ cuối tháng Ba sang tháng Tư hằng năm cây cối đã bắt đầu thức dậy sau mùa Đông lạnh giá, cây cối nẩy lộc lá xanh nhỏ như y phục ra bên ngoài. Sang tháng Năm bộ y phục quần áo của chúng phát triển xanh tươi phủ kín khắp cành nhánh cùng tỏa bóng râm rợp mát mặt đất. Vào tháng này chim chóc đến đó làm tổ, sinh con bay chượn lượn kêu hót inh ỏi vang trời, ong bướm bay lượn hút mật.

Các cánh hoa đã bung nở vươn mình ra ngoài

Tập tục đạo đức

Tập tục đạo đức mang đậm màu sắc rộn ràng tình cảm lòng yêu mến như có hiện nay đã bắt đầu thành hình từ cuối thế kỷ thứ 18. Năm 1784 Dòng Kamillino ở thành phố Ferrara bên Ý đã tổ chức lần đầu tiên giờ thánh kính Đức Mẹ Maria vào tháng Năm.

Khuôn mẫu hình thức mừng kính Đức Mẹ từ đó theo dòng thời gian từ mấy thế kỷ qua được duy trì phát triển trong nếp sống đạo đức Hội Thánh Công Giáo trên hoàn vũ.

Tập tục nếp sống đạo đức này ăn rễ sâu trong lòng người giáo hữu Chúa Kitô khắp nơi. Vì thế, hằng năm vào tháng Năm nơi các thánh đường Công Giáo bàn thờ kính Đức Mẹ Maria được sửa dọn trang hoàng với nhiều bông hoa tươi thắm, những hàng nến cháy sáng rực rỡ.

Nhiều nơi, như tập tục nếp sống đạo đức bên Việt Nam còn có những giờ thánh kính Đức Mẹ, chầu Thánh Thể và các em nhỏ dâng hoa kính Đức Mẹ nữa.

thiên nhiên khoe hương sắc tươi thắm hấp dẫn. Các loài cỏ chui mọc lên từ dưới mặt đất ở khắp các đường đi, nơi các bãi cỏ. Bức tranh thiên nhiên màu xanh tràn đầy sức sống là một phép lạ của thiên nhiên. Nó hướng tâm trí chúng ta tới Đấng Tạo Hóa đã lập làm nên bức tranh phép lạ thiên nhiên này.

Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa đã tạo dựng nên mọi sự ban cho có sức sống. Con người chúng ta ngắm nhìn chiêm ngưỡng và cúi đầu xin dâng lời cảm tạ Ngài.

Nhớ về khu vườn địa đàng

Khu vườn đầu tiên Thiên Chúa tạo dựng cho con người được hưởng dùng là vườn địa đàng. Nhưng con người đã đánh mất nó. Vì Ông Bà nguyên tổ Adong Evà đã phạm tội không vâng lời Thiên Chúa cấm đoán. Và do đó, Ông Bà bị đuổi ra khỏi khu vườn địa đàng này. Hậu quả là sự đau khổ, tội lỗi và sự chết xâm nhập vào đời sống con người.

Tháng Năm khi khu vườn phép lạ thiên nhiên phát triển bung nở rộ về đẹp thần thánh làm con người chúng ta tưởng nhớ tới khu vườn địa đàng đầu tiên ngày xưa Thiên Chúa đã tạo lập cho Ông Bà nguyên tổ chúng ta, mà giờ đây đã bị mất. Dẫu vậy Thiên Chúa đã vì tình yêu thương mở ra một con đường cho con người. Con đường này không dẫn đưa trở lại khu vườn địa đàng, nhưng hướng đưa lên trời cao. Bắt đầu con đường này có Đức Mẹ Maria đứng đó rồi. Đức Mẹ Maria đã được Thiên Chúa tuyển chọn làm mẹ sinh hạ cùng nuôi dưỡng Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa.

Mẹ Maria đã nói lời xin vâng theo thánh ý Thiên Chúa muốn cho mình. Và trong suốt dọc đời sống, Đức Mẹ đã phải sống trải qua những thử thách, những hy sinh đau khổ. Mẹ Maria đã cùng đồng hành với Chúa Giêsu con mình đến giờ phút cuối cùng lúc Chúa Giêsu bị đóng đinh chết trên thập giá. Và sau khi qua đời Đức Mẹ Maria đã được Thiên Chúa đưa về trời cả hồn lẫn thân xác.

Hội Thánh Công Giáo ca tụng Đức Mẹ Maria không chỉ là người tôi tớ Chúa, nhưng cũng là nữ vương trời đất, là người được ân đức cao trọng

trong mọi loài thụ tạo của công trình sáng tạo thiên nhiên.

Đức Mẹ Maria và tháng Năm

Trong kinh cầu Đức bà, Đức Mẹ Maria được ca ngợi tôn vinh là Nữ vương các Thiên Thần, nữ vương các Thánh Tổ Tông, Nữ vương các Thánh Tiên Tri, nữ vương các Thánh Tông đồ, nữ vương các Thánh Tử vì đạo, nữ vương các Thánh Hiến tu, nữ vương các Thánh đồng trinh...

Ngoài ra người giáo hữu Chúa Kito còn xưng tụng Đức Mẹ Maria là - nữ vương tháng năm“. Vì tháng Năm, tháng hoa nở rộ là tháng đẹp nhất trong năm. Và qua đây muốn liên kết nối liền mối tương quan sự đẹp tươi thắm cây cối bông hoa là sự sống thiên nhiên với cuộc đời Đức Mẹ Maria, là mẹ đã hạ sinh Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa cho trần gian.

Theo nếp sống Phụng vụ của Hội Thánh, tháng Năm còn trong mùa phục sinh mừng kỷ niệm mầu nhiệm Chúa Giêsu sống lại, và cũng là thời gian chờ đợi mừng lễ đức Chúa Thánh Thần hiện xuống. Hai khía cạnh này ăn với khớp truyền thống của Hội Thánh dành tháng Năm mừng kính Đức Mẹ Maria.

Đức Mẹ Maria là bông hoa tươi đẹp nhất trong khu vườn sáng tạo thiên nhiên. Đức Mẹ là bông hoa “Rosa - hoa hồng“ bung nở rộ trong thời gian, khi Đức Mẹ hạ sinh Chúa Giêsu, như món quà tặng mùa xuân mới cho trần gian. Và đồng thời Đức Mẹ Maria là người có trái tim tâm hồn chan chứa lòng khiêm nhường đã đón nhận Chúa Giêsu vào trong cung lòng mình, và là người mở lòng mình ra sẵn sàng đón nhận ân đức Chúa Thánh Thần ban xuống cho mình.“ (Đức Giáo Hoàng Benedicto XVI., Kinh truyền tin ngày 9.5.2010.)

“Hoa muôn sắc con dâng trước tòa, mầu tươi thắm hương ngát tốt xinh.

Hoa muôn sắc con dâng trước tòa, còn thua kém nhan Mẹ Chúa thiên đình.“

Tháng hoa kính Đức Mẹ Maria

Lm. Daminh Nguyễn ngọc Long

THÁNG HOA ĐỨC MẸ

Tháng 5 - 2019



1. Tháng 5 là tháng dâng hoa kính Đức Mẹ Maria. Giáo Hội dành riêng tháng này để đặc biệt kính mến Đức Maria là Mẹ của Chúa Giêsu nơi trần thế.

2. Trên cây Thập Giá, trước khi chết, Chúa Giêsu đã giao Đức Mẹ cho Thánh Gioan là môn đệ yêu quý của Chúa và Chúa cũng giao Thánh Gioan cho Đức Mẹ. Sách Tông Đồ Công Vụ cũng kể lại Đức Mẹ cùng hiện diện với các môn đệ của Chúa trong các buổi đọc kinh cầu nguyện sau khi Chúa đã về trời. Chúng ta tin Mẹ Maria đã được Thiên Chúa đưa về trời và Mẹ luôn che chở và cầu bầu cho mỗi người chúng ta.

3. Những lúc gian nan nguy khốn cũng như khi được an bình hạnh phúc, chúng ta luôn biết chạy đến cùng Mẹ để được an ủi vỗ về che chở và dâng lời cảm tạ. Ở Việt Nam, tại Lavang - Quảng Trị, Mẹ Maria đã hiện ra nhiều lần để bệnh vực, nâng đỡ và phù trì các giáo dân đã chạy trốn lên vùng rừng thiêng nước độc vì sự bách đạo, tàn sát người Công Giáo của hơn hai trăm năm trước.

4. Rất nhiều nhà thờ Việt Nam có tập tục rất dễ thương của tháng 5, đó là sau mỗi thánh lễ, mọi giáo dân với lời ca tiếng hát, đều tiến lên dâng hoa chúc tụng cảm tạ và mừng kính Mẹ. Dâng hoa cho Mẹ Maria, chúng ta cũng nhớ đến người mẹ của mỗi người chúng ta.

- Xin dâng lên Mẹ hoa hồng của lòng yêu mến, xin Mẹ dạy chúng con biết yêu Chúa hết lòng và yêu anh chị em mình như Chúa đã yêu chúng con.

- Xin dâng lên Mẹ hoa vàng của niềm tin sắt đá, xin Mẹ dạy chúng con sống phó thác và tin tưởng vào tình thương và sự quan phòng của Chúa như Mẹ.

- Xin dâng lên Mẹ hoa xanh của niềm cậy trông và hy vọng, xin đừng để chúng con thất vọng chùn bước trước bất cứ khó khăn nghịch cảnh nào của cuộc sống.

- Xin dâng lên Mẹ hoa trắng của sự trinh trong, xin Mẹ giúp chúng con gìn giữ tâm hồn luôn trong trắng, sạch tội.

- Xin dâng lên Mẹ hoa tím của những đau thương, bệnh tật, tang tóc, cô đơn, xin Mẹ dạy chúng con biết vui lòng chấp nhận Thánh Giá Chúa gởi đến để trung thành bước theo Đức Kitô, Con của Mẹ.

+ Chúng ta cũng xin Mẹ cầu bầu, hộ trì cho toàn thể giới được sống chung hòa bình.

Nếu cha mẹ đồng lòng “nói không” với điện thoại thông minh?

Bây giờ ai cũng biết đến tiềm năng tác hại của điện thoại thông minh trên trẻ em. Dù vậy gần như tất cả các trẻ vị thành niên đều có. Lỗi ở đâu? Áp lực xã hội quá mạnh, nó quét sạch mọi mong muốn bảo vệ con mình. Áp lực đứng vững! Vậy tại sao chúng ta không thử làm cho áp lực này suy yếu, vì sao các cha mẹ không nói ‘không’ với điện thoại thông minh?

Càng ngày trẻ con càng sớm đòi điện thoại thông minh, với lý do “ai cũng có”. Nhưng các bác sĩ tâm thần, các tâm lý gia đều đồng ý, quá dính vào màn hình có những tác hại như: rối loạn tập trung, cô lập, đánh mất đời sống xã hội... Từ mùa tựu trường năm 2018, các chính trị gia đã cấm điện thoại ở các trường. Cha mẹ được báo cho biết hiểm họa nghiện máy, bị quấy rối trên mạng, bị các nội dung khiêu dâm, bạo lực xâm chiếm. Dù vậy đỉnh cao tác hại này là càng ngày trẻ con càng được trang bị đầy đủ và lại được trang bị rất sớm. Theo nghiên cứu “Junior Connect” 2018, cuộc điều tra hàng năm do cơ quan Ipsos thực hiện về việc tiếp xúc với hệ

thống truyền thông báo chí của các người trẻ dưới 20 tuổi, họ đưa ra các con số, hiện nay ở Pháp có 84% các em từ 13 đến 19 tuổi có điện thoại thông minh, và 24% các em từ 7 đến 12 tuổi có.

Bà Valérie Halfon, nhà tư vấn quản lý ngân sách viết trong quyển sách của mình, “Mọi người đều có, trừ tôi!” (Tout le monde en a un, sauf moi! Nxb. Albin Michel) để mô tả hiện tượng nghịch lý này như sau: “Tất cả mọi người gần như chống điện thoại thông minh, nhưng rất nhiều người bất lực trước áp lực xã hội.” Như thử các tiềm năng tác hại của điện thoại thông minh bị nhẹ ký trên bàn cân đứng trước mệnh lệnh phải có như mọi người. Chúng ta đừng quên những người phát minh ra các kỹ thuật hiện đại này là những người đầu tiên cảnh giác các hệ quả của nó trên chính con cái mình. Tuổi vị thành niên, các con của Steve Jobs không bao giờ được dùng iPad. Bill Gates chờ con 14 tuổi mới cho điện thoại thông minh. Họ gởi con cái đi học các trường như trường Waldorf School ở Peninsula, nơi máy tính bảng và máy tính bị cấm cho đến



Mục Vụ Gia Đình

năm thứ tư. Có phải đó là dấu hiệu điện thoại thông minh không dành cho trẻ con không?

Stéphane Blocquaux, tiến sĩ khoa học thông tin và truyền thông, người đi nói chuyện trong các buổi hội thảo xin các cha mẹ tự vấn: “Xin cho tôi một lý do tốt để quý vị cho con mình có điện thoại thông minh?” Đa số các cha mẹ nêu lý do mình cần liên lạc với con, biết con đang ở đâu, có gặp vấn đề gì không...v.v. Lý do an ninh. Nếu chỉ vì vậy thì tại sao không cho con điện thoại cầm tay thường, không có kết nối Internet? Một lý do khác được nêu ra là sợ bị loại trừ. Bà Valérie Halfon nói thêm: “Các cha mẹ thường nhượng bộ vì sợ bị loại trừ”. Không có mặt trên các trang mạng xã hội, không tham dự vào các trò chơi trực tuyến là chấm dứt với

đời sống xã hội như tên gọi của nó! Bà trấn an: “Dù vậy đã đến lúc phải chấm dứt, không được sợ sự khác biệt. Bằng cách phát triển cá nhân tính của mình, đứa bé sẽ có tự tin vào mình, không mù quáng đi theo bầy đàn”.

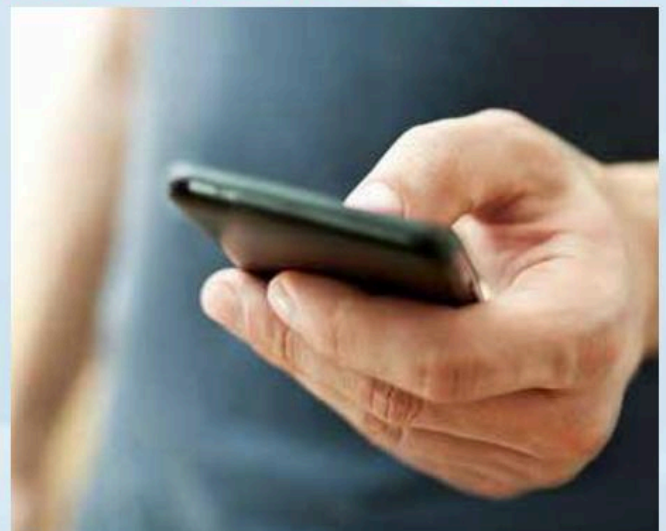
Hướng đến sự huy động các cha mẹ?

Bà Valérie Halfon đề nghị: “Bây giờ đến lúc chúng ta phải làm tiến triển mọi thứ. Đúng vậy, nếu chúng ta có đông người cùng suy nghĩ như vậy, chẳng hạn chúng ta có hàng trăm, hàng ngàn cha mẹ muốn bảo vệ con cái mình, thì vì sao chúng ta không cùng đồng lòng quyết định năm nay con cái chúng ta sẽ không có điện thoại thông minh ngay từ ngày tựu trường.” Đó là những gì người Mỹ đã làm từ hai năm nay. “Chờ đến lớp 8” (Wait until 8th) là một sáng kiến được bà Brooke Shannon, một bà mẹ gia đình tin rằng, trẻ em sẽ phát triển nhiều hơn khi chơi ở ngoài, khi đọc sách, khi dành nhiều thì giờ cho gia đình, cho bạn bè hơn là chúi mũi vào điện thoại thông minh. Các cha mẹ cùng cam kết, cùng ký vào “lời hứa” kỹ thuật số, dứt khoát không cho con cái điện thoại thông minh trước khi chúng lên 14 tuổi. Cam kết này sẽ có kết quả nếu có mười gia đình trong trường cùng làm. Như thế lập luận “ai cũng có” không còn đứng vững, các cha mẹ sát cánh với nhau mới thành công được.

Marta An Nguyễn dịch

By phanxicovn

fr.aleteia.org, Mathilde de Robien, 04-12-19



Phương cách tốt nhất để một em bé biết lo công việc của mình

Lòng biết ơn, tinh thần trách nhiệm và đức bác ái là ba lý do tốt để dạy cho một em bé biết lo công việc của mình. Thách thức: khơi dậy cho đứa bé thích được tôn trọng thay vì ham chiếm giữ.

Một buổi sáng, bé Kerem vội vã chạy đến khoe với tôi chiếc cặp mới. Trên chiếc cặp là hình hai chiếc xe, bé Kerem cho biết đây là giấc mơ từ nhiều tháng nay của em và là “món quà đẹp nhất đời của em!” Tôi đồng ý với em. Buổi chiều, bé Carmen xin tôi cho biết khi nào em được mặc bộ đồng phục mới. Em nói em đã chờ quá lâu rồi. Mấy tuần trôi qua, Kerem với chiếc cặp mới, Carmen với bộ đồ mới, cả hai tự hào ở trong nhóm trẻ em hứa sẽ làm việc tốt hơn.

Mọi của cải vật chất trong tay chúng ta có ba giá trị

Một buổi chiều nọ khi các học sinh đã ra về, tôi để ý thấy ngoài sân dưới cơn mưa chiếc áo màu đỏ thắm, chiếc cặp trống mỗ toang. Chắc quý vị cũng đoán biết các vật dụng này của ai!

Ngày hôm sau tôi nói với các học sinh trong trường: “Mọi của cải vật chất trong tay chúng ta có ba giá trị. Giá trị đầu tiên dựa trên cái chúng ta gọi là cảm tính: chúng ta đừng quên khi chúng ta mong có được món đồ này, niềm vui khi nhận, sự ân cần và dễ thương của người khác khi họ cho mình, khi mình tiết kiệm để mua hay khi mình kiên nhẫn để có được. Giá trị thứ nhất này rất quý, đó là lòng biết ơn. Chúng ta hãy giữ gìn lòng biết ơn và niềm vui khi nhận chiếc cặp hay chiếc áo đồng phục. Một tâm hồn quên những gì mình được cho do tình thương là một tâm hồn quên yêu thương. Cha mẹ, bạn bè của mình không phải là máy phân phát tự động.

Giá trị thứ nhì có thể là số lượng hay chất lượng. Giá trị này thực tế, nó đáp ứng một nhu



cầu vật chất thiết thực. Chiếc cặp để đi học, chiếc áo để mặc. Nhưng nghĩ như thế thôi thì chưa đủ để cải thiện thái độ của mình đối với các vật dụng cá nhân. Văn hóa Phương Tây của chúng ta thường hướng về tiêu thụ nên có thể chúng ta không còn ý thức về tầm quan trọng và giá trị của các vật đã có. Giá trị thứ nhì này là giá trị của tinh thần trách nhiệm của tâm hồn chúng ta đối với các vật dụng chúng ta có. Đó là giá trị tinh thần.

Giá trị thứ ba là lòng quảng đại: nghĩ đến việc tặng của cải chúng ta nhận được cho một người khác trong tương lai. Đó là giá trị của lòng bác ái. Chúng ta nhận của cải vật chất như một di sản. Chúng ta là người trao truyền. Đây là một cố gắng đẹp của tình đoàn kết và môi sinh. Chúng ta có thể tặng chiếc cặp, chiếc áo lại cho người em. Khi không bám dính của cải vật chất thì chúng ta chuẩn bị cho tâm hồn một chỗ để đón nhận tình yêu. Chính vì vậy mà có câu châm ngôn: của cải con đâu lòng con đó. Tâm hồn của chúng ta có thể cho gì? Ham muốn chiếm giữ hay mong muốn được tôn trọng?” Kerem đã giữ chiếc cặp của mình hơn hai năm và Carmen tặng chiếc áo đồng phục lại cho nhà trường khi mặc đã chật.

Marta An Nguyễn dịch

By phanxicovn

fr.aleteia.org, 2019-02-24

Làm thế nào để thắng tính lười biếng tự nhiên

Lười biếng là một tật xấu mà đôi khi chúng ta phải thú nhận là rất khó để chống lại. Có bao nhiêu lần chúng ta thích tiếp tục ngồi xem truyền hình, ngồi bấm điện thoại thay vì phải đi làm cho xong các việc đang chờ mình?

Chắc chắn là rất nhiều lần. Chúng ta dễ rơi vào cám dỗ này hơn là đứng dậy đi làm các việc đang chờ! Cứ như một bước kiểu này thì rồi cái vòng luẩn quẩn cứ xoay. Việc càng chất đống thì càng không muốn đụng tay vào.

Cám dỗ này không phải mới có gần đây. Từ thế kỷ 16, linh mục người Ý Laurent Scupoli đã cảm thấy khó để chiến đấu với thói lười biếng này. Trong quyển Cuộc chiến thiêng liêng, quyển sách nổi tiếng của linh mục xuất bản năm 1589, ngài đã đề nguyên một chương để khuyên chúng ta khắc phục tật xấu này. Các lời khuyên này vẫn còn hợp với thời bây giờ.

Làm ngay lập tức việc được yêu cầu

“Cố gắng siêng năng đáp ứng các cảm nghiệm của Chúa, thi hành lệnh bề trên, làm mọi việc đúng lúc và theo cách được mong muốn”.

Làm mọi việc nhanh chóng...

“Đừng trì hoãn một giây khi hoàn thành việc được giao phó; hãy nghĩ đến việc chậm trễ đầu tiên sẽ kéo theo các chậm trễ khác; thêm nữa khi nào mình cũng đi lui, lại sợ bị phạt, rồi thích nghỉ ngơi gia tăng khi mình nếm được sự dịu ngọt của nó”.

... và rồi

“Hãy lưu ý, không những làm nhanh và không trì hoãn là đủ, nhưng chọn lúc thời gian mà bản chất hành động yêu cầu; và khi làm thì phải làm hết sức chu đáo để mình thỏa mãn việc mình làm: vì cuối cùng không phải là chăm chỉ nhưng là lười biếng khéo che

đậy khi mình làm nhanh cho xong, không nhọc công xem việc đã làm có đáng hoàng hay không, làm cho nhanh để đi nghỉ cho sớm”.

Một công việc dường như quá nhiều? Hãy chia nhỏ ra

“Bắt đầu làm các việc này như thử bạn có ít việc để làm; làm như thử công việc này không kéo dài bao lâu; tấn công từng ‘kẻ thù’ một, người này sau người khác, như thử bạn chỉ có một kẻ thù để chiến đấu, làm với ơn Chúa thì bạn sẽ mạnh hơn tất cả: bằng phương cách này bạn sẽ thoát được tật lười biếng và có được đức tính siêng năng. Bạn cũng làm như vậy với kinh nguyện. Nếu giờ kinh nguyện của bạn là một giờ, bạn thấy quá lâu, bạn chia nhỏ ra từng mười lăm phút và từ mười lăm phút này qua mười lăm phút khác, bạn sẽ không thấy quá khó như cầu nguyện nguyên giờ”.

Khi bị cám dỗ lười biếng, chúng ta có thể dựa trên các lời khuyên này. Chúng ta xin Chúa ơn để khắc phục các yếu đuối của mình, để có thể tận dụng tối đa thì giờ Chúa cho chúng ta.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

(phanxico.vn 23.03.2019/ fr.aleteia.org,
Philip Kosloski, 2019-01-23)



Tóm tắt tông huấn Christus Vivit-Đức Kitô sống

“Đức Kitô sống. Ngài là niềm hy vọng của chúng ta và là sự trẻ trung đẹp nhất của thế giới này. Tất những gì Ngài chạm đến đều trở nên trẻ, mới và đầy sức sống”. Đây là những lời mở đầu tông huấn “Christus vivit – Đức Kitô sống” hậu Thượng hội đồng về người trẻ, được ký ngày 25/3/2019 tại Loreto, gửi đến “người trẻ và toàn dân Chúa”. Tông huấn gồm 9 chương, chia ra làm 299 đoạn.

Tóm tắt nội dung tông huấn

Chương 1: “Lời Chúa nói gì về người trẻ?”

Đức Thánh Cha nhắc rằng “trong thời đại mà người trẻ chỉ đóng vai trò thứ yếu, thì một số bản văn cho thấy Thiên Chúa nhìn với cặp mắt khác” (6) và được thể hiện trong hình ảnh của một số người trẻ trong Cựu Ước: Giuse, Ghít-ôn (7), Samuen (8), vua Đavít (9), Salomon và Giêrêmia (10), cô bé giúp việc nhà ông Naaman và cô Rút (11). Trong Tân Ước, “Chúa Giêsu không thích thấy việc người lớn nhìn những người trẻ với cặp mắt coi thường hay bắt họ phục vụ theo lối độc đoán. Ngược lại, Ngài đòi:

“Giữa anh em, ai muốn làm lớn phải trở nên nhỏ hơn” (Lc 22,26). Đối với Ngài, tuổi tác không tạo nên đặc quyền, và ai ít tuổi không có nghĩa là ít giá trị hơn”. Đức Thánh Cha khuyến khích: “Đừng hối tiếc tiêu xài tuổi trẻ để trở thành người tốt, mở con tim cho Chúa, và sống một cách khác” (17).

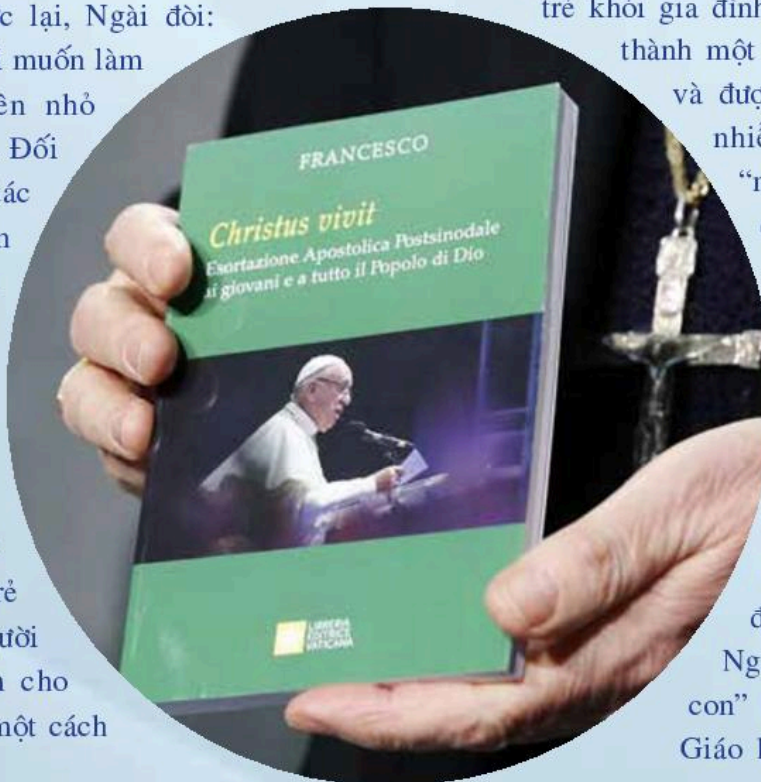
Chương 2: “Đức Giêsu Kitô luôn trẻ”

Không thể tưởng tượng ra một “Giêsu niên thiếu đơn độc hay một Giêsu trẻ chỉ nghĩ cho riêng mình. Tương quan của Ngài với dân chúng thực sự là tương quan của một người trẻ chia sẻ cuộc sống gia đình trong sự hoà hợp nơi xóm làng” (28). Đức Giêsu niên thiếu, “nhờ sự tin tưởng của cha mẹ... Ngài lớn lên trong tự do và học cách bước đi với tất cả những người khác” (29). Những yếu tố này trong đời sống của Đức Giêsu không nên bị bỏ qua trong mục vụ người trẻ, “để không tạo ra những dự án tách rời người trẻ khỏi gia đình và thế giới, hay biến họ

thành một thiểu số được tuyển chọn và được bảo quản khỏi mọi lây nhiễm.” Nhưng ngược lại, “những dự án giúp người trẻ cũng cấp, đồng hành với họ và hướng họ đến việc gặp gỡ người khác, phục vụ quảng đại và vì sứ mạng” (30).

Chúa Giêsu “không soi sáng chúng con, những người trẻ, từ xa hay từ ngoài, nhưng khởi đi từ chính tuổi trẻ của Ngài, Ngài chia sẻ với chúng con” (31).

Giáo hội có thể bị cám dỗ mất

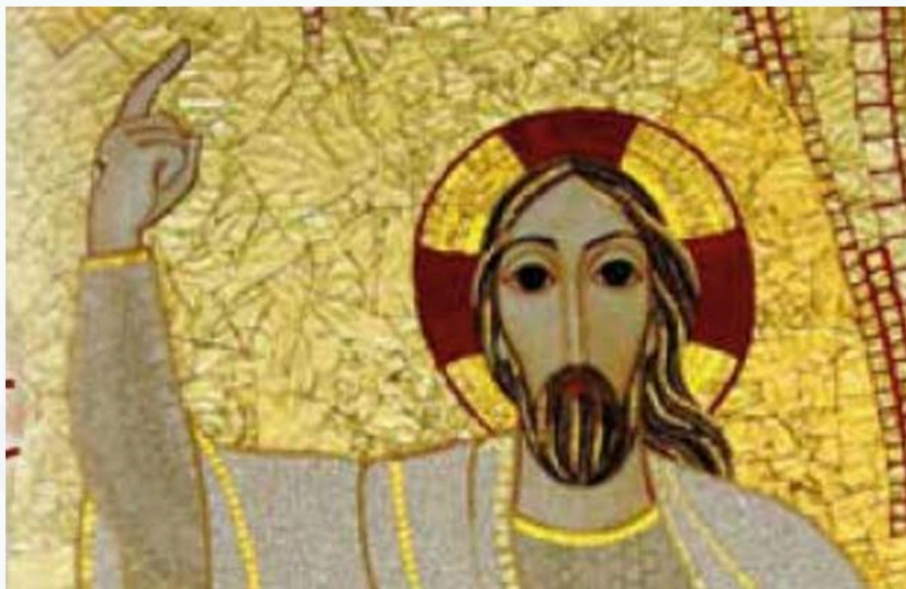


đi lòng nhiệt huyết và tìm kiếm “những an toàn giả tạo của thế gian. Chính người trẻ có thể giúp Giáo hội giữ được sự trẻ trung” (37).

Chương 3: “Các con là hiện tại của Thiên Chúa”

Đức Thánh Cha khẳng định chúng ta không thể tự giới hạn mà nói rằng: “người trẻ là tương lai của thế giới. Họ là hiện tại, họ hiện đang làm phong phú thế giới bằng những đóng góp của họ” (64). “Ngày nay, người lớn chúng ta có nguy cơ liệt kê ra một danh sách những hư hỏng, lầm lỗi của tuổi trẻ trong thời đại chúng ta... Đây là kết quả của thái độ này? Một khoảng cách ngày càng lớn hơn” (66). Ai được kêu gọi để trở thành cha, mục tử, người hướng dẫn giới trẻ phải có khả năng “nhận ra được những con đường ở nơi mà người khác xem chỉ là bức tường, và biết được cơ hội nơi người khác chỉ thấy nguy hiểm. Đây là cách nhìn của Thiên Chúa Cha, khả năng nhận ra giá trị và làm nảy mầm những hạt giống trong trái tim tuổi trẻ. Bởi thế, trái tim của mỗi người trẻ phải được xem là ‘nơi thánh’” (67).

Về những người trẻ sống trong vùng chiến tranh, nhiều người trẻ bị nhồi nhét ý thức hệ, trở nên dụng cụ và bị sử dụng như bia đỡ đạn hoặc như một lực lượng để tiêu diệt, đe dọa hoặc chế giễu người khác (73). Một số lớn hơn chịu đau khổ ở những hình thức bị loại trừ và gạt sang bên lề xã hội vì những lý do tôn giáo, chủng tộc hoặc kinh tế. Đức Thánh Cha nói đến những trẻ vị thành niên và những người trẻ “có thai và nổi nhức nhối về nạn phá thai, sự phát tán HIV, những hình thức nghiện ngập (thuốc phiện, cờ bạc, phim ảnh xấu,...) và những hoàn cảnh trẻ em và người trẻ đứng đường (74); tình huống trở nên đau đớn và khó khăn gấp đôi đối với nữ giới. “Chúng ta không thể là một Giáo hội không biết khóc trước những thảm kịch của những con cái



trẻ của mình” (75).

“Trong một thế giới tuyệt đối nhấn mạnh đến tình dục, thì thật khó để giữ một tương quan tốt với chính thân xác của mình và sống bình thản với những tương quan tình cảm”. Cũng vì thế, luân lý tính dục thường trở thành nguyên nhân “hiểu lầm và xa tránh Giáo hội” như thể Giáo hội là “nơi xét xử và kết án” (81). Đức Thánh Cha, đứng trước những phát triển của khoa học về kỹ thuật y sinh và khoa học thần kinh, nhắc rằng “chúng ta có thể làm cho chúng ta quên rằng sự sống là một món quà, rằng chúng ta được tạo dựng và giới hạn, rằng chúng ta dễ bị công cụ hoá bởi những người nắm giữ quyền lực công nghệ” (82). “Môi trường số” đã tạo nên “một cánh thức mới về truyền thông” và “có thể dễ dàng tạo điều kiện cho việc trao đổi thông tin độc lập”. Tại nhiều nước, website và mạng xã hội trở thành “nơi không thể thiếu để tiếp cận và hoà đồng với người trẻ” (87). Nhưng “đây cũng là lãnh địa của sự cô đơn, lèo lái, khai thác và bạo lực đến trường hợp cực đoan của web đen. Phương tiện số có thể cho thấy nguy cơ phụ thuộc, tách mình và dần mất đi tương quan với thực tế cụ thể” (88).

Tông huấn cũng đề cập đến “di dân như là một mô hình của thời đại chúng ta” vì các lý do “chiến tranh, bạo lực, bách hại chính trị hay tôn giáo, hoặc để tránh những thảm họa tự nhiên do biến đổi môi trường và sự nghèo đói cùng cực” (91), họ cũng có thể đi tìm một cơ hội và mơ

ước một tương lai tốt hơn.

Đức Thánh Cha cũng nói đến việc lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên, ngài diễn tả lòng biết ơn “đối với những người can đảm tố cáo sự dữ ngay lập tức (99), và “cảm ơn Chúa”, những linh mục phạm phải “tội ác kinh khủng này không phải là đa số, nhưng ngược lại nhiều linh mục thi hành sứ mạng trung thành và quảng đại”. Đức Thánh Cha kêu gọi những người trẻ khi thấy một linh mục có nguy cơ lạc đường, hãy can đảm nhắc vị ấy về sự dấn thân cho Chúa và cho dân của Ngài (100).

Nhưng dù thế nào, thì vẫn luôn có một “con đường để bước ra” khỏi những tình huống u tối và đau buồn. Hãy nhớ là tin vui được ban vào sáng Phục Sinh (105).

Chương 4: “Lời loan báo vĩ đại cho tất cả người trẻ”

Đức Thánh Cha loan báo với tất cả người trẻ ba sự thật lớn:

Thứ nhất: “Thiên Chúa là tình yêu” và “Thiên Chúa yêu con, đừng bao giờ nghi ngờ về điều đó” (112). Trí nhớ của Chúa Cha “không giống như một ổ cứng ghi nhớ và lưu trữ mọi dữ kiện, trí nhớ của Ngài là một trái tim đầy nhân hậu, ngài vui lòng xoá sạch mọi vết nhơ của chúng ta... Bởi vì Ngài yêu con. Hãy tìm cách ở lại trong những giây phút tĩnh lặng, cảm nhận mình được Ngài yêu (115).

Thứ hai: “Đức Kitô cứu con”. “Đừng bao giờ

quên là Ngài tha thứ bảy mươi lần bảy. Ngài trở lại để vác chúng ta trên vai hết lần này đến lần khác” (119). “Tình yêu của Chúa lớn hơn tất cả những phản nghịch, yếu đuối và lỗi lầm của chúng ta” (120).

Thứ ba: “Ngài đang sống”. “Chúng ta nhớ đến Ngài... nhưng với nguy cơ là nhìn thấy Chúa Giêsu Kitô chỉ như một gương sáng quá khứ, một tưởng niệm, như một người đã cứu chúng ta 2000 năm trước (124). “Ngài đang sống, đây là một bảo đảm rằng điều thiện có thể đi vào đời sống chúng ta. Do đó, chúng ta không cảm râm nhưng luôn hướng nhìn về phía trước (127).

Chương 5: “Hành trình của người trẻ”

“Tình yêu Thiên Chúa và tương quan của chúng ta với Đức Kitô hằng sống không cản trở chúng ta ước mơ, không hạn chế tầm nhìn của chúng ta. Ngược lại, tình yêu này thúc đẩy chúng ta, khuyến khích chúng ta và hướng chúng ta đến một cuộc sống tốt hơn và đẹp hơn (138). Nghĩ về người trẻ, Đức Thánh Cha nhìn thấy một người đặt sẵn bước chân phía trước, sẵn sàng lên đường, sẵn sàng lao mình về phía trước (139). Tuổi trẻ không thể ở trạng thái “thời gian treo”, bởi vì “đây là tuổi của những chọn lựa” về nghề nghiệp, xã hội, chính trị, và cả chọn người yêu hay chọn có những đứa con. “Ước mơ lớn nhất đạt được với hy vọng, kiên nhẫn và dấn thân... Đừng sợ nguy hiểm và phạm những sai lầm” (142).

Đức Thánh Cha mời người trẻ đừng đừng nhìn cuộc sống từ ban công, đừng để cuộc sống lướt qua trước màn hình, đừng nhìn thế giới như một khách du lịch, nhưng “các con hãy cảm nhận! Loại bỏ đi sợ hãi làm tê liệt các con... Các con hãy sống đi (143). “Sống giây phút hiện tại”, tận hưởng mọi món quà nhỏ của cuộc sống với lòng biết ơn (146).

“Con sẽ không biết sự tròn đầy thật sự của tuổi trẻ, nếu...





con không sống tình bạn với Giêsu” (150). Như một người bạn, “chúng ta nói chuyện, chia sẻ, ngay cả những điều thầm kín nhất với Giêsu”. “Đừng để thiếu đi tình bạn này trong tuổi trẻ của con”, “con sẽ sống kinh nghiệm đẹp khi biết mình luôn được đồng hành” như các môn đệ trên đường Emmaus (156).

Đức Thánh Cha nói đến việc “lớn lên và trưởng thành” trong đó có một chiều kích quan trọng là “sự lớn mạnh thiêng liêng”, “tìm kiếm Chúa và giữ Lời Ngài”, “luôn kết nối với Giêsu... bởi vì con sẽ không lớn lên trong hạnh phúc và thánh thiện chỉ với nỗ lực và ý chí của mình” (158). Ngay cả những người lớn cũng đừng để mất giá trị tuổi trẻ: “Mỗi giây phút của cuộc sống, chúng ta cũng có thể làm mới lại và phát huy sự trẻ trung của chúng ta. Khi tôi bắt đầu sứ vụ Giáo hoàng, Chúa đã mở rộng tầm nhìn của tôi và cho tôi một sự trẻ trung được đổi mới. Điều này cũng xảy ra với các cặp cưới nhau nhiều năm, hay với một đan sĩ trong đan viện” (160). “Nên nhớ rằng, con sẽ không là ông thánh hay là bản sao của một người khác”, “con phải khám phá ra mình là ai và phát triển trong cách thức riêng của mình để nên thánh” (162).

Đức Thánh Cha đề nghị những “hành trình huynh đệ” để sống đức tin. “Chúa Thánh Thần muốn thúc đẩy chúng ta ra khỏi mình để đi cùng với người khác... Do đó, sống đức tin và diễn tả tình yêu chúng ta trong một cuộc sống cộng đoàn sẽ luôn tốt hơn (164). Thiên Chúa “yêu thích

niềm vui của người trẻ” (167).

Tuy nhiên, “những người trẻ dần thân” cũng nên tránh “nguy cơ đóng lại trong những nhóm nhỏ... Họ cảm nhận sống tình yêu huynh đệ, nhưng có thể nhóm của họ trở thành đơn thuần là một cái tôi mở rộng trong nhóm. Điều này trở nên xấu đi nếu ơn gọi giáo dân được hiểu chỉ như là một việc phục vụ trong Giáo hội..., mà quên rằng ơn gọi giáo dân trước hết là bác ái trong gia đình và bác ái xã hội

hay chính trị” (168). Vì thế, Đức Thánh Cha đề nghị “người trẻ đi xa hơn khỏi nhóm bạn và xây dựng tình bạn xã hội và tìm kiếm lợi ích chung” (169). “Dấn thân xã hội và liên hệ trực tiếp với người nghèo là một cơ hội nền tảng để khám phá hay đào sâu đức tin và phân định chính ơn gọi của mình (170). Đức Thánh Cha đưa ra những ví dụ tích cực của những người trẻ của các giáo xứ, các nhóm và phong trào, “họ có thói quen đến làm bạn với những người già, người bệnh, hay thăm viếng những nơi nghèo” (171).

Những người trẻ được kêu gọi để trở thành “những nhà truyền giáo can đảm”, làm chứng cho Tin Mừng ở khắp nơi bằng chính cuộc đời của mình, điều này không có nghĩa “nói về sự thật, nhưng sống sự thật” (175).

Chương 6: “Người trẻ với nguồn cội”

Đức Thánh Cha nói: thật nguy hiểm khi “thấy rằng một số người đề nghị giới trẻ xây dựng tương lai không có nguồn cội, như thể thế giới bắt đầu ngày hôm nay” (179).

Ngày nay người ta cổ võ một “linh đạo không có Thiên Chúa, một tình cảm không cộng đoàn và không dấn thân cho những người đau khổ, một sự sợ hãi về người nghèo như thể những đối tượng nguy hiểm, và một chuỗi những mời mọc làm cho người ta tin vào một tương lai thiên đường sẽ luôn nằm ở đâu đó.”

Nền tảng là “sự liên hệ với những người già”,

giúp cho người trẻ khám phá ra được kho tàng sống động của quá khứ, làm sống lại ký ức. “Lời Chúa khuyên đừng để mất liên lạc với người già, để có thể thu lượm được kinh nghiệm của họ” (188).

Về “ước mơ và viễn tượng”, Đức Thánh Cha nói: “Nếu người trẻ và người già mở ra với Thánh Thần, thì họ cùng nhau tạo ra một sự kết hợp tuyệt vời. Người già mơ ước và người trẻ có viễn tượng” (192). Nếu “người trẻ bén rễ trong ước mơ của người già thì có thể nhìn thấy tương lai” (193).

Chương 7: “Mục vụ giới trẻ”

Mục vụ giới trẻ đứng trước những thay đổi về xã hội và văn hoá, và “những người trẻ, trong những cơ cấu thông thường, không tìm được giải đáp thoả đáng cho những lo lắng, nhu cầu, vấn đề và thương tích của họ” (202). Chính những người trẻ “là tác giả của mục vụ giới trẻ, được đồng hành và hướng dẫn, nhưng tự do tìm ra con đường luôn mới với sự sáng tạo và táo bạo”. Cần “nhận thấy sự nhanh nhẹn, thông minh và hiểu biết mà chính người trẻ có về sự nhạy bén, về ngôn ngữ và về những vấn đề của các người trẻ khác” (203).

Mục vụ giới trẻ cần uyển chuyển, và cần “mời người trẻ vào các chương trình mà mỗi khi tham dự, họ không chỉ nhận một sự huấn luyện, mà còn cho phép họ chia sẻ cuộc sống, tổ chức lễ hội, ca hát, lắng nghe những chứng tá cụ thể và trải nghiệm cuộc gặp mang tính cộng đoàn với

Thiên Chúa hằng sống” (204).

Mục vụ giới trẻ là một “hành trình cùng nhau” và mang hai hướng hành động lớn: thứ nhất là tìm kiếm, thứ hai là lớn lên. “Mỗi người trẻ đều có sự can đảm để gieo lời loan báo đầu tiên trong thửa đất màu mỡ là trái tim của một người trẻ khác” (210). “Ngôn ngữ của sự gần gũi, ngôn ngữ của tình yêu vị tha, tương hỗ, hiện sinh đụng chạm đến con tim”, gần gũi với những người trẻ “bằng lối nẻo của tình yêu, không bằng lối kéo” (211). Do đó, “mục vụ giới trẻ phải luôn bao gồm những khoảnh khắc giúp làm mới lại và đào sâu kinh nghiệm cá nhân về tình yêu Thiên Chúa và Chúa Giêsu hằng sống” (214).

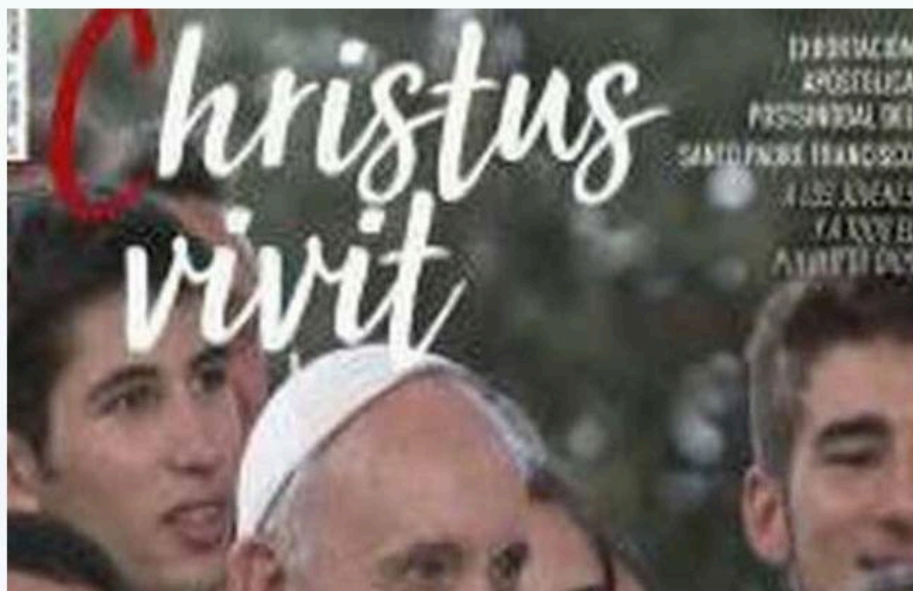
Như thế, những cơ cấu của Giáo hội phải trở nên “môi trường phù hợp”, để phát triển “khả năng đón tiếp”: “trong các cơ sở của chúng ta phải cho người trẻ những nơi thích hợp, để họ có thể thực hiện những điều họ quan tâm và nơi có thể ra vào tự do, những nơi đón tiếp họ và nơi có thể đến một cách tự phát và với sự tin tưởng gặp gỡ những người trẻ khác, cả trong những lúc đau khổ hay buồn chán lẫn khi họ muốn lễ hội vui mừng” (218). Giữa nhiều những phát triển mục vụ, Đức Thánh Cha nói đến những “ấn tượng mỹ thuật” (226), “thể thao” (227) và dấn thân bảo vệ tạo vật (228). Giáo hội là nơi cánh cửa luôn luôn mở, và “không nhất thiết một người phải chấp nhận toàn bộ giáo huấn của Giáo hội mới có thể tham gia vào một số lãnh vực dành cho giới trẻ của chúng ta.” (234).

Mục vụ giới trẻ “phải luôn luôn là mục vụ truyền giáo” (240). Người trẻ cần được tôn trọng tự do, “nhưng họ cũng cần được đồng hành” bởi những người lớn, bắt đầu từ gia đình (242), rồi đến cộng đoàn.

Chương 8: “Ôn gọi”

“Điều căn bản là phân định và khám phá ra được điều trước hết Chúa Giêsu muốn nói mỗi người trẻ là tình bạn”





(250). Ôn gọi là một lời kêu gọi phục vụ người khác, “bởi vì cuộc sống của chúng ta trên trái đất đạt đến sự tròn đầy khi biến thành một món quà để trao tặng” (254). “Để nhận ra ơn gọi của chính mình thì nhất thiết cần phát triển, ươm mầm và vun xới tất cả những gì là mình. Không phải là phát minh ra, hay tạo ra điều gì đó từ số không, nhưng là khám phá ra dưới ánh sáng của Chúa và làm cho điều là mình được nở hoa” (257).

Về “tình yêu và gia đình”, Đức Thánh Cha viết: “người trẻ cảm thấy mạnh mẽ lời mời gọi yêu thương và ước mơ gặp được người thích hợp để tạo nên một gia đình” (259), và bí tích hôn phối “thắt chặt tình yêu này bằng ân sủng của Thiên Chúa, bén rễ nơi chính Thiên Chúa” (260).

Về “công việc”, Đức Thánh Cha “mời những

người trẻ đừng để mình sống không việc làm, phụ thuộc vào sự giúp đỡ của người khác. Điều này không tốt, bởi vì công việc là một điều thiết yếu, là một phần tạo nên ý nghĩa cuộc sống trên trái đất này, qua sự trưởng thành, phát triển nhân bản và hoàn thiện bản thân” (269).

Đức Thánh Cha kết thúc chương này khi nói về “ơn gọi dân hiến”. “Trong phân định ơn gọi, không loại trừ khả thể dâng hiến mình cho Thiên Chúa... Tại sao phải loại trừ nó? Có một chắc chắn rằng, nếu con nhận ra lời mời gọi của Thiên Chúa và theo Ngài, thì đó là điều cho con sự tròn đầy trong cuộc sống của con” (276).

Chương 9: “Phân định”

Đức Thánh Cha nhắc nhở rằng “không có sự khôn ngoan của phân định chúng ta dễ dàng biến mình thành những con rối trước lòng thương hại của xu hướng hiện tại” (279).

Đối với những ai giúp người trẻ phân định, họ cần có ba nhạy bén. Thứ nhất là chú ý đến con người: “lắng nghe người đang nói vì họ đang trao chính họ qua lời nói” (292). Thứ hai là vững chắc trong việc phân định, nghĩa là “nhặt ra được những điểm thích hợp để phân biệt ân sủng và cám dỗ” (293). Thứ ba là kiên trì ‘lắng nghe những thôi thúc họ hướng tới. Lắng nghe kỹ càng về ‘nơi thực sự họ muốn đến’” (294).

Tông huấn kết thúc với “ước mơ” của Đức Thánh Cha Phanxicô: “Giáo hội cần sự hăm hở dẫn thân của các con, cần trực giác và đức tin của các con... Và khi các con sẽ đến nơi mà chúng tôi đây chưa đạt tới, các con kiên nhẫn chờ đợi chúng tôi” (299).

Văn Yên, SJ

Tờ Avvnire: Sau 15 tháng sống tại Medjugorje, Đặc sứ của Đức Thánh Cha nói gì?

Tờ Avvnire, nghĩa là Tương lai, là nhật báo của Hội Đồng Giám Mục Ý, đặt trụ sở ở thành phố Milan, với số phát hành lên đến hơn 100,000 ấn bản mỗi ngày. Trong số ra ngày thứ Năm 4 tháng Tư kỷ giả Vincenzo Varagona đã có cuộc phỏng vấn với Đức Tổng Giám Mục Henryk Hoser là Đặc sứ của Đức Thánh Cha tại Medjugorje mà người Việt thường gọi là Mễ Du

Nguyên bản tiếng Ý “Inviato di papa Francesco. Parla monsignor Hoser: Medjugorje segno di una Chiesa viva”, có thể xem ở đây. Dưới đây là bản dịch sang Việt ngữ: Được Đức Thánh Cha Phanxicô gửi đến, Đức Cha Hoser nói: Medjugorje là dấu chỉ của một Giáo hội sống động. Vincenzo Varagona

“Medjugorje là dấu chỉ của một Giáo hội sống động,” Đức Tổng Giám Mục Henryk Hoser, người Ba Lan, cho tờ Avvnire biết như trên sau 15 tháng thay mặt cho Đức Thánh Cha tại đây. Ngài từng được bổ nhiệm tại Phi châu, Pháp, Hà Lan, Bỉ, Ba Lan, trước khi được Đức Thánh Cha Phanxicô gửi đến Medjugorje, một giáo xứ trong vùng Balkan được toàn thế giới biết đến sau các báo cáo cho rằng Đức Mẹ đã hiện ra bắt đầu từ ngày 26 tháng 6 năm 1981. Một số trong sáu người được tin là đã thấy Đức Mẹ hiện ra cho rằng Đức Mẹ vẫn tiếp tục hiện ra.

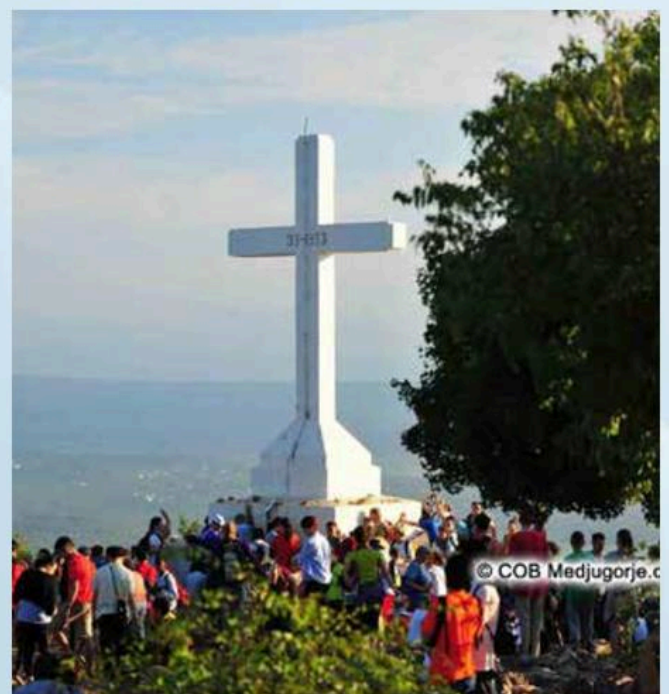
Đức Tổng Giám Mục Hoser đã dành cho tờ Avvnire cuộc phỏng vấn sau đây khi ngài vừa chấm dứt một bài giáo lý cho một nhóm rất đông những người hành hương Ý, trong “căn phòng màu vàng” rất rộng lớn, là nơi cũng được sử dụng để các tín hữu có thể theo dõi các nghi thức Phụng Vụ qua các màn ảnh truyền hình được đặt nơi đây, vì ngôi nhà thờ lớn đã trở nên không đủ chỗ.

Vincenzo Varagona: Khung cảnh trước mắt chúng ta là một ngôi “nhà thờ chính tòa” được mọc lên không thể giải thích được trong một vùng nông thôn không có người ở.

Đức Tổng Giám Mục Hoser: Đó là một dấu chỉ tiên tri. Ngày nay khách hành hương đến từ khắp nơi trên thế giới, từ 80 quốc gia. Mỗi năm chúng tôi tiếp gần ba triệu người.

Vincenzo Varagona: Đức Cha đánh giá thế nào về thực tại này?

Đức Tổng Giám Mục Hoser: Tôi đánh giá trên ba bình diện. Thứ nhất là trên bình diện địa phương, giáo xứ; thứ hai là trên bình diện quốc





tế, được nối kết với lịch sử của miền đất này, nơi có những người Croatia, Bosnia, Công Giáo, Hồi giáo, Chính thống; và thứ ba là bình diện toàn cầu, với các tín hữu đến từ mọi lục địa, đặc biệt là người trẻ.

Vincenzo Varagona: Trước những hiện tượng như thế này, luôn luôn có những ý kiến trái ngược được thảo luận một cách thẳng thắn, Đức Cha có ý kiến gì không?

Đức Tổng Giám Mục Hoser: Medjugorje không còn là một nơi bị “ngghi ngờ”. Tôi được Đức Giáo Hoàng phái đến để đánh giá hoạt động mục vụ tại giáo xứ này, nơi lòng đạo đức bình dân rất mãnh liệt, được hình thành một mặt từ những hoạt động phụng tự truyền thống như đọc Kinh Mân Côi, châu Thánh Thể, các cuộc hành hương, Đàng Thánh Giá; và mặt khác là các hoạt động đậm rẽ trong các bí tích, ví dụ như bí tích Hòa giải.

Vincenzo Varagona: So với các kinh nghiệm Đức Cha đã trải qua ở các nơi khác, điều gì đánh động Đức Cha nhất ở đây?

Đức Tổng Giám Mục Hoser: Đây là một môi trường thích hợp cho im lặng và chiêm niệm.

Bầu khí cầu nguyện lan tỏa không chỉ dọc theo Đàng Thánh Giá, mà còn trong “tam giác” được vẽ từ nhà thờ San Giacomo, đến ngọn đồi hiện ra và chấm dứt ở núi Krizevac. Trên đỉnh núi này từ năm 1933 đã có một cây thánh giá lớn màu trắng, được dựng lên nửa thế kỷ trước khi có các cuộc hiện ra, nghĩa là vào năm thứ 1.900 năm sau cái chết của Chúa Giêsu. Những điểm này là yếu tố cấu thành cuộc hành hương đến Medjugorje. Phần đông các tín hữu không đến đây vì các cuộc hiện ra. Bầu khí tĩnh lặng cầu nguyện với những giai điệu nhẹ nhàng của âm nhạc hài hòa là một phần của văn hóa này, trầm buồn, sâu lắng, nhưng đầy sự dịu dàng. Nhiều bản nhạc của cộng đoàn Taizé được dùng, tạo nên bầu khí thích hợp để suy gẫm, chiêm niệm, phân tích đời sống của mình và cuối cùng đối với nhiều người là hoán cải. Nhiều người chọn những giờ vào ban đêm để đi lên các đồi hiện ra và lên cả núi Thánh giá Krizevac

Vincenzo Varagona: Mối quan hệ của Đức Cha với các “thị nhân” như thế nào, thưa Đức Cha?

Đức Tổng Giám Mục Hoser: Tôi đã gặp tất

cả. Lúc đầu tôi gặp bốn người, rồi hai người kia nữa. Mỗi người trong số họ có câu chuyện riêng, một gia đình riêng. Tuy nhiên, điều quan trọng là họ phải tham gia vào cuộc sống của giáo xứ.

Vincenzo Varagona: Công việc của Đức Cha tại đây như thế nào?

Đức Tổng Giám Mục Hoser: Tôi chú trọng đặc biệt đến vấn đề củng cố đời sống tâm linh. Tất nhiên, không dễ để nói về điều đó với những người, mà lúc này lúc khác bằng các phương pháp khác nhau, tuyên bố rằng mình đã nhận được thông điệp của Đức Mẹ trong gần 40 năm qua. Tất cả chúng ta đều biết rằng tất cả mọi người, kể cả các giám mục, đều cần phải được liên tục củng cố đời sống tâm linh, trong bối cảnh cộng đồng thậm chí điều này còn cần hơn thế nữa. Đời sống tâm linh là một chiều kích cần phải được củng cố, với lòng kiên nhẫn.

Vincenzo Varagona: Đức Cha có thấy nguy cơ tập chú quá mức vào việc tôn sùng Đức Mẹ không?

Đức Tổng Giám Mục Hoser: Chắc chắn không. Lòng đạo đức bình dân nơi đây tập trung vào Mẹ Maria, Nữ Vương hòa bình, nhưng đó vẫn là việc phụng tự có tính "Christocentric", nghĩa là quy hướng về Chúa Kitô.

Vincenzo Varagona: Các căng thẳng với Giáo phận Mostar có giảm bớt không, thưa Đức Cha?

Đức Tổng Giám Mục Hoser: Đã có những hiểu lầm về chủ đề của các cuộc hiện ra, chúng tôi đã đặt ở trung tâm các mối quan hệ và trên hết là sự hợp tác trong lãnh vực mục vụ, kể từ đó các mối quan hệ đã phát triển không có nghi ngại nào nữa.

Vincenzo Varagona: Đức Cha nghĩ tương lai của Medjugorje sẽ như thế nào?

Đức Tổng Giám Mục Hoser: Thật không dễ để trả lời câu hỏi này. Nó phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Nhưng tôi có thể nói về những gì đã đạt được và đạt được ra sao. Đó là một kinh nghiệm sâu sắc với 700 ơn gọi đời sống thánh hiến và linh mục, điều đó chắc chắn chỉ có thể có được khi bản sắc Kitô được củng cố, trong đó con người, qua Đức Maria, quay về với Chúa Kitô phục sinh. Đối với bất kỳ ai đến với nơi này,



Medjugorje đưa ra hình ảnh của một Giáo hội vẫn sống động và đặc biệt là trẻ trung.

Vincenzo Varagona: Thưa Đức Cha, đâu là điều đánh động ngài nhất trong những tháng ngày sống ở đây?

Đức Tổng Giám Mục Hoser: Giáo xứ này là một giáo xứ nghèo, với một vài linh mục được làm giàu về mặt tâm linh nhờ có nhiều linh mục nước ngoài đi cùng với những người hành hương. Không chỉ có thế, chúng tôi còn có thêm nhân sự. Có một anh chàng người Úc, một người nghiện rượu, và nghiện cả ma túy. Tại đây, anh ta đã hoán cải và quyết định trở thành một linh mục. Tôi rất cảm động trước hàng dài những người đến với bí tích hòa giải. Có những người đến đây chỉ để xưng tội. Tôi có ấn tượng sâu sắc trước hàng ngàn gương hoán cải.

Vincenzo Varagona: Đức Cha có nghĩ là sự đột phá này cũng có thể đến từ sự công nhận Medjugorje như một giáo xứ trực thuộc Tòa Thánh?

Đức Tổng Giám Mục Hoser: Tôi không loại trừ điều này. Việc có một đặc sứ của Đức Thánh Cha tại đây đã được hoan nghênh, như một dấu chỉ của sự cởi mở đối với một biến cố tôn giáo có tầm mức quan trọng đến mức nơi đây đã trở thành một điểm tham chiếu quốc tế.

Đăng Tự Do

05/Apr/2019

Source: Avvnire Inviato di papa Francesco.
Parla monsignor Hoser: Medjugorje segno di una Chiesa viva

Fatima mừng 100 năm sinh nhật về trời của Thánh Phanxicô Marto Và năm 2020 sẽ mừng 100 sinh nhật của thánh nữ Giaxinta Marto

Fatima 05.04.19 - Đúng 100 năm trước, ngày mừng 4 tháng 4 năm 1019, Phanxicô Marto (1908-1919), cậu bé chăn chiên làng Fatima xưa đã qua đời vì bệnh dịch Tây Ban Nha, một năm trước em gái của mình. Đức Hồng Y chủ chăn dẫn giải : Ngày nay, em bé này trở thành mẫu gương cho những người lớn tuổi về lòng yêu mến lẫn hạt Mân Côi và Thánh Thể, cũng như sứ mệnh “sửa sang lại” nhà của Chúa, theo gương thánh Phanxicô thành Assisi xưa. Vị chủ chăn giáo phận đã đặt câu hỏi rất quan trọng vào dịp lễ mừng sinh nhật 100 năm với rất đông khách hành hương hiện diện : “Làm sao chúng ta có thể sống mối tương quan của chúng ta với Thiên Chúa ?”,

Phong Chân Phước và phong thánh Phanxicô đã được phong Chân Phước cùng thời gian với Giaxinta (1910-1920) em gái vào ngày 13.05.2000 do Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô đệ nhị, nhân chuyến hành hương Fatima trong Năm Thánh 2000... và cũng đã được Đức Thánh Cha Phanxicô tôn phong lên Bậc Hiển Thánh

cùng với Giaxinta vào ngày 13.0.2017 nhân cuộc hành hương Fatima mừng kỷ niệm đệ nhất bách chu niên Đức Mẹ hiện ra với hai mục đồng chăn chiên trẻ cùng với chị họ Lucia Dos Santos (1907-2005) tại đồi Cova da Iria vào ngày 13.05.1917 . Lucia, nữ tu dòng Kín Coimbra, đã khẳng định sự xác thực và đã giải thích “bí mật” chưa bao giờ được tiết lộ trước đây cho ĐHY Joseph Ratzinger, khi đến tham dự lễ phong Chân Phước cho Phanxicô và Giaxinta. Nữ tu cũng tuyên bố rằng Đức Trinh Nữ Maria hài lòng với việc dâng hiến thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm của Mẹ mà Đức Gioan-Phaolô II đã thực hiện năm 1984, vào giờ Kinh Truyền Tin... Vụ án phong chân phước cho nữ tu Lucia cũng đã được khai mở...

Bằng bố các vết thương ĐHY Antonio Marto Dos Santos Marto, giám mục chính tòa giáo phận Leira-Fatima, đã khẩn xin thánh trẻ Phanxicô Marto chuyển cầu cho sứ mệnh chữa lành trong việc “bằng bố vết thương” của nhân loại, của thế giới và của giáo hội, Hôm mừng 04 tháng 4 năm 2019, nhân thánh

lễ mừng 100 năm sinh nhật về trời của thánh Phanxicô Marto, ĐHY đã nêu bật tấm gương lớn lao cho “các người lớn tuổi ngày nay” về vẻ đẹp và sự say mê Thiên Chúa qua việc sùng kính Thánh Thể và sứ mạng chữa lành Giáo Hội theo ý nghĩa của Thánh Phanxicô thành Assisi : bằng bố các vết thương của nhân loại “bị sâu xé vì bạo lực” và của Giáo Hội “đang quần quai vì hư thối và các gương mù gương xấu”



ĐHY đã chủ sự giờ lần hạt Mân Côi và thánh lễ, Ngài đã tuyên bố như sau : “Phanxicô đi xây dựng lại Giáo Hội ! Chúng ta cũng nguyện xin Thánh Phanxicô Marto trong giây phút đau đớn này của Giáo Hội. Xin thương giúp chúng con trở thành các Kitô hữu trung tín hơn với Tin Mừng và với Chúa Giêsu ; xin giúp chúng con khám phá vẻ huy hoàng tươi đẹp của Thiên Chúa ; xin giúp chúng con càng ngày càng kết hiệp với Chúa Giêsu trong Thánh Thể và trở thành các cộng sự viên của Thánh thể để đền bù tội lỗi của thế giới và của Giáo Hội.

Mối mật thiết với Thiên Chúa Đức HY nước Bồ Đào Nha nhấn mạnh : “Cần phải sửa chữa lại các thiệt hại để có thể tái tạo, để sửa chữa lại các thiệt hại đã gây ra bởi các gương mù và để làm nảy sinh ra các cộng đồng tín hữu trung thành với Tin Mừng, với xác tín rằng, trong những giờ phút tăm tối nhất của lịch sử Giáo Hội đã trải qua, Thiên Chúa chưa bao giờ rời bỏ chúng ta “. Tiếp đến, ĐHY Dom Antonio Marto đã đề cao sự mật thiết với Chúa như chìa khóa để hiểu về con đường nên thánh của vị Thánh. Phanxicô “đã được đưa vào vào mầu nhiệm Thiên Chúa nhờ Đức Mẹ, Đấng đã dẫn dắt thánh nhân yêu mến và cảm nghiệm Thiên Chúa là Đấng cao đẹp nhất của cuộc sống và sự hiện hữu của thánh nhân”. ĐHY quả quyết : “Chính việc tuyên xưng tối hậu về tình thương và vẻ đẹp tuyệt mỹ của Thiên Chúa, nhờ chính cảm nghiệm và được soi chiếu bởi sự hiện diện của Chúa trong tâm hồn mình, đã khơi lên trong thánh nhân năng lực truyền giáo để “chiếu tỏa và loan báo sứ điệp ấy cho tha nhân” “Lời chứng về sự huyền diệu và sự say mê đối với Chúa, về niềm hoan lạc cảm nghiệm Thiên Chúa đang hiện diện trong thánh nhân, quả thực là vấn đề thời sự khẩn trương. Ngày hôm nay, có lẽ điều quan trọng và quan yếu nhất chính là sống đức tin” không chỉ bị co cụm và đóng khung

“vào toàn thể các chân lý và giới luật, nhưng hệ tại sự kết hiệp sống động tình yêu và mối quan hệ với Thiên Chúa”.

Cảm nghiệm và cảm nếm Thiên Chúa ĐHY khẳng định thêm rằng : “Chúng ta sống lơ là với Thiên Chúa. Thiên Chúa chỉ còn là một danh từ 4 chữ (Deus), trống rỗng, không còn sinh động ; đối với người khác, đó là một đấng tối cao, xa vời, đáng làm cho vũ trụ vận hành, nhưng không hề bận tâm đến chúng ta và không có một chút quan tâm nào... Người khác nói rằng mình tin vào Thiên Chúa nhưng lại thường hay lãng quên Ngài... Chính vì đi ngược với Thánh Phanxicô “chúng ta chẳng cảm nghiệm gì về sự hiện diện của Thiên Chúa, cũng chẳng cảm nhận về tình yêu, về sự tha thứ, về lòng thương xót, về tình thần, về sức mạnh và về ánh sáng của Ngài” ĐHY cảnh báo rằng : “Vào giờ phút dừng đứng thờ ơ này, chẳng có đức tin nào có thể đứng vững nếu các bạn không sống với cảm nghiệm được Thiên Chúa hiện diện trong cuộc đời của mình. Chính vì thế mà chúng ta phải tự nghiệm xét xem chúng ta đang sống mối quan hệ với Thiên Chúa thế nào ? Đây chính là câu hỏi tất yếu nhất liên quan đến sứ mạng phúc âm hóa của Giáo Hội và của các Kitô hữu : Trao ban trái tim của Thiên Chúa cho người khác và sống điều đó với tình yêu và với hành động cụ thể “theo cách của thánh Phanxicô. ĐHY mới gọi tín hữu hãy “an ủi Thiên Chúa, hãy dâng hiến cho Thiên Chúa trong niềm vui và



kết hiệp với Ngài với tình yêu khăng khít thấm sâu qua Chúa Giêsu ẩn thân trong Thánh Thể”.

Em bé của Thánh Thể

Đức cha chủ chăn của giáo phận Leiria-Fatima quả quyết : “Đây quả là em bé đã thấm nhập vào trong mầu nhiệm tuyệt vời này của đức tin” Chúa Giêsu hiện diện trong Thánh Thể, chính là vị Thiên Chúa ở với chúng ta, cho chúng ta, cho chúng ta- đó là tấm gương cho mọi người”

“Đây không chỉ là lễ kỷ niệm một niên biểu, ngày mà thánh nhân về trời, nhưng là dịp để nhìn ngắm ngày qua đời này như là một tổng thể một cuộc sống, đã để lại cho chúng ta một gia sản, và chúng ta biết ơn vì gia sản ấy. Riêng đối với tôi, gia sản này đặc biệt đã giúp tôi khám phá vẻ đẹp và tình yêu của Thiên Chúa và đã giúp tôi gắn bó và dấn thân hơn vào việc truyền giáo”.

Mừng năm đệ nhất bách chu niên của Phanxicô Những cuộc lễ mừng của Fatima đã bắt đầu buổi canh thức với giờ lần hạt Mân Côi, tiếp nối với giờ canh thức bên mộ thánh Phanxicô Marto trong vương cung thánh đường Chúa Ba Ngôi. Vào sáng thứ năm, lúc 10g sáng có giờ lần hạt Mân Côi tại nguyện đường hiện ra, sau đó đoàn rước cung nghinh ảnh Thánh Phanxicô Marto lên vương cung thánh đường Thánh Mẫu Mân Côi và kết thúc với thánh lễ kính các thánh mục đồng Fatima, do ĐHY Antonio Marto chủ tế. Vào lúc 14g sau trưa, người ta đã đọc lại chương 4 trong tập ký sự của Sr. Lucia trong vương cung thánh đường Thánh Mẫu Mân Côi, sau đó là chầu Thánh Thể và hát kinh chiều trọng thể. Một tờ thông tin nhân lễ kỷ niệm đệ nhất bách chu niên ngày qua đời của thánh Phanxicô cũng đã được phân phát tại Trung tâm Thánh Mẫu cũng như tại căn nhà thánh Phanxicô và Giaxinta ở làng Aljustrel tới cuối năm phụng vụ. Bản thông tin này được in bằng 7 ngôn ngữ chính của đền thánh Fatima. Các khách hành hương khi kính viếng căn phòng tại nhà Phanxicô có thể nghe kể về cái chết của Phanxicô, theo Ký sự của Sr. Lucia. Nấm mộ của thánh mục đồng trẻ trong vương cung thánh đường Thánh Mẫu Mân

Côi cũng sẽ được tôn kính một cách đặc biệt, Vào ngày mừng 07 tháng tư, vương cung thánh đường Thánh Mẫu Mân Côi sẽ có buổi hòa nhạc mừng đệ nhất bách chu niên ngày qua đời của thánh Phanxicô Marto vào lúc 15g30 do ban hợp xướng Lusiovoce dưới quyền điều khiển của Clara Alcobia Coelho. Riêng giáo xứ Fatima cũng đặc biệt ghi dấu lễ mừng đệ nhất bách chu niên này như là biến cố cổ võ cho hòa bình trên thế giới. Nhân lễ kỷ niệm đệ nhất bách chu niên ngày qua đời của mục đồng trẻ này, nhiều cộng đồng công giáo trên khắp hoàn vũ cũng hiệp thông với các khoảng khắc thờ lạy, lần hạt Mân Côi và tận hiến cho Trái Tim Vô Nhiễm của Đức Maria...

Và lễ mừng đệ nhất bách chu niên của Giaxinta vào năm 2020

Sáng kiến này nằm trong dự án “Mẹ Fatima” nhắm mục đích mừng đệ nhất bách chu niên ngày qua đời của thánh Phanxicô Marto vào ngày mừng 04.04.2019 và của thánh nữ Giaxinta Marto vào ngày 20.02.2020, để hiệp thông toàn thể giới cầu nguyện cho hòa bình, Hiệp hội Phanxicô và Giaxinta Marto muốn ghi dấu cuộc kỷ niệm trăm năm này với sáng kiến tiêu đề : “Những cuộc gặp gỡ về linh đạo và văn hóa tại Casa das Candeias”.

Cuộc họp mặt văn hóa đầu tiên để đào sâu linh đạo Fatima và linh đạo của các thánh Phanxicô và Giaxinta, với các cách tiếp cận dưới nhiều khía cạnh, sẽ được tổ chức vào lúc 21g với đề tài “Người ta nói gì trong thinh lặng ?”, về cuộc đời của thánh Phanxicô Marto do bà Angela de Fatima Coelho và cha Valinho Gomes

Lm. Stephanô Lưu

Nguồn : <https://fr.zenit.org/articles/fatima-il-y-a-cent-ans-la-naissance-au-ciel-de-francisco-marto/>
<https://www.fatima.pt/pt/news/cardeal-d-antonio-marto-considera-que-o-mundo-a-sociedade-e-a-cultura-estao-a-dar-sinais-de-envelhecimento-espiritual-2019-04-07>

Giáo Hội Công Giáo và Trung Quốc: “Giao lộ” tôn giáo và địa chính trị

Năm 1594, thừa sai Dòng Tên Matteo Ricci cùng với Kitô giáo đã được Trung Quốc chào đón, sau hàng ngàn năm ngăn cách, vừa do “xa xôi cách trở”, vừa bởi những hàng rào bất khả xâm phạm của Hồi giáo. Vị thừa sai này nêu cao sự tương thích rõ ràng giữa Trung Quốc và truyền thống cổ cội của Giáo Hội Công Giáo La Mã, và cho thấy „sự dung hợp đáng kể giữa các nguyên lý Kitô giáo và các giá trị minh triết lâu đời của Trung Hoa“. Thật vậy, trong thời gian ở Trung Quốc, thừa sai Ricci đã chứng kiến những thành công tuyệt vời, ông đã trở thành cố vấn cho hoàng đế Khang Hy và thu phục được nhiều người vị vọng trở lại. Tuy nhiên, có những xung đột dẫn tới khủng hoảng cho Công Giáo mà lúc đó đã là một trong các tôn giáo chính của Trung Quốc. Năm 1700, ước tính có khoảng 200.000 người Công Giáo Trung Quốc. Ba thập kỷ sau, các tín đồ của „Thiên Chúa giáo“, (danh xưng được người Trung Quốc sử dụng thay từ “Công Giáo”), bị cắt lìa khỏi Châu Âu sau đó bị cấm hoàn toàn.

Tại Trung Quốc, không chỉ riêng Công Giáo mới có những thách đố về mặt tôn giáo. Thật vậy, người Công Giáo Trung Hoa có nhiều vấn đề phải đặt ra khi thường xuyên đối mặt với một chế độ luôn tìm cách khẳng định quyền kiểm soát trên một đất nước vốn tập hợp nhiều vùng lãnh thổ khác nhau. Tại Trung Quốc, trong nhiều thế kỷ qua, vẫn thường xảy ra những mâu thuẫn giữa Kitô giáo nói chung và nhiều truyền thống tín ngưỡng khác với chính quyền dân sự. Ngày nay, khi Công Giáo phải đối

mặt với cuộc chạy đua tìm kiếm sự ủng hộ trên khắp thế giới, Vatican đang cố gắng điều hướng bối cảnh chính trị phức tạp của Trung Quốc để khẳng định sự hiện diện chính thức của mình trong đất nước này.

Lợi ích và cạm bẫy của đức tin trong Đế chế. Các truyền thống tín ngưỡng luôn cho thấy cả thách thức và cơ hội cho bất kỳ chế độ nào. Một mặt, chính quyền đưa ra những yêu sách buộc phải làm, điều này có thể khiến các tín đồ bất tuân mệnh lệnh của chế độ. Mặt khác, chính quyền có thể đề xuất một công cụ hợp pháp có giá trị để nhà nước có thể dễ bề thao túng. Đối với Trung Quốc vào cuối thế kỷ 16, chấp nhận Kitô giáo là để có cơ hội tiếp cận các kỹ thuật và thông tin của châu Âu, đang du nhập qua ngã Thái Bình Dương. Nhưng việc tiếp cận này chỉ có giá trị khi nào không làm suy yếu quyền lực nhà nước. Trong dòng lịch sử suốt 3.000 năm của Trung Quốc, đời sống chính trị luôn qan tâm tới vấn đề tôn giáo.

Vào năm 1692, có thể nói là thời cao điểm của Công Giáo ở Trung Quốc, khi hoàng đế Khang Hy ban hành sắc lệnh đậm chất khoan hoà, đưa





Kitô giáo ngang hàng với các truyền thống tín ngưỡng lâu đời khác trong vương quốc. Nhưng sắc lệnh cũng ẩn chứa một cảnh báo, với lưu ý rằng người châu Âu „rất im lặng“ và không giống như các „tà giáo“, tôn giáo của họ không có „bất kỳ xu hướng kích động sự nổi loạn nào“. Điều này muốn ngụ ý rằng Kitô giáo chỉ được chấp nhận bao lâu còn „im lặng“ và không làm suy yếu đến thiết chế chính trị của Trung Quốc. Thật vậy, thành công ban đầu của Công Giáo ở Trung Quốc dựa trên những nỗ lực to lớn của các giáo sĩ trong việc nghiên cứu triết học và văn hóa Trung Quốc cũng như hội nhập vào giới tinh hoa của đất nước. Năm 1615, Vatican thậm chí còn trao cho người Công Giáo Trung Quốc đặc quyền duy nhất đó là được phép cử hành phụng vụ bằng Hoa ngữ thay vì tiếng Latin.

Nhưng vào đầu thế kỷ 18, cuộc tranh chấp giữa Vatican và chính quyền Trung Quốc đã sớm bộc lộ chân tướng của động thái chính trị trên. Trong suốt thời gian xảy ra sự kiện được mệnh danh là Tranh luận về Lễ điển Trung Hoa, hàng giáo sĩ Công Giáo đã bàn thảo về việc người Công Giáo Trung Quốc có được phép thờ lạy trước bàn thờ gia tiên và tham dự vào các nghi lễ Khổng giáo khác. Dòng Tên ở Trung Quốc nghĩ rằng những nghi thức này mang tính dân sự và tương hợp với thực hành Công Giáo, trong khi những người khác lại cho đó là mê tín dị đoan. Và cuộc tranh luận này không còn là vấn đề riêng trong nội bộ Giáo hội; nó thách thức chính bản chất

của Khổng giáo, vốn là cột trụ của thiết chế chính trị Trung Quốc, đã liên kết từ người nông dân thấp kém nhất cho tới hoàng đế, theo một giếng mối quan trọng chi phối toàn bộ cuộc sống và cả sự chết. Việc cử hành các lễ tiết của Khổng giáo lại là trách nhiệm chính của các quan chức trên toàn quốc, cho nên, việc cấm thực hành tôn kính tổ tiên đã thách thức toàn bộ kết cấu của xã hội Trung Quốc. Cuộc đối đầu với hoàng đế và bộ máy

quan liêu đã khiến toàn thể đất nước liên kết với nhau chống lại Công Giáo.

Nếu trước đây, từ những ngày đầu tiên cho đến năm 39 sau Công nguyên, Kitô giáo đã bất chấp sự thờ phượng hoàng đế có ý nghĩa quan trọng đối với chính trị của Đế chế La Mã, thì cũng đã ứng phó như thế đối với Nghi lễ Trung Quốc. Với Trung Quốc thế kỷ 18, tương tự như với Đế chế La Mã trước đây, Vatican đã ra lệnh cho các tín hữu không được tham dự; Giáo hoàng Clement XI ban hành một phán quyết cuối cùng cấm thực hành các Nghi thức của Trung Quốc vào năm 1704. Khi các nhà truyền giáo đang hiện diện trên hàng chục vùng đất ngoài Kitô giáo, Giáo Hội Công Giáo đã làm cho uy tín của mình mất trắng !

Đáp lại, hoàng đế Trung Quốc đã trực xuất phái bộ Tông toà cùng với tất cả các nhà truyền giáo tuân hành các mệnh lệnh của Vatican. Cuộc bách hại nổi lên, đặc biệt là trong những năm sau năm 1724, khi hoàng đế Ung Chính (Yongzheng) chính thức cấm đạo Công Giáo. Năm 1814, hoàng đế Gia Khánh (Jiaqing) đã tiến thêm một bước, đưa lệnh cấm toàn bộ Kitô giáo vào các luật cơ bản của đất nước; ông đã kết án tử hình những người châu Âu nào theo đạo, gửi các Kitô hữu, những kẻ không bỏ đạo sang các vùng xa xôi trong vương quốc, sa thải hoặc và lưu đầy các sĩ quan quân đội, nếu phạm tội như thế. Mãi đến thời Hiệp ước Thiên Tân được ký kết năm 1858,

buộc triều đại nhà Thanh yếu nhược lúc đó một lần nữa phải chấp nhận các nhà truyền giáo; nhờ đó Công Giáo mới sống còn cách mạnh mẽ. Sự phát triển đó kéo dài đến năm 1951, khi Cộng hòa Nhân dân Trung Cộng chĩa mũi dùi vào tôn giáo trong nỗ lực chống lại những gì được coi là mối đe dọa cho sự ổn định đến từ các đế quốc phương Tây.

Phật giáo: Ngoại lệ làm sáng tỏ quy tắc

Thật không ngạc nhiên khi Trung Quốc đã trừng phạt triệt để Vatican sau cuộc tranh cãi về Lễ diên Trung Hoa. Trong Đế quốc La Mã, Kitô giáo cuối cùng đã tranh thủ được nhiều người theo đạo (nhất là trái tim của chính hoàng đế) để thiết lập một chỗ đứng vững chắc. Nhưng Trung Quốc thì khác. Đất nước tiếp cận nhiều truyền thống tín ngưỡng - bao gồm Công Giáo - bằng cách uốn nắn và định hướng theo trật tự chính trị. Nếu cần, Trung Quốc sẽ triệt để ngăn cấm.

Phải nói rằng, xét về mặt tôn giáo lớn, Phật giáo chính là sự thành công lớn nhất của Trung Quốc; dầu vậy, Phật giáo cũng đã phải trải qua nhiều giai đoạn đấu tranh. Phát sinh từ Ấn Độ, lần đầu tiên, Phật giáo có mặt ở Trung Hoa vào giữa thế kỷ thứ nhất thời Hán triều, sau đó lan rộng đến mọi miền trong vương quốc và có được một số hoàng đế là những tín đồ thuần thành. Vào triều đại nhà Tùy 581-618 và nhà Đường 618-907, Phật giáo trở thành một công cụ quý giá cho chính quyền trung ương. Nhà cầm quyền chấp nhận các giáo sĩ Phật giáo vì công việc của họ bổ sung cho quyền lực của các quan chức trên toàn đế chế và thậm chí để những người lính vượt qua lòng trung thành của gia đình, thấm nhuần một nền đạo đức vừa phổ thông, vừa mang tính tự nguyện.

Tuy nhiên, chính quyền dân sự Trung Quốc luôn nghi ngờ rằng các giáo sĩ Phật giáo quá

xa cách với lý tưởng thoát tục. Các định chế nhà nước đã nỗ lực chấn chỉnh để giảm thiểu các tu viện Phật giáo và trực tiếp giám sát các vấn đề tôn giáo. Vào những năm 840, khi triều đại nhà Đường không còn kiểm soát chặt chẽ một số tỉnh của Trung Quốc, chính quyền đã tiến hành một cuộc thanh trừng Phật giáo rộng lớn, tịch thu đất tu viện, tước bỏ quyền lực của các tu sĩ và phá hủy các đền chùa trên khắp đất nước. (Gần như cùng lúc, Trung Quốc đã dập tắt làn sóng Kitô giáo đầu tiên du nhập vào nước này theo Con đường tơ lụa cổ đại.). Mấy thế kỷ sau đó, khi tái hoạt động để lấy lại sức mạnh, Phật giáo bắt đầu hội nhập nhiều hơn yếu tố văn hóa Trung Quốc, đồng thời bổ sung cho sự phục hưng trong Nho giáo.

Không giống như Kitô giáo, Phật giáo đã sẵn sàng đồng hoá để thích nghi với quyền lực chính trị của Trung Quốc. Là tôn giáo đã từng có tất cả nhưng đã chết dần chết mòn ở Ấn Độ và do đó có rất ít quyền lực bên ngoài. Không hề có cái gọi là “Phật giáo Vatican” nên cũng ít có nguy cơ Phật giáo trở thành một đế chế trong đế chế. Trên thực tế, nhờ cấm rễ lâu đời ở Trung Quốc, nên Phật giáo đã mang lại cho mình vị thế của một tín ngưỡng gần như bản địa. Trong khi đó, Kitô giáo luôn luôn liên kết với người ngoại quốc phương Tây. Riêng Công Giáo đã bị nhà cầm quyền Trung Quốc nghi ngờ, vì lòng trung thành đối với quyền bính từ châu Âu cách xa cả ngàn dặm với thủ đô của Trung Quốc.



Trong thời kỳ hiện đại, Phật giáo đôi khi cũng đe dọa chính quyền tập trung của Trung Quốc, như trường hợp Phật giáo Tây Tạng, nơi có lãnh đạo tinh thần riêng bên ngoài Trung Quốc. Bắc Kinh đã hành động cứng rắn để khống chế và xoay chuyển cơ cấu quyền lực của Phật giáo Tây Tạng về phía Trung Quốc, thách thức nghiêm ngặt Đức Đạt Lai Lạt Ma và tìm cách áp đặt uy quyền lên tín ngưỡng. Hiện tại có những dấu hiệu mới mẻ cho thấy chính quyền Tây Tạng, và ngay cả chính Đức Đạt Lai Lạt Ma, đang bắt đầu tỏ ra mềm dẻo theo ý muốn của Bắc Kinh. Và Vatican có thể không bị bỏ lại phía sau.



Cuộc chiến ngày nay giữa Chúa và chính phủ Năm 1939, Giáo hoàng Piô XII đã đảo ngược lệnh cấm của Giáo Hội Công Giáo đối với Lễ điển Trung Hoa, xóa bỏ quan điểm gắn bó hàng thế kỷ và thiết lập lại quan hệ ngoại giao với Trung Hoa Dân Quốc. Và ngay cả dưới sự cai trị của Cộng sản một thập kỷ sau đó, Kitô giáo không bao giờ biến mất hoàn toàn ở Trung Quốc, nhờ nhiều năm hoạt động thầm lặng, cũng như nhờ các cộng đoàn thuộc Công Giáo ái quốc được giám sát cẩn thận. Ngày nay, Kitô giáo vẫn còn hiện diện mạnh mẽ. Ước tính chính thức của Bắc Kinh, dân số Kitô giáo khoảng 25 triệu người, gồm 18 triệu người Tin lành và 6 triệu người Công Giáo La Mã. Ước tính của Trung tâm nghiên cứu Pew đã cho những con số còn cao hơn, với 58 triệu người Tin lành và 9 triệu người Công Giáo. Mặc dù Kitô hữu chỉ chiếm 5 phần trăm dân số Trung Quốc, nhưng nếu chỉ nhắm đến con số thôi, thì đây là nhóm thiểu số Kitô giáo lớn nhất trên thế giới.

Nhưng để phù hợp với lịch sử, vị thế của Kitô giáo ở Trung Quốc hiện nay thật khó trình bày cặn kẽ. Tôn giáo bị nhấn chìm phân nửa, những ai còn sống đạo cũng bị chia cắt : người thuộc Giáo Hội chính thức, kẻ thuộc Giáo Hội hầm trú.

Và ngay cả đối với các cộng đoàn Giáo Hội được Bắc Kinh phê chuẩn, cả Công Giáo và Tin lành, vẫn không tránh khỏi chia rẽ. Phong trào “Tam Tự” đối với người Tin lành được thành lập năm 1951, trong khi “Hiệp hội Công Giáo ái quốc Trung Quốc” được thành lập năm 1957 và được giám sát bởi các linh mục và giám mục do Bắc Kinh chọn nhưng không được Vatican công nhận.

Trong suốt nửa sau của thế kỷ 20, nhà nước Trung Quốc đã cố gắng tìm sự cân bằng giữa lợi ích của mình và các tín đồ Kitô giáo, trải qua biến động giữa các cuộc đàn áp khắc nghiệt của Phong trào Cải tạo Xã hội chủ nghĩa 1963-66 và Cách mạng Văn hóa 1966-76, sau đó khoan giãn lần từ những năm 1980. Nhưng ngày càng có nhiều dấu hiệu cho thấy Vatican có thể sẵn sàng tìm kiếm sự cân bằng lâu dài giữa chấp nhận và kiểm duyệt. Hai điểm chính để thiết lập lại sự hiện diện chính thức của Vatican tại Trung Quốc đó là phải cắt đứt quan hệ với chính phủ Đài Loan và chấp nhận chính sách không can thiệp vào các vấn đề tôn giáo của Trung Quốc. Vấn đề đầu tiên có vẻ dễ dàng hơn. Không giống như nhiều cơ quan ngoại giao khác, Vatican vẫn duy trì sự ủng hộ đối với Trung Quốc đại lục sau khi Cộng sản chiến thắng và đã đẩy những người quốc gia đến Đài Loan. (Chính Bắc Kinh cuối cùng đã hất cẳng Vatican). Trong khi đó, yêu cầu không can thiệp lại là thách thức lớn hơn đối với Giáo Hội Công Giáo, vì điều này đòi hỏi phải từ bỏ một số trách nhiệm trong việc bổ nhiệm lãnh



đạo Công Giáo để nhường lại cho chính quyền Trung Quốc.

Trong thập kỷ qua, Vatican đã cho thấy sự sẵn sàng thương lượng. Trong khi Hiệp hội Công Giáo ái quốc không được Vatican chính thức công nhận, các thành viên của tổ chức này được phép thừa nhận thẩm quyền tinh thần của Giáo hoàng, và hầu hết các giám mục thuộc tổ chức này hiện được chính Rome thừa nhận. Và ít nhất kể từ năm 2007, Vatican đã đưa ra những tín hiệu sẵn sàng để đi đến một thỏa thuận chính thức với Bắc Kinh. Vào cuối năm 2017, Cơ quan chính thức của Vatican đã thông báo về việc hai giám mục thẩm lạng Trung Quốc nghỉ hưu và nhường chỗ cho các giám mục được Bắc Kinh ủng hộ. Một số báo cáo đã dự kiến về một cuộc

thương lượng quan trọng được thực hiện vào đầu tháng 4 năm 2018, nhưng điều này vẫn còn trong hy vọng. Và ngay cả khi đã đạt được, thỏa thuận cuối cùng này chỉ có thể giải quyết vấn đề liên quan đến các giám mục, còn về quan hệ ngoại giao phải để lại sau.

Đối với Vatican, lý do để thỏa thuận với Bắc Kinh là hiển nhiên. Công Giáo đang cân bằng trên toàn thế giới, phải hoạt động để duy trì nền tảng khi các mô hình Kitô giáo khác đang bị thách thức ở những nơi Kitô giáo từng thống trị, đáng chú ý nhất là ở Mỹ Latinh. Đó là chưa kể, nếu chấp nhận con số thống kê không chính thức, thì những người theo đạo Tin lành ở Trung Quốc đông hơn người Công Giáo gấp 6 lần. Thế mà các Giáo hội Tin lành tự trị và bị chia cắt sâu sắc, trong khi Vatican có lợi thế là có thể đàm phán với Bắc Kinh như một thực thể thống nhất. Nếu

liên kết được giữa Giáo Hội thẩm lạng với Giáo Hội Công Giáo được công nhận, có thể kéo cả bộ máy đang ngập nước trời lên mặt đất trong một lần và hy vọng có thêm nhiều tín hữu. Tuy nhiên, đối với anh em Tin lành, những gì xảy ra với Giáo Hội chính thức không ảnh hưởng đến Giáo Hội hầm trú, khiến người Tin lành gặp khó khăn trong việc thực hiện những thay đổi. Thời điểm cũng là mấu chốt: Luật tôn giáo mới ban hành vào tháng 2 khiến việc vận hành ở các vùng thuộc Giáo hội hầm trú trở nên khó khăn đáng kể; trong khi đó, việc củng cố quyền lực của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình báo hiệu một kỷ nguyên mới của tập trung quyền lực sẽ là “điểm gờ” cho hoạt động tôn giáo bất hợp pháp. Vatican có lẽ thấy rằng bây giờ là thời điểm tốt

Thời sự Giáo Hội

nhất để cố tranh thủ sự chấp thuận chính thức của chính phủ.

Đối với Bắc Kinh, việc đưa Giáo Hội Công Giáo trở lại lục địa Trung Quốc thực chất là một cuộc đảo chính ngoại giao chống lại Đài Loan. Vatican là cường quốc châu Âu cuối cùng công nhận Đài Loan là một quốc gia; nếu cắt đứt các mối quan hệ đó, một số thủ đô của Mỹ Latinh có thể làm theo. Điều này đặc biệt quan trọng với những nỗ lực gần đây của Hoa Kỳ đang tăng cường quan hệ ngoại giao và quân sự với Đài Loan. Việc tập chú đổi mới của Bắc Kinh trong việc truyền bá sự phát triển đến các vùng xa xôi sẽ nhận được hỗ trợ qua hoạt động của Giáo Hội Công Giáo; đây là loại hình thể hiện mối quan tâm chung hướng đến công tác giảm nghèo. Cuối cùng, dân số già của Trung Quốc báo hiệu một lỗ hổng “chà bá” trong các dịch vụ xã hội của chính phủ, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, có thể được lấp đầy nhờ gia tăng các tổ chức tôn giáo từ Phật giáo đến Công Giáo.

Tuy nhiên, đây không phải là lần đầu tiên Vatican và Bắc Kinh đưa ra những chỉ dấu nổi

lại quan hệ, dù tình trạng khó xử vẫn còn. Không rõ Bắc Kinh sẽ cho phép được bao nhiêu một thế lực bên ngoài can thiệp vào quyền lãnh đạo tôn giáo trên đất Trung Quốc, và Vatican sẽ chứng minh việc họ sẵn sàng chấp nhận mong muốn của Bắc Kinh đến mức nào. Việc nhượng sân chơi cho chính phủ Trung Quốc có nguy cơ làm suy yếu thẩm quyền của giáo hoàng, nhưng tiền lệ cho loại thỏa thuận này có thể được tìm thấy trong mối quan hệ của Giáo Hội với Hungary, Ba Lan, Tiệp Khắc và Argentina. Tất nhiên, các thành viên của Giáo Hội Công Giáo - đặc biệt là các giám mục thuộc Giáo Hội thầm lặng - đã chống lại các nỗ lực trong các lĩnh vực này. Nhưng khi Công Giáo phải đối mặt với những thách thức trên toàn thế giới, thì Vatican có thể tìm thấy 1,4 tỷ linh hồn của Trung Quốc đủ trêu người để kiếm một món hời.

*Nguyên tác : The Catholic Church and China: Where Religion and Geopolitics meet
By Evan Rees, Asia-Pacific Analyst, tratfor*

Chuyển ngữ : Trương Đình Hiền

Ngước mắt

Ngước mắt mà xem những cánh đào
Vui tươi cành lá cũng lao xao
Trước mắt con đường đầy hoa lá
Có thấy chim muông cũng vẫy chào.

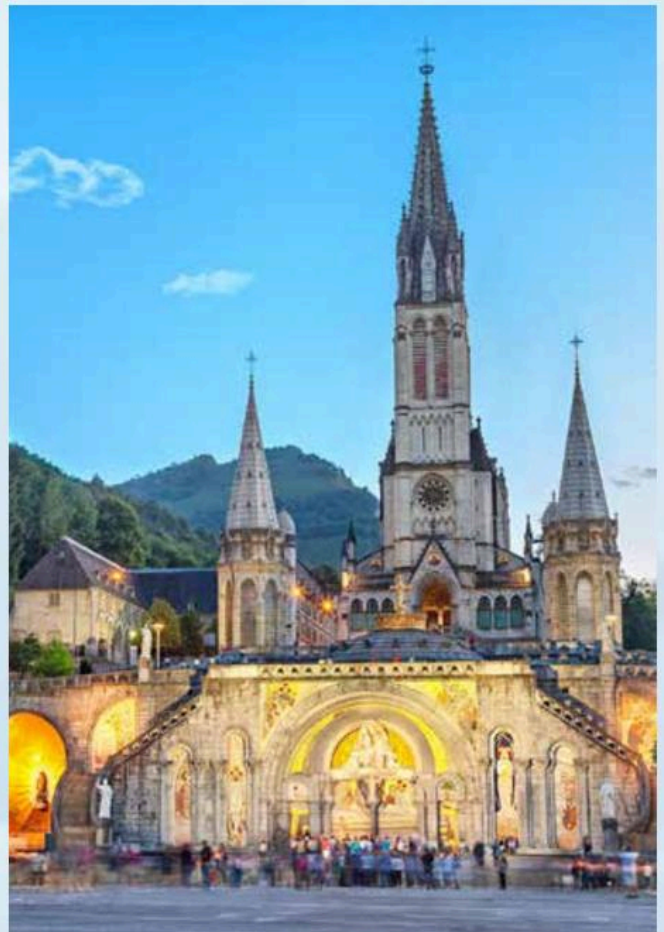
Ngước mắt mây trời vẫn mãi xanh
Màu xanh Lộ Đức giải ƠN lành
Mẹ dẫn con đi trên khắp nẻo
Mai một học hành cất bước nhanh

Ngước mắt mà xem phước Chúa Trời
Đồng xanh suối mát phước cao vời (1),
Dìu bước con đi ƠN phước lạ
Chấp tay cảm tạ mãi không ngơi

Có thấy quanh đây những tấm lòng :
Nào cha nào mẹ vẫn trông mong
Cùng cô cùng bác luôn cầu nguyện
Cháu là thiên thần rất trinh trong.

Lê Đình Thông

(1) Tv 230



Truyền Thông và Nhà Thờ Notre-Dame

Đám cháy tàn bạo ở Nhà Thờ Notre-Dame đã được dập tắt sau khi gây ra một thiệt hại vật chất kinh hoàng. Lần đầu tiên trong lịch sử chính trị và tôn giáo của thế kỷ này, một đám cháy Nhà Thờ đã được cả thế giới theo dõi một cách đầy xúc động, khiến cho giới truyền thông thế giới cũng phải tường thuật một cách hết sức cảm kích, như một thảm kịch cho nhân loại nói chung.

Những người có liên hệ tới Nhà Thờ Notre-Dame rơi lệ là điều đương nhiên, vì họ cảm thấy một phần đời họ dường như cũng đã bị ngọn lửa tàn bạo thiêu rụi. Bản thân chúng tôi cũng từng dành mấy buổi ban mai, lúc hừng đông mới ló, để chụp các cửa kính màu cùng khắp chung quanh ngôi thánh đường cổ kính, một bài giáo lý khổng lồ cho những giáo dân không học thời Trung Cổ lẫn thế hệ mê mẩn hình ảnh thời nay. Rất may, phần lớn cửa kính màu ấy, theo tin tức đăng tải, đã được cứu vãn.

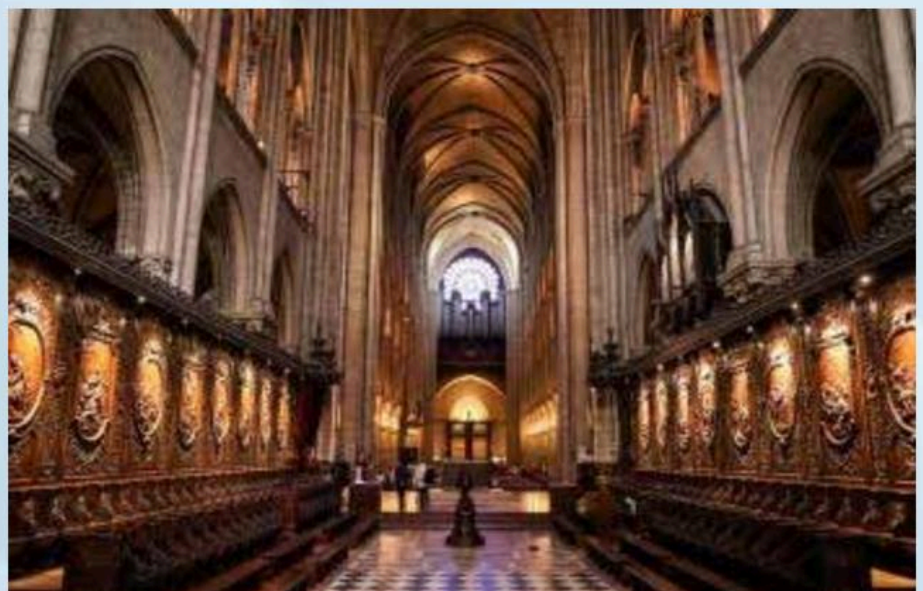
Dự án tái thiết đã được chính thức khởi diễn với lời cam kết của Tổng Thống Macron: “Chúng ta sẽ tái thiết Nhà Thờ Notre-Dame, một chiến dịch lạc quyền thế giới sẽ khởi sự ngay ngày hôm sau”. Cho đến nay, theo tin báo chí, quỹ tái thiết đã lên đến hơn nửa tỷ đồng Euro và lời kêu gọi đã được đưa ra mời gọi các kiến trúc sư quốc tế tham gia chiến dịch. UNESCO, Cơ quan Văn hóa Liên Hiệp Quốc, tức cơ quan quản trị các Di Sản Thế Giới, trong đó, tất nhiên có Nhà Thờ Notre-Dame, đã tuyên bố “sẽ sát cạnh với nhân dân Pháp” trong chiến dịch này. Tổng Thống Trump vừa đoàn hứa với Đức Giáo Hoàng và Tổng Thống Macron sẽ dành “các chuyên viên danh tiếng

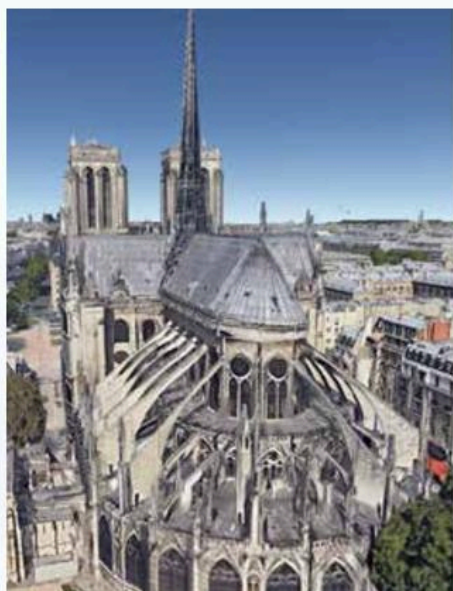
của chúng tôi cho việc trùng tu và xây dựng” ngôi thánh đường này.

Đài BBC nhấn mạnh tới một khía cạnh khác của “việc trùng tu và xây dựng” trên khi tường thuật cuộc phỏng vấn tại chỗ với một đoàn viên một ca đoàn tới cầu sông Seine dâng lời ca tha thiết khẩn xin Mẹ Chúa Trời phù hộ ngôi thánh đường vốn được dâng kính ngài từ hơn 800 năm nay. Đoàn viên này nói rằng, như Đức Tổng Giám Mục Aupetit đã nói, Nhà thờ sẽ được tái thiết và đức tin sẽ được tái sinh. Dĩ nhiên, không chỉ trong trái tim anh mà trong trái tim con người hiện đại nói chung.

Niềm lạc quan trên được phát biểu lúc ngọn lửa vẫn còn đang bùng bùng trên nóc Nhà Thờ Notre-Dame chỉ có thể hiểu được trong khung cảnh Tuần Thánh lúc người Công Giáo và người Kitô Giáo nói chung đang chuẩn bị cùng Thầy Chí Thánh bước từ Thập Giá tới vinh quang Phục Sinh.

Trên VietcatholicNews, Phan du Sinh cho phổ biến bài “The Church in ruins” của Cha Ed Tomlinson viết về biến cố hỏa hoạn này hình như không nhấn mạnh nhiều tới khía cạnh lạc quan ấy. Cha Tomlinson viết rất đúng: “... Các thiệt





Pháp và của nhân loại”. Ngài nhấn mạnh tới tính “bảo vật” và “gia sản” của nó.

Nhưng liệu hai đặc tính ấy có quan thiết bằng “đức tin tái sinh” hay không? Hình như không quan thiết bằng. Người ta hy vọng rằng nhờ biến cố này, nhiều người sẽ như Charles Lewis, một người Gia Nã Đại, tự mô tả mình “Tôi thờ Nữ Thần Lý Trí, cho đến ngày gặp được Thiên Chúa của Lòng Xót Thương tại Nhà Thờ Notre-Dame”. Thiên Chúa

Xót Thương này không ngự ở tòa tháp (spire) cho bằng ở trong tòa giải tội, điều đã kéo chú ý của Lewis sau khi anh từ tòa tháp đi xuống!

Và do đó, cũng đúng như Cha Tomlinson đã viết “Thảm họa thường mang đến điều tích cực bất ngờ”. Điều bất ngờ ấy chính là mối xúc động chân thành của bất cứ người nào từng biết đến địa danh Notre-Dame de Paris khi nó bốc cháy và tòa tháp vời vợi của nó sụp đổ dưới sức nóng tàn bạo của hỏa hào. Tổng Thống Macron nói rất đúng: kể cả những người chưa bao giờ bước chân vào đó. Có thể nói thêm: cả những người vì lý do này hay lý do nọ không thích bước vào đó. Điều bất ngờ nữa là giới truyền thông thế giới. Đúng như Cha Tomlinson viết trước đây truyền thông ít khi tường thuật về các vụ cháy nhà thờ, kể cả Nhà Thờ St Sulpice, vốn là nhà thờ lớn thứ hai của Paris.

Và điều trên đã khiến Clemente Lisi, giáo sư báo chí tại King’s College, đặt câu hỏi “If churches keep getting vandalized in France, should American news outlets cover the story?” (Nếu các nhà thờ tiếp tục bị phá hoại ở Pháp, các cơ quan tin tức của Hoa Kỳ có nên tường thuật câu chuyện hay không?) trên <https://www.getreligion.org/getreligion/2019/4/10/is-it-a-story-if-french-churches-are-vandalized>.

Dĩ nhiên là ông trả lời: nên, nên tường thuật, một điều mà cũng như Cha Tomlinson, ông cho rằng từ trước đến nay, báo chí Hoa kỳ khá lơ là.

hại cho di sản Kitô giáo của Pháp đã lan rộng và tàn phá kể từ đầu năm. Các phương tiện truyền thông chính thống dường như không có xu hướng đưa tin về nó nhiều nhưng nhiều nhà thờ đã bị đốt cháy và phạm thánh trên khắp nước Pháp bởi những kẻ thù với đức tin. Vào tháng Ba, Nhà thờ St. Sulpice ở Paris đã bị hư hại do hỏa hoạn. Vào tháng Hai, cây thánh giá trung tâm ở Nhà thờ Notre-Dame des Enfants ở Nimes đã bị vấy bẩn bằng phân người và nhà tạm bị cạy ra để ném Mình thánh vào đồng rác hôi thối. Cùng tháng đó, Nhà thờ Thánh Alain ở Lavaur đã bị hư hại bởi hỏa hoạn cùng với khoảng 20 nhà thờ khác trên khắp nước Pháp. Ngoài ra, các bức tượng đã bị đập vỡ và các nhà tạm bị phá hủy để xúc phạm đến Mình thánh Chúa. Mỗi một trường hợp phá hoại đáng buồn này đã chạm đến chính con tim của đạo Công Giáo ở Pháp”

Cả việc Tổng Thống Macron có thể có chiều hướng khác trong cố gắng “tái thiết” mà thực ra là “tân thiết” Nhà Thờ Notre-Dame theo cung cách “hiện đại” cũng là điều đáng lo ngại. Đáng lo ngại cả đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Cho nên trong điện văn gửi Đức Tổng Giám Mục Aupetit, Đức Phanxicô nói rằng: “Tôi ... bày tỏ hy vọng rằng, nhờ công trình tái thiết và sự huy động tất cả mọi người, nhà thờ chính tòa Đức Bà này có thể tái trở thành bảo vật đẹp đẽ giữa lòng thành phố, dấu chỉ đức tin của những người xây dựng, nhà thờ mẹ của giáo phận Đức Cha, và là gia sản kiến trúc và tinh thần của Paris, của nước

Như tờ New York Times chẳng hạn không hề đề cập tới vụ hỏa hoạn xảy ra cho Nhà Thờ St Sulpice. Nhưng đến Nhà Thờ Notre-Dame, thì họ không thể làm ngơ được nữa. Tờ này, cũng như mọi cơ quan truyền thông của Hoa Kỳ, đã nói đến vụ hỏa hoạn tại Notre-Dame một cách đầy thương cảm, ngay ở tựa đề bài báo: “Fire Mauls Beloved Notre-Dame Cathedral in Paris” (Lửa bầm dập Nhà Thờ Chính Tòa Yêu Dấu Notre-Dame ở Paris).

Họ viết: “Nhà thờ chính tòa Notre-Dame, biểu tượng về đẹp và lịch sử của Paris, đã thành sẹo bởi ngọn lửa lớn vào chiều tối Thứ Hai khiến tòa tháp mảnh mai của nó sụp đổ, làm thâm tím bầu trời Paris đầy khói và làm nản lòng một kinh thành vừa được vực dậy sau nhiều tuần lễ biểu tình bạo động.

“Cảnh tượng các ngọn lửa phóng ra từ mái gỗ của nhà thờ chính tòa “tòa tháp của nó rực đỏ rồi biến thành gần như một đồng than” làm ngổ ngàng hàng ngàn khách bàng quan tụ tập dọc bờ sông Seine và đứng chật cứng ở công trường gần Tòa Đô Chính, thở dốc, lấy tay che miệng trong kinh hoàng và lau vội nước mắt tuôn rơi”.

Pierre Guillaume Bonnet, một giám đốc tiếp thị 45 tuổi, phát biểu: “giống như thể mất đi một thành viên trong chính gia đình mình. Với tôi, thật nhiều kỷ niệm đã cột chặt trong nó”

Họ nhắc lại lời của Tổng Thống Macron: “Đây là nơi chúng ta đã sống mọi khoảnh khắc vĩ đại của chúng ta, tâm chấn đời chúng ta. Nó là nhà

thờ chính tòa của mọi người Pháp” (thực ra, theo France Vight Quatre, có tờ báo Tây Ban Nha còn gọi nó là nhà thờ chính tòa của cả Âu Châu, và căn cứ vào phát biểu của UNESCO, phải nói nó là nhà thờ chính tòa của mọi con người trên thế giới từng mang nợ nền văn minh Pháp Công Giáo).

New York Times nhận định “là viên ngọc quý của kiến trúc Gôthi Trung Cổ xây từ các thế kỷ 12 và 13, Notre-Dame là một địa mốc không những đối với Paris, nơi nó an vị vững chắc nhưng duyên dáng ở chính trung tâm kinh thành (báo La Croix gọi nó là trái tim thành phố: le Coeur en Cendres), mà còn đối với toàn thế giới. Nhà thờ chính tòa được vào khoảng 13 triệu người viếng thăm hàng năm”.

New York Times tiếp tục tường thuật: khi lửa bùng lên từ Notre-Dame, “Du khách và cư dân cùng đứng im lặng, lấy điện thoại ra gọi cho người thân. Các người Paris có tuổi bắt đầu khóc, than thở sao bảo vật quốc gia của họ lại có thể bị hủy một cách nhanh chóng như thế”.

“Jean-Louis Martin, 56, quê ở Dijon, miền Đông nước Pháp, hiện đang làm việc tại Đại Học Genève, thở dốc khi thấy ngọn lửa bùng lên. Ông nói “Nó làm tôi đau lòng. Không còn lời nào để nói. Thật kinh hoàng”. Pierre-Eric Timovillas, 32 tuổi, thăm nảo hơn “Paris bị chặt đầu”.

Linh mục Edward W. Schmidt, Dòng Tên, viết trên America ngày 16 tháng Tư, ví Notre-Dame như thời nam châm thu hút người Công

Giáo. “Nhưng cả các du khách nữa, các cá nhân thuộc các tín ngưỡng khác hay không có tín ngưỡng nào, tò mò vì nghệ thuật và lịch sử của nó, vẻ tráng lệ của nó và cả mầu nhiệm của nó nữa. Thật dễ tin rằng rất ít các du khách này không xúc động trước đức tin từng đã tưởng nghĩ, xây dựng và bảo trì nơi này sống động qua nhiều thế kỷ”.

Cha nhắc lại chuyện cách nay 20 năm, vở nhạc kịch





“Notre-Dame de Paris”, dựa trên các trước tác của văn hào Victor Hugo, đã được trình diễn tại Paris, sau đó, trình diễn khắp Âu Châu. Trong vở kịch này, người ca sĩ đã hát rằng “Đã đến thời các nhà thờ chính tòa, khi thế giới bước vào thời đại mới”. Anh hát tiếp: các nghệ sĩ vô danh “in rock and in rhymes” (bằng đá và vần điệu) đã tạo nên thời đại họ. Họ dựng cao những cây cột tòa thành những vòng cung nhọn nâng đỡ các mái thánh đường cao vút. Họ “muốn trèo lên tới tận các vì sao, viết chuyện họ vào kiếng và đá”. Josh Groban đã viết thành bài ca bất hủ của anh bằng tiếng Pháp trong cuốn album “Stages”

Cha nhận định: “Họ xây dựng không phải chỉ là một ngôi nhà; nó còn là nghệ thuật, chuyện kể và sự sống. Họ đã sống cả đời cử hành đức tin của họ, đức tin của gia đình họ, của các thành phố họ. Nhờ thế, họ chia sẻ đức tin ấy với các thế hệ tương lai. Ở Paris, điều này đã tiếp diễn trong 850 năm nay”.

Linh mục Gerald O’Collins thì nhắc lại vở kịch “Murder in the Cathedral” của T. S. Eliot, trong đó, Thánh Thomas à Becket, khi thấy những kẻ giết mình tiến vào Nhà Thờ Chính Tòa, đã lớn tiếng hô “Hãy mở then cửa! Hãy mở rộng các cửa! Tôi không muốn thấy nhà cầu nguyện, nhà thờ của Chúa Kitô, đền thánh, trở thành một pháo đài... Nhà thờ sẽ phải rộng mở, cho cả các kẻ thù của chúng ta. Hãy mở rộng cửa!”.

Và ở cuối vở kịch, ca đoàn phụ nữ hát rằng: “vì bất cứ khi nào một vị thánh đã ở, bất cứ khi

nào một vị tử đạo đã hiến máu mình vì máu Chúa Kitô, ở đấy là đất thánh, và sự thánh thiện sẽ không rời khỏi. Dù nhiều đội quân đã dẫm nát nó, dù khách du đến với sách hướng dẫn nhìn nó soi mới”.

Cái chết của ngài biến nhà thờ chính tòa Canterbury thành một trung tâm hành hương muôn thuở.

Cha có nhắc đến Paul Claudel và giờ kinh Phụng Vụ ông tình cờ tham dự ở Notre-Dame de Paris năm 1886, lúc

“trái tim ông được đánh động và ông tin”.

Trên đây, chúng tôi có nhắc đến Charles Lewis với bài “Tôi thờ Nữ Thần Lý Trí, cho đến ngày gặp được Thiên Chúa của Lòng Xót Thương tại Nhà Thờ Notre-Dame”. Theo cha O’Collins, Nữ Thần Lý Trí chính là nữ thần được Cách Mạng Pháp đặt tại Notre-Dame. Bức tượng đó mất lâu rồi khi Lewis viếng thăm Notre-Dame.

John Allen thì ví biến cố Notre-Dame với biến cố 11 tháng 9, lúc Tòa Tháp Đôi ở New York sụp đổ trong biển lửa. Lúc ấy, báo chí thế giới đồng loạt chạy hàng tít ít nhiều có nghĩa “Nay chúng ta hết thấy đều là người Hoa Kỳ”, có ý nói: tấn công vào Tòa Tháp Đôi không chỉ tấn công vào Hoa Kỳ mà là vào chính nền văn minh. Ngày nay cũng thế, trước trận hỏa hạo ở Notre-Dame làm sụp tòa tháp Gôtích của nó, người Công Giáo nói chung đều muốn nói “Nay chúng ta hết thấy đều là người Paris”. Thực vậy, Notre-Dame đã “vượt lên trên mọi quốc tịch và văn hóa”.

Allen nhắc đến tính “vượt lên trên” đó bằng việc thuật lại vị Hồng Y quá cố Jean-Marie Lustiger, cựu Tổng Giám Mục Paris, người từ Do Thái Giáo trở lại Công Giáo, từng nói rằng mặt tiền Notre-Dame trưng bày tượng của 28 vị vua Do Thái, như một cách các nhà thiết kế bày tỏ lòng biết ơn cộng đồng Do Thái ở Paris đã hỗ trợ tài chánh cho việc xây dựng nguyên thủy.

Allen cũng tường thuật lời tuyên bố của Tổng Thống Ba Lan Andrzej Duda: “Tôi xác tín rằng

việc tái thiết Nhà thờ Chính Tòa (Notre-Dame) có thể trở thành một biểu tượng của việc xây dựng lại Âu Châu trên các nền tảng chân thực, lịch sử, Do Thái - Kitô Giáo của nó”.

Thiên nghĩ không chỉ Âu Châu mà thôi mà là khắp chốn, ít nhất trong hàng ngũ Công Giáo hoàn cầu. Cũng nên nhớ, Notre-Dame hiện là sở hữu của nước Pháp. Chính phủ Pháp hàng năm chi ra khoảng 2 triệu Euro để bảo trì nó. Tuy nhiên, trong tâm thức, nó là một phần của gia bảo nhân loại.

Associate Press đánh đi một bài viết cảm kích của Danica Kirka và Elaine Ganley: “Trong một hành vi đoàn kết và hy vọng đột xuất, người Paris và du khách...cùng đến với nhau để cầu nguyện cho Notre-Dame... Ngọn lửa đang vùi dập Notre-Dame đem ký ức và sầu buồn đến người khắp thế

giới đã từng nhìn hoặc mơ được thấy ngôi nhà thờ nổi tiếng vì các lính canh được tạc vào ống máng và vị trí của nó trong lịch sử văn chương”

Trong chiều hướng tái sinh đức tin, Ross Douthat, một bình bút của New York Times, người mà báo giới vẫn xếp vào hàng Công Giáo bảo thủ, cho rằng “Notre-Dame của Paris là một tòa kỷ niệm giờ phút hết sức chiến thắng của tổng hợp Công Giáo: nền văn hóa Trung Cổ, cuộc phục hưng trước Phong Trào Phục Hưng, vừa có tính Rôma vừa có tính Đức, nhưng cả hai được Kitô giáo biến đổi, nền văn minh lai giống mới hiện thân trong sự ngổn ngang trùm phủ, phức tạp, nhưng hết sức rực rỡ của nhà thờ chính tòa”.

Thế kỷ 21 của Công Giáo đang thiếu một tổng

hợp như trên. Douthat thú thực ông thuộc phe bảo thủ chỉ sợ Kitô giáo cấp tiến kết cục giống như nhà thờ chính tòa sau trận hỏa hạo: chỉ hoành tráng ở bên ngoài mà bên trong thì rỗng tuếch. Ông cũng sợ một “chiến thắng” của bảo thủ sẽ biến Giáo Hội thành một nhà thờ chính tòa vĩ đại nhưng với người ngoài chỉ là một bảo tàng viện!

Ông ước mong mọi người Công Giáo “nhìn lại xem tổ tiên ta đã làm gì và xét xem làm điều ấy lại, xây dựng lại có nghĩa gì, để có thể để lại một điều gì đó sẽ tồn tại cả hàng nghìn năm mà vẫn có những người đàn ông và đàn bà đứng hát ‘Salve Regina’ (Lạy Nữ Vương) ở bên ngoài các bức tường xây theo hình thập giá, như người dân Paris làm tối nay khi Notre-Dame bị thiêu rụi”.

**Written by Vũ Văn An
on 18/4/2019**



Nghĩa cử cao đẹp của ĐTC Phanxicô đang được nồng nhiệt ca ngợi trên thế giới

Một nghĩa cử cao đẹp của Đức Thánh Cha Phanxicô đang được nồng nhiệt ca ngợi trên các phương tiện truyền thông thế giới.

Như chúng tôi đã đưa tin, hôm 16 tháng 11 năm ngoái, nhóm Legatus gồm khoảng 5,000 doanh nhân người Mỹ đã hủy bỏ số tiền đóng góp hàng năm cho Tòa Thánh của nhóm này là khoảng \$820,000.

Trong bối cảnh nhiều tổ chức doanh nghiệp tại Hoa Kỳ hủy bỏ những khoản đóng góp rất lớn cho ngân sách Tòa Thánh, Đức Thánh Cha Phanxicô, do xúc động trước tình cảnh những người di cư đang phải lang thang tại biên giới Hoa Kỳ và Mễ Tây Cơ, đã quyết định trích ra 500,000 Mỹ Kim để giúp đỡ họ trong hoàn cảnh ngân sách eo hẹp của Tòa Thánh. Nghĩa cử cao đẹp của ngài đã khiến nhiều người xúc động.

Trong những tháng gần đây, hàng ngàn người di cư đã đến Mễ Tây Cơ. Họ đã phải đi hơn 4,000 km bằng cách cước bộ hay bằng phương tiện vận chuyển thô sơ từ Honduras, El Salvador và Guatemala. Những người đàn ông và các phụ nữ, phần lớn mang theo những đứa con nhỏ, muốn thoát khỏi tình cảnh nghèo đói, bạo lực, và hy vọng có được một tương lai tươi sáng hơn ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, biên giới Hoa Kỳ đang đóng chặt lại trước mặt họ.

Năm 2018, sáu đoàn lũ hành di cư đã tiến vào Mễ Tây Cơ, với tổng số hơn 75,000 người; và những người khác vẫn đang tiếp tục đổ vào quốc gia này. Tất cả những người này bị mắc kẹt, không thể vào Hoa Kỳ, không có nhà cửa hoặc sinh kế. Giáo Hội Công Giáo đã chăm sóc cho hàng ngàn người trong các khách sạn, hay trong các trường học và các cơ sở khác của các giáo phận hoặc của các dòng tu, cung cấp các nhu yếu phẩm cơ bản, từ nhà ở đến quần áo, và thực phẩm.

Các phương tiện truyền thông đưa tin về tình trạng nhân đạo khẩn cấp này đã giảm dần và do đó, viện trợ cho người di cư của các chính phủ và các cá nhân cũng giảm theo.

Trong bối cảnh này, Đức Thánh Cha Phanxicô đã quyên góp 500,000 Mỹ kim để hỗ trợ cho người di cư ở Mễ Tây Cơ. Số tiền này sẽ được phân phối trong số 27 dự án ở 16 giáo phận và các dòng tu Mễ Tây Cơ đang yêu cầu Tòa Thánh giúp đỡ để có thể tiếp tục cung cấp nhà ở, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cơ bản cho các anh chị em này.

Trong số các dự án này, 13 dự án đã được phê duyệt cho các giáo phận Cuautitlán, Nogales (2), Mazatlán, Querétaro, San Andrés Tuxtla, Nuevo Laredo (2) và Tijuana; cũng như đối với những dòng truyền giáo thánh Carôlô-Scalabrini, dòng Thánh Tâm Chúa Giêsu và Mẹ Maria và các nữ tu Thánh Giuse. 14 dự án khác đang được đánh giá. Việc sử dụng tài nguyên phải tuân theo các quy định minh bạch, kế toán đầy đủ.

Nhờ những dự án này, và nhờ vào lòng bác ái và tình liên đới Kitô giáo, các Giám mục Mễ Tây Cơ hy vọng có thể tiếp tục giúp đỡ các anh chị em di cư của chúng ta.

Source: Peter's Pence Aid from the Pope to assist migrants in Mexico

Đặng Tự Do

TẠI SAO CHÚA ĐÒI HỎI CON NGƯỜI PHẢI CỘNG TÁC VỚI ƠN CHÚA ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỒI?

Hỏi: Nếu tin Chúa là Cha nhân từ hay thương xót và tha thứ, và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là quá đủ cho con người được cứu rồi, thì con người còn phải làm gì thêm nữa để được cứu rồi? Xin cha giải thích rõ về câu hỏi này.

Trả lời

Nói đến cứu rồi (salvation) là nói đến hy vọng được sống đời đời với Chúa trên Nước Trời, sau khi kết thúc hành trình con người trên trần thế này.

Nói đến cứu rồi cũng nhắc nhở cho mọi tín hữu chúng ta công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Giê-su-Khristô, Đấng trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người, Đấng đã đến trong trần gian làm Con Người, cách nay trên 2000 năm để “phục vụ và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người”. (Matthew 20:28)

Cho mục đích đó, Chúa Kitô đã quên mình là Thiên Chúa đồng bản thể với Đức Chúa Cha và Chúa Thánh Thần trong Mầu Nhiệm Ba Ngôi một Thiên Chúa, để xuống trần gian để thi hành Chương Trình cứu chuộc nhân loại của Chúa Cha, “Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý.” (1 Timothy 2: 4)

Như thế đủ cho ta biết Thiên Chúa yêu thương con người đến mức quá bội và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô chính là giá máu cực trọng Chúa đã đổ ra trên thập giá năm xưa để cho con người được hy vọng cứu rồi mà sống hạnh phúc đời đời với Chúa trên Thiên Quốc, nơi không còn đau khổ, bất công, bạo tàn và chết chóc nữa,

Phải nói là có hy vọng thôi chứ chưa bảo đảm 100% là được cứu rồi ngay từ bây giờ vì lý do sau đây:

Thiên Chúa cứu chuộc chúng ta nhờ Chúa Kitô, Đấng đã hoan tất Chương Trình cứu độ nhân loại qua khổ hình thập giá, chết, sống lại và lên Trời ngự bên hữu Chúa Cha; và sẽ trở lại để phán xét kẻ sống và kẻ chết, như Giáo Hội dạy cho con cái mình sống và hy vọng.

Nhưng công nghiệp cứu chuộc của Chúa không tự động áp dụng cho hết mọi người mà không cần đòi hỏi ai phải đóng góp gì để xứng đáng được hưởng nhờ công nghiệp ấy.

Phải đóng góp hay cộng tác với ơn Chúa thì mới được cứu độ. Cho mục đích này, con người phải cần đến Giáo Hội là phương tiện hữu hiệu mà Chúa Kitô đã thiết lập trên nền tảng Tông Đồ để chuyên chở ơn cứu độ của Chúa cho con người ở khắp mọi nơi và trong mọi thời đại trên

“Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một Người, để tất cả những ai tin vào Con của Người, thì không phải hư mất, nhưng được sống đời đời.” (Ga 3, 16)



trần thế này, cho đến ngày mãn thời gian, tức là ngày tận thế...

Nhưng, cho được cứu rỗi để vào Nước Trời hưởng phúc Thiên Đàng, thì phải tin và cậy nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu, cùng với thiện chí muốn cộng tác với ơn cứu chuộc này.

Tin Chúa Kitô có nghĩa là bước đi theo Chúa là “Con Đường, là Sự Thật và là Sự Sống” (John 14 : 6) vì ngoài Chúa ra, không có con đường nào khác có thể dẫn ta đến hạnh phúc Nước Trời, là nơi không còn gian dối, trông đen, nói trắng, đau khổ, bệnh tật, bất công, bóc lột, nghèo đói và chết chóc nữa.

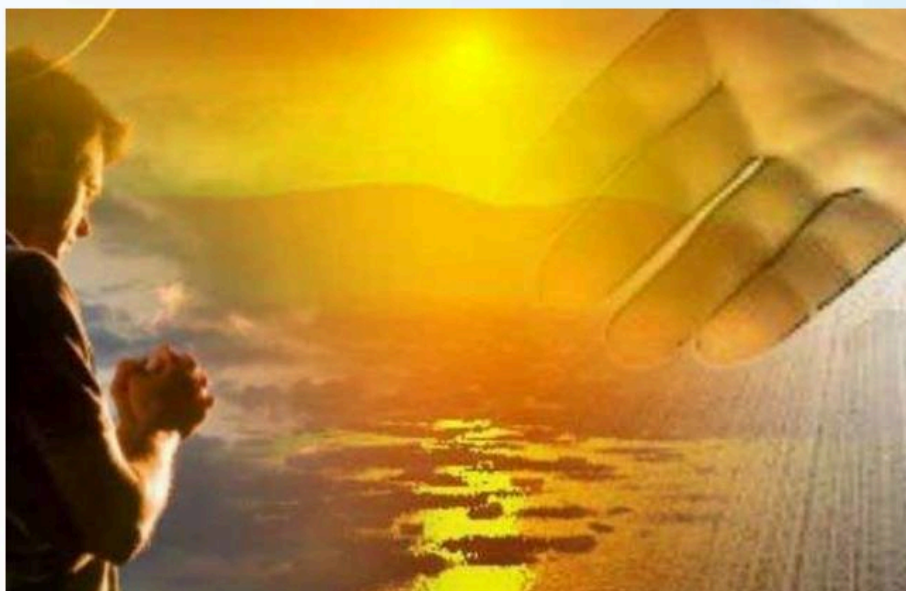
Nhưng tại sao phải cộng tác với ơn Chúa để mưu ích cho phần rỗi của ta?

Câu trả lời chính xác là tại vì con người còn có ý muốn tự do (free will) mà Thiên Chúa đã ban tặng và luôn tôn trọng cho con người sử dụng , để hoặc chọn Chúa và yêu mến Người để được cứu độ hay khước từ Chúa và lời mời vào dự Bàn Tiệc Nước Trời, để sống theo ý muốn của riêng mình, chạy theo thế gian vô luân vô đạo, và đầu hàng ma quỷ để làm những sự dữ, sự tội khiến mất hy vọng được cứu độ.

Dụ ngôn về “những người khách được mời xin kiếu từ” trong Tin Mừng Thánh Luca (Lc 14: 24), và dụ ngôn “tiệc cưới” trong Tin Mừng Thánh Matthêu (Mt 22; 1-14) đủ chứng minh điều này.

Thật vậy, khi tạo dựng con người Thiên Chúa không cần hỏi kiến của ai, nhưng để cứu con người khỏi chết vì tội, Thiên Chúa cần sự cộng tác của con người vào công việc vô cùng quan trọng này.

Sở dĩ thế, là vì Thiên Chúa không tạo dựng con người như những bộ máy “ Robots” chỉ biết hoạt động theo lệnh của người điều khiển, mà là những tạo vật có lý trí và ý muốn tự do (intelligence and free will). Có lý trí để hiểu biết



và có tự do để chọn lựa. Vì thế , vấn đề thường phật chỉ được đặt ra cho riêng con người mà thôi.

Nghĩa là, nếu con người chọn Chúa để sống theo đường lối của Chúa, thì sẽ được cứu độ. Ngược lại, nếu khước từ Chúa để sống theo ý muốn của riêng mình, sống theo thế gian vô luân vô đạo, và làm nô lệ cho ma quỷ, kẻ thù của Thiên Chúa và của những ai muốn yêu Chúa để được cứu rỗi, thì Thiên Chúa sẽ tôn trọng ý muốn đó và con người sẽ phải lãnh nhận mọi hậu quả của tự do chọn lựa này.

Chính vì con người có tự do để sống theo ý muốn của mình, và Thiên Chúa không can thiệp để ngăn cản, nên Thiên Chúa đã quả trách dân Do Thái xưa như sau: “Suốt bốn mươi năm đồng giống này làm Ta chán ngán

Ta đã nói: đây là dân tâm hồn lầm lạc

Chúng nào biết đến đường lối của Ta

Nên Ta mới thịnh nộ thề rằng:

Chúng sẽ không được vào chốn yên nghỉ của Ta,” (Psalm 95 (94) : 10-11)

Thiên Chúa quả trách như trên, vì dân Do Thái xưa và đa số con người ngày nay đã chọn sống theo ý muốn của mình, và làm những việc trái nghịch với ý muốn của Chúa, thay vì chọn Chúa để sống theo đường lối của Chúa, cho nên Người đã phải than trách họ như trên. Đó cũng là lời Chúa than trách con người thời đại hôm nay đang quay lưng lại với Chúa và làm những sự tội, sự dữ mà Chúa ghét ghét như giết người, giết thai nhi, căm thù, gây chiến tranh sát hại dân lành,

kỳ thị chủng tộc, bất công, bóc lột, và dùng dưng trước sự đau khổ, nghèo đói của người khác...

Nhưng dù cho con người tội ổi đến đâu mà biết sám hối để xin Chúa thứ tha, thì Chúa sẵn lòng tha thứ hết cho để vào Nước Trời hưởng phúc Thiên Đàng.

Cụ thể, sau này, khi Chúa Giêsu đến trần gian rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, nhân việc có mười tám người bị thác Si-lô-a đổ xuống đê chết, Chúa đã nghiêm khắc cảnh cáo bọn Biệt phái xưa kia như sau: “Các ông tưởng họ là những người mắc tội nặng hơn tất cả những người khác ở Giêrusalem chẳng ? Không phải thế đâu, nhưng nếu các ông không chịu sám hối thì các ông cũng sẽ chết hết như vậy,” (Luke 13: 4-5)

Chúa đòi phải sám hối vì người ta đã tự do phạm tội, làm những sự dữ, sự tội làm những việc Chúa gớm ghê như hận thù, gian ác, giết người, giết thai nhi, và lấy các bộ phận trong thân thể của thai nhi đem bán như món hàng thương mại để kiếm tiền, như bọn Planned Parenthood đã làm từ bao lâu nay ở Mỹ mà nay người ta mới phan phui lên án.

Lại nữa, bọn cuồng tín Hồi giáo (ISIS) đang bắt cóc, chặt đầu con tin, hãm hiếp phụ nữ, bách hại các Kitô hữu thiểu số ở Trung Đông, cùng bọn buôn bán phụ nữ và bắt cóc trẻ gái bán cho bọn ma cô tú bà hành nghề mãi dâm và ấu dâm (child prostitution) rất khốn nạn ở nhiều nơi trên thế giới tội lỗi ngày nay, thì thử hỏi những con người này đã và đang làm những sự dữ trên vì tự do chọn lựa hay bị ai ép buộc phải làm ?

Nếu chúng tự do hành động, thì chúng sẽ phải lãnh chịu mọi hậu quả do những việc gian ác, tội lỗi chúng đã và đang làm, gây đau khổ lớn lao cho các nạn nhân của chúng ở khắp nơi trên thế giới vô luân, vô đạo này.

Thiên Chúa nhân từ, hay tha thứ, và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là vô giá và đủ cho con người được cứu độ. Nhưng tình thương của Chúa Cha và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô không thể bao che để cho ai cứ phạm tội và làm những sự dữ mà không biết ăn năn sám hối để từ bỏ và xin tha thứ.

Đây chính là phần đóng góp của con người

vào ơn cứu độ mà Thiên Chúa đòi hỏi mọi người chúng ta, không phải vì Chúa không yêu thương đủ mà vì Người còn phải tôn trọng ý muốn tự do của mỗi người chúng ta nữa.

Anh em Tin lành không chia sẻ niềm tin này, vì họ quan niệm rằng con người đã mất hết mọi khả năng hành thiện sau khi Adam và Eva phạm tội, nên chỉ còn tin Chúa Kitô là được cứu độ mà thôi. Điều này chỉ đúng một phần là cậy nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, nhưng sai ở điểm con người vẫn còn tự do để cộng tác với ơn Chúa để được cứu rỗi, hay khước từ Chúa để bị luận phạt. Và đây là phần đóng góp của con người mà Thiên Chúa đòi hỏi để được hưởng công nghiệp cứu chuộc cực trọng của Chúa Kitô.

Nói khác đi, nếu chúng ta muốn được hưởng công nghiệp của Chúa Cứu Thế Giêsu, thì chúng ta phải tỏ thiện chí, muốn thực tâm yếu mến Chúa và sống theo đường lối của Người để cương quyết chống lại ma quỷ là kẻ thù duy nhất không muốn cho ai được cứu độ. Vì thế, chúng tìm mọi cách để cám dỗ con người xa lìa Thiên Chúa, và không bước đi theo Chúa Kitô là “con Đường, là sự Thật và là sự Sống.” (John 14:6)

Là con Đường vì ngoài Chúa Kitô ra, không có con đường nào khác dẫn con người đến nơi an nghỉ cuối cùng là Nước Trời hạnh phúc.

Là sự Thật vì thế gian là gian dối, xảo trá, nhìn đen nói trắng, hô hào công bình bác ái, nhưng thực chất lại làm những việc hoàn toàn bất công, gian ác



Tìm Hiểu - Giáo Lý

và vô nhân đạo. như bóc lột, bắt công xã hội, bao che cho bọn xã hội đen làm những sự dữ gây khổ đau cho người dân lành và đứng trước sự nghèo đói của biết bao người xấu số trong xã hội.

Là sự Sống, vì chỉ có Chúa mới có “lời ban sự sống đời đời” như Phêrô đã tuyên xưng một ngày kia. (John 6: 68)

Như thế, nếu sống theo ma quỷ và thế gian, thì chắc chắn sẽ dẫn đưa đến hư mất đời đời, vì Chúa không thể cứu ai thiếu thiện chí cộng tác với ơn Chúa để xa tránh mọi tội lỗi. Chúa ghét mọi tội lỗi nhưng lại thương kẻ có tội biết sám hối, ăn năn và xin tha thứ.

Thử hỏi những kẻ đang làm những sự dữ như hận thù chém giết, hiếp dâm, dâm ô trộm cướp, bài bạc, buôn bán phụ nữ và trẻ em, bắt công và bóc lột người khác... thì làm sao có thể được cứu độ để vào cõi sống vĩnh cửu, nếu chúng không mau kíp từ bỏ những việc làm tội lỗi, và sám hối để xin tha thứ?

Và trong trường hợp này thì cứ nói tin Chúa Kitô liệu có ích lợi gì, nếu không muốn nói là hoàn toàn vô ích.

Chúa đầy lòng thương xót, nhưng Người không bao giờ có thể chấp nhận những sự dữ đó, vì nó hoàn toàn đối nghịch với bản chất cực tốt cực lành của Người.

Và công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô vẫn hoàn toàn vô ích cho những kẻ làm những sự dữ mà không biết ăn năn thống hối để từ bỏ và xin Chúa tha thứ.

Như vậy không thể nói tin Chúa Kitô là đủ để được cứu rỗi, vì thế nào là tin Chúa Kitô?

Chắc chắn không thể nói suông qua môi miệng mà không có việc làm cụ thể đi kèm để chứng minh, như Chúa Giê su đã nói rõ với các môn đệ xưa:

“Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ lời Thầy
Cha của Thầy sẽ yêu mến người ấy

Cha của Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy,” (John 14: 23)

Giữ lời Thầy có nghĩa là thực thi những điều Chúa dạy được tóm tắt trong hai điều răn quan trọng nhất là mến Chúa và yêu người. (Mark 12: 28-31)

Mến Chúa thì phải yêu thích điều Chúa muốn.

Nghĩa là không thể làm những sự dữ như căm thù, ghen ghét, bỏ vạ cáo gian, kỳ thị chủng tộc, giết người, giết thai nhi, bắt công bóc lột người khác, khủng bố, bạo động, bắt cóc và chặt đầu con tin, gây chiến tranh để chiếm đoạt tài sản và quyền sống của người khác, ham mê tiền của, dâm dăng, mở nhà điểm, sòng bạc, thay vợ đổi chồng, buôn bán phụ nữ và trẻ em cho kỹ nghệ mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn... tất cả là những tội và sự dữ Chúa ghét mà những ai yêu mến Chúa phải xa tránh để được đẹp lòng Chúa.

Nếu không xa tránh những tội lớn lao trên đây, thì dù có nói tin yêu Chúa cả trăm ngàn lần cũng vô ích mà thôi. Vì lời nói phải đi đôi với việc làm, đức tin phải có hành động cụ thể thích hợp đi kèm để chứng minh, nếu không sẽ là đức tin chết như Thánh Gia-cô-bê Tông Đồ đã dạy (Gc 2: 14-16).

Tóm lại, muốn được cứu rỗi thì trước hết phải cậy nhờ lòng thương xót của Chúa Cha và công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, Đấng đã vâng lời Chúa Cha đến trần gian làm Con Người để hy sinh chết thay cho mọi người tội lỗi được tha thứ để vào Nước Trời hưởng hạnh phúc vĩnh cửu mai sau.

Nhưng về phần con người, Chúa vẫn cần thiện chí muốn được cứu độ thể hiện qua quyết tâm cải thiện đời sống sao cho phù hợp với đường lối của Chúa; xa tránh tội lỗi, chống lại mọi cám dỗ mờ mịt của thế gian vô luân vô đạo, và nhất là những cám dỗ tinh quái của ma quỷ, thù địch của chúng ta, được ví như “sư tử gầm thét rào quanh tìm mỗi cắn xé” mà Thánh Phêrô đã cảnh giác. (1Peter 5: 8)

Nếu không có quyết tâm trên, thì Chúa không thể cứu ai được, dù Người là tình thương và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là vô giá và đủ cho con người được cứu độ. Tình thương và công nghiệp này không tự động áp dụng cho ai mà không cần thiện chí muốn đón nhận của người đó. Xin nhớ kỹ điều này.

Ước mong những giải thích trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra. Amen.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

Vì sao phải tha thứ?

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đức Phanxicô để chuẩn bị cho Thượng Hội đồng về giới trẻ năm 2018, hưởng ứng lời kêu gọi của giáo phận Montréal đặc biệt chăm sóc mục vụ giới trẻ, giáo xứ các Thánh Tử đạo Việt Nam vùng Montréal chúng tôi vừa thành lập một nhóm trẻ lo cho người trẻ. Ba cháu ngoại của tôi ở tuổi của nhóm phụ trách, Xavier 15 tuổi, Felix 11 tuổi và Cedrix 7 tuổi, vì thế mẹ chúng và tôi phải “tháp tùng” chúng.

Chúa nhật 17 tháng 9 - 2017 là thánh lễ đầu tiên của nhóm. Vì là thánh lễ đầu tiên nên nhóm chưa biết được sẽ có bao nhiêu em tham dự, nhóm tổ chức ở một phòng nhỏ dưới tầng hầm. Nhưng ngoài dự trù của mọi người, căn phòng không đủ sức chứa cho mấy chục em, các em đủ mọi lứa tuổi, từ mới bồng bế cho đến ngoài 70!

Phần âm nhạc trong thánh lễ thật sống động, chúng tôi được đánh động bởi sự nhiệt tình của nhóm ca nhạc sĩ, một nhóm có mặt trong tất cả thánh lễ của giới trẻ. Các em hát hết mình, tròn to miệng và nhất là hát với nụ cười trên môi! Đặc biệt hôm nay có cây đàn organ với các tiết điệu mới lạ, có tay trống xập xình tăng thêm phần sinh động cho bài hát. Đặc biệt nhóm lựa bài hát Hiến lễ Giao hòa cho chúa nhật tha thứ, tôi nghe mà phải rơm rớm nước mắt: “Này lễ vật giao hòa, này lễ vật vô giá đoàn con dâng Chúa từ nhân. Này lễ vật toàn thiêu, tha thiết con nguyện cầu xin Thiên Chúa thứ tha lỗi lầm. Kính tiến lên Cha cuộc đời, nhiều gian lao bao đắng cay. Nước mắt tuôn rơi tràn mi, nguyện nâng đỡ con đêm ngày.”

Bài Phúc Âm chúa nhật hôm nay nói về lòng tha thứ (Mt 18, 21-35). Người điều hành chương trình đặt ra ba câu hỏi:

Muốn tha thứ cho người

khác thì phải làm gì?

Vì sao tha thứ lại khó khăn?

Vì sao Chúa kêu gọi chúng ta phải tha thứ?

Một bạn trẻ trả lời:

Muốn tha thứ cho người khác thì phải hiểu, phải chấp nhận, phải bỏ qua để đi tới đàng trước.

Tha thứ khó khăn vì có lòng hận thù, vì khi ai xúc phạm mình thì họ... dữ dằn!

Chúa kêu gọi tha thứ, vì phải hiểu người khác...

Khi người điều hành hỏi tiếp, có ai có ý kiến gì khác thì đứa cháu Cedrix 7 tuổi của tôi giơ tay lên. Mẹ cháu và tôi ngồi bên cạnh “run cầm cập”, không biết cháu có nắm vững câu hỏi và chuẩn bị câu trả lời chưa mà dám giơ tay. Người điều hành lặp lại câu hỏi:

Muốn tha thứ cho người khác thì phải làm gì: Phải tôn trọng người kia.

Có vẻ như cả phòng nghĩ Cedrix trả lời lạc đề nên im lặng...

Vì sao tha thứ lại khó khăn: Vì sợ, cả hai đều sợ. Có vẻ như cả phòng chưa đồng ý câu trả lời này...

Vì sao Chúa kêu gọi phải tha thứ: Vì Chúa đã tha thứ trước cho chúng ta! Cả phòng đồng ý ngay nên vỗ tay nhiệt liệt!

Sau đó trong bài giảng cha Hồng hỏi: “Điểm chính yếu của bài đọc 1, bài đọc 2 và Phúc Âm





ngày chúa nhật 17 tháng 9, Đức Giáo hoàng đã để nguyên một ngày với các bạn trẻ Ý. Một nhóm 550 các thanh thiếu niên Ý về Rôma tham dự ngày hội thứ 20 của tổ chức “Cùng với người trẻ, Giovaninsieme”. Đức Phanxicô biết họ đến, 9h30 sáng ngài đi bộ từ Nhà Thánh Mácta nơi ngài ở để qua Hội trường Phaolô VI, ngài nói chuyện với các bạn trẻ cho đến giờ kinh Truyền Tin, vì mỗi chúa nhật ngài có buổi Kinh Truyền Tin vào lúc

hôm nay là điểm gì?” em Cedrix trả lời ngay: “Là tha thứ!” Và cả phòng lại vỗ tay cho Cedrix thêm một lần nữa. Có vẻ lần này Cedrix đã được cả phòng “tín nhiệm!”

Các câu trả lời của Cedrix làm cho tôi suy nghĩ miên man, câu trả lời của con nít là câu trả lời tự phát, vì sao em lại bật ra nói “muốn tha thứ cho người khác phải tôn trọng!” Bình thường tôi chỉ nghe, tha thứ cho người khác trước hết là để mình không sống trong hận thù, để người kia được bình an. Nhưng “muốn tha thứ cho người khác thì phải tôn trọng chính mình và tôn trọng người khác”, có lẽ người mình ít tôn trọng nhất là chính mình, vì sao mình lại để mình dữ như thế, không tha cho người khác!

Còn câu hỏi vì sao tha thứ lại khó khăn... Vì sợ! Cả hai đều sợ, sợ người kia có chân thành tha thứ không, sợ người kia có chấp nhận không... Và vì sợ nên ngại, nên không thẳng thắn nói chuyện với nhau.

Còn câu “vì sao Chúa kêu gọi chúng ta tha thứ” vì mình đã phạm bao nhiêu là tội mà Chúa đã tha hết rồi và Chúa biết tha thứ là khó nên phải kêu gọi! Còn logic nào hơn và thế là em Cedrix được cả phòng hoan hô nhiệt liệt!!

Tôi thật xúc động khi dự thánh lễ cho các em trẻ hôm nay, các em là tương lai, là rường cột của Giáo hội và giáo xứ chúng tôi có rường cột thật vững mạnh, tôi không ngờ các em đi đông như thế.

Và trùng hợp hôm nay tôi được biết, cũng

12 giờ trưa ở cửa sổ Dinh Tông Tòa. Sau đó khoảng 3 giờ chiều, ngài trở lại gặp họ và ở lại cho tối 16h30. Buổi gặp diễn ra như trong gia đình, đơn sơ, tự nhiên, các em đặt cho Đức Phanxicô các câu hỏi về đời sống, đức tin, ơn gọi, tình yêu và gia đình. Khi từ giã, ngài kêu gọi các em: “Các con đừng sợ, hãy tiến bước trên đường đời! Trong vui vẻ và hy vọng!”

Các em giáo xứ của tôi chắc chắn sẽ không sợ, sẽ vững tin, sẽ hy vọng, sẽ vui vẻ tiến bước trên đường đời với một hành trang được gia đình, được cộng đồng trang bị đầy đủ!

Còn cháu Cedrix chiều tối hôm đó đã được mẹ đưa lên nhà thờ Thánh Giuse cầu nguyện vì cháu rất muốn được ở gần Chúa hôm nay! Còn bà ngoại cháu thì cứ ngẫm nghĩ lời cháu nói mà không biết làm sao diễn tả lên cho đủ!

Bà ngoại Cedrix

Marta An Nguyễn

Montréal 19-9-2017

Tha thứ và Tha nợ

Tôi rất thích các câu chuyện hiền hòa ngày xưa, lúc mọi người xem nhau là anh em, giúp nhau lúc túng thiếu, nợ nần không đòi nhau. Tâm hồn tôi được nuôi sống trong những chuyện này, tôi xin kể hai chuyện.

Chuyện thứ nhất là câu chuyện Tha Thứ.

Ngày xưa viện phụ Anastase chép toàn bộ Cựu Ước và Tân ước trên giấy bằng da rất đẹp, nguyên miếng da đã rất đắt tiền trị giá đến mười tám xu. Một ngày nọ, có người đệ tử đến thăm, thấy bộ sách quý và lấy đi. Cũng ngày hôm đó, vì có việc cần tham khảo quyển sách, viện phụ nhận ra tập sách đã mất và ngài biết người đệ tử đã lấy. Nhưng, ngài không nhờ ai đi tra hỏi, sợ người đệ tử phải thê cho việc ăn cắp này.

Người đệ tử đi đến thành phố bên cạnh để bán tập sách, anh đòi mười sáu xu. Người mua sách nói: "Xin anh để tập sách lại đây, tôi đi khảo giá rồi về cho anh biết tôi có mua được giá này hay không." Và anh hàng sách đem sách đến nhờ viện phụ Anastase định giá. Cha nói: "Tập sách này rất đẹp, nó đáng giá mười sáu xu." Người hàng sách đi gặp người đệ tử và nói: "Tiền đây, tôi đã đi hỏi cha Anastase, cha cho hay tập sách này đáng giá như vậy." Người đệ tử hỏi: "Vậy cha có nói gì không? - Không, cha không nói gì hết - Nay anh, tôi thay đổi ý kiến, tôi không bán tập sách này nữa."

Sau đó, anh chạy như bay đến viện phụ Anastase, vừa khóc vừa van xin cha nhận lại tập sách, nhưng cha từ chối và nói: "Con yên tâm, cha tặng con tập sách này." Nhưng người đệ tử van xin: "Nếu cha không nhận lại, con sẽ không bao giờ có bình an." Và người đệ tử ở lại bên cạnh cha Anastase suốt đời.

Chuyện thứ hai là chuyện Tha Nợ.

Một người đệ tử hỏi một vị Tổ Phụ:

- Nếu có người anh em mượn con một ít tiền, con có đòi họ không?

Vị Tổ Phụ trả lời:

- Có, nhưng chỉ đòi một lần, và với lòng khiêm tốn.

Người anh em lại hỏi:

- Giả dụ con đòi nhưng họ không trả, con sẽ làm gì?

Vị Tổ Phụ trả lời:

- Con đừng nói gì với họ nữa.

- Nhưng nếu con không yên tâm khi chưa đòi lại được, con phải làm gì?

- Con quên điều đó đi. Điều quan trọng là con không được làm người anh em buồn, bởi vì con là một tu sĩ.

Tha thứ và đòi nợ kiểu này thì chỉ có bậc thánh mới làm được. Lạ nhỉ, khi mượn nợ thì thê sống thê chết sẽ trả nợ nhưng đến ngày đáo hạn phải trả thì trốn biệt. Đến mức mà cả gia đình ruột thịt cũng nên tránh không cho mượn để khỏi mất tình gia đình, thà bị mang tiếng keo kiệt!

Có một giai thoại lý thú về dùng tiền và cho mượn tiền của nữ văn sĩ Pháp Françoise Sagan.

Jacques Jaubert: Người ta nói bà kiếm rất nhiều tiền nhờ bán sách. Tiền bạc đối với bà như thế nào? Bà ít thích những người bo bo giữ tiền, những người nổi tiếng lại kinh doanh các loại quán rượu.

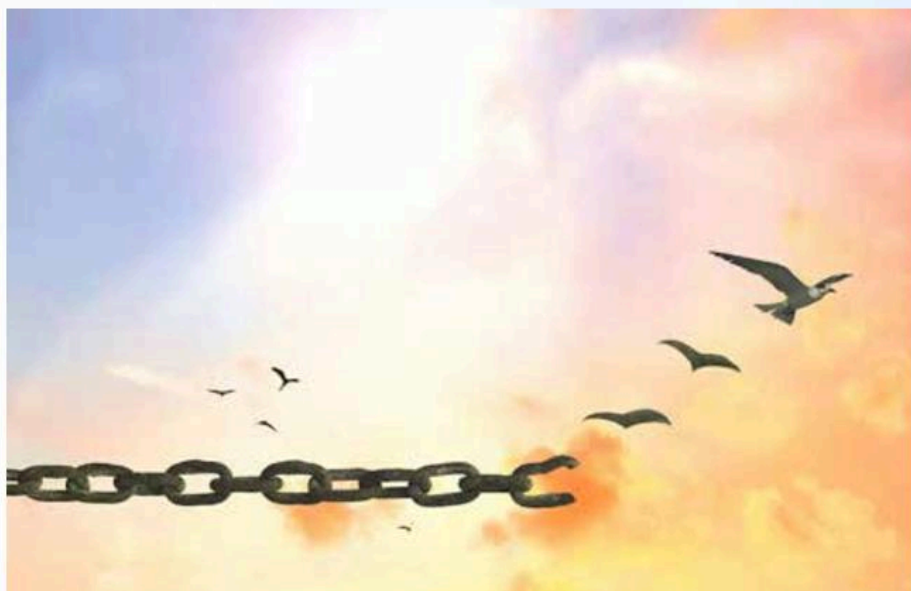
Françoise Sagan: Tôi không nghĩ khi giàu mà mình không có một chút nào đó chai đá trong

lòng. Những người cực kỳ giàu có mà tôi quen biết, đã có lúc họ đã phải từ chối cho mượn hoặc cho. Giàu có, là phải biết nói không. Những người giàu là những người phải cẩn thận. Cá nhân tôi, tôi không nói được về chuyện tiền bạc vì tôi chưa bao giờ bị đói, bị lạnh, bị thiếu tiền...

Bà giàu sớm?

Năm 19 tuổi, tôi nhận tiền nhuận bút quyển tiểu thuyết Buồn ơi, chào mi được 500 triệu quan cũ, ông René





Khi đó ông không còn một xu và tống bán vô cùng. Ông hỏi mượn tôi 100.000 quan và tôi ký chỉ phiếu cho ông. Ông nói với tôi: “Tôi sẽ không bao giờ hoàn trả cho bà nhưng tôi không giận bà.” Tôi quá sửng sốt. Ông luôn luôn dễ thương và cười với tôi. Và sau đó tôi hiểu rất ít người có đủ lòng quảng đại để trả lại tiền cho bạn.

Tôi cũng quá sửng sốt vì tôi chưa bao giờ nghĩ phải có lòng quảng đại mới đi trả nợ.

Nợ là một bốn phận phải trả, vì sao cần phải có lòng quảng đại mới trả được? Nhưng để hiểu giá trị đích thực của lòng quảng đại thì phải trải nghiệm sâu đậm thế nào là tính dừng dừng vô cảm và bà Françoise Sagan đã hiểu thế nào là tính dừng dừng vô cảm vì đã có những lúc bà tiêu tán tài sản cho những trận cười thâu đêm suốt sáng, nơi sòng bài, nơi ma túy... nhưng có ai đủ quảng đại để trả cho bà những số tiền bà đã tiêu cho họ?

Khi đọc câu chuyện Tha Nợ, tôi nghĩ, ừ, thì chỉ có những ông già gần ngày xưa mới tha nợ kiểu này, nhưng khi đọc nhận xét của bà Françoise Sagan thì tôi hiểu, người xưa thâm thúy đến chừng nào, phải cần đến lòng quảng đại mới đi trả nợ được mà lòng quảng đại theo ngôn ngữ Ái Nhĩ Lan là đức tính bẩm sinh, theo họ tài làm thơ, tài ca hát và lòng quảng đại là ba chuyện không thể nào tập mà làm được! Vậy, không đòi nợ được thì cho để tâm hồn mình thanh thản và người kia khỏi buồn!

Dù sao, với những việc không thể nào tập mà làm được thì phải xin ơn, xin hát hay, xin làm thơ thì e khó xin nhưng xin có được tấm lòng quảng đại và tập để có được tấm lòng quảng đại thì hy vọng chắc được.

Đừng mất hy vọng nhé!

Marta An Nguyễn

Montréal 19-04-2013

Juilliard giám đốc nhà xuất bản nói với tôi: “Cô chưa đến tuổi trưởng thành, tôi giữ số tiền này của cô ở đây, cô về hỏi ý kiến cha của cô, cô nên làm gì với số tiền này.” Tôi về hỏi cha: “Thưa cha, con làm gì với tiền triệu này?” Cha tôi nhìn thẳng vào mặt tôi và hỏi: “Năm nay con bao nhiêu tuổi - mười chín - Ở tuổi này, có một số tiền lớn như thế này thì quá nguy hiểm. Con đem tiêu hết đi.” Và tôi nghe lời ngay lập tức. Thật ra thì trước đó tôi cũng đã tiêu rất nhiều và tôi tiếp tục tiêu nhiều.

Bà cho nhiều?

Đúng, nếu người ta trả lại cho tôi những số tiền tôi đã tiêu cho họ thì tôi cũng sống thoải mái một thời gian. Một trong những người đầu tiên đến vay mượn tôi là nhà văn Arthur Adamov.

Dụ ngôn Mặt trời hay làm thế nào để giải thích Chúa Ba Ngôi?

Trích sách 15 Dụ ngôn quy về điều chủ yếu, Linh mục René-Luc, nxb. Plon

Cùng với các bạn trẻ ở trường CapMissio, mỗi năm chúng tôi đi Lộ Đức vài ngày. Để chuẩn bị chuyến đi, tất cả chúng tôi cùng xem một phim rất hay về Thánh Bernadette của nhà đạo diễn Jean Delannoy thực hiện. Trong phim có một cảnh tuyệt vời mà tôi xem đi xem lại nhiều lần không chán. Khi đó Bernadette mới 13 tuổi và cô đến Bartrès, làng của bà vú nuôi. Cảnh xảy ra vài tháng trước khi Đức Mẹ hiện ra lần đầu tiên ở Lộ Đức. Bernadette học giáo lý do cha xứ dạy ở nhà thờ cùng với các em bé khác. Cha mặc áo chùng và hỏi các em:

- Chúng con cho cha biết có bao nhiêu ngôi trong Chúa Ba Ngôi?

Nhiều em bé giơ tay lên trả lời:

- Ba.

Cha xứ rất vui và phát hình cho các em. Cha hỏi một câu hỏi khác:

- Và các ngôi này là ai?

Nhiều em bé trả lời:

- Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần!

Hãnh diện vì các em học giỏi. Cha phát thêm hình. Cha đặt câu hỏi cuối cùng:

- Như thế có bao nhiêu Chúa?

Tất cả các trẻ em đều trả lời:

- Ba!!!

Tức giận cha thâm hình lại và nói:

- Trả lại hình cho cha, trả lại hình cho cha...

Không phải dễ để giải thích mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi kể cả cho trẻ em cũng như cho người lớn. Đó là một trong các mầu nhiệm lớn của đức tin chúng ta. Là mầu nhiệm, sự thật đức tin này vẫn là mầu nhiệm. Nhưng một trong các giáo sư thần học của tôi thường hay lặp lại câu của triết gia Pháp Jacques Maritain về chuyện này:

- Một mầu nhiệm, không phải là cái gì trong

đó không có gì có thể hiểu được, nhưng là cái gì có nhiều chuyện để hiểu trong đó. Chúa là một mầu nhiệm mà thực tế vượt quá khả năng trí tuệ của chúng ta vô cùng.

Suốt quá trình Lịch sử, các người đi giảng đều cố gắng mang đến các hình ảnh đơn giản để giải thích mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi. Một số người dùng hình ảnh của nước H₂O: nước dưới thể lỏng: nước là Chúa Cha; nước có thể dưới thể rắn: đá là Chúa Con; nước có thể dưới thể hơi: hơi là Thần Khí.

Vào thế kỷ thứ 4, trong khảo luận Về Chúa Ba Ngôi, Thánh Augustinô đưa ra khái niệm “Chúa là Tình yêu” để giải thích đặc thù của ba nhân vật:

- Chúa Cha là “người yêu”, Đấng là gốc của tình yêu.

- Chúa Con là “người được yêu”, Đấng nhận tình yêu;

- Chúa Thánh Thần là “Tình yêu”, sợi dây nối kết giữa Chúa Cha và Chúa Con.

Một hình ảnh rất đẹp đưa chúng ta vào trọng tâm của Mầu nhiệm và khái niệm này được Thánh Tôma Aquinô và đa số các nhà thần học khác chấp nhận.

Dụ ngôn Mặt trời

Thánh phó tế Êphrem người Syria sống ở thế kỷ thứ 4 đã dùng một hình ảnh khác để giải thích Chúa Ba Ngôi: “Mặt trời là Chúa Cha, tia sáng mặt trời là Chúa Con, ánh sáng và sức nóng là Chúa Thánh Thần.” Đó là hình ảnh tôi yêu thích nhất.

Mặt trời

Mặt trời là Chúa Cha. Đấng không ai có thể thấy, ngay cả không thể hình dung được. Bạn có bao giờ nhìn được mặt trời trước mặt? Bạn không thể nhìn được nếu không mang kiếng chống nắng, như thế

không ai có thể thấy Chúa, ngay cả giới thiệu Ngài. “Thiên Chúa, chưa bao giờ ai thấy cả” (Ga 1,18).

Tia sáng

Tia sáng mặt trời là Chúa Con. Chúng ta có thể dễ dàng thấy tia sáng mặt trời khi nó đi ngang qua căn phòng, nhất là khi căn phòng chưa dọn sạch sẽ. Khi tia nắng lướt qua, chúng ta thấy bụi. Bụi là nhân loại chúng ta: “Người là bụi đất và sẽ trở về với bụi đất” (St 3,19). Chúa Giêsu đã xuống thế làm người và qua Ngài, chúng ta mới có thể hiểu Chúa Cha, như Chúa Giêsu đã nói: “Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết” (Ga 1,18). “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14, 9).

Nhưng, như tia sáng, sau một lúc nó sẽ biến mất trong căn phòng, cũng vậy Chúa Giêsu trở về với Chúa Cha.

Ánh sáng và sức nóng

Và Thần Khí. Đó là ánh sáng và sức nóng. Dù giữa mùa đông lạnh giá, khi chúng ta có cảm tưởng như Mặt trời đã biến mất từ nhiều tháng nay, nhưng ánh sáng và sức nóng của nó vẫn xuyên qua bóng mây để đến với chúng ta, nếu không Quả đất chúng ta sẽ biến thành khối đá menh mông! Cũng vậy, khi chúng ta cảm thấy Chúa ở rất xa, vượt tầm mây thì Thần Khí vẫn tiếp tục sưởi ấm và soi sáng chúng ta qua sự hiện diện thâm kín của Ngài.

Ba khía cạnh của Mặt trời

Như thế chúng ta có thể phân biệt được mặt trời, tia sáng, ánh sáng và sức nóng và biết cả ba là một thực thể. Vậy chúng ta có thể phân biệt được ba ngôi, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần và biết cả ba là một Chúa.

Từ dụ ngôn mặt trời, chúng ta có thể giải thích được một cái gì về vai trò đặc biệt của Mẹ Maria và các thánh.

Mặt Trăng

Một truyền thống xưa cho rằng “Đức Mẹ là

mặt trăng trên bước đường đi của chúng ta.” Đặc thù của Mặt trăng là chính nó không tự chiếu sáng được, Mặt trăng là phản ánh ánh sáng của Mặt trời. Tuy vậy Mặt trăng có một vai trò chính cho con người, để soi sáng chúng ta trong đêm tối khi Mặt trời đi ngủ. Và đó là vai trò của Đức Mẹ. Mẹ không phải là Chúa, và những gì Mẹ cho chúng ta, Mẹ nhận từ Chúa. Nhưng trong cuộc sống trần thế của chúng ta, Mẹ hướng dẫn chúng ta như một người mẹ nhân lành trong đêm tối đức tin.

Các tấm kiếng ghép màu

Còn về các thánh, một cha xứ đưa trẻ em đi viếng nhà thờ của cha nhân ngày Lễ Các Thánh. Cha giải thích cho các em nghe tích sự của từng tấm kiếng, mỗi tấm kiếng là cuộc đời của một thánh. Ngày hôm đó mặt trời chiếu sáng, các tấm kiếng tỏa đủ màu sáng ngời. Cuối chuyến thăm, cha hỏi các em:

– Vậy theo các con, các thánh là ai? Một em bé giơ tay lên trả lời:

– Các thánh là những người để ánh sáng đi ngang qua!

Đúng, chúng ta hãy lấp đầy cho mình ánh sáng của Chúa Ba Ngôi để đến lượt chúng ta, chúng ta trở nên “ánh sáng cho thế gian” (Mt 5,14).

Marta An Nguyễn dịch

By phanxicovn



Carlo Acutis: Một chuyên gia vi tính, một Phanxicô Assisi thời nay

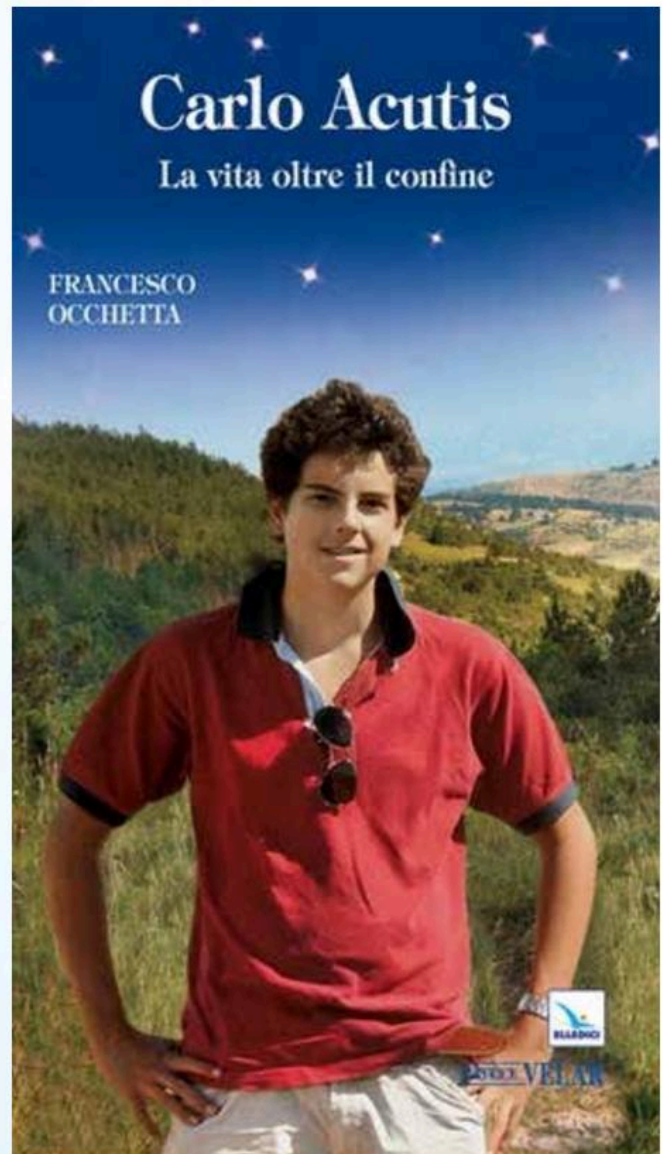
Đáng Đáng kính Carlo Acutis và thánh Phanxicô Assisi cả hai đều cố gắng làm cho người trẻ hiểu mình bằng ngôn ngữ của họ và làm cho họ ước mơ. Thánh Phanxicô Assisi và Đáng đáng kính Carlo Acutis cả hai hiện diện trong thế giới này cách xa nhau về mặt thời gian: một thời trung cổ, và một trong thời đại của chúng ta. Cả hai đều sinh ra trong gia đình giàu có, nhưng ước muốn sống khó nghèo. Trong cuộc sống, cả hai đều biểu lộ sự giàu có về mặt tinh thần, về lòng trung thành với Chúa Kitô

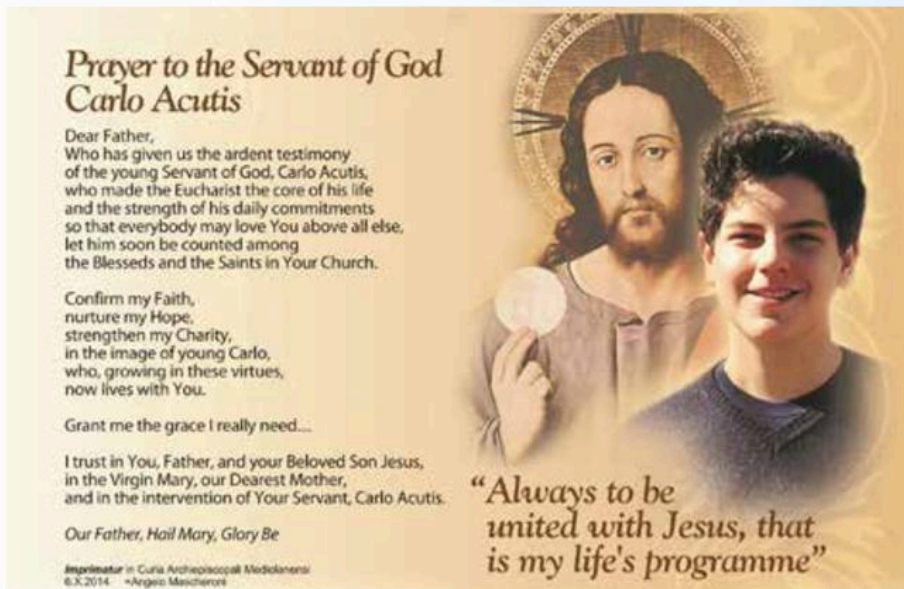
Trên đây là nội dung chính của một cuốn sách vừa được xuất bản của Đức cha Domenico Sorrentino, Tổng Giáo mục Assisi với tựa đề “Originali, non fotocopie” (bản gốc, không phải bản sao).

Điểm chung giữa Phanxicô và Carlo

Câu chuyện về Phanxicô và về Carlo được gọi là “Phanxicô mới” được đan xen và xuyên suốt toàn bộ cuốn sách. Đức cha Domenico đưa ra một so sánh hấp dẫn giữa hai môn đệ của Chúa Kitô: một Phanxicô vĩ đại và một Carlo, một thanh niên hiện đại, một thiên tài máy tính. Tuy nhiên, cả hai đều giống nhau ở chỗ chia sẻ niềm say mê dành cho Chúa trong Bí tích Thánh Thể và những người nghèo khổ, túng thiếu gặp trên đường phố.

Nơi gặp gỡ đặc biệt giữa Phanxicô và Carlo là Assisi, một thành phố được Thiên Chúa chúc lành đã chứng kiến sự nở hoa thánh thiện trong suốt nhiều thế kỷ. Điều gì làm cho Carlo, người Milano ràng buộc với thành phố Assisi? Chỉ có sự ngưỡng mộ đối với thánh Phanxicô? Đức cha Domenico giải thích điều đó trong tác phẩm của mình với sự nhiệt tình và tôn trọng cả hai. Carlo trở thành người Assisi qua việc tự ý chọn lựa;





lòng yêu quý vùng đất này đến nỗi Carlo muốn nơi đây là nơi an nghỉ cuối cùng của mình. Chính vì thế thứ bảy ngày 6 tháng tư, giáo phận và thành phố đã làm cho ước nguyện của Carlo được toại nguyện: di hài Carlo được chuyển đến thánh đường Spogliazione, nhà thờ cổ dâng kính Đức Mẹ, gần tòa giám mục, nơi trước đây chàng thanh niên Phanxicô trút bỏ quần áo trước mặt giám mục Guido.

Đức cha Domenico viết: *“Người dân thành Assisi đã chứng kiến nhiều người hành hương đến viếng nơi đây, nhưng đối với họ Carlo ‘không chỉ là một người hành hương’. Trong thời gian dài lưu lại đây cùng với gia đình, anh đã thực hiện, ‘một mối quan hệ được thắt nút’, phát triển một sự đồng cảm ‘không chỉ liên quan đến những ký ức thành phố, mà cả chính người dân’. Hình ảnh của anh vẫn còn sống giữa mọi người. Có người vẫn còn nhớ hình ảnh Carlo đi dạo cùng chú chó. Có người bán hàng miêu tả anh trong khi đi mua sắm với mẹ. Nhưng trên hết, những người bạn chơi cùng anh chia sẻ những giây phút giải trí và những cuộc đua giữa vẻ đẹp của thiên nhiên. Nụ cười quyến rũ cùng hài hước của anh sớm chinh phục thành phố”*.

Tinh thần loan báo Tin Mừng

Để thực hiện các cuộc hành trình Phanxicô chỉ có đôi bàn chân. Tuy nhiên, trong giai đoạn đó bất chấp khoảng cách, người thành Assisi cố gắng vượt biển đến những nơi có các cuộc thập

tự chinh, gặp Quốc vương Ai Cập. Carlo là con nhà giàu, có mọi phương tiện hiện đại giao tiếp, để thể hiện „sự thánh thiện trong lãnh vực kỹ thuật số“. Thực tế, Carlo „di chuyển thoải mái” theo những cách thể mới, đưa Bí tích Thánh Thể vào Internet, lập trang web triển lãm phép lạ Thánh Thể. Nội dung không có gì mới, nhưng tính mới lạ nằm ở chỗ đưa điều đã quen thuộc vào ngôn ngữ rất hiện đại này, biến chúng thành công cụ loan

báo Tin Mừng. Carlo không phải là một người cuồng tín của các mối quan hệ „ảo“, trái lại, anh phát triển một mối quan hệ cá nhân, trở thành nhân chứng và giáo lý viên. Do đó, anh trở thành một tông đồ đích thực của thông điệp cứu độ, nói về Chúa Giêsu và các bí tích cho những người anh gặp gỡ, chạm đến trái tim mọi người. Đức Tổng giám mục đưa ra câu hỏi gần như là một sự khiêu khích: „Hôm nay Chúa Giêsu có sử dụng máy tính không? Và thánh Phanxicô thì sao có sử dụng máy tính không?“. Câu trả lời rất đơn giản: Carlo đã có thể làm được, và anh ấy đã làm được. Lý luận là như nhau: “Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ ...” (Mt 28,19).

Tự trở nên nghèo vì Tin Mừng và tha nhân

Chúng ta biết điều yêu thích của Phanxicô là „bà chúa nghèo“. Và người trẻ Carlo cũng để mình bị thách thức bởi tiếng than khóc của người nghèo. Anh đã học cách vượt qua một cách tự nhiên từ Đức Kitô nơi Nhà tạm đến khuôn mặt của Chúa Kitô được phản ánh trên những người nghèo. Ngay khi anh nhận được tiền từ cha mẹ và người thân, anh liền tặng cho nhà ăn do tu sĩ Capuchino ở Milano điều hành. Anh thực hành bác ái kín đáo, tế nhị. Tiếp tục trên con đường đó, tại trường học của thánh Phanxicô, người ta có thể tưởng tượng được đức ái của Carlo mang đặc tính của Tin Mừng.



Tình yêu Đức Maria

Một khía cạnh cơ bản khác trong tinh thần của Carlo, như đã có nơi thánh Phanxicô là tình yêu dành cho Đức Trinh Nữ Maria. Carlo cũng thể hiện điều đó qua việc đọc kinh Mân côi hàng ngày. Đức cha Sorrentino đặt câu hỏi “Đó có phải là một lời cầu nguyện cho những người trẻ? Nó không quá lặp đi lặp lại, nó không nhàm chán sao?”. Câu trả lời có ngay lập tức: khi lời cầu nguyện này được thực hiện tốt, đó là lời cầu nguyện của những người yêu nhau. Carlo xác tín sứ vụ của mình là làm cho kinh Mân côi được các bạn trẻ coi trọng.

Hơn nữa, không khó khăn để hiểu điều này nơi Carlo. Trong thánh địa Spogliazione có lưu giữ thánh tích Đức Maria với danh xưng lịch sử Đức Bà Cả. Ngay ở cuối lối đi bên phải của nhà thờ, nơi đặt thi hài Carlo, người ta có thể nhìn thấy một bức tranh Đức Mẹ Mân Côi. Trong nhà thờ dành riêng cho Đức Trinh Nữ, nhiều lần thánh Phanxicô đã cầu nguyện ở đó, trước khi tham khảo ý kiến với giám mục về chọn lựa hướng đi cuộc đời. Cái nhìn của Mẹ khuyến khích và an ủi thánh nhân. Ngày nay, Carlo cũng an nghỉ dưới cái nhìn này, như một tông đồ của chuỗi Mân Côi.

Một bức họa huyền bí đã liên kết Carlo với thánh Phanxicô qua sự sống và cái chết của thánh nhân: một ánh sáng xưa, của thánh Phanxicô. Một ánh sáng đương đại, của Carlo. Hai ngọn đèn nền

tảng. Trong thánh địa Spogliazione, giống như Phanxicô, Carlo cũng sẽ hát vang bài thánh ca.

Tại Assisi

Thứ sáu 05/4/2019 hàng trăm người, đặc biệt là những người trẻ xếp hàng để chạm vào quan tài, hôn và cầu nguyện dưới chân thi hài của Carlo Acutis, được mang đến tại vương cung thánh đường thánh Phaxicô ở Assisi. Một đám rước dài cùng với di hài của đáng đáng kính đến nhà thờ thánh Rufino, nơi Đức cha Renato Boccardo, chủ tịch Hội đồng Giám mục Umbrian, chủ sự thánh lễ đồng tế. Trong bài giảng, Đức Tổng giám mục Spoleto-Norcia nói: «Carlo là một chàng trai bình thường, nhưng lại phi thường trong cái bình thường. Carlo viếng Chúa Giêsu Thánh Thể mỗi ngày và thực hiện việc thăm viếng này qua một hình thức khác đó là đón tiếp và giúp đỡ người nghèo». Vào buổi tối tiếp theo tại nhà thờ thánh Rufino, buổi canh thức cầu nguyện dành cho người trẻ do Đức cha Paolo Martinelli, giám mục phụ tá Milano, chủ sự. ĐC đã nói về Carlo khi còn là một chàng trai «Trước những thay đổi của thế giới Carlo không đóng mình khỏi thế giới, khỏi xã hội, nhưng tìm thấy trong tất cả là một cơ hội đặc biệt để loan Tin Mừng». Chiều thứ bảy, thi hài được đưa đến khu thánh địa Spogliazione và một thánh lễ do Đức Tổng giám mục Sorrentino cử hành

Ngọc Yến - Vatican

Mười lời nói tốt lành của giáo hoàng vui tính nhất lịch sử

Ai nói các giáo hoàng không có tính hài hước? Biệt tài ứng đáp và tính hồn nhiên vui vẻ của Đức Gioan XXIII vẫn là nét đặc biệt của triều giáo hoàng của ngài.

Angelo Giuseppe Roncalli, thánh giáo hoàng Gioan Jean XXIII sinh ở Ý năm 1881, chịu chức linh mục năm 1904 lúc ngài 23 tuổi. Trong thời Thế Chiến Thứ Hai, ngài là đại diện Tòa Thánh ở Thổ Nhĩ Kỳ, ngài đã cứu một số lớn người do thái bị nhà cầm quyền nazi lùng bắt bằng cách cho họ “hộ chiếu quá cảnh” của phái đoàn Tòa Thánh.

Năm 1958, sau khi Đức Piô XII qua đời, ngài được bầu vào ngôi Thánh Phêrô và nhờ tính vui vẻ, đặc sủng và lòng rộng lượng nổi tiếng của ngài mà chỉ trong một thời gian ngắn, ngài được mọi người đặt tên là “giáo hoàng nhân lành”. Với ý muốn truyền tải sứ vụ của Giáo hội là loan báo Tin Mừng cho tất cả mọi thực tại của con người, ngài đã cho triệu Công đồng Vatican II để suy tư về cách nào mà mục vụ Giáo hội đáp ứng được các thách thức của một thế giới đang ngẫu biến.

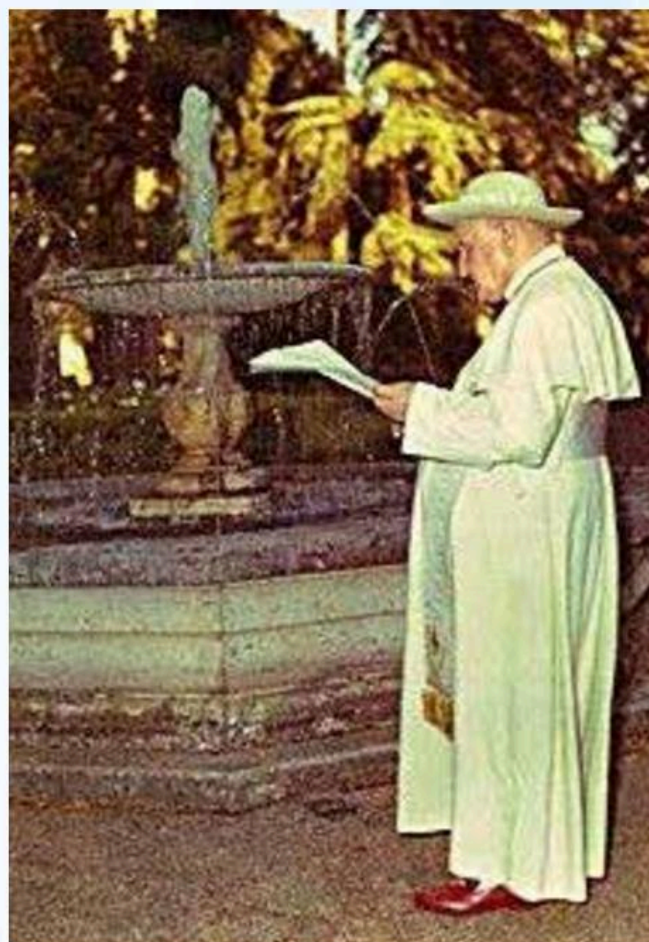
Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII qua đời ngày 3 tháng 7 năm 1963, được Đức Gioan-Phaolô II phong chân phước trong Năm Thánh 2000 và được Đức Phanxicô phong thánh vào tháng tư năm 2014. Lễ kính ngài ngày 11 tháng 10.

Thợ may

Ngay lập tức sau khi được bầu chọn, Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII lui về phòng như truyền thống để mặc áo chùng trắng Giám mục Rôma. Vấn đề là ba áo chùng đã chuẩn bị sẵn không áo nào vừa cho ngài. Trong khi mọi người bối rối thì tân giáo hoàng vừa cười vừa trả lời: “Rõ ràng là các ông thợ may không muốn tôi làm giáo hoàng!”

Giáo hoàng kia

Trong khi ngài tiếp một giám mục Ý hơi lâu hơn ấn định, thư ký của ngài vào phòng tiếp kiến



để nhắc ngài còn một danh sách dài đang chờ ngài tiếp. Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII nói với giám mục khách: “Đôi khi tôi tự hỏi giáo hoàng là anh thư ký hay là tôi”.

Các nhân viên của Vatican

Trả lời cho một người hỏi có bao nhiêu người làm việc ở Vatican, Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII trả lời một cách tự nhiên: “Không hơn một nửa!”

Mẹ bề trên của Chúa Thánh Thần

Một ngày nọ, “giáo hoàng tốt lành” ra khỏi Vatican một mình để kín đáo đi thăm một người bạn linh mục đang nằm ở bệnh viện Chúa Thánh Thần. Khi ngài đến cửa, mẹ bề trên rất cảm động, bà nói với ngài: “Trọng kính Đức Thánh Cha, tôi là bề trên của Chúa Thánh Thần”.



Đức Gioan XXIII trả lời: “Ồ sự nghiệp của mẹ thật tuyệt vời! Còn tôi, tôi chỉ mới làm đại diện cho Chúa Kitô!”

Tôi phải nói với giáo hoàng

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII thú nhận với các cộng sự viên: “Đôi khi ban đêm tôi thức giấc, tôi nghĩ đến những vấn đề trọng đại. Tôi tự nhủ mình sẽ nói với giáo hoàng. Đến khi tôi hoàn toàn tỉnh ngủ, tôi mới nhớ lại, giáo hoàng là mình!”

Ngài luôn nhắc đi nhắc lại: “Mọi người có thể là giáo hoàng, bằng chứng là tôi đây!”

Thánh Gioan-ngoại-thành

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII là giáo hoàng đầu tiên của thế kỷ 20 đã thỉnh thoảng kín đáo rời Vatican để đi thăm những người thiếu thốn. Người La Mã, với đầu óc hài hước cố hữu gọi ngài là Thánh Gioan-ngoại-thành, ám chỉ đến ngôi thánh đường nổi tiếng Thánh Phaolô-ngoại-thành.



Gioan Ba-tít

Trong một lần tiếp một thượng nghị sĩ Mỹ, ông giới thiệu tôn giáo của mình: “Trọng kính Đức Thánh Cha, tôi là người ba-tít”.

Với đầu óc khôi hài của mình, giáo hoàng trả lời: “Tôi là Gioan, vậy mình bổ túc cho nhau!”

Sách Thánh

Khi ngài tiếp giáo sĩ Rôma, giáo hoàng thường tiễn khách ra tận cửa phòng tiếp kiến. Giáo sĩ nhường bước cho ngài, nhưng ngài cũng nhường bước lại, ngài trình trọng tuyên bố: “Cựu Ước đi trước!”

Chị em của Thánh Giuse

Một ngày nọ có một nhóm nữ tu đến thăm ngài, họ giới thiệu họ là các chị em của Thánh Giuse (nữ tu Dòng Thánh Giuse). Giáo hoàng tốt lành đáp lại ngay lập tức: “Đúng là các xơ được giữ kỹ!”.

Để kết thúc

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII thường có thói quen kết thúc cuộc gặp với các khách hành hương với một câu ám chỉ ngài luôn ở nội cung Vatican: “Xin quý vị trở lại đây, xin trở lại đây, khổ thay chúng tôi luôn ở đây!”

Marta An Nguyễn dịch

By phanxicovn

fr.aleteia.org, Ban biên tập, 2017-11-23

Chứng Từ Của Một Mục Tử

Mục tử đó là Đức Cha Phêrô Maria Khuất Văn Tạo, Giám Mục Giáo Phận Hải Phòng, từ năm 1956 tới khi qua đời năm 1977.

Và “Chứng Từ Của Một Mục Tử” là cuốn Hồi Ký của ngài do Hội Thân Hữu Giáo Phận Hải Phòng xuất bản ở Paris, Nhà Định Hướng ấn hành. Sách dày gần 270 trang khổ A5, bìa in nhiều màu trang nhã với hình Đức Cha Tạo hiền hòa tươi cười trên nền trời xanh hy vọng.

Và hy vọng đúng là nguyên lý nâng đỡ vị giám mục ốm yếu mà kiên cường này trong suốt 21 năm làm giám mục, một lúc coi hai giáo phận tan hoang vì chiến tranh và di cư là Hải Phòng và Bắc Ninh.

Theo phần Tiểu Sử của cuốn sách, Đức Cha Tạo tên mới sinh là Phêrô Khuất Văn Ẩn, con trai đầu lòng của Ông Giuse Khuất Văn Định và Bà Anna Nguyễn Thị Lợi. Ngài sinh năm 1900, khi qua đời năm 1977, thọ 77 tuổi. Quán xã Xuân Vân, huyện Phúc Thọ, Sơn Tây.

Năm 11 tuổi, dâng mình cho Chúa làm nghĩa tử Cha Giuse Nguyễn Công Triệu, giáo phận Hưng Hóa, bỏ tên Ẩn lấy tên Tạo. Mãi năm 17 tuổi mới nhập tiểu chủng viện Hà Thạch, phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Năm 27 tuổi được gọi về học triết lý ở Hưng Hóa. Năm 33 tuổi, tức năm 1933, được thụ phong linh mục.

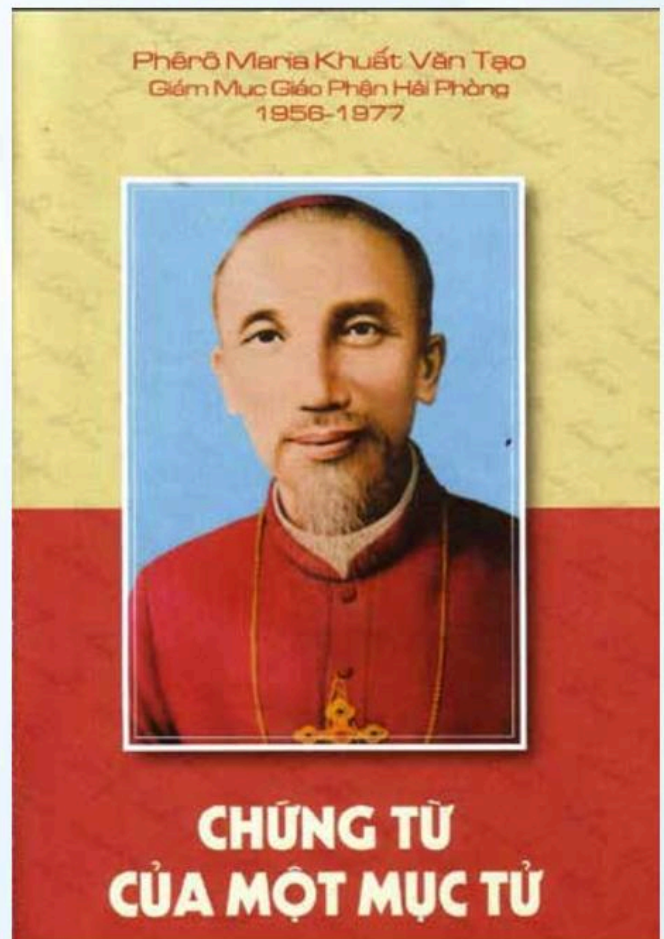
Sau khi được thụ phong, Cha Tạo về làm cha phó cho Cha Kim (Mazé, sau là giám mục Hưng Hóa). Năm 1939, được cử phụ trách trường tập mới mở; giữ chức vụ này qua thời đảo chính Nhật năm 1945, rồi đến Việt Minh lên nắm chính quyền. Khi Đức Cha Kim và các cha người Pháp phải về Hà Nội, Cha Tạo phải đảm nhiệm mọi công tác ở Nhà Chung Hưng Hóa (quản lý giáo phận, cha xứ Hưng Hóa, Bề trên Trường Tập)

Tháng 5 năm 1947, phi cơ Pháp bỏ bom Nhà Chung Hưng Hóa. Đến tháng 10 cùng năm, chúng lại đến ném bom một lần nữa và mấy hôm sau quân đội Pháp đến chiếm đóng Nhà Chung. Chỉ mấy hôm sau, họ rút đi. Khi rút đi, họ buộc Cha

Tạo phải đi theo họ, dù ngài không muốn. Cha buộc họ phải tuyên bố với dân chúng là họ buộc ngài phải ra đi thì ngài mới chịu đi. Dù thế, sau này, nhà cầm quyền Hà Nội vẫn cho rằng ngài theo Tây để gây khó dễ!

Được quân đội Pháp thả tự do, Cha Tạo trở về Sơn Tây, đứng lập trại di cư Văn Côi hồi đầu những năm 1951. Năm 1952, Bề trên cử ngài phụ trách Tiểu chủng viện Thánh Giuse ở Tông, trong khi vẫn xây dựng một trại di cư ở Kim Sơn cho đến khi đồng bào di cư năm 1954.

Ngày 8-5-1955, Tòa Thánh cử Cha Tạo làm Giám mục Caralla, quản trị 2 giáo phận Hải Phòng và Bắc Ninh thay Đức Cha Trương Cao Đại di cư vào Nam và Đức Cha Hoàng Văn Đoàn bị ngã đau chân xin từ dịch đi Hồng Kông. “Chứng Từ Của Một Mục Tử” bắt đầu với việc bổ nhiệm này. Các sự kiện được kể dưới hình thức ghi chép hàng ngày trên hai tập vở khác nhau. Một tập được Nhóm Thực Hiện gọi là “Sổ



Tay” tìm thấy ở văn phòng tòa Giám Mục Hải Phòng. Tập kia được gọi là “Hồi Ký” tìm thấy ở Văn Khố Xã Đoàn, Giáo Phận Vinh.

“Sổ Tay” ghi lại các sự kiện, tóm tắt theo kiểu gạch đầu dòng, nhưng cũng có khi viết chi tiết, viết nháp các thư chung, ghi thống kê các giáo xứ, phân công các linh mục và tiểu sử các linh mục trong giáo phận.

“Hồi Ký” viết trên giấy học trò, đánh số liên tục gồm 360 trang, chia thành 18 mục được Nhóm Thực Hiện chia thành 18 chương. “Hồi Ký” không có bìa, nhưng có hàng chữ đầu “Cuộc Đời Giám Mục”. Tuy nhiên, Nhóm Thực Hiện chỉ mới có tài liệu đến năm 1966, khi Đức Cha Tạo còn đang say sưa kể lại biến cố bị Quân Đội Pháp buộc phải rời Nhà Chung Hưng Hóa, theo lối kể chuyện của Nghìn Lẻ Một Đêm Ả Rập, nghĩa là mở hết ngoặc đơn này đến ngoặc đơn khác.

Trước khi đi vào chi tiết, Nhóm Thực Hiện cho biết họ đánh máy lại y hệt những gì Đức Cha Tạo ghi trong sổ sách của ngài, không bớt một chữ tuy có thêm một số (rất ít) các chữ in nghiêng để cho đầy đủ ý nghĩa câu văn. Chính vì thế càng thấy tâm hồn chân chất của vị giám mục thánh thiện và kiên cường này.

Làm giám mục bất đắc dĩ

“Chứng Từ” bắt đầu Tháng 2 năm 1955, với việc Đức Cha Kim nhấn tin Đức Khâm Sứ muốn gặp cha Tạo tại Hà Nội “càng sớm càng tốt”. Sau khi được giấy thông hành, ngài đáp xe đạp về Hà Nội gặp Đức Khâm Sứ, mới hay Tòa Thánh cử ngài làm giám mục hiệu tòa, cai quản 2 giáo phận Hải Phòng và Bắc Ninh.

Dĩ nhiên là ngài từ chối vì “khó hèn bất lực”. Đức Cha Khuê của Hà Nội có ý kiến khác: nhận đi thôi may ra “còn kéo được ít linh mục ở lại. Kéo chậm về họ đi hết mất mà khó khăn đấy”. Dù thế, chờ cho đến khi Đức Khâm Sứ xác nhận Hải Phòng đã có Cha Chính (Tổng đại diện), ngài



mới an tâm bỏ về Hưng Hóa.

Đến tháng 8 cùng năm, Đức Khâm sứ lại vời một lần nữa. Lại đáp xe đi Hà Nội. Lần này, vẫn chối, nhưng sau khi suy nghĩ rất lung “Cho rằng không làm được gì nữa chẳng, ít ra cũng đứng hăng lấy mọi cái đồ các linh mục”, nên đã nhận “đi làm dâu sang địa phận dòng Đaminh Hải Phòng và Bắc Ninh”.

Chính quyền không thêm biết

Đức Cha Kim báo cho nhà cầm quyền Sơn Tây biết việc Cha Tạo được Tòa Thánh cử làm giám mục cai quản 2 giáo phận Hải Phòng và Bắc Ninh. Họ trả lại thông báo: “Việc nội bộ Công Giáo, không liên quan chi đến chính quyền”.

Thực ra thì liên quan quá đi thôi ấy chứ. Vì họ không cho Cha Tạo rời Sơn Tây đi Hà Nội lo việc tấn phong. Thậm chí người đại diện đi Hà Nội sắm mũ gây phẩm phục giám mục đã bị bắt giữ hơn cả tháng trời cùng với các đồ đoàn mới sắm!

Chỉ sau khi Đức Cha Tạo đã thụ phong đầu đầy rồi, họ mới thả người đại diện ra với một câu nhận xét nói lên tất cả: “không có các cái này, thằng Tạo [nguyên văn] nó cũng chịu chức được à?”

Bất chấp các khó khăn trên, việc tấn phong Đức

Chứng Từ

Cha Tạo vẫn được tiến hành ngày 7 tháng 2 năm 1956, 6 tháng sau sắc phong, theo sự thúc giục của Đức Khâm sứ “bất cứ tổ chức bằng cách nào”.

Đức Cha kể lại: “Thành phần phân công thế này: Đức Cha Kim chủ phong, tôi thụ phong, Cha Chính Thi và Cha Hiên trợ phong (coconsecradores), Cha Vy phụ trách lễ nghi, còn Cha Huệ, quản lý địa phận vừa bổ cử vừa gác cổng”.

Linh mục phong chức giám mục đủ thấy cái bi đát của tình huống, dù giáo luật có dự trù trường hợp này. Chưa hết, lễ tấn phong không một tín hữu nào được tham dự, kể cả bà cố Đức Cha. Hãy nghe ngài kể lại: “Tôi chẳng có mũ hàm ếch (mitra) cũng chẳng có gậy chăn chiên (baculus pastoralis), phải mượn của Đức Cha Kim, lúc ban phép lành đầu tiên chỉ trội có 4 bức tường, không có mặt con chiên nào”.

Chẳng hề chi, chỉ mong sao về phục vụ hai giáo phận được trao trọng trách. Mà nào có được. Địa phương không dám cấp giấy di chuyển về Hải Phòng. Phải lên Hà Nội gặp chính Thủ Tướng Phạm Văn Đồng mới xong, với câu phán “Thôi, xong cả!” của ông Đồng.

Nhưng nào có xong cả đâu, mãi 23 tháng 3 năm 1956, Đức Cha mới được địa phương cấp giấy di chuyển. Hôm sau, Đức Cha lên đường đi Bắc Ninh. “Bước lên xe, lòng xúc động, trông ra thấy mấy em nhỏ, đứng xa áp tường nhà thờ Tông, nhìn vào xe một cách sợ hãi. Vừa qua đợt Cải Cách Ruộng Đất, mọi người hoảng sợ, người nhớn (lớn) ở họ Tông không một ai có

mặt lúc đó!”

Đến Bắc Ninh đỡ hơn, nhưng “giáo hữu đến không đông mấy, có nơi đi dân công, chiều 24-3-1956 mới được đến dự”. Đức Cha “khuyến mọi người tin cậy mến thờ Chúa, thương yêu đoàn kết và trung thành với Chúa, với Hội Thánh, với tổ quốc”.

Không nói có đại diện chính quyền nào tới dự. Nhưng Đức Cha vẫn giữ phép xã giao, vội đến thăm Ủy Ban Hành Chính tỉnh Bắc Ninh. Họ đáp lễ bằng cách vận hỏi về vụ người Pháp đưa ngài đi Tu Vũ và liệu họ còn “bảo vệ” ngài hiện nay không. Tuy thế, ngài vẫn mời họ tới “dự bữa liên hoan, do địa phận tổ chức”.

Trong “bữa liên hoan” này, Đức Cha phát biểu với mọi người “Yêu nước, thấy điều gì ích nước lợi dân, chúng ta tích cực mà làm lấy hơn người, cũng bằng người chứ đừng chịu thua ai kéo mang tiếng. Nhưng phải sáng suốt, đừng theo đuôi một số người hoặc vì vô tình mù quáng hoặc vì ích kỷ cầu an tham danh lợi, đang hành động hại dân hại nước, ngoài miệng cứ hô hô khoe mình làm việc yêu nước. Người Công Giáo chúng ta còn phải chôn sâu vào tâm trí điểm này nữa là chúng ta phải yêu nước chúng ta hơn và trước nước khác, song không được phép ghét, căm thù các nước khác đâu, ngược lại, chúng ta luôn luôn phải yêu các nước khác nữa.

“Đứng trước tình thế hiện đại ngày nay đất nước chúng ta còn đang chia rẽ Nam Bắc, chúng ta hãy đoàn kết với nhau bất phân giai cấp, cần

giúp các nhà cầm quyền được sáng suốt khôn ngoan để mưu ích chung cho đất nước, đặt lợi ích của tổ quốc trên lợi ích cá nhân gia đình”.

Từ ngày ngày hôm sau, Đức Cha đã bắt đầu lo việc mục vụ: bầu hội đồng địa phận, phụng vụ Tuần Thánh, “làm phép cưới”, phép Thêm Sức, rửa tội, thăm trại phong, thăm các giáo xứ, giáo họ. Đồng thời vận động đi Hải Phòng, di chuyển trong địa hạt địa





phận Bắc Ninh: “được [tỉnh Bắc Giang] cấp thêm tám giấy chỉ định rõ ngày nào được đến địa điểm nào với một điều kiện khi gặp giáo dân phải đến trình giấy với chính quyền xã địa phương”.

Về việc đi Hải Phòng, trước đây (10-4-1956), Đức Cha hỏi tỉnh Bắc Ninh, được trả lời “để thôi”, nhưng ngày 18-4-1956, xin nữa, được trả lời “hãy lưu lại thông thả”, để ngày hôm sau, họ còn gọi ngài tới để hạch hỏi “Tối hôm cụ tới đây cụ có hô hào đoàn kết bất phân biệt giai cấp đang lúc Chính Phủ đấu tranh giai cấp địa chủ?”

Mãi đêm ngày 27-4-1956, mới được giấy, sau nhiều vận động ráo riết. Đến Hải Phòng, mặc dù đã được mời nán ở ngoài chút đỉnh, đợi bên trong chuẩn bị việc đón rước cho phải phép, cũng chỉ có một số linh mục hiện diện, “giáo hữu đến dự thưa thớt vì các nơi đang Cải Cách Ruộng Đất”.

Cũng như khi ở Bắc Ninh, Đức Cha giữ đủ phép xã giao, tối thăm Ủy Ban Hành Chính Thành

Phố Hải Phòng, Mặt Trận Tổ Quốc, mời họ tối dự “tiệc trà do các xứ nội ngoại thành Hải Phòng tổ chức... Mọi sự đơn giản thích hợp với hoàn cảnh, rất xứng với phận khó hèn của tôi từ lúc lọt lòng mẹ cho đến bây giờ”.

“Ngày 30-4-1956, tiếp linh mục Võ Thành Trinh và Nguyễn Hiếu Lễ, Liên Lạc Công Giáo ở Miền Nam ra. Tuyên bố không ban tờ ban phép làm các phép bất cứ ở đâu trong hai địa phận Hải Phòng và Bắc Ninh”.

Chính quyền Hải Phòng rõ ràng không ưa Đức Cha, họ tìm cách không cho Đức Cha ở lại Thành Phố. Ngày 30-5-1956, nhân dịp ngài xin giấy đi Hà Nội, họ chấp thuận nhưng buộc phải từ Hà Nội về Bắc Ninh. Nhờ phản đối mạnh, nên hôm sau, họ cho biết ngài có thể ở lại Hải Phòng.

Từ Hà Nội, Đức Cha về thăm mục vụ Bắc Ninh, mãi 28-6-1956, mới trở lại Hải Phòng. Hôm sau, “đồn công an Nhà Máy Nước gọi tôi hai lần về thủ tục giấy thông hành, không có gì quan trọng. Tưởng rằng hôm nay vào đồn Antonio (1) hay là theo quan thầy lên đồn Jamiulo (2) theo quan thầy. Nhưng chưa đến ngày Chúa để cho được như thế”.

Còn tiếp

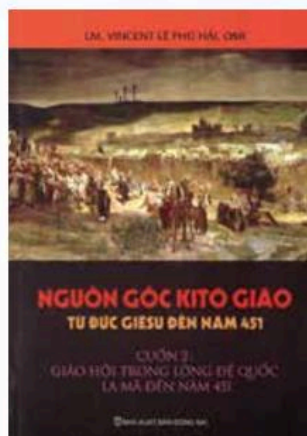
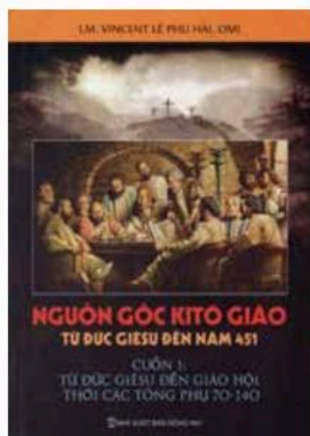
(1) Đồn Antonio nơi Philatô xét xử Chúa Giêsu

(2) Đồn Janiculo nơi Thánh Phêrô, quan thầy Đức Cha Phêrô Maria bị giết theo lệnh của hoàng đế Nêrô vào khoảng năm 64 CN.

Vũ Văn An

Giới thiệu sách mới

NGUỒN GỐC KITÔ GIÁO TỪ ĐỨC GIÊSU ĐẾN NĂM 451



Tác giả : Lm Lê Phú Hải omi

Gồm 2 cuốn : CUỐN 1 TỪ ĐỨC GIÊSU ĐẾN GIÁO HỘI THỜI CÁC TÔNG PHỤ 70-140 (281 trang); CUỐN 2 GIÁO HỘI TRONG LÒNG ĐẾ QUỐC LA MÃ ĐẾN NĂM 451 (479 trang) - Nhà Xuất bản Đồng Nai – Việt Nam – 2019

Từ thế kỷ thứ VIII, các sử gia thường đặt những biến cố lịch sử từ ngày Đức Giêsu sinh ra làm năm bắt đầu từ số không, cho dù biết năm Đức Giêsu sinh ra bị tính sai đi hết vài năm. Kitô giáo được khai sinh và phát triển sau cái chết của Đức Giêsu

vào khoảng năm 30. Thật vậy, vào khoảng thời gian đó có một nhân vật tên Giêsu bị đóng đinh ngay ngoài thành Giêrusalem. Ba thế kỷ sau, hoàng đế la mã Constantin trở lại kitô giáo, và từ đó kitô giáo trở thành quốc giáo trong đế quốc La mã.

Tập sách « Lịch sử Kitô giáo từ Đức Giêsu đến năm 451 » gồm 2 cuốn, cố gắng đọc lại và tìm hiểu xem mối tương quan giữa kitô giáo và thời Cổ đại. Cuốn 1 sẽ đọc lại những việc xảy ra từ thời Đức Giêsu đến thời các Tông Phụ. Trong đó cho thấy kitô giáo thoát ra từ do thái giáo, và trong một tiến trình khó khăn cuối cùng đành phải cắt đứt với cái nôi nơi được khai sinh ra thành một tôn giáo mới. Cuốn 2 sẽ tìm đọc lại lịch sử giáo hội trong lòng thế giới lương dân, và cuối cùng trong lòng đế quốc la mã cho đến thời công đồng Chalcedoine năm 451. Kitô giáo đạt đến đỉnh điểm thứ nhất khi thành quốc giáo trong đế quốc la mã vào năm 392. Nhưng năm 451 với công đồng Calcédoine một mốc quan trọng vì coi như cơ bản hoàn thành công thức tín lý về Thiên Chúa Ba Ngôi. Giáo hội được cấu trúc trên bình diện thể chế, và phương diện thần học giáo hội thành công những định nghĩa tín lý, và những thế hệ tiếp nối không thêm bớt được gì nhiều trước thế kỷ thứ XIX.

Từ năm 451 kitô giáo Đông phương bắt đầu phân chia ra nhiều mảnh thành những giáo hội khác biệt, và kitô giáo Đông phương cũng bắt đầu xa cách với kitô giáo Tây phương. Năm 451 đánh dấu sự gãy đổ bên Đông phương, và đế quốc la mã bên Tây phương cũng đang dần dà trên đường suy tàn. Nhưng kitô giáo khẳng định như một tôn giáo hoàn vũ và lấy tính ngữ « công giáo » vì cũng vừa thoát ra khỏi cái nôi đế quốc la mã.

Ngoài ra tập sách này cũng cố gắng tìm hiểu xem có lợi ích gì để biết quá khứ tôn giáo nhất là trong giai đoạn đầu lịch sử kitô giáo ? Ngày nay nhiều người có nhiều hiểu biết về khoa học thực dụng và kỹ thuật, nhưng lại không tìm hiểu sâu xa những biến cố lớn, những phong trào tôn giáo quá khứ đã để lại những dấu vết nghệ thuật, kiến trúc, văn chương cho nền văn minh Tây phương, và một cách nào đó cũng có ảnh hưởng bên Đông phương. Tác giả nào đó đã nói : không biết quá khứ là không thể hiểu được hiện tại. Thêm nữa, ngay cả một số kitô hữu cho rằng biết lịch sử kitô giáo những thế kỷ đầu có những cuộc bách hại kitô hữu, nhưng rồi lại cho kitô giáo tiên khởi như thời đại hoàng kim không có tương phản hay va chạm khó khăn nội bộ. Thế nhưng những thế kỷ đầu giáo hội cũng đã phải trải qua nhiều giao động, sóng gió.

Vì thế tập sách mong đánh thức được nơi kitô hữu lòng tò mò tìm hiểu nguồn gốc và lợi ích giá trị giáo thuyết và tinh thần của giáo hội công giáo.

Ung thư, loại vũ khí giết người hàng loạt ghê gớm nhất tại Việt Nam

Ngày nay, người dân nước Việt hiện đang đối mặt hàng ngày với một sự thật, một sự hủy diệt không thể ghê gớm hơn cho sự tồn vong của dân tộc: Ung thư.

Nó ghê gớm hơn tất cả mọi thứ vũ khí sát thương hàng loạt mà con người đã tạo ra trước đó trên toàn thế giới, cho dù là bom hạt nhân tại Hirohima hay Nagasaki 1945 hay một cuộc chiến tranh quy ước tầm vóc lớn, ngay cả cuộc thảm sát người Do Thái bởi Đức quốc xã cũng không thể hủy diệt con người ghê gớm như vậy bởi người Do thái họ bị giết chết và thiêu xác trong vài ngày vài giờ, không đau đớn vì ung thư giai đoạn chót trước khi chết và không có thuốc như những gì đang xảy ra hằng ngày, hằng giờ tại các bệnh viện ung thư tại Việt Nam.

Họ đau nhức, gia đình họ đau khổ, bác sỹ ngậm ngùi và dang phũ tay

Ai ai cũng biết là Đức quốc xã đã tàn sát khoảng 6 triệu người Do Thái trong khoảng thời gian 1939-1945 với quân đội và lò thiêu. Nhưng họ không giết người dân Đức, khác với người VN ngày nay.

Với trung bình khoảng 800 người vướng phải ung thư mỗi ngày thì trong một thời gian ngắn thôi, chúng ta sẽ vượt qua mặt Hitler về cái ác và hủy diệt cả một dân tộc y theo lệnh của thiên triều Trung Quốc với các hóa chất được hợp thức hóa khi nhập về Việt Nam và bày bán tại chợ Kim Biên (Saigon) và có nguồn gốc đến từ Hà Nội và vùng biên giới phía Bắc mà không ai dám bày trù hay dẹp bớt.

Thế lực nào sau lưng các hoá chất này?

Theo thống kê của viện nghiên cứu về sức

khỏe của Liên Hiệp quốc thì đến năm 2020, nghĩa là sang năm thôi, Việt Nam sẽ là nước có nhiều người mắc bệnh ung thư và chết vì ung thư nhất thế giới.

Năm 2012, nỗi lo sợ vướng phải ung thư trước 75 tuổi là 14,5% dân số, lúc đó, viện nghiên cứu đếm được 125 ngàn người mắc bệnh và gần 95000 người chết.

Trong năm 2015, con số được nâng lên là 150 ngàn người mắc bệnh.

Đến năm 2020, dự trù sẽ có đến 300 ngàn người mắc bệnh mỗi năm và con số tử vong cũng sẽ là con số gây ấn tượng mạnh cho cộng đồng y khoa thế giới và Liên Hiệp quốc.

Theo bệnh viện Bạch Mai, thì con số mắc bệnh và tử vong chính thức được cho phép công bố cho năm 2015 là 73% nhưng con số thật được ước tính phải ngoài 85% và trung bình chung của thế giới là 59%. Hơn nữa, những con bệnh càng ngày càng nhiều ở những người trẻ tuổi, nhiều trường hợp là trẻ sơ sinh.

Theo các nghiên cứu chính thức của cơ quan y tế thế giới thì các nguyên nhân đưa đến tình trạng này đa dạng như sau:

- 1.) Nguyên nhân chính là thực phẩm bẩn 35%
- 2.) Di truyền từ gen cha mẹ ông bà do nhiều thế hệ mắc bệnh là từ 5 đến 10%
- 3.) Xử dụng bữa bãi thuốc kháng sinh (antibiotique) trên con người và các thuốc thúc đẩy tăng trưởng trong quá trình chăn nuôi súc vật, thuốc rầy tràn lan, thuốc hóa học xử dụng trên rau cải và trên trái cây trước khi thu hoạch.
- 4.) Thuốc giả đến từ Trung Quốc mà quá trình sản xuất không có nguồn gốc và nhiều hợp chất cấm, đã tìm thấy trong các loại thuốc độc hại này. Cả người nhà của bộ trưởng y tế Việt Nam cũng có công ty nhập thuốc giả về VN gây chấn động dư luận trong nước nhưng rồi cũng chìm vào

quên lãng và thuốc giả vẫn tiếp tục tồn tại trên thị trường qua các công ty khác nhảy vào chiếm chỗ.

Cũng như cho đến nay, Việt Nam vẫn còn những đường dây chính thức hay bán chính thức nhập vào VN hàng năm đến 9 -10 tấn thuốc tạo nạc cho heo Sulbutanol. Một hoá chất cực độc, nguyên nhân của ung thư và giết người hàng loạt tại VN với sự thờ ơ của những người chịu trách nhiệm về y tế và các cơ quan điều tra thường thận trọng và không dám tuyên bố sự thật, có dấu hiệu bao che cho tội phạm mang nguồn gốc Trung Quốc và trong chính phủ.

5.) Năm 2013, một nghiên cứu trên toàn quốc cho thấy 75% bún, bánh phở xử dụng các hợp chất tẩy trắng bún và mang mầm Cancérigen (ung thư). Cũng trong năm đó, viện Food Safety Administration và Liên đoàn lao động Việt Nam đã phúc trình một thông cáo chung cho 120 ngàn thực phẩm đường phố được nghiên cứu thì có đến 40% nhiễm vi nấm ung thối và đến 62% thì có vi khuẩn Coliformes, một loại vi khuẩn thường tìm thấy trên phân người trong quá trình phân hóa (tươi rau bằng phân người???)

6.) Theo một số khoa học gia tham gia nghiên cứu về thực phẩm đường phố tại Việt Nam thì người buôn bán, họ lạm dụng các phẩm màu công nghệ (TQ), rất bắt mắt và tạo các rối loạn về hệ thần kinh và gan, nguyên nhân đưa đến ung thư tràn lan.

7.) Đến hơn 90% nam giới từ 15 đến 70 tuổi nghiện thuốc lá và các hoá chất trộn trong thuốc lá giả rẻ tiền, nguyên nhân đưa đến ung thư phổi, cuống phổi, lưỡi và

ung thư thực quản cũng như ung thư bao tử.

Kết luận

Một sự thật, đã được nhiều cơ quan y tế thế giới báo động nhưng vẫn bưng bít khá kín đáo bởi các cơ quan chức năng tại VN, một con số kinh hoàng cho hơn 800 gia đình mỗi ngày có người mắc bệnh và di truyền bệnh cho thế hệ sau...

Hay là giờ dân tộc này bị diệt vong đã được hẹn trước giữa đảng Cộng sản Việt Nam mật ký với đảng CS Tàu?

Ngày nay, họ tiếp tục ký kết với nhau nhiều văn kiện quan trọng cho tương lai dân tộc nhưng cả quốc hội VN cũng không được quyền ghé mắt biết đến nói chi người dân và cũng khỏi nói chuyện đem ra quốc hội bàn thảo và quyết định. Tất cả đã được bộ chính trị quyết định và quốc hội, cánh tay nối dài của đảng đem ra gặt cho có vẻ dân chủ.

Hãy diệt đảng Cộng sản Việt Nam trước khi họ tiêu diệt dân tộc này bằng thứ vũ khí giết người hàng loạt, không tiếng súng và hiệu quả hơn nhiều quả bom nguyên tử do Trung Quốc chế tạo và đảng thay mặt, đút cho người dân hàng ngày ăn và chết. Nhưng thật ra mà nói, cái “Đạo đức giả”, đạo đức cách mạng, học tập tấm gương ai đó còn nghiêm trọng hơn cả thuốc giả, thực phẩm giả và ung thư não bộ của nhiều thế hệ con em Việt Nam.

Paris 03/04/2019

Thanh Do

danlambaovn.blogspot.com



Tin Việt nam

Ba năm sau thảm họa Formosa

Thảm họa môi trường do Nhà máy Thép Formosa gây nên khiến cá, hải sản chết hàng loạt tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế từ đầu tháng tư năm 2016 đến nay đã ba năm.

Thực tế tại những vùng chịu tác động ra sao, một viên chức thuộc Chi cục Bảo vệ Môi trường thuộc Sở tài nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Bình nói với RFA chiều ngày 2/4/2019:

“Mọi thứ ổn rồi, không có vấn đề gì nữa cả. Ngư dân đi biển trở lại bình thường. Nói chung là mọi thứ trở lại bình thường rồi.”

Một viên chức Ủy ban Nhân dân huyện Bố Trạch, Quảng Bình cũng khẳng định với RFA trong cùng ngày: “Bây giờ là mọi sinh hoạt trở lại bình thường rồi. Biển bình thường, môi trường trở lại trong sạch rồi. Ngư dân trở lại đánh cá như ngày xưa. Gần bờ có, xa bờ có. Cá nhiều. Bồi thường thì cơ bản là xong hết rồi, không có chi nữa hết.”

Phía chính quyền nói mọi thứ trở lại bình thường nhưng chính người dân Cồn Sẻ, Quảng Bình thì lại nói rằng mọi thứ không thể bình thường như ngày xưa bởi ngư dân đã đổi nghề, cá tôm không còn nhiều, chỉ có điều người dân đã ăn cá trở lại, họ không nghĩ đến chuyện độc hại gì nữa vì chính phủ họ không tuyên truyền, không nói đến chuyện cá nhiễm độc đến cho

người dân. Anh Hoàng Nguyên, một người dân tại miền Trung, cho biết: “Cuộc sống chưa trở lại bình thường được vì khi cá không còn thì ngư dân họ phải bán thuyền đi tìm việc khác. Một số không đi xuất khẩu lao động hay không làm việc khác thì họ vẫn bám biển, nhưng họ phải đi những vùng biển xa hơn vì khu gần tôm cá không còn nhiều nữa, họ phải đi xa hơn tới 7 hoặc 8 cây số mới có cá mà đánh bắt.

Người dân thì ăn cá bình thường trở lại. Họ không nghĩ đến chuyện độc hại gì nữa vì chính phủ họ không nói đến chuyện cá nhiễm độc đến cho người dân nữa.

Chuyện đền bù thiệt hại thì cũng lem nhem nhưng đến nay cũng không ai nhắc đến chuyện đền bù nữa.”

Ông Nguyễn Mạnh Hùng, cũng ở Cồn Sẻ thì đưa ý kiến rằng do bị thiệt hại nhiều quá nên cuộc sống chưa trở lại bình thường được. Trước đây làm hai, ba phần thì bây giờ chỉ còn một phần. Họ bỏ nghề biển làm những nghề khác tạm bợ, thiệt thòi hơn làm cá. Bồi thường thì người có người không, chỉ bồi thường một đợt là hết, ngoài ra không hỗ trợ chi hết.

Bà Phượng, chủ một cửa hàng buôn bán hải sản lớn ở Hà Tĩnh trước đây với các loại mắm đặc sản của vùng miền này cho biết hàng tồn kho cả tỷ không tiêu thụ được, bây giờ chỉ buôn bán đủ sống qua ngày bởi thương hiệu đã mất:

“Hàng mỗi năm 2019 mới bán được thực sự chứ hàng cũ nằm chết cả đống, mỗi nhà từ vài tỷ đến cả chục tỷ, nhà nước đâu có thu mua. Mình không làm ăn lớn nữa và giá không cao, chỉ bán trong tỉnh chứ không ra ngoài tỉnh được, không ra thương hiệu được vì Hà Tĩnh mang tiếng là cá nhiễm độc, bạn hàng họ bỏ đi hết, họ tránh xa, họ không quay lại nữa. Nếu có lấy lại được tiếng thì cũng phải cả chục năm sau. So với ngày xưa thì bây giờ chỉ là bán sống qua ngày thôi.”

Theo con số thống kê của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sáu tháng sau thảm họa Formosa thải chất độc trực tiếp ra biển, thì tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế tổng cộng có đến 263.000 lao động bị ảnh hưởng, trong đó ảnh hưởng trực tiếp





Cá chết trên bãi biển Quảng Trạch hôm 20 tháng 4 năm 2016 AFP

là khoảng 100.000 lao động. Số cá chết dạt vào bờ biển là 115 tấn. Ngoài ra còn 140 tấn cá nuôi chết và 67 tấn ngao nuôi chết.

Hơn một năm sau sau thảm họa xảy ra, Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc thừa nhận sự cố môi trường biển này là hết sức nghiêm trọng; gây thiệt hại đối với hệ sinh thái biển và nguồn lợi hải sản, ảnh hưởng rất lớn tới sản xuất, kinh doanh và đời sống của khoảng 510.000 người thuộc 130.000 hộ dân ở 730 thôn/xóm tại 146 xã/phường/thị trấn của 22 huyện vùng ven biển thuộc 04 tỉnh miền Trung.

Hơn hai năm sau, ngày 17/5/2018, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường phát biểu tại một hội nghị rằng môi trường biển 4 tỉnh miền Trung an toàn, nguồn lợi hải sản được phục hồi. Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến cũng khẳng định chất lượng hải sản biển ở 4 tỉnh miền Trung an toàn.

Tiến sĩ Nguyễn Tác An, nguyên Viện trưởng Viện Hải dương học Nha Trang cũng từng lên tiếng khẳng định vùng biển Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi cho quá trình phục hồi nhưng cũng không thể chỉ vài năm là được. Ít nhất cũng phải chục năm, không thì 20-30 năm và thậm chí có thể lâu hơn nữa.

Chị Phượng chuyên mua bán mắm ruốc thì thừa nhận sau ba năm thì nghề mắm ruốc ở đây đã mai một không bán được bình thường trở lại. Mất nghề hẳn luôn. Chị nói thêm rằng để bán

được hàng tồn kho thì người bán ‘buộc’ phải gian dối: Việt Nam bây giờ thì nhà nước gian dối, dân dối gian. Nhà nước không đền bù, người buôn bán thiệt thòi thì họ làm ăn gian dối để sống qua ngày, họ cho phẩm màu vào hàng cũ để bán như hàng mới. Ăn vô rất độc nên chị không dám làm. Đâu có ai kiểm nghiệm, người tiêu dùng lãnh hậu quả.

Theo tin Reuters ngày 23/12/2016 thì khu vực biển miền Trung Việt Nam có thể mất cả thập kỷ để hoàn toàn hồi phục sau thảm họa môi trường lớn nhất từ trước đến nay do nhà máy thép Formosa gây nên. Trước đó vào ngày 30/6/2016, Chính phủ Việt Nam tổ chức họp báo, công bố nguyên nhân cá chết là do chất thải gây ô nhiễm từ Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa vượt quá nồng độ cho phép. Nguồn thải được xả trực tiếp ra biển chứa độc tố bao gồm cyanide, phenols và hydroxide sắt tạo thành một dạng phức hợp, di chuyển vào Nam làm hải sản ở tầng đáy biển chết, là nguyên nhân gây ra thảm họa ô nhiễm môi trường biển này.

Nhiều người dân bị tác động sau đó tiến hành biểu tình đòi đóng cửa nhà máy thép Formosa và đòi hỏi được bồi thường thỏa đáng. Những cuộc biểu tình phản đối ô nhiễm môi trường và yêu cầu quyền lợi được bảo đảm của những người dân trong cuộc cuối cùng đều giải tán, một số bị bắt giam với cáo buộc ‘gây rối trật tự’.

Anh Nguyễn Văn Hóa, người tường thuật về tình hình địa phương trong những ngày tháng phải hứng chịu ô nhiễm, phải chịu án 7 năm tù giam với cáo buộc ‘tuyên truyền chống nhà nước’.

Anh Hoàng Bình giúp người dân đòi hỏi chính quyền bảo đảm một môi trường biển sạch cũng bị bắt và chịu án 14 năm tù với hai cáo buộc “Chống người thi hành công vụ” và “Lợi dụng quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích của tổ chức, công dân.”

nguồn: rfa.org

Vị trí của Việt Nam trong các bảng xếp hạng

<https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-47792619>



Không ít thì nhiều, các quốc gia trên toàn cầu dành sự quan tâm cho các bảng xếp hạng để xem họ đứng ở đâu.

Vậy Việt Nam có thứ hạng thế nào trong một số bảng xếp hạng?

Các nước “tốt nhất”

Việt Nam xếp 39 trong một xếp hạng các nước “tốt nhất thế giới”.

Xếp hạng hàng năm 2019 Best Countries Report của trang U.S. News & World Report đặt Thụy Sĩ là quốc gia số một thế giới, Mỹ 8, Thái Lan 26, Malaysia 38, Việt Nam 39, và Iraq 80 xếp chót.

Năm ngoái, Việt Nam xếp 44 trong bảng này.

Báo cáo này, làm năm thứ tư, dựa vào đánh giá của người được hỏi về các yếu tố như quan tâm công dân, du lịch, văn hóa, tự do doanh nghiệp...

Quyền lực

Một yếu tố phụ trong 2019 Best Countries Report là điểm về quyền lực.

Không ngạc nhiên khi Mỹ xếp số một về điểm này, theo sau là Nga, Trung Quốc, Đức, Anh, Pháp, Nhật, Israel, Saudi Arabia và Hàn Quốc.

Việt Nam xếp 32 trong phần về quyền lực thế giới.

An toàn

Xếp hạng 2019 về các nước an toàn nhất, của

tạp chí Global Finance, đặt Việt Nam thứ 83 trên 128 nước, với Philippines xếp chót.

Điểm số dựa vào ba yếu tố: chiến tranh và hòa bình, an toàn cá nhân, và rủi ro thiên tai.

10 nước đứng đầu lần lượt là Thụy Sĩ, Phần Lan, Bồ Đào Nha, Áo, Na Uy, Qatar, Singapore, Đan Mạch và New Zealand.

Giàu nghèo

Cũng tạp chí Global Finance ra bảng xếp hạng các nước giàu nhất thế giới năm 2019.

Theo bảng này, Qatar xếp nhất, theo sau là Macao, Luxembourg, Singapore, Brunei, Ireland, Na Uy, UAE, Kuwait và Thụy Sĩ.

Việt Nam xếp thứ 128 trong 192 nước.

Cạnh tranh

Năm 2018, Việt Nam xếp hạng 78, cao hơn vị trí 90 của 2017, trong Global Competitiveness Report của World Economic Forum.

Báo cáo này đánh giá khả năng cạnh tranh kinh tế của 140 nước. Hoa Kỳ xếp thứ nhất, Singapore thứ hai trong xếp hạng.

Tự do

Việt Nam xếp 124 trên 162 nước trong xếp hạng Human Freedom Index 2018, đánh giá chung tự do cá nhân, dân sự và kinh tế.

Đây là sản phẩm của Viện Fraser và Viện Cato.

Đứng nhất năm 2018 là New Zealand, Thụy Sĩ, Hong Kong, Úc, Canada, Hà Lan, Đan Mạch, Ireland, Anh, Phần Lan, Na Uy và Đài Loan.

Đức xếp thứ 13, Mỹ và Thụy Điển 17, Hàn Quốc 27, Nhật 31, Pháp và Chile 32, Mexico 75, Indonesia 85 và Nga 119.

Việt Nam “kém hạnh phúc hơn Philippines”

Việt Nam xếp hạng 94 trên 156 nước trong bảng xếp hạng mới nhất “Quốc gia Hạnh phúc” do Mạng lưới các giải pháp phát triển bền vững của LHQ (United Nations Sustainable Development Solutions Network) công bố.

Đây là báo cáo thường niên, World Happiness



Report, bắt đầu từ năm 2012, được công bố vào ngày 20/3, được LHQ đặt là Ngày Hạnh phúc Quốc tế.

Phần Lan, trong năm thứ hai liên tiếp, được gọi là nước hạnh phúc nhất, theo sau là Đan Mạch, Na Uy, Iceland và Hà Lan.

VN “hạnh phúc kém Thái Lan, Philippines và gần bằng TQ”

Đất lành cho doanh nghiệp?

Xếp hạng Best Countries for Business của Forbes năm 2019 xếp Anh số 1, và Việt Nam thứ 84.

Đánh giá này xem xét 161 nước, theo 15 yếu tố như sáng tạo, thuế, công nghệ, tham nhũng, hạ tầng, rủi ro chính trị, nhân lực, bảo vệ nhà đầu tư.

Sáng tạo

Bloomberg Innovation Index đánh giá 60 nước theo tiêu chí như giáo dục, nghiên cứu, sản xuất.

Năm nay, Việt Nam xếp 60, trong khi số một là Hàn Quốc, và Trung Quốc xếp 16.

Đức xếp thứ hai, tiếp theo là Phần Lan, Thụy Sĩ, Israel, Singapore, Thụy Điển, Mỹ, Nhật, và Pháp. Anh xếp thứ 18.

Ô nhiễm

Một đánh giá quốc tế cho hay Hà Nội và Jakarta “về đầu” trong số các đô thị Đông Nam Á trong xếp hạng ô nhiễm không khí.

IQAir AirVisual 2018 World Air Quality Report, công bố đầu tháng Ba, xếp hạng ô nhiễm các thành phố.

Theo xếp hạng này, Gurugram, Ấn Độ, là

thành phố ô nhiễm nhất thế giới.

Tại Đông Nam Á, Jakarta và Hà Nội bị xếp là ô nhiễm nhất.

Hà Nội “gần nhất Đông Nam Á” về ô nhiễm không khí

Chỉ số phát triển con người

Việt Nam xếp thứ 116 trong Chỉ số phát triển con người (Human Development Index) của UNDP.

Báo cáo này đánh giá các yếu tố như y tế, giáo dục, nghèo đói, bình đẳng giới, môi trường...

Theo đó, Na Uy hiện đứng số một, tiếp theo là Thụy Sĩ, Úc, Ireland, Đức, Iceland, Hong Kong, Thụy Điển, Singapore và Hà Lan.

Hộ chiếu

Theo bảng xếp hạng từ Henley Passport Index, hộ chiếu Nhật Bản “có sức mạnh” nhất thế giới năm 2018. Công dân Nhật Bản được miễn thị thực lên tới 190 quốc gia trên thế giới.

Trong bảng này, Việt Nam xếp thứ 88.

Hộ chiếu Nhật “mạnh nhất” thế giới năm 2018



Bản quyền hình ảnh Getty Images Image caption Nhật Bản là quốc gia có hộ chiếu “mạnh nhất” thế giới năm 2018

Đầu tư cho trẻ em “chỉ kém Singapore trong Asean”

Việt Nam xếp trên Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Ấn Độ trong bảng xếp hạng môi của World Bank về mức độ đầu tư cho trẻ em.

Chỉ số Vốn Con người (Human Capital Index)



được Ngân hàng Thế giới (World Bank) công bố hôm 11/10/2018 tại một hội nghị ở Bali.

Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hong Kong chiếm bốn vị trí hàng đầu toàn thế giới, theo sau là Phần Lan, Ireland, Úc, Thụy Điển, Hà Lan, và Canada trong топ 10.

Macao xếp thứ 25, Trung Quốc 46, Việt Nam 48, Malaysia 55, Thái Lan 65, Philippines 84, Indonesia 87, Campuchia 100, Nepal 102 và Ấn Độ 115. Việt Nam đầu tư cho trẻ em ‘chỉ kém Singapore trong Asean’

Tự do báo chí

Tổ chức Phóng viên Không biên giới (RSF) tháng 4/2018 xếp Việt Nam hạng 175/180 về tự do báo chí năm 2018.

Báo cáo của Tổ chức Phóng viên Không biên giới (RSF) ra ngày 25/04 nói mô hình kiểm duyệt báo chí và Internet của Bắc Kinh được các nước



châu Á, điển hình là Việt Nam và Campuchia, sao chép. ‘VN sao chép cách kiểm soát thông tin của TQ’

“Đóng góp cho nhân loại”

Good Country Index, bắt đầu từ 2014, muốn đo lường đóng góp quốc gia cho nhân loại.

Theo đó, Phần Lan xếp số một, theo sau là Ireland, Thụy Điển, Đức, Đan Mạch, Thụy Sĩ, Na Uy, Pháp, Tây Ban Nha và Canada. Việt Nam xếp 115 trên 153 nước, với Iraq xếp chót.

RSF : Việt Nam xuống hạng 176 về tự do báo chí

Trong bản báo cáo về tự do báo chí năm 2019 do tổ chức Phóng viên Không Biên Giới (RSF) công bố hôm nay 18/04/2019, Việt Nam đã bị đánh sứt một hạng, đứng thứ 176/180 quốc gia. Tương tự đối với Trung Quốc, nay xuống hàng 177. Báo cáo đánh giá tình hình năm nay u ám hơn năm ngoái, nhận định “Hận thù đối với các nhà báo nay đã biến thành bạo lực”.

Riêng về Việt Nam, RSF cho rằng các blogger và nhà báo công dân - nguồn thông tin độc lập duy nhất trong một quốc gia mà toàn bộ báo chí đều theo lệnh của đảng Cộng Sản - là mục tiêu thường xuyên của nạn trấn áp. Bạo lực từ công an mặc thường phục liên tục xảy ra. Chính quyền viện dẫn Luật Hình sự đặc biệt là các điều 79, 88 và 258 để kết án các blogger tội “âm mưu lật đổ chính quyền”, “tuyên truyền chống Nhà nước”, hay “lợi dụng tự do dân chủ”.



CON ĐƯỜNG MẸ ĐÃ ĐI

Linh địa La Vang, nơi Mẹ thân hành bước đến. Mẹ từ trời chạm gót hài xuống trần gian... Trên trời Mẹ là Nữ Vương Thiên Đàng, ngự giữa triều thần thánh, ngày đêm cùng các Thánh tụng hô Thiên Chúa Tối cao, muôn lần Thánh. Thế nhưng, Mẹ cũng là Mẹ của loài người và Mẹ đã đến chốn La Vang này.

La Vang đã thành Nhà của Mẹ, Đất của Mẹ, quê hương của Mẹ. La Vang, nơi đây ai cũng có thể gặp Mẹ, người sang kẻ hèn, người lương dân kẻ có đạo, người tật bệnh, kẻ sầu đau, người hân hoan kẻ thất vọng, người có tội kẻ lành thánh, bậc giáo sĩ, tu sĩ, kẻ độc thân người lập gia đình... Tất cả!

Thiết nghĩ không ai lại không thấy mình trong trái tim và cuộc đời của Mẹ. Có ai thấy mình là không cần Mẹ. Mẹ là ánh sao, là hải đăng cho con người nhìn lên, sáng soi cho người vượt biển.

Con hướng lên Mẹ. Con tìm con đường Mẹ đã đi. Kính thưa Mẹ La Vang. Người ta nói: Linh đạo của Mẹ. Con xin nghĩ đơn sơ thôi. Đó là con đường Mẹ đã đi. Mẹ đã sống. Một đời sống trọn

hảo. Lối đường của Mẹ đi qua suốt hành trình dương gian. Con đường của ân thánh, của đức tin sáng ngời. Con đường của Mẹ đi, đẹp lòng Thiên Chúa và được Thiên Chúa chúc phúc.

1. MARIA, CON NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN CHỌN

1.1. Maria, Mẹ được Thiên Chúa yêu thương:
Thiên Chúa tuyển chọn Mẹ từ thuở đời đời. Mẹ đã xuất hiện trong vườn Địa đàng bởi ý định của Thiên Chúa. Mẹ là ái nữ của Ngài. Mẹ là Người nữ tuyệt trần mà Thiên Chúa đã yêu thương và tuyển chọn. “Maria đừng sợ, vì người đặc sủng nơi Thiên Chúa...(Lc 1,30) Câu sách Khôn ngoan này, các giáo phụ thường áp dụng cho Mẹ: “ Khôn ngoan quen biết công việc của Người, có mặt khi Người làm ra vũ trụ, và biết rõ điều đẹp ý Người” (Kn 9, 9).

1.2. Maria, Mẹ của Ngôi Hai Thiên Chúa:
Mẹ đẹp lòng Thiên Chúa, Thiên Chúa đã chọn Mẹ trong muôn vàn tạo vật để làm Mẹ Đấng Cứu Thế. Mẹ Maria quá tuyệt vời trước mặt Thiên Chúa, Thiên Chúa ban cho Mẹ được cộng tác vào công trình cứu chuộc loài người. Một lời thưa Xin Vâng của Mẹ: “Này tôi là tôi tớ Chúa” (Lc 1, 38). Mẹ đã nên Thân Mẫu của Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế Làm Người.

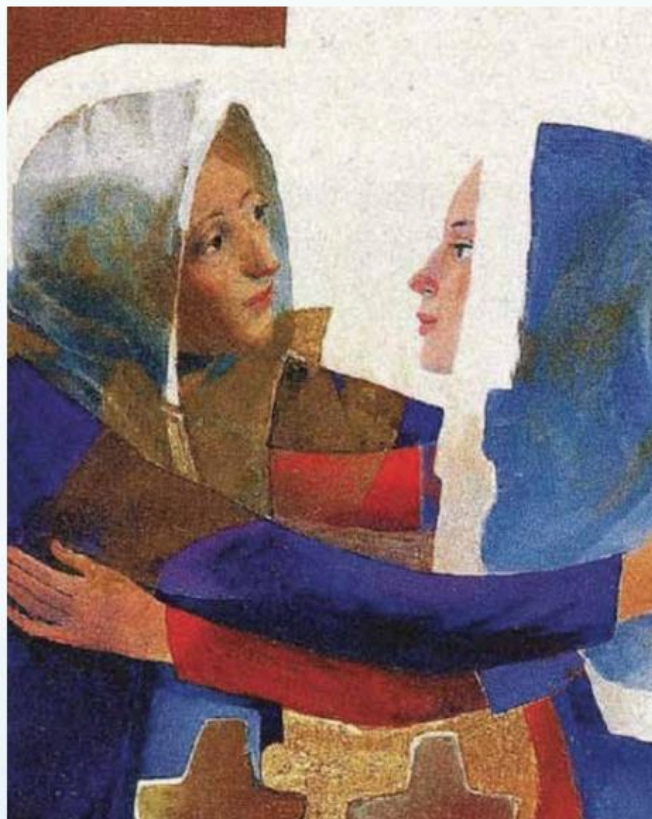
1.3. Maria, Mẹ là Bạn thanh sạch của Chúa Thánh Thần:

Thánh Thần sẽ đến với người, và quyền năng Đấng Tối cao trên người rợp bóng, bởi thế mà trẻ sắp sinh sẽ được gọi là Đấng Thánh, là Con Thiên Chúa” (Lc 1, 35). Mẹ trở nên Hiền thê của Chúa Thánh Thần. Ngày Chúa Giêsu thành lập Giáo Hội, Mẹ đã có mặt để cầu nguyện, nên chứng nhân của ân sủng và đồng hành với Giáo Hội thời sơ khai (Cv 1,14).

2. CON ĐƯỜNG MẸ ĐÃ ĐI

Ngày đón nhận sứ điệp làm Mẹ Đấng Cứu Thế. Sau lời FIAT thật đơn sơ, “Này tôi là nữ





tỳ của Chúa, xin hãy thành sự cho tôi theo lời người” (Lc 1, 38) Mẹ trở thành Mẹ của Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế Làm Người. Trong ơn gọi cao cả đó, Mẹ cộng tác vào mầu nhiệm cứu chuộc, Nhập Thể và Nhập Thể cùng con yêu dấu trong hành trình chu toàn sứ vụ Thiên Chúa Cha đã trao cho, đem lại ơn tái sinh mà Adong xưa đã làm mất.

Mẹ vội vã lên đường đi thăm chị họ Isave đang mang thai lúc tuổi già, con đường xa lên vùng sơn cước, Mẹ không ngần ngại ra đi. Đó cũng là dịp Mẹ chia sẻ những ân huệ Mẹ đã nhận và vui mừng với chị bà con của mình về tin thiên thần đã báo cho Mẹ. Mẹ trở thành người phục vụ giúp đỡ chị trong thời gian cuối của thai kỳ. Sau ba tháng Mẹ trở về, và mọi sự đã có phần rắc rối! Chắc hẳn hôn phu Giuse, người mà Mẹ hết lòng thương kính đã nhìn Mẹ với ánh mắt khó hiểu, như thế là thế nào? Mẹ thình lặn đón nhận và phó thác. Thiên Chúa đã can thiệp.

Về quê quán Bê lem, đến thời sinh hạ người con, Con Trẻ đã được thiên sứ báo là Con Đấng Tối Cao; nhưng làm sao mà người ta không đón tiếp đôi vợ chồng trẻ này? Họ bị hắt hủi ra cánh đồng chiêm và Mẹ đã sinh con đặt trong máng

cỏ hang lừa! Mẹ đã sống những giây phút đó thế nào? Dâng con vào đền thánh, Cụ già Simêon nói tiên tri về Hài nhi khi cụ già bỗng ẵm Con trẻ trên tay: “Này! Ngài có mệnh làm cố cho nhiều người bỏ nhào và chỗi dậy trong Israel, và làm dấu gọi lên chống đối, và hồn bà, mũi gươm sẽ đâm thấu - ngõ hầu ý nghĩa của nhiều tâm hồn phải bày ra”. (Lc 2, 34-35). Rồi Mẹ lại vội vã bỗng Con trẻ trong đêm mà chạy trốn ông vua độc ác đang tìm giết Hài Nhi... Ôi, Chúa mới hạ sinh mà Mẹ đã phải truân chuyên gian nan đường thế! Như những người mẹ hôm nay trên thế giới vắng bóng hòa bình này, những người phụ nữ bỗng con di dân đến nơi vô định... Đau khổ. Trong hoàn cảnh đó, Mẹ thình lặn. Âm thầm cất giữ mọi biến cố mà suy đi nghĩ lại trong lòng (Lc 1, 19). Biến cố lạc mất Chúa, làm cho Thánh Giuse và Đức Mẹ đau đôn đường nào! Giuse và Mẹ đã rất bối rối lo lắng vì đã để lạc mất Trẻ Giêsu... Sao Giêsu lại làm thế? Huyền nhiệm cuộc đời nuôi dưỡng giáo dục Trẻ Giêsu của hai ông bà, để lại dấu ấn ngọt ngào hay đắng cay trong gia đình này? Rồi Mẹ cũng cất giữ trong lòng... thình lặn và suy niệm.

Chưa hết đâu, cuộc đời công khai rao giảng của Chúa Giêsu, phúc âm chỉ cho thấy Mẹ có mặt tại tiệc cưới Cana. Mẹ ở đó để cầu bầu với Chúa giúp cho tiệc cưới được vẹn toàn, đủ rượu để vui từ đầu đến cuối... Sau đó thì Mẹ âm thầm, chẳng hề xuất hiện khi Chúa Giêsu rao giảng và làm phép lạ... Một hai lần có đến gặp Chúa, Chúa không mau mắn đón tiếp Mẹ (Lc 8,19-21) Có lần Mẹ và bà con đến gặp Chúa, chắc là để tìm Chúa về, vì người ta nói Giêsu bị mất trí... Ôi Mẹ! Mẹ bị nhục nhã giữa làng nước, quê hương của Mẹ. Người ta xì xào, sinh một đứa con, không lo bề gia thất cho nó, để nó đi lang thang, bạn bè với người tội lỗi, quân thu thuế, gái điếm... bà phải đi mà tìm nó về chứ! Đại loại là như thế! Lờ ra tiếng vào Mẹ phải cay đắng giữa bà con, chắc hẳn Mẹ bị xóm giềng nhìn với đôi mắt thương hại... tội nghiệp Mẹ của chúng ta! Tuyệt nhiên, chúng ta đã chẳng thấy Mẹ xuất hiện ở những nơi Chúa Giêsu làm phép lạ, trừ ra lần Mẹ ở tiệc cưới Cana, Mẹ có thể là người phục vụ, tinh tế

phát hiện ra việc thiếu rượu... (Ga 2,1-11) Ngày khải hoàn vào thành Giêrusalem càng không có bóng dáng Mẹ. Mẹ, Một người Mẹ chất chứa yêu thương, kín đáo, âm thầm. Biết đâu Mẹ vẫn đang trợ giúp bên cạnh chúng ta mà chúng ta không nhận ra Người vì chúng ta vẫn tìm cái vinh dự hào nhoáng trần gian! Cuối hành trình dương thế, Chúa Giêsu đã làm tròn sứ mệnh của Ngài khi Ngài đón nhận cái chết đau thương trên Thập Giá vì yêu thương nhân loại chúng ta.

Ta hãy nghe trong một bài chia sẻ của Đức Thánh Cha Phanxicô, Ngài nói: “Bài Phúc âm Ga 19, 15... kể lại cảnh trên đồi Núi Sọ. Các môn đệ bỏ trốn hết, trừ thánh Gioan và vài phụ nữ. Dưới chân thập giá, là Đức Maria, Mẹ Chúa Giêsu. Mọi người đều nhìn Mẹ mà nói, ‘Đây là mẹ của tên tội phạm này! Đây là mẹ của tên phiến loạn này!’

Và Đức Mẹ nghe hết những lời đó. Mẹ chịu đựng sự sỉ nhục khủng khiếp. Và Mẹ cũng nghe một vài trùm đạo, thậm chí một vài tư tế, những người mà Mẹ tôn trọng vì họ là tư tế, họ mở miệng nói với Con Mẹ đang trần truồng trên thập giá rằng, “Ông giỏi thế, thì xuống đây! Xuống đây!” Đức Mẹ chịu đau đớn vô cùng, nhưng không bỏ đi. Mẹ không chối bỏ Con mình! Ngài là máu mủ của Mẹ.

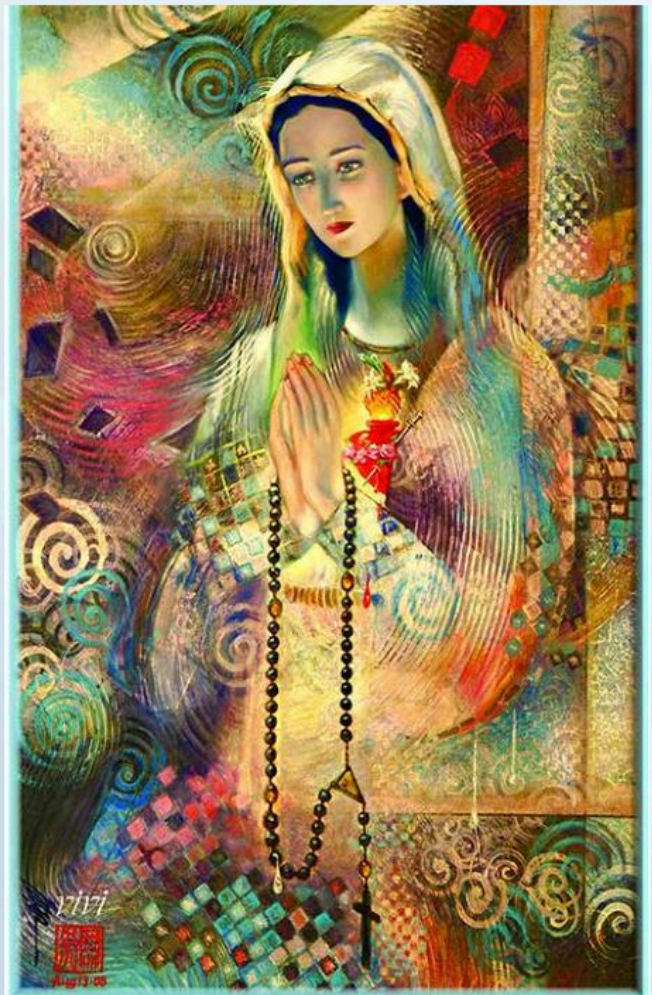
Hồi ở Buenos Aires, khi đến thăm các tù nhân, cha luôn thấy một hàng dài các phụ nữ đang chờ được vào. Họ là các bà mẹ. Họ không xấu hổ, máu mủ của họ đang ở trong đó. Và những phụ nữ này không chỉ chịu đựng nỗi sỉ nhục khi đến đó, kiểu như ‘Nhìn bà ta kìa! Con trai bà ta đã làm gì?’ Mà họ còn chịu đựng sự hạ nhục xấu xa khi bị lục soát trước khi vào bên trong. Nhưng họ là những người mẹ, và họ đến đó tìm máu mủ của mình. Đức Mẹ cũng thế, Mẹ ở đó với Con mình, chịu vô vàn đau khổ.

Chúa Giêsu đã hứa sẽ không để chúng ta mồ côi, và trên thập giá, Ngài đã trao Mẹ Ngài làm Mẹ chúng ta. Kitô hữu chúng ta có Mẹ, là Mẹ Chúa Giêsu, chúng ta có Cha, là Cha Chúa Giêsu. Chúng ta không mồ côi. Mẹ sinh ra chúng ta trong khoảnh khắc sâu thẳm tội độ đó. Mẹ thật sự tử đạo. Với một trái tim bị đâm thấu, Mẹ

chấp nhận sinh ra tất cả chúng ta trong khoảnh khắc sâu thẳm tội độ đó. Từ khoảnh khắc đó, Mẹ trở thành Mẹ chúng ta, từ lúc đó Mẹ là người chăm sóc chúng ta và không hổ thẹn vì chúng ta. (J.B.Thái Hòa chuyển dịch. By Phanxico.vn.net).

3. CON ĐƯỜNG NHÂN ĐỨC MẸ ĐÃ THỰC THI

Các nhân đức của Mẹ là mẫu gương cho chúng ta. Mẹ tuyệt diệu trước mặt Thiên Chúa. Mẹ vinh sang giữa triều thần thánh. Mẹ là Mẹ của Chúa Trời, nhưng Mẹ cũng là Mẹ của chúng ta. Mẹ yêu thương và gần gũi chúng ta nên các nhân đức của Mẹ trở nên mẫu gương cho chúng ta học đòi bắt chước. Mẹ đã sống Lời Chúa cách triệt để, cách gián tiếp Chúa Giêsu đã tuyên dương Mẹ, Phúc âm Luca ghi lại: “Mẹ Ngài và các anh em Ngài đến gặp Ngài, nhưng họ không thể giáp mặt Ngài, vì có dân chúng. Người ta báo tin cho Ngài: “Mẹ Thầy và em Thầy đứng ngoài muốn gặp Thầy!” Đáp lại, Ngài nói cùng họ:



"Mẹ Ta và anh em Ta là những người này: những kẻ nghe và làm theo lời Thiên Chúa" (Lc 8, 19-21). Lần khác, có một người phụ nữ đứng ở giữa đám đông bà kêu lên: "Phúc cho người mẹ đã cứu mang Thầy và cho Thầy bú mớm". nhưng Ngài đáp lại: Đúng hơn phải nói rằng: "Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa" (Lc 11, 27-28).

Mẹ đã nghe, làm theo đã giữ Lời Thiên Chúa thế nào? Giới răn của Chúa chỉ một điều: "Yêu mến Thiên Chúa trên hết và yêu tha nhân như chính mình, yêu mến cả người thù địch" (Mt 5, 43...)

- Mẹ đã sống trọn đời cho Thiên Chúa cách tuyệt hảo. Mẹ đã yêu Chúa Giêsu và cùng Giêsu Con Mẹ hoàn thành công trình cứu chuộc nhân loại với một giá cao cả vô song, hay có thể nói là một huyền nhiệm con người không thể hiểu thấu. Thiên Chúa không tìm ra được một ai như Mẹ. Tổng lãnh Thiên thần Gabriel từ trời xuống đã chào kính Mẹ "Đầy Ơn Phúc, người đẹp lòng Thiên Chúa".

- Mẹ yêu tha nhân như Chúa đã yêu. Mẹ yêu thù địch là những người tàn ác hành hình và đóng đinh Con Mẹ, luồn đòng đâm trái tim Chúa Giêsu khi Ngài đã chết thì như đâm nát trái tim Mẹ. Mẹ tha thứ cho họ và xin tha cho họ "vì họ không biết việc họ làm" (Lc 23, 34). Mẹ tha thứ cảm thông cho các tông đồ khi họ bỏ mặc Chúa Giêsu trong giờ hấp hối mà chạy hết.

- Mẹ yêu thương nhân loại qua các thế hệ từng xúc phạm đến Chúa. Mẹ muốn cứu thoát họ, ân cần đỡ nâng khi Mẹ hiện đến La Vang để an ủi chữa lành bệnh tật hồn xác. Vì yêu thương đoàn con, Mẹ đã hiện ra nhiều nơi trên thế giới để nhắc nhở loài người thôi đừng xúc phạm đến lòng thương xót của Chúa nữa, Mẹ đưa ra các mệnh lệnh để loài người ăn năn hối cải. Như thế, phần nào ta hiểu được tình mẫu tử nơi Đức Mẹ Maria, nhất là Mẹ La Vang của chúng ta, Mẹ đã không để ai thất vọng ưu sầu về không.

- Các nhân đức của Mẹ thì một trời ngời sáng, nhân đức nào của Mẹ cũng ở đỉnh cao. Các nhân đức Tin-Cậy-Mến, cầu nguyện thâm sâu, khiêm nhường tự hủy, phó thác trọn vẹn, bác ái khoan



dung, nhẫn nại từ bi, phục vụ hy sinh; một đời vâng phục trọn vẹn chu toàn Thánh Ý theo lối đường Chúa muốn dẫn dắt Mẹ đi.

4. SỰ ĐIỆP LA VANG, MẸ MUỐN CHÚNG CON BƯỚC THEO

Khi Mẹ hiện đến với tổ tiên chúng ta trong cơn bất đạo thời Cảnh Thịnh (1782-1802). Đặc biệt vào tháng 7.1798, số người lánh nạn phải chịu thiếu thốn tư bề, phần sợ quân lính lùng bắt, phần sợ thú dữ, phần thì khốn khổ, đói rét và bệnh tật... Lâm cảnh ngặt nghèo ấy, cha ông chúng ta tụ nhau lại dưới gốc cây đa mà đọc kinh lần hạt, van xin Mẹ Chúa Trời cứu giúp. Lời kính tha thiết chạm đến trái tim rất yêu thương của Mẹ. Mẹ đã hiện đến giữa đoàn con dẫu đang an ủi: "Các con hãy tin tưởng, hãy vui lòng chịu khổ. Mẹ đã nhận lời các con cầu xin. Từ này về sau, hễ ai chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ tại chốn này, Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện."

- Chúng con hãy tin tưởng vì Mẹ đã nhận lời các con cầu xin. Hãy tin tưởng, bền lòng cậy trông là điều Mẹ muốn. Như con thơ ngược nhìn lên Mẹ với lòng tín thác, với tình yêu đơn sơ cậy trông ơn lành Mẹ sẽ ban cho.

- Hãy vui lòng chịu khổ: con đường thập giá theo

Chúa Giêsu để nên giống Ngài như Mẹ đã đi. “Ai muốn theo Ta hãy bỏ mình vác Thánh Giá mình mọi ngày mà theo Ta”. Theo Chúa lên tận đỉnh Calvê.

- Hể ai chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ tại chốn này, Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện. Lời Mẹ hứa đơn giản. Đến với Mẹ là đến với tâm tình con thảo Mẹ-Con. Tại La Vang, khi Mẹ hiện ra với Cha ông chúng ta, Mẹ không đưa ra một mệnh lệnh nào khó hiểu hay khó thực hành... Tấm lòng người Mẹ thật vô biên, muốn con cái đến “tại chốn này” với Mẹ, để Mẹ được tỏ lòng yêu thương và trao ban...

Truyện La Vang còn kể: Mẹ còn đến nhiều lần như thế để an ủi đỡ nâng cha ông tổ tiên chúng ta, dạy lấy lá quanh đó nấu nước uống để chữa bệnh...

Hãy gọi MẸ, gọi Mẹ lớn tiếng với lòng đầy tin tưởng, như cha ông chúng ta đã kiên trì kêu cầu Mẹ và Mẹ đã đến... Mẹ đến cách âm thầm, trợ giúp, an ủi vỗ về khi đứa con đau hay lâm cảnh hoạn nạn, đứa con đau yếu đuối nhất thì được Mẹ thương hơn. Vòng tay trìu mến Mẹ chở che và áo choàng của Mẹ bao phủ trong tình yêu



dịu hiền bao dung của Mẹ, chắc chắn chúng ta sẽ được mạnh sức, được vững lòng can đảm tự tin tiến lên phía trước...

Có người đã kể về một giấc mơ: Tôi thấy có một đường dài từ đất lên trời xuyên qua các tầng mây. Nhiều người đi trên con đường đó với nhiều thử thách, chẳng những thế, đường lại có nhiều gai nhọn, thủy tinh và gai tua tủa... khiến cho những đôi chân trần tóa máu nhưng họ không chùn bước, mỗi bước đi của họ phải trả bằng sự đau đớn. Rồi tôi cũng mơ thấy Chúa Giêsu tiến lên, Ngài cũng đi bằng đôi chân trần, bước đi của Ngài chậm chạp nhưng kiên quyết và đôi chân Người cũng đầy thương tích. Ngài đã đi lên, cuối cùng Ngài đã chạm đến trời cao và ngồi trên ngai tòa bằng vàng lóng lánh. Ngài nhìn xuống khích lệ đoàn người đang kiên nhẫn leo lên. Trong đoàn người ấy, theo sau Chúa là Mẹ Maria cũng đã vượt lên trên tất cả và bước nhanh hơn bước chân Chúa Giêsu đã đi. Bạn biết vì sao không? Vì Mẹ đã đặt bước chân của mình vào chính những dấu chân của Chúa Giêsu để lại. Và Mẹ đã sớm đến ngai tòa bên phải cạnh con của Mẹ. Mẹ không ngừng khích lệ những người đang leo lên, cũng hãy đặt chân mình vào bước chân Chúa Giêsu như Mẹ đã làm. Những người khôn ngoan đều đã làm như thế và họ đã đạt đến Nước Trời... Còn những người than van vì đau đớn, họ dừng lại... Câu chuyện đơn sơ mà cho chúng ta thấy chúng ta phải đi theo Mẹ như thế nào!

Mẹ là Mẹ, là bạn đồng hành cùng chúng con trên đường Mẹ đã đi và chúng con muốn đi theo, tiếp bước theo Mẹ. Dẫu biết rằng con đường ấy gian nan và chông gai. Con đường với hai tiếng Xin Vâng trong cuộc hành trình: Thánh Giá và lời Vâng phục trọn vẹn trong tin yêu và phó thác. Xin Mẹ dẫn dắt và ra tay bệnh đỡ, biện hộ làm trạng sư cho chúng con trước tòa Thiên Chúa Cha. Xin Mẹ thúc đẩy chúng con để chúng con nhận biết và quý trọng giá Máu Thánh cứu chuộc của Chúa Con. Xin cầu cùng Chúa Thánh Thần là bạn thanh sạch của Mẹ giúp chúng con hiểu được mầu nhiệm lối đường Mẹ đã đi, đã sống và trở nên cùng Con Mẹ trong mầu nhiệm hiệp thông, đồng công cứu chuộc. Yêu sống Lời Chúa

và thực hành tận căn Lời Chúa dạy. Chúng con tin tưởng và hy vọng rằng cùng bước đi với Mẹ chúng con sẽ gặp được Sự Sống, chính Nguồn sống là Chúa Giêsu là Đấng Cứu độ chúng con.

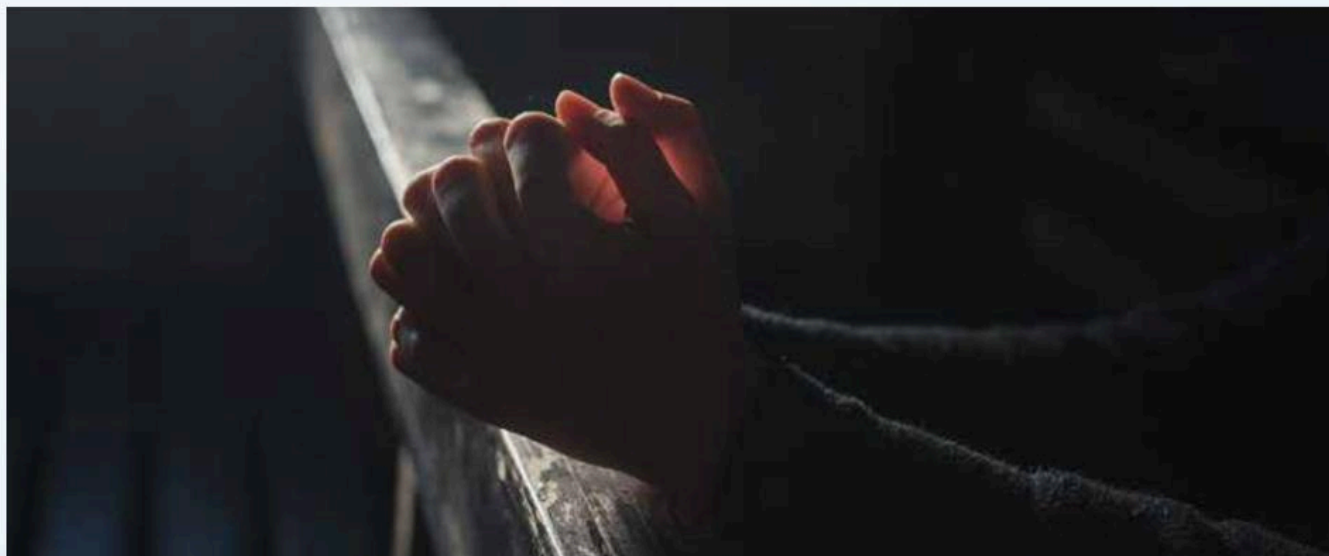
Lạy Mẹ Maria La Vang, Chúa Giêsu Con Mẹ đã đi con đường Thập giá; cũng là Con đường của Mẹ đi, tiếp bước sát dấu chân Con Mẹ, xin Mẹ giúp chúng con đón nhận, sống, tiếp bước theo con đường Mẹ đã đi. Xin Mẹ dìu dắt chúng con đi trên con đường chân lý đó, con đường

tin, mến, cậy trông, bây giờ và trong giờ lâm tử. Amen.

Maria Tuyết MTG Huế

TỔNG GIÁO PHÂN HUẾ, lịch Năm Mậu Tuất-Kỷ Hợi, trang 111

FERRERO Bruno Ngọc Yến FMA- Văn Chính SDB chuyển ngữ, Nhà sách Phương Đông, 2017, trang 67-68



LỜI NGUYỆN NỬA ĐÊM

Nửa đêm thức giấc con nguyện cầu
Lời kinh sốt sắng của Tràng Châu
Cho toàn nhân loại trên thế giới
Giấc ngủ an bình thật lắng sâu
Mẹ thấy bom đạn vẫn cày sâu
Chết chóc tràn lan khắp địa cầu
Ai người chở che cho nhân thế
Thoát khỏi bao nhiêu nỗi khổ đau
Ai người xoa dịu nỗi thương đau
Con cái trần gian vẫn khổ sầu
Chắc hẳn Mẹ thấy lòng thống thiết
Khẩn cầu xin Mẹ cứu giúp mau
*Có phải chúng con không hiệp nhau
Lần hạt Mân-Côi phép nhiệm mầu
Xin ơn hòa bình cho thế giới
Mẹ sẽ chuyển cầu Đấng Tối Cao
Có phải chúng con đã cùng nhau

Không thấy Chúa đang ở nhiệm mầu
Trong người anh em mình đã gặp
Còn đành xa lánh hăm hại nhau

Có phải chúng con đã cùng nhau
Thấy người anh em đã thỉnh cầu
Giúp qua hoạn nạn cơn đói khát
Cơm bánh dư thừa lại quẳng mau

*Mẹ ơi ! con cúi gập đầu
Ăn năn thống hối ngập sâu tội đời
Mong nhờ quyền phép Mẹ thôi
Qua kinh khấn nguyện Mai-Khôi tuyệt vời
Mẹ thương xin Chúa trên trời
Cứu người trần thế khỏi nơi bể sầu
Bình an trên khắp địa cầu
Muôn dân nhận thấy nhiệm mầu tình thương
Từ Lòng Thương Xót trào tuôn
Luôn luôn đón nhận người con lạc đường.

BẢO-PHẠM Đan-Thanh-Tâm

Nguồn: <http://thanhlinh.net/node/123691>

Bí quyết giữ được VITAMIN khi nấu ăn

Để có thể tận hưởng một chế độ ăn uống giàu vitamin, chúng ta nên tham khảo một vài quy tắc sau đây trong việc chuẩn bị và nấu ăn để có thể giữ gìn được tối đa giá trị dinh dưỡng của các vitamin trong thực phẩm.

Rau củ chứa rất nhiều chất dinh dưỡng, nhưng nếu không biết cách chế biến, một số chất dinh dưỡng quan trọng như vitamin B1, vitamin C, polyphenol sẽ bị mất đi. Các bà nội trợ nên tuân thủ theo một vài quy tắc dưới đây:

Ngâm và lột vỏ

Trước khi nấu ăn, các bà nội trợ thường ngâm rau quả và trái cây với nước hoặc nước rửa vệ sinh để tẩy bớt chất bẩn và thuốc trừ sâu. Tuy nhiên, rau mua về nên rửa trực tiếp dưới vòi nước nhiều lần (ít nhất là 3 lần) thì gần như có thể giảm thiểu đáng kể được chất bẩn, không nên ngâm quá lâu tránh làm cho thực phẩm mất đi vitamin.

Tương tự, trong vỏ của trái cây và rau quả cũng chứa khá nhiều vitamin có ích cho cơ thể. Một khi gọt vỏ trái cây hoặc bóc vỏ rau quả là đã đánh mất đi lượng vitamin ấy.

Giữ nguyên trạng (không cắt nhỏ hoặc nghiền nát) một số loại rau củ

Có một nguyên tắc để các bà nội trợ có thể dễ dàng đánh giá xem loại rau nào việc ăn sống sẽ tốt hơn nấu chín đó là dựa vào thành phần các chất dinh dưỡng như:

Vitamin C: Loại vitamin này có chứa nhiều trong loại rau màu xanh lá cây, súp lơ xanh, cam, khoai tây, bắp cải và đặc biệt là trog ớt đỏ. Vitamin C dễ dàng bị phân hủy dưới nhiệt độ cao.

Vitamin B: rất cần thiết đối với sức khỏe, Nếu thiếu chất này, cơ thể

sẽ bị suy yếu, khiến phát sinh một số bệnh tật nguy hiểm. Loại vitamin này thường chứa nhiều trong súp lơ xanh, dưa chuột và nấm. Cũng giống như vitamin C, vitamin B có thể bị mất khi sôi, vì nó là chất hòa tan trong nước.

Enzyme: Các enzyme trong thực phẩm không có tác dụng về tiêu hóa. Tuy nhiên, chúng có ích lợi khác cho cơ thể. Đặc biệt enzymes myrosinase và indoles tìm thấy nhiều ở trong các loại rau họ cải như bông cải xanh, bắp cải, súp lơ, cải Brussels và cải xoăn... có chứa các hợp chất chống ung thư, nhưng rất dễ bị phá hủy bởi nhiệt.

Nấu những loại rau này có thể tiêu diệt các enzym và hợp chất lành mạnh được giải phóng khi bị nhai hoặc nghiền nát.

Sử dụng một lượng chất béo

Việc nêm nếm các loại gia vị như muối hay đường không ảnh hưởng nhiều tới chất lượng của vitamin mà chỉ là thói quen ăn uống mà thôi.

Tương tự với các khoáng chất khác. Thậm chí một vài dưỡng chất như chất béo lại giúp cơ thể hấp thu các loại vitamin như (A, D, E, K) tốt hơn. Việc bạn cho thêm một chút chất béo có thể làm tăng giá trị dinh dưỡng cho thực phẩm.

Ví dụ như nhiều thực phẩm có chứa các loại vitamin A, D, vitamin K, beta-carotene, đây là



nhóm chất tan trong chất béo mà không tan trong nước. Khi cơ thể hấp thu thực phẩm, các vitamin tan trong chất béo được lưu trữ trong các mô mỡ và gan. Cơ thể có thể sử dụng các vitamin dự trữ này để sử dụng dần theo thời gian.

Những chất béo này bao gồm vinaigrette, một loại nước xốt được làm bằng cách trộn một loại dầu với một thứ có tính axit như giấm hoặc nước cốt chanh. Thêm chất béo trong rau hấp hoặc xào sẽ làm cho chúng ngon hơn và giữ nguyên chất dinh dưỡng.

Sử dụng ít nước trong khi nấu ăn

Một số vitamin như vitamin C và vitamin B hay các chất chống oxy hóa giúp tăng cường hệ miễn dịch rất dễ bị hòa tan trong nước. Do đó, để đảm bảo dưỡng chất món rau, đừng lạm dụng nấu rau với quá nhiều nước. Chính vì nấu rau với càng ít nước càng giữ lại được nhiều dinh dưỡng nên phương pháp hấp hay đun rau trong lò vi sóng tốt hơn so với luộc hoặc hầm.

Một số loại rau khi được hấp lên còn tăng hàm lượng chất chống oxy hóa quý giá lên gấp nhiều lần, chẳng hạn như cà rốt tăng 300% hay bắp cải tăng 400%.

Thời gian nấu ăn lý tưởng

Nói chung, thời gian nấu càng dài và nhiệt độ càng cao càng làm thực phẩm mất đi nhiều vitamin quan trọng. Chỉ có ăn rau sống thì mới không làm mất vitamin có sẵn trong rau mà thôi!

Ngoài ra khi nấu ăn càng lâu, các loại vitamin dễ tan trong nước như Vitamin B hay C sẽ tan hết ra trong nước dùng. Chỉ có Vitamin béo là còn ổn định.

Thật ra cũng không hẳn là vitamin sẽ “bốc hơi” hoàn toàn khi nấu ăn mà thực chất, một phần sẽ được hòa tan trong nước. Khi đó, bạn có thể tận dụng nước luộc rau để chế biến một món ăn khác nhằm thụ hưởng dinh dưỡng từ các vitamin hòa tan trong nước này.



Các thực phẩm như thịt (có chứa vitamin A và B) và cá chứa Vitamin B và D chứa các vi chất dinh dưỡng như sắt không dễ tan trong nước.

Dưới đây là một số mẹo để bảo tồn chất dinh dưỡng trong thực phẩm:

- Khi chuẩn bị rau (nhặt rau, rửa rau) cần phải làm nhanh, càng nhanh càng tốt.
- Rửa sạch rau trước khi thái nhỏ vì nếu thái rồi mới rửa thì một số vitamin sẽ bị tan trong nước.
- Rau làm xong phải nấu ngay, càng để lâu càng mất nhiều vitamin C.
- Cho rau vào nấu khi nước đã sôi tránh cho rau khi nước còn lạnh.
- Khi nấu, luộc rau nên đậy kín vung để tránh bay hơi.
- Cho rau vào nồi khi nước đã sôi và nước phải đủ ngập hết rau.
- Khi nước sôi nên đun lửa nhỏ vì khi nước sôi mạnh rau sẽ bị đẩy lên mặt, dễ dàng bị oxy hóa vitamin C.
- Không khuấy trộn rau nhiều.

Do vitamin C sẽ bị phá hủy trong môi trường kiềm mạnh hơn, do đó khi xào nấu, nên cho thêm một ít chất chua như giấm, chanh, khế, để đảm bảo cho vitamin được tốt. Ngược lại, vitamin A lại dễ bị phá hủy trong môi trường axit, vì vậy nếu là loại rau có nhiều vitamin A thì không nên cho thêm các chất chua vào.

Theo tạp chí Sống Khỏe

Đau lưng

Sau Nhức đầu thì Đau lưng Lower Back Pain là nguyên nhân thứ nhì gây đau cho mọi người, đặc biệt là với người cao tuổi... Chăm sóc đau lưng cũng là nguồn phí tổn khá cao, có lẽ chỉ sau các bệnh về tim.

Với nhiều nhà chuyên môn y tế thì Đau Lưng hầu như là một căn bệnh của đời sống gây ra do thói quen bất thường của người bệnh. Vì họ đứng, họ đi, họ nâng nhấc hoặc lôi kéo sự vật nặng không đúng cách, đưa tới nguy cơ tổn thương cho các thành phần của lưng. Khi đã bị một lần thì đau lưng cũng có nguy cơ tái phát.

Các nhà chuyên môn cũng ước lượng là 80% các trường hợp Đau Lưng có thể phòng ngừa được nếu ta để ý một chút hoặc nếu ta có vài kiến thức căn bản về cột sống.

Lưng là phần dưới của thân mình gồm có 5 đốt xương sống, các gân, dây chằng, cơ bắp để giữ lưng ngay thẳng. Các đốt xương này chịu đựng sức nặng của phần trên của thân mình, cho nên chúng rất dễ tổn thương.

Từ các đốt sống này xuất phát dây thần kinh não tủy. Giữa các đốt sống là đĩa sụn liên hợp giúp cột sống cử động trơn tru.

Đau lưng thường thường gây ra do ba nguyên nhân chính:

- căng cơ bắp-dây chằng trong các hoàn cảnh như mập phì, có thai, người cao tuổi ít vận động, nâng mang vật nặng mà lại dùng sức mạnh của

lưng, tư thế không ngay thẳng, nhiều xúc động mạnh...

- thoái hóa đĩa đệm
- viêm mặt khớp xương.

Ngoài ra, bị chấn thương, u bướu, viêm nhiễm cột sống, nằm ngủ trong vị thế bất thường hoặc nệm quá mềm cũng là nguy cơ gây đau lưng. Nhiều trường hợp phụ nữ với nhũ hoa quá khổ cũng gây ra đau lưng vì lưng chịu một sức nặng ngoài khả năng.

Người cao tuổi thường hay bị đau lưng vì sự thoái hóa cột sống, cơ bắp dây chằng lỏng lẻo, đốt cột sống dễ bị nghiêng vẹo, đè vào dây thần kinh não tủy, gây ra đau. Với các bác, chỉ khom khom di chuyển một chậu cây cảnh hoặc cúi xuống bế đứa cháu nội ngoại cũng dễ dàng ôm lưng nhăn nhó.

Theo các nhà chuyên môn, 80% dân chúng đều bị đau lưng một vài lần nào đó trong cuộc đời. Đau lưng là lý do hàng đầu khiến cho người dưới 45 tuổi phải nghỉ việc.

Đau lưng có thể là cấp tính hoặc kinh niên

Cấp tính thường kéo dài khoảng 4 tuần lễ còn kinh niên thì liên tục đau, có khi cả năm ba tháng.

Những cơn đau và cứng khớp thường xảy ra vào buổi sáng sớm và xế chiều. Ban đêm cơn đau khiến người bệnh khó ngủ.

Đau cũng thường thấy ở dưới chân khi đi lại hoặc đứng lâu.

Phòng tránh

Phòng ngừa có mục đích tránh các căng dãn không cần thiết cho cơ bắp và cũng để tăng cường sức mạnh cho các bắp thịt hỗ trợ cột sống.

1- Khi mang vật nặng, không nên khom lưng xuống để nhấc vật đó lên, mà ngồi xuống, hai tay ôm cầm





vật đó rồi từ từ đứng lên qua sức mạnh của đầu gối, như vậy tránh được sự tổn thương cho lưng.

2- Khi vật nặng nằm ở trên bàn, ta có thể ôm vào bụng hay quay lưng ôm đồ vật vào lưng để mang đi.

3- Đừng đi giày gót quá cao, làm xương sống xiêu vẹo, yếu.

4- Giữ dáng điệu ngay ngắn.

5- Khi đứng, bụng thót phẳng, hướng xương chậu về phía sau sẽ giúp phần dưới của cột sống vững hơn. Nếu cần đứng lâu thì đặt một chân lên vật cao khoảng hai tấc để ngả xương chậu về phía sau.

6- Ngồi lâu đều gây nhiều khó chịu cho lưng. Vì thế lâu lâu nên đứng dậy, đi qua đi lại, thư giãn xương lưng. Tránh ngồi trên nệm ghế quá mềm.

7- Nệm xe đều gây đau lưng khi ngồi quá lâu. Nên lót lưng với một cái gối nhỏ và để tay trên vật tựa; kéo ghế gần về phía trước để đầu gối cao bằng hông.

8- Nên ngủ trên nệm cứng; nằm nghiêng, đầu gối co thụt thọt hoặc khi nằm ngửa thì lót gối dưới khuỷu chân. Gối cao vừa phải để đầu và mình ngang bằng;

9- Khi cần coi tivi hoặc đọc sách lâu, nên nằm để tránh căng cho xương sống.

10- Quần áo không nên quá bó sát vào người để cơ bắp, xương khớp không bị gò bó..

11- Tập thể dục với các cử động làm thư giãn khớp xương và bắp thịt, tăng cường sức mạnh cho bắp thịt, dây chằng ở lưng.

12- Buổi sáng ngủ dậy, trước khi bước ra khỏi giường nên tập các cử động vẹo người qua lại để thư giãn lưng. Lý do là sau bảy giờ nằm ngủ, xương khớp, bắp thịt cứng lại, nếu đứng dậy ngay có thể té ngã, gây tổn thương cho lưng và các phần khác của cơ thể.

13- Không hút thuốc lá vì nicotine làm giảm máu lưu thông tới lưng khiến cơ khớp yếu.

14- Giảm cân nếu quá mập, vì mập phì làm mô mềm ở lưng căng cứng. Hai phần ba người bị đau

lưng kinh niên đều bị béo phì.

Vài cử động để thư giãn cột sống

1- Đứng thẳng, hai bàn chân xa ngang thân người, úp hai bàn tay lên ngang lưng. Đầu gối ngay thẳng, uốn lưng về phía sau càng xa càng tốt. Giữ nguyên vị trí trong vài ba giây rồi trở lại dáng điệu bình thường. Làm cùng động tác năm lần.

2- Đứng ngay thẳng, tựa hai tay lên phía sau của thành ghế. Đầu gối thẳng, dơ một chân về phía sau càng cao càng tốt. Hạ chân xuống từ từ và làm cùng động tác với chân kia. Làm năm động tác liên tiếp cho mỗi chân.

3- Nằm sấp, hai chân duỗi thẳng, khuỷu tay gấp, hai bàn tay úp xuống sàn. Dùng hai tay đẩy thân mình lên càng cao càng tốt, mông và chân vẫn phẳng dưới sàn. Nhắc lại cùng động tác 10 lần.

4- Nằm ngửa, đầu gối gập lại, hai bàn chân để dưới đất. Từ từ nhấc đầu và vai khỏi sàn, hướng hai bàn tay về phía đầu gối, giữ vị trí trong mười nhịp đếm rồi nằm thẳng mình trở lại. Nhắc lại cùng cử động năm lần.

5- Nằm sấp, chân tay đặt mặt bằng. Nâng cao một chân, đếm từ 1 đến 10 rồi hạ chân xuống. Nhắc lại cùng cử động với chân kia. Làm 5 lần mỗi chân.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
Texas- Hoa Kỳ
www.bsnguyenyduc.com

Biển và con người

Tổng quan

Biển bao la trên Trái Đất nên cũng là nguồn cảm hứng cho nhà văn, nhà thơ.

Thi bá Nguyễn Du có nói về biển ngay đầu tập thơ Kim Vân Kiều:

**Trải qua một cuộc biển dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng
Biển dâu, dâu biển cũng còn trong câu :
Cơ trời dâu bể đa đoan
Một nhà để chị riêng oan một mình**

Dưới mắt của nhà thơ Nguyễn Khắc Hoạch, bút hiệu Trần Hồng Châu thì:

**Biển là mây gió
Biển là Tự do không bờ bến
Biển là huynh đệ lòng người
Biển cũng có những bát ngát tư duy**

...

(Ngũ Gôn Đi Nhé Biển Tuyệt Vời – Trần Hồng Châu)

Biển cũng là nguồn cảm xúc của nhiều nhạc sĩ :
**Ngày mai em đi biển nhớ tên em gọi về
Gọi hồn liễu rủ lê thê
Gọi bờ cát trắng đêm khuya
Ngày mai em đi biển nhớ em quay về nguồn
gọi trùng dương gió ngập hồn v.v...**

cũng như nỗi nhớ ray rứt:

**Có kẻ nghe mưa, trạnh mối sầu
Vắt tay chờ mộng, suốt đêm thao**



Gió từ sông lại, mưa từ biển

Không biết người yêu nay ở đâu (thơ Đinh Hùng)

Lời mẹ ru con buồn xa vắng hay lời hát quan họ Bắc Ninh cũng nhắc đến biển:

**Đêm qua chớp bể mưa nguồn,
Hỡi người tri kỷ có buồn hay không,
Cá buồn cá lội tung tăng,
Người buồn người biết đãi dàng cùng ai,
Ngày qua chung bóng chung hơi,
Bây giờ kẻ ngược người xuôi mặc lòng.**

Biển có một vai trò quan trọng trong hoạt động của hệ sinh thái trái đất. Biển điều hòa khí hậu và điều tiết các quy trình tái tạo các yếu tố thiết yếu của sự sống (các-bon, o-xy...), cung cấp nguồn tài nguyên và phục vụ cho cuộc sống của con người.

1. Vai trò kinh tế của biển

Tại các nước đang phát triển, có khoảng một tỷ người đang coi cá và hải sản là nguồn dinh dưỡng chính của họ và có tới hơn một nửa tỷ người coi đánh cá là nghề kiếm sống của họ. Các hải sản dồi dào ở đại dương tạo nguyên liệu cho kỹ nghệ hải sản : tôm đông lạnh, nước mắm, mực khô, cá khô... góp phần tạo được công ăn việc làm cho dân cư sống dọc bờ biển và đóng góp vào xuất cảng.

Việt Nam, với bờ biển dài hơn 3.260 km, nhiều làng mạc phải nhờ biển mà sống:

**Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới
Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông**

Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá (Tê Hanh)

Xưa kia, các thuyền đánh cá chỉ dùng buồm để di chuyển:

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã

Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang



Ngao chết trắng đầm tại H.Tiền Hải - Ảnh: Hoàng Long

Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng Rướn thân trắng bao la thâu góp gió (Tê Hanh)

Ngày nay, các thuyền đánh cá dù gần bờ hay xa bờ đều chạy bằng máy dầu diesel để đánh bắt hải sản. Tuy nhiên, phần lớn tàu của ngư dân Việt chỉ trang bị động cơ nhỏ nên chỉ đánh bắt gần bờ.

Biển cung cấp cho loài người nhiều hải sản như cá, mực, nghêu, ngao... Rong biển là nguồn nhiều được thảo. Tảo biển là nguồn tài nguyên tái tạo có thể sử dụng sản xuất thức ăn chăn nuôi. Nhiều xứ ở Phi Châu ven biển (Mauritanie, Sénégal, Cote d'Ivoire...) đang coi cá và hải sản là nguồn dinh dưỡng chính của họ. Đại dương tạo công ăn việc làm cho bao ngành nghề khác nhau và hải sản như tôm, cá là loại thực phẩm được buôn bán lớn nhất.

Cá biển rất đa dạng về chủng loại, hình thái, kích thước, điều kiện sinh thái, sinh trưởng, sinh sản và khác nhau về giá trị kinh tế: cá thu, cá chuồn, cá chim, cá hồng, cá bạc má, cá cơm, cá nục, cá mòi, cá ngừ v.v...

Cá mòi được gọi lại trong ca dao sau đây :

Tiếng đồn con gái Phú Yên

Đồng Nai đi cưới, một thiên mấm mòi

Chẳng tin giờ hộp ra coi

Rau răm ở dưới, mấm mòi ở trên

Cá chuồn có trong câu ca dao:

Ai về nhắn với bạn nguồn

Mít non gửi xuống, cá chuồn gửi lên.

Mít non nấu canh cá chuồn là món ăn dân dã, mộc mạc đã gắn bó bao đời nay với người dân xứ Quảng, như một mối tình gắn bó keo sơn giữa rừng với biển - mít non gửi xuống, cá chuồn gửi lên

Ngoài cá biển, còn gặp thêm các loài thân giáp (Crustacea) như cua biển, tôm hùm (homard), tôm rồng (langouste)

**Rủ nhau xuống biển mò cua
Đem về hái quả mơ chua trên
rừng**

Dĩ nhiên, tài nguyên biển Đông phải kể thêm tôm, cua biển, còng, cáy, rạm, ghẹ, tép biển (làm nước)

Ngoài ra, phải kể thêm các loài thân mềm (Mollusque) như trai, sò, ốc, hến, ngao (có nơi gọi là nghêu như ở Bến Tre) sống ở bãi triều, bãi bùn, cửa sông...

Quê tui nước ngọt lắm dừ

Ruộng vườn mầu mỡ, biển thừa cá tôm

Sầu riêng, măng cụt Cái Mơn

Nghêu sò Cồn Lợi, thuốc ngon Mỏ Cày.

Ngoài Bắc, tỉnh Thái Bình ở huyện Tiền Hải, nhiều người nuôi ngao nhưng có lúc ngao chết trắng đầm vì độ mặn nước biển thay đổi nhanh do mưa lớn, ngao bị giảm sức đề kháng, cộng với thời tiết nắng nóng.

Vùng cửa biển còn gặp hàu (huitre): đầm Ô Loan giữa Qui Nhơn và Tuy Hoà có nhiều sò huyết và hàu đến nỗi Tản Đà có thơ rằng :

Lầy chi vui với thu tàn

Phú Câu cước cá, Ô Loan miếng hàu

Ngoài hàu, vùng triều còn có sò (palourde) như sò huyết, sò điệp (pétoncle). Nhóm ốc biển có loại bào ngư chuyên sống trong các khe đá . Thịt bào ngư ngon, vỏ làm đồ mỹ nghệ.

Sứa (méduse, jelly fish) là một lớp nhuyễn thể, thân mềm, sống ở môi trường nước. Có địa phương gọi là con nuốt. Một số loại sứa có thể được sử dụng làm các món ăn như bún sứa, gỏi sứa.

Hải sâm, tên gọi dân gian là đĩa biển, còn gọi là dưa biển do thân hình loài vật này giống quả dưa. Tên tiếng Anh của loài này là Sea cucumber.

Hải sâm là loài vật chuyên ăn xác chết của động vật dưới biển. Thức ăn của chúng là loài phù du và các chất hữu cơ tìm thấy dưới biển. Hải sâm được khai thác nhiều nhất ở Phú Yên, Khánh Hoà cũng như Vũng Tàu Côn Sơn. Người ta phát hiện gần đây trong hải sâm chất holothurine có tác dụng ức chế sự phân bào, có khả năng sử dụng trị ung thư.

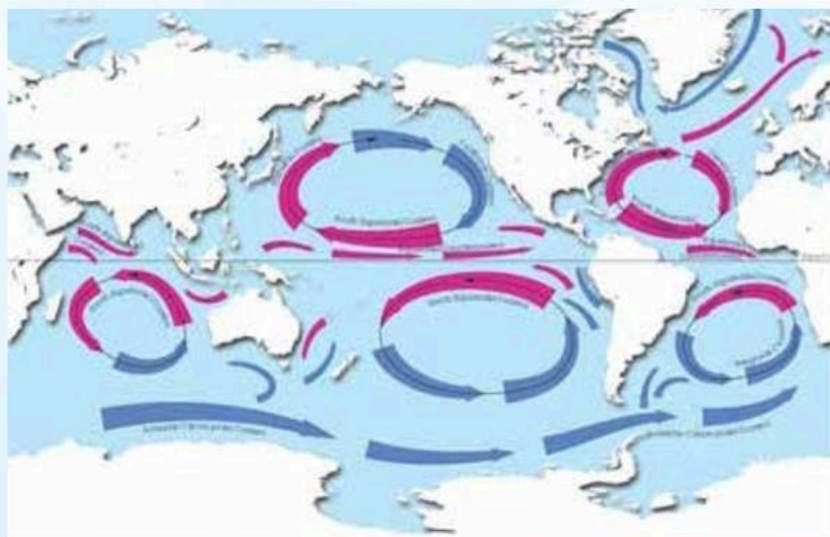
Nhiều nguồn động vật biển được tái chế thành bột cá, dầu cá... Bột cá sử dụng như phân bón hoặc dùng làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản. Dầu cá nhiều Omega 3 cũng là nguồn cung cấp năng lượng rất tốt trong thức ăn

Ngoài hải sản còn có thực vật nằm dưới biển như các loại rong biển, cỏ biển.

Rong biển là những loài thực vật sinh sống ở biển, thuộc nhóm tảo biển. Rong biển có thể sống ở cả hai môi trường nước mặn và nước lợ. Chúng mọc trên các rạn san hô hoặc trên các vách đá, hoặc có thể mọc dưới tầng nước sâu với điều kiện có ánh sáng mặt trời chiếu tới để quang hợp.

Rong biển đã được sử dụng trong bữa ăn của con người từ thời tiền sử. Và sau đó trở nên phổ biến trên các quốc gia như Nhật Bản hay Hàn Quốc.

Rong câu (Gracilaria) là một loài tảo. Ở Việt Nam, có nhiều loài, đặc biệt có rong câu chỉ vàng (Gracilaria asiatica) có giá trị kinh tế lớn, sống ở môi trường nước lợ, thích mặt nước lặng, không có sóng gió. Đầm Ô Loan ở Phú Yên có nhiều rong câu. Rong câu cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất agar và các chế phẩm khác. Việt Nam có nhiều tiềm năng sản xuất rong



câu, tuy nhiên còn thua xa Đài Loan về mặt năng suất (8-10 tấn rong câu khô/ ha / năm ở Đài Loan, 1-1.2 tấn/ ha/ năm ở Việt Nam).

Vì biển Đông nhiều cá nên một trong những hình thức dự trữ là dưới dạng chế biến thành nước mắm (nước mắm Phan Thiết, nước mắm Phú Quốc...) hoặc mắm. Mắm cá được gọi lại trong nhiều câu thơ; các thuyền ghe ở Nghệ An chuyên chở mắm trong thuyền, rất hồi nên Cao Bá Quát đã có câu sau đây, ám chỉ chê thơ của vài thi sĩ cùng thời với ông : **Câu thơ thi xã, con thuyền Nghệ An**

Tản Đà khen mắm Long Xuyên như sau :

Hà tươi cửa bể Tourane

Long Xuyên chén mắm, Nghệ An chén cà

Các hải đảo biển Đông như các cù lao ngoài khơi Nha Trang, Đà Nẵng thì phong phú yến sào, món đứng đầu bát trăn của người Trung Hoa.

Nước biển có thể chế biến thành nước nhạt để uống qua hệ thống thẩm thấu ngược. Nhiều thành phố lớn ven biển như London, Barcelone... hay hải đảo (St Martin) đều có nhà máy chế nước biển thành nước uống...

Thêm lục địa chứa dầu hoả và hơi đốt.

2. Vai trò sinh thái của biển

Biển chiếm đến 71% diện tích Trái Đất, như vậy dĩ nhiên 71% này có ảnh hưởng lớn đến 29% đất còn lại. Biển với gió biển, bão biển, thủy triều, các dòng hải lưu... ảnh hưởng đến hệ sinh thái của Trái Đất.

2.1. Biển tiến, biển thoái. Tưởng cũng cần biết là Trái Đất đã có nhiều kỷ băng hà và mỗi kỷ băng hà kéo dài cả 100 ngàn năm và giữa các kỷ băng hà có thời kỳ tan băng. Trong kỷ băng hà thì vì nước biển nằm trong tảng băng nên thể tích nước biển nhỏ lại, khiến mực nước biển rút xuống : ta có biển thoái hay còn gọi là biển lùi (regression).

Ngược lại cũng có thời kỳ tan băng vì khí hậu nóng, làm mực nước biển dâng lên tràn ngập vào đất liền: ta gọi đó là biển tiến (transgression).



Trong kỷ băng hà, nước đại dương bị đông lại thành những tảng băng rất dày. Đã có thời kỳ miền Bắc Mỹ và Canada đều nằm dưới những tảng băng dày trên 1500 mét. Lúc đó, mực nước biển sụt xuống đến 120 mét, do đó :

- miền châu thổ Cửu Long dính liền với nhiều hải đảo Indonesia.

- eo biển Bhering giữa Nga và Mỹ vì biển thoái nên nhiều cư dân gốc Bắc Á đã đi bộ qua eo biển này và từ từ di chuyển xuống Hoa Kỳ, Trung Mỹ và Nam Mỹ: đó là thổ dân Canada, thường gọi là người Indian

Lúc đó nhiều xứ Âu Châu như Anh quốc, Nga, Finlande, Đức cũng bị bao trùm bởi băng giá. Còn những vùng lạnh không bị băng giá thì đất đai bị đông đặc có chỗ sâu dày đến 300 mét và khi những cơn gió lạnh thổi qua sẽ kéo theo rất nhiều bụi, tích tụ thành hoàng thổ (loess) như ở miền Bắc Trung Quốc hay Tây Âu ngày nay.

Việt Nam thì cũng bị ảnh hưởng của băng hà nên bờ biển cũng như mực nước biển ngày nay không giống như ngày xưa. Thực vậy, nhiều vùng như miền châu thổ sông Cửu Long, châu thổ sông Hồng xưa kia còn nằm dưới biển vì có thời kỳ biển tiến, nước biển bao phủ nhiều vùng và có thời kỳ biển thoái, biển thoái với nước biển rút ra, còn để lại ngày nay các thềm biển với các cao độ khác nhau. Nhiều ngọn núi giữa các đồng bằng duyên hải miền Trung thì trước kia là những hải đảo ngoài biển, nay nằm trong đất liền. Giãy núi Thất Sơn miền Châu Đốc trước kia cũng là ngọn núi ngoài khơi, nay vì biển thoái

nên hiện nay ở trong nội địa. Trên chân vách đá nằm nhan nhản trong đồng bằng miền Bắc, miền Trung, miền Hà Tiên... còn thấy những vết tích bào mòn của sóng biển cũng như vỏ sò ốc. Ngoài ra, nếu khoan đất hay khi khai thác sét để sản xuất gạch ngói tại đồng bằng duyên hải còn thấy những vết tích cây trầm, cây đước bị chôn vùi, chứng tỏ trước kia, vùng này còn là biển.

Truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh ứng với hiện tượng địa chất. Khi biển tiến, người Việt cổ phải lên núi, miền Trung Du để ở và khi biển thoái, trở lại đồng bằng.

2.2. chu kỳ nước. Chỉ cần một thay đổi nhỏ về năng lượng ở bề mặt nước biển thì sự tác động của sự thay đổi nhỏ này cũng tạo nên những sự thay đổi rất lớn của khí hậu trên đất liền. Như vậy, đại dương cũng quan trọng như khí quyển trong sự vận hành khí hậu toàn cầu. Sự nối kết giữa đại dương và khí quyển đã ảnh hưởng sâu xa đến các sự thay đổi khí hậu về lâu về dài.

Chu kỳ nước cũng phải kể nước biển: năng lượng mặt trời nóng ở vùng xích đạo, nước biển bốc hơi, gió chồm vào lục địa, gây ra mưa to, gió lớn, '*nước trôi ra biển lại mưa về nguồn*' (Tản Đà), nước nóng theo các dòng hải lưu lên miền lạnh và nước lạnh miền cực trao đổi với dòng nước nóng xích đạo.

2.3. chu kỳ cacbon cũng phải kể đến biển: nhờ các loài tảo quang hợp, hút CO₂ và nhả ra oxy nên hợp trạng không khí không thay đổi

Trong diện tích biển thì biển Thái Bình Dương là lớn nhất:

Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình

đúng như lời ca một bài hát nọ. Thái Bình Dương có tác động mạnh nhất đến khí hậu toàn cầu: các bão lụt, hạn hán đã xảy ra từ Mỹ đến Honduras, từ Indonesia đến Việt Nam... đều do các sự thay đổi ở vùng nhiệt đới Thái Bình Dương.

2.4 bão nhiệt đới. Những trung tâm phát sinh ra bão nhiệt đới luôn luôn ở các vùng nhiệt độ nước biển nóng, ở giữa các vĩ tuyến từ 5 độ đến

15 độ vì tại đây, nhiệt độ nước biển thường 27 độ hay cao hơn nên bốc hơi rất mạnh. Mất bão là nơi hạ áp lớn nên không khí nóng và ẩm bị hút mạnh vào đó, tạo ra gió cuốn như trôn ốc và vì không khí nóng bốc lên cao sẽ gặp lạnh, tạo ra nhiều mây dày đặc nên tạo ra mưa to gió lớn... Từ ngoài khơi Phi Luật Tân, bão nhiệt đới thổi vào đất liền, từ Trung Hoa, Đài Loan đến miền Trung Việt Nam, gây nhiều lụt lội, tàn phá mùa màng. Bão nhiệt đới cơ bản là những cỗ máy nhiệt khổng lồ, được tiếp sức bằng việc chuyển tiếp sức nóng từ đại dương lên khí quyển tầng cao. Hiện tượng El Nino cũng xuất phát từ Thái Bình Dương. Thực vậy, dòng nước ấm ở phía đông Thái Bình dương chạy dọc theo các nước Chili, Pérou đã đẩy vào không khí một lượng hơi nước rất lớn. Hậu quả là nhiều nước ở Nam Mỹ phải hứng chịu một lượng mưa lớn bất thường. Và vì mây tập trung vào một chỗ quá cao nên phần còn lại của thế giới (Úc châu, Á châu) bị khô hạn, làm mùa màng bị thiệt hại nặng nề.

2.5 động đất cũng xuất phát từ sự va chạm các mảng kiến tạo. Dưới đại dương có những giãy núi ngầm phun ra lửa với nhiều đá basalt; các giãy núi ngầm chia bề mặt rắn chắc quả đất thành nhiều mảng (tectonic plate) như mảng Âu Á, mảng Phi Châu, mảng Bắc Mỹ. Sự va chạm các mảng ngầm dưới biển tạo nên động đất. Động đất ngoài biển tạo nên sóng thần (tsunami), giết hại hàng trăm ngàn sinh linh, từ Indonesia đến miền nam Thái Lan, hàng chục ngàn người Nhật (Fukushima).

2.6 dòng hải lưu. Biển điều hoà khí hậu nhờ các dòng hải lưu. Chính vì có sự chênh lệch về nhiệt độ mới có các dòng hải lưu. Ở xích đạo nhận được nhiều nhiệt từ mặt trời hơn, đại dương bị đốt nóng hơn nên tỷ trọng của nước biển ở đây nhẹ hơn và ngược lại đối với các vùng cực và gần cực. Sự chênh lệch tỷ trọng này dẫn đến sự hình thành các dòng hải lưu mà hướng chảy của chúng phụ thuộc rất nhiều yếu tố như sự phân bố các lục địa, địa hình. Nhưng nói chung là dòng hải lưu ấm nóng chảy

từ xích đạo về hai cực và dòng hải lưu lạnh chảy từ hai cực về xích đạo.

Ví dụ dòng Gulf Stream chuyển vận nước nóng miền nhiệt đới đến miền biển Đông Canada và lên tận các xứ Bắc Âu làm nhiệt độ các vùng ven biển Bắc Âu ấm áp hơn.

2.7 Biến đổi khí hậu do quả đất đang nóng lên vì khí nhà kính, sẽ kéo theo nhiều hậu quả như sau :

- các băng hà sẽ tan nhiều, chảy xuống đại dương, nên dòng hải lưu nóng từ xích đạo đi lên Bắc bán cầu sẽ bị chậm hoặc ngưng lại, do không có hải lưu nóng sưởi ấm nữa nên thời tiết về mùa Đông ở Bắc Âu, và một số nước Tây Âu như Anh, Pháp, sẽ rất lạnh. Đặc biệt, nước ngọt tạo ra do sự tan chảy của các núi băng ở Bắc Băng Dương có thể làm loãng nước của hải lưu Gulf Stream và làm cho nó nhẹ đi nên không chìm xuống. Kết quả là một sự thay đổi lớn trong khí hậu của châu Âu, với những hậu quả chưa thể tính trước.

- bão ngày càng nhiều và mạnh: nào là bão tàn phá vùng Nam nước Mỹ (Louisiana), miền Đông nước Mỹ như New York. Gần đây ta thấy bão Hải Yến tàn phá luôn cả một thành phố ở Philippines. Bão mạnh xâm thực bờ biển khiến đất thổ cư, đất trồng trọt cư dân ven biển bị mất đi.

- mực nước biển dâng ngày một cao nên nhiều chỗ thấp vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long sẽ bị nước mặn xâm nhập.

3. Vai trò xã hội của biển





Ở Việt Nam, nhiều làng đánh cá ven biển thường tổ chức đầu năm âm lịch lễ Cầu Ngư, mục đích cầu cho mưa thuận gió hoà trước khi thuyền đánh cá ra khơi. Sau phân nghi lễ là phần hội với nhiều màn biểu diễn diễn tả gồm nhiều hoạt động tái hiện sinh hoạt văn hóa của ngư dân vùng biển cùng hội đua ghe truyền thống. Còn có lễ hội Nghinh Ông trong đó, hoạt động chính là lễ rước Ông từ biển vào Lăng thờ với ý nghĩa cầu ngư, cầu cho mưa thuận gió hòa để ngư dân an tâm ra khơi. Ngoài việc cầu mong ra khơi thuận buồm xuôi gió, lễ hội Nghinh Ông còn là dịp để người dân miền biển vui chơi, giao lưu văn hóa trước khi khởi hành chuyến biển đầu năm mới.

Biển cũng giúp sự truyền bá các tôn giáo: Phật giáo lan truyền qua nhiều xứ ở Đông Nam Á như Thái Lan, Miến Điện qua đường biển với các sa môn từ Ấn Độ.

Biển tác động đến sự phân phối cư dân : Bắc Mỹ do dân Irlanđe qua đầu tiên; miền Quebec do dân Pháp ; Nam Mỹ thì dân Tây Ban Nha và dân Portugal. Dân Phi Châu bị bắt đi qua Mỹ Châu cũng đi trên thuyền xuyên qua Đại Tây Dương, đến Haiti đầu tiên để trồng mía đường, từ đó nhiều điền chủ Mỹ qua mua nô lệ về Mỹ trồng bông vải... Vai trò của biển trong các hoạt động thương mại, du lịch rất rõ rệt. Như tại Việt Nam, thành phố Hội An đã có chùa Nhật từ hàng trăm năm trước, khi họ tới giao thương buôn bán, còn để lại nhiều di tích văn hoá. Thành phố Alexandria ở Ai Cập ngày nay trên bờ Địa Trung Hải là do Alexandre Đại Đế

của Hi Lạp dựng nên 300 năm trước Công Nguyên và là một trung tâm quan trọng của văn hoá Hi Lạp và La Mã gần 1000 năm.

4. Vai trò du lịch của biển

Du lịch đóng vai trò quan trọng với các quốc gia sống gần biển. Các hải đảo vùng Caraibes (Cuba, Porto Rico, Jamaica, Dominican Republic, Saint Martin, Aruba, Dominica v.v.) chỉ sống nhờ du lịch, phần lớn du lịch từ Mỹ và Canada. Vì vùng này

có nhiều cơn bão vào mùa hè nên các du thuyền chỉ tổ chức các chuyến đi vào mùa đông, khởi đầu từ tháng 10 cho đến tháng 5 năm sau.

Ngoài vùng Caribê, du thuyền cũng tổ chức chở hàng ngàn khách du lịch đi từ cảng này sang cảng nọ, khắp nơi dọc bờ biển Địa Trung Hải, bờ biển Bắc Âu. Biển cũng đóng vai trò du lịch với giải trí như bơi lội, trượt sóng, lặn, câu cá

5. Vai trò tâm linh của biển

Về biển, con người gần với thiên nhiên bao la, thấy mình chỉ là một sinh vật nhỏ bé trong vũ trụ bao la; biển với trời cao mây rộng giúp ta khiêm tốn.

Sự thanh lặng vô biên là một điều kiện giúp cho con người dễ đi sâu vào nội tâm, vào mẫu nhiệm của Chân Như:

Nỗi buồn của nàng Kiều khi nhìn biển:

Bên trời góc bể bơ vơ

Tắm son gột rửa bao giờ cho phai ?

Hoặc :

Buồn trông cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa

Nhờ thanh lặng vô biên của biển, con người bớt căng thẳng trong cuộc sống xô bồ ngày nay . Căng thẳng (stress) chính là yếu tố gây nhiều bệnh. Thực vậy, ngày nay, con người sống xa rời thiên nhiên, thích đua đòi, lái xe quá nhanh, đọc sách rất ít, xem truyền hình và internet quá nhiều, hết facebook rồi tweeter, hiếm khi ngồi trong thanh lặng. Con người ngày nay như vậy



là người lang thang số hoá (nomade numérique). Nhiều căn bệnh tâm thần phát sinh vì thiếu giao tiếp. Ta chinh phục được thế giới bên ngoài nhưng không biết gì về thế giới bên trong.

Khi đi dạo ven biển, người nhàn tản đơn độc còn hít thở cả hương thơm đất trời hài hòa cùng nhau, không thở bụi bặm và ô nhiễm của các ‘phố phường chật hẹp, người đông đúc’, tìm lại sự yên tĩnh của tâm hồn, vứt bỏ những ý nghĩ bất tịnh, tương tranh, thù hận, đố kỵ, ... tức là các ô nhiễm của tâm hồn. Từ thanh tịnh mà có thanh thản. Vì thanh thản cho nên không động tâm. Không động tâm cho nên an lành, ít gây đổ vỡ.

Sự thanh lặng nội tâm như mặt biển yên lặng, phẳng lờ, rộng rãi, bao la bát ngát như đoạn thơ sau của nhà thơ Tô Thùy Yên:

**Lòng ta vô sự, ta vui vẻ,
Bướm với hoa cùng bay nhòn nhơ
Mùa hạ tàn trôi trôi đóm lửa
Dòng ngày tháng trắng chảy lơ mơ,
Quên quên, nhớ nhớ tiền sinh kiếp
Thiên cổ mang mang, thể sự nhòa
Trận lốc cười tròn trên quá vãng
Ta làm lại cả tâm hồn ta**

Làm lại cả tâm hồn ta, có nghĩa là mỗi ngày gắng nhặt một niềm vui trong ánh mắt quen chào nhau, tách trà ấm, nụ cười bè bạn, nhiều niềm vui nho nhỏ sẽ tạo niềm an lạc lớn như những dòng sông con quy tụ ở biển khơi. Lúc đó, ta được giải thoát khỏi những hệ lụy ưu phiền và phiền não và khổ đau sẽ không đến. Thực vậy, cuộc đời vốn thế, xin cứ thanh thản như mây, xin đừng quá vui

cũng chẳng quá buồn, rắc rối làm chi, những điều đơn giản.

Hạnh phúc đích thực có được từ sự biết hài lòng và hòa bình nội tại.

Sự hài lòng và hòa bình nội tại chỉ có thể đạt được thông qua sự phát triển tinh thần vị tha về tình thương, từ bi. Nói về biển, người Việt không thể quên hàng vạn thuyền nhân đi tìm tự do đã bị chôn vùi dưới lòng biển sâu khi vượt biên bằng thuyền với

sóng vật vờ

sóng thành đỉnh Hy Mã

sóng thành vực A Tỳ

...

nhưng dưới sâu

sâu nữa

vạn hồn thuyền nhân

sớm đi tối về

vẫn oan khiên

ngập tràn biển Đông!

...

dưới sâu vẫn vô vàn cánh tay

dần dặc

dây xích oan khiên

về lòng đất

ai đây tiếp dẫn

chúng sinh hồn trầm lạc?

... (Biển Oan Khiên - Trần Hồng Châu)

6. Biển tiến, biển thoái

Tưởng cũng cần biết là Trái Đất đã có nhiều kỷ băng hà và mỗi kỷ băng hà kéo dài cả 100 ngàn năm và giữa các kỷ băng hà có thời kỳ tan băng. Trong kỷ băng hà thì vì nước biển nằm trong tảng băng nên thể tích nước biển nhỏ lại, khiến mực nước biển rút xuống : ta có biển thoái hay còn gọi là biển lùi (regression).

Ngược lại cũng có thời kỳ tan băng vì khí hậu nóng, làm mực nước biển dâng lên tràn ngập vào đất liền: ta gọi đó là biển tiến (transgression)

Trong kỷ băng hà, nước đại dương bị đông lại thành những tảng băng rất dày. Đã có thời kỳ miền Bắc Mỹ và Canada đều nằm dưới những

tảng băng dày trên 1500 mét. Lúc đó, mực nước biển sụt xuống đến 120 mét, do đó :

- miền châu thổ Cửu Long dính liền với nhiều hải đảo Indonesia.

- eo biển Bhering giữa Nga và Mỹ vì biển thoái nên nhiều cư dân gốc Bắc Á đã đi bộ qua eo biển này và từ từ di chuyển xuống Hoa Kỳ, Trung Mỹ và Nam Mỹ: đó là thổ dân Canada, thường gọi là người Indian.

Lúc đó nhiều xứ Âu Châu như Anh quốc, Nga, Finlande, Đức cũng bị bao trùm bởi băng giá. Còn những vùng lạnh không bị băng giá thì đất đai bị đông đặc có chỗ sâu dày đến 300 mét và khi những cơn gió lạnh thổi qua sẽ kéo theo rất nhiều bụi, tích tụ thành hoàng thổ như ở miền Bắc Trung Quốc hay Tây Âu ngày nay.

Việt Nam thì cũng bị ảnh hưởng của băng hà nên bờ biển cũng như mực nước biển ngày nay không giống như ngày xưa. Thực vậy, nhiều vùng như miền châu thổ sông Cửu Long, châu thổ sông Hồng xưa kia còn nằm dưới biển vì có thời kỳ biển tiến, nước biển bao phủ nhiều vùng và có thời kỳ biển thoái, biển thoái với nước biển rút ra, còn để lại ngày nay các thềm biển với các cao độ khác nhau. Nhiều ngọn núi giữa các đồng bằng duyên hải miền Trung thì trước kia là những hải đảo ngoài biển, nay nằm trong đất liền. Giãy núi Thất Sơn miền Châu Đốc trước kia cũng là ngọn núi ngoài khơi, nay vì biển thoái nên hiện nay ở trong nội địa. Trên chân vách đá nằm nhan nhản trong đồng bằng miền Bắc, miền Trung, miền Hà Tiên... còn thấy những vết tích

bào mòn của sóng biển cũng như vỏ sò ốc. Ngoài ra, nếu khoan đất hay khi khai thác sét để sản xuất gạch ngói tại đồng bằng duyên hải còn thấy những vết tích cây trầm, cây đước bị chôn vùi, chứng tỏ trước kia, vùng này còn là biển.

Truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh ứng với hiện tượng địa chất. Khi biển tiến, người Việt cổ phải lên núi, miền Trung Du để ở và khi biển thoái, trở lại đồng bằng

7. Các vấn nạn của môi trường biển

Trong khi nguồn cá là một trong những tài sản thiên nhiên quan trọng nhất của con người thì đáng tiếc là con người đang hủy hoại chính nguồn sống của mình vì các lý do sau:

7.1. Ô nhiễm. Vùng ven biển thường là nơi tập trung các chất thải sinh hoạt dân cư theo sông đổ ra, như chai lọ, vỏ lon bia, rác thải của kỹ nghệ, y tế, giao thông v.v... nên gây ảnh hưởng đến phẩm (chất lượng) nước biển, làm nước biển thiếu ô-xy, sinh sôi nhiều loài tảo độc và sinh vật có hại. Biển là nơi tụ tập cuối cùng của các phế thải môi trường; nếu môi trường các dòng sông bị ô nhiễm bởi các phế thải kỹ nghệ với các kim loại nặng (đồng, chì, thủy ngân...) thì biển sẽ, 'lãnh đủ'. Chất lượng môi trường biển Việt Nam hiện nay tiếp tục suy giảm theo chiều hướng xấu với các rác đô thị, các chất thải sinh hoạt từ các khách sạn, từ các khu gia cư đổ thẳng ra biển, các vết dầu loang từ các tàu chở dầu hoặc từ hoạt động thăm dò dầu khí gây ra v.v... khiến nhiều sinh vật sống trong nước biển chết hàng loạt.

Chỉ tính riêng tại Vịnh Hạ Long hiện có tới hàng chục làng chài lớn nhỏ đang "tọa lạc" trên biển. Các làng chài thải toàn bộ rác sinh hoạt xuống mặt biển chưa qua xử lý, rất khó thu gom, dẫn tới một số xuống lạch đã xảy ra hiện tượng tắc dòng chảy vì rác..Chất lượng trầm tích đáy biển ven bờ, -nơi cư trú nhiều loài hải sản-, cũng giảm dần do đó đa dạng sinh học động vật đáy ở ven biển cũng suy giảm.

7.2. Đánh bắt cá quá mức. Việc



đánh bắt cá bằng lưới quét mắt nhỏ, bằng chất nổ, thuốc độc... đã tiêu diệt các loại cá nhỏ, khiến số lượng đàn cá không kịp phục hồi. Do đó, phải quy định về cỡ lưới sao cho những con cá con có thể thoát ra được để phục hồi đàn cá; giới hạn tổng sản lượng đánh bắt; đóng cửa một số ngư trường; cấp giấy phép đánh bắt cá; chia đều sản lượng đánh bắt cho các ngư dân trong một khu vực đã được xác định. Nhiều tàu giã cào công suất lớn, vào mùa cá hàng năm, khi mà các loại thủy hải sản vào gần ven bờ để sinh sản thì bắt chấp quy định, ép sát bờ để tận thu các nguồn lợi.

7.3. Rừng ngập mặn giảm sút. Rừng ngập mặn với các cây mắm, sú, vẹt, bần, đước, v.v... sống đan xen nhau, chồng chéo lên nhau và nhờ giải rừng dày đặc này mà đất không bị sới mòn, sạt lở bởi sóng, triều cường v.v...

Loại rừng này có vai trò bảo vệ vùng cửa sông, cửa biển để chống xói lở, hạn chế tác hại của gió bão; mở rộng đất liền. Rừng ngập mặn còn giúp cho bầu không khí bớt ô nhiễm vì rừng này với những cây bần, đước, sú, vẹt v.v... hấp thụ khí CO₂ do hoạt động kỹ nghệ và sinh hoạt thải ra và sinh ra một lượng ô-xy rất lớn. Rừng này còn cung cấp gỗ, than, chim và nhiều hải sản như tôm, cua. Thế nhưng, hiện nay nhiều loại rừng này bị phá huỷ để làm hồ nuôi tôm, cua, cá; làm đất nông nghiệp, đường sá, nhà cửa và từ đó, đẩy mạnh sự xâm nhập nước mặn vào đất nội địa.

7.4. Phá huỷ các rạn san hô. Cũng như rừng ngập mặn, “rừng” san hô còn có tác dụng che chắn, giảm nhẹ sóng mạnh đánh vào bờ nên bờ

biển bớt xói lở... Rạn san hô là “rừng dưới biển” với nhiều loài, đủ các dạng như dạng bàn, dạng phiến, dạng khối, dạng đĩa với nhiều hình thù khác nhau như cái hình cây nấm, cái hình những ngón tay, với nhiều sắc màu kỳ ảo. Rạn san hô cũng là nơi trú ẩn nhiều loài cá như cá thia, cá bần chải, cá hồng... cũng như các loài động vật thân mềm (traí, ốc, mực...), các loài thuộc lớp chân bụng (ốc), thuộc lớp hai mảnh vỏ (hàu, sò, điệp...), hoặc loài giáp xác (tôm, cua...). Các rạn san hô đóng vai trò quan trọng đối với môi trường biển nhưng hệ sinh thái này đang bị khai thác quá mức bằng lưu đạn, mìn, thuốc nổ, hoá chất độc để đánh bắt hải sản sống trong rạn san hô, để khai thác san hô cứng (cung cấp cho một số nhà máy sản xuất xi măng) hay san hô mềm, còn gọi là bông đá. Thuốc nổ chẳng những huỷ diệt tất cả những gì có trong rạn, trong lòng đại dương, gây ô nhiễm môi trường, mà còn để lại hậu quả lâu dài đối với sự phục hồi và phát triển (vốn rất chậm) của san hô.

San hô bị tàn phá thì:

- không còn chỗ cho các loài thuỷ sản sinh sống
- mất ghềnh đá san hô chắn sóng nên bờ biển dễ bị xói mòn.

Ngoài ra, trong các rạn san hô có hàng trăm loài sinh vật biển như: tảo, rong, cua, cá, tôm hùm, hải sâm, đồi mồi, động vật thân mềm, chưa kể nhiều cá cảnh. Rạn san hô có tiềm năng du lịch to lớn.

7.5. Đại dương đang nóng lên. Sự biến đổi khí hậu với khí thải CO₂ tăng lên do hoạt động của con người đã làm đại dương nóng lên, gây ra những trận bão nhiệt đới tàn phá gây thiệt hại tài sản và nhân mạng như trận bão Hải Yến phá huỷ luôn cả một thành phố ở Phi Luật Tân, trận bão Sandy đến tận New York năm 2013. Khí hậu nóng lên làm các khối băng Bắc Cực tan ra nhanh, làm nước biển dâng lên và những thành phố ven biển dễ bị nguy cơ nhất. Tạp chí National Geographic chỉ rõ có 5 thành phố sau đây nhiều nguy cơ





thì trực vớt, cứu được phương tiện, còn nặng thì tàu bị sóng đánh vỡ, vùi trong cát. Mỗi lần tàu bị mắc cạn, gây nguy hiểm đến tính mạng và tài sản của ngư dân, còn trực tiếp ảnh hưởng tới kế hoạch chuyển biển, doanh thu của tàu' (trích báo trong nước).

8. Quản trị các vùng ven biển

Từ các vấn nạn của môi trường biển vừa đề cập, loài người cần phải quản trị môi trường biển một cách

bền vững, phối hợp về mọi mặt như du lịch, chuyển vận, đánh cá, năng lượng v.v... nhằm mục tiêu sử dụng hợp lý các tài nguyên. Quản trị các vùng ven biển nhằm vào bảo vệ tài nguyên ven bờ cho các thế hệ mai sau trong khi vẫn phải điều hoà quyền lợi kinh tế, văn hoá và môi trường. Tóm tắt trong 4 P:

1. Prevent. Cần ngăn ngừa sự thoái hoá và xói mòn các cửa sông, các bờ sông vùng ven biển. Ngăn ngừa không làm ô nhiễm môi trường như đổ rác, phóng uế và cũng không khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên của biển như không dùng mắt lưới quá nhỏ, bột đánh cá gần bờ để giảm áp lực trên đàn cá sinh sản. Ngăn ngừa sự phá rừng trên các đồi cát ven biển cũng như rừng ngập mặn.

2. Preserve. Cần bảo tồn phẩm (chất lượng) và đa dạng sinh học của môi trường ven bờ như giới hạn các hoạt động của con người. Chọn vùng khai thác để bảo tồn các sinh vật biển có giá trị đang là đối tượng khai thác như rùa biển cũng như phối hợp đáp ứng các yêu cầu thủy lợi cho nông nghiệp, thủy lợi cho thủy sản.

3. Protect. Cần bảo vệ thực vật và đời sống hoang dã các vùng ven biển. Không phá huỷ các rừng ngập mặn ven bờ mà phải củng cố, trồng lại các chỗ bị tàn phá, nói cách khác là phải bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên của tôm con, bảo vệ đàn tôm bố mẹ trong mùa đẻ, bảo vệ đàn tôm con ở khu vực gần bờ...

4. Promote. Thúc đẩy việc thiết lập các khu

ngập nhất vì gần biển: Calcutta và Bombay (Ấn Độ), Dhaka (Bangladesh), Thượng Hải (Trung Quốc) và Saigon (Việt Nam).

7.6. xói lở bờ biển. Sự khai thác bừa bãi càng ngày càng nhiều các tài nguyên như cát, sỏi, vật liệu xây dựng trên các dòng sông để xây cất trong quá trình đô thị hoá cũng như xây kè lấn ra bờ sông làm thay đổi dòng chảy hiện có, thay đổi cấu trúc/kết cấu/ địa mạo dòng sông, gây nhiều vệt sâu, đưa đến tình trạng sạt lở bờ sông, như tình trạng các dòng sông như Thu Bồn, Trà Khúc v.v... khiến nhiều gia đình sống mấp mé bên các triền sông phải di dời hàng năm. Ở Việt Nam, nhiều tỉnh có bờ biển bị xâm thực, ít đi từng ngày. Bãi cát trên bờ trước kia rộng 300-400m, nhưng ngày nay, sau một thời gian bị xâm thực, bờ biển gần như bị xoá sổ trên bản đồ; nhiều nhà trước đây xa mép nước biển hàng trăm mét thì nay nước biển đã mấp mé chân tường. Nhiều cư dân sống gần biển luôn lo âu bờ biển cứ xói lở không dám ngủ trong nhà nên phải di tản vào sâu để tránh sóng.

7.7. Nhiều cửa sông bị bồi lấp sau mùa lũ. Phá rừng làm phù sa bùn cát lắng đọng và các hồ chứa nước bị bồi đầy nhanh chóng, nên cửa biển rất cạn, tàu thuyền khó qua lại. 'Mỗi lần ra biển hay trở về, ngư dân phải chờ thủy triều lên mới dám cho tàu qua lại. Khó khăn nhất là mỗi khi có sương mù dày đặc, mưa rào nặng hạt hoặc đêm tối thì tai nạn mắc cạn rất dễ xảy ra. Theo thống kê của ngư dân địa phương, mỗi năm có hơn 30 vụ tàu thuyền mắc cạn tại khu vực này. Nhe

bảo tồn sinh học biển nhằm tăng sự đa dạng sinh học, các giải pháp quy hoạch bảo vệ những vùng ngập lũ, phát triển rừng, rừng ngập mặn cửa sông, thúc đẩy tăng trưởng xanh như điện gió, du lịch tâm linh (Phật bà Nam Hải), trồng các dải cây xanh dọc theo bờ biển để chắn gió bão, dành đất dự trữ để phát triển đê, điều, xây dựng hệ thống thoát nước, trạm bơm chống úng ngập...

Cả bốn chữ P nói trên nhằm tăng cường sức chống chịu vùng ven biển nhằm góp phần giảm bớt áp lực đối với môi trường do tốc độ phát triển nhanh của nền kinh tế, đồng thời vẫn đáp ứng được bảo đảm cuộc sống của người dân ven biển.

10. Kết luận

Đại dương, biển cả ngày nay là biên giới cuối cùng của loài người trên hành tinh này. Trong khi dân số trên thế giới vẫn tăng đều và diện tích đất đai trồng trọt được càng ngày càng ít đi thì chính đại dương là nguồn sống của nhân loại. Thực vậy, đại dương là khí hậu, đại dương là kho tài nguyên gần bờ, xa bờ, là kho tàng đáy biển, là nơi chứa tiềm năng du lịch sinh thái và du lịch nghỉ ngơi, và đại dương cũng là nghĩa trang vì cuối cùng, mọi chu kỳ cuộc sống đều tận cùng ở chỗ thấp nhất, bao la nhất là biển. Chính vì vậy mà Liên Hiệp Quốc đã chọn năm 2013 là ‘Năm Đại Dương’ với chủ đề : ‘Chúng ta chỉ có chung một đại dương, một bầu khí quyển, một tương lai’ chính là dịp để mọi người khẳng định quyết tâm hưởng ứng các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ biển đảo, ứng phó với biến đổi khí hậu,

vì sự phát triển bền vững của hành tinh chúng ta. Môi trường bị đe dọa từ nhiều nguyên nhân, và nguyên nhân của mọi nguyên nhân là từ con người. Thực vậy, tài nguyên trái đất này là hữu hạn và con người phải thích nghi với môi trường sống càng ngày càng suy thoái.

Chợt nhớ vài vần thơ trong bài Biển Cả của Phùng Cung :

Hỡi biển cả

Diện tuy rộng

Nhưng thiếu những giác quan cần thiết

Lòng tuy xanh - sâu

Xanh sâu đầy mặn chát....

Nộ cuồng sóng vỗ

Trông trái bơ vơ

Chiều quả phụ

Bình minh vô vọng phương mờ...

Ôi! Bao yên lặng thanh cao

Đều chìm

Trong thét gào man rợ...

Vậy đâu có vô cùng lớn lao gì đó

Ta chỉ yêu cầu phải hài hoà với vô cùng bé nhỏ mà thôi.

Hài hoà trong vũ trụ có nghĩa kết hợp giữa bảo tồn biển và phát triển kinh tế biển, thông qua tổng thể các giải pháp hợp lý nhằm phát triển bền vững, vừa đạt được mục tiêu bảo tồn cho các thế hệ kế tiếp, vừa đạt được mục tiêu nhu cầu cho các thế hệ hôm nay.

Thái Công Tụng



Giàn trầu của ngoại



Bao giờ cũng vậy, khi có dịp về thăm ngoại tôi hay ra giàn trầu để ôn lại thời thơ ấu của mình. Thường là lúc nghỉ hè, lúc phượng vĩ khoác chiếc áo hồng rực rỡ và lũ ve sầu hợp xướng khúc hát miên man.

Ngày trước ở quê, người già thường ăn trầu và dường như đó cũng là một cách ôn lại sự tích cũ. Đó là câu chuyện thương tâm của hai anh em nhà họ Cao giống nhau như đúc. Người anh nghi em có tình ý với vợ mình. Người em buồn bã ra đi đến khi kiệt sức thì chết và hóa thành đá vôi. Người anh đi tìm kiệt sức và chết bên hòn đá đỏ và thành cây cau. Vợ đi tìm chồng cũng chết ở đó và thành dây trầu quấn chặt cây cau. Khi vua Hùng đi qua biết chuyện liền cho đem trộn ba thứ đó lại thì thấy chúng chuyển dần sang màu đỏ như máu lại có mùi hương thơm thơm. Nhai thử thấy cay nồng và ngọt. Từ đó vua ra lệnh cho mọi nơi phải trồng, tất cả trai gái khi kết hôn phải có ba món đó là trầu, cau và vôi để nhắc nhớ về mối tình son sắt nhưng éo le kia. Cho đến bây giờ trầu cau vẫn là thứ không thể thiếu trong việc cưới hỏi của người Việt mình. Với ngoại, truyền thống bốn nghìn năm vẫn còn

nguyên vẹn. Bà chăm chút dây trầu từng li từng tí, từng ngày. Nhỏ cò, bón phân và tưới nước sạch cho nó. Bà bảo: “Trầu cũng như người, cũng cần sạch sẽ, tinh khiết. Hơn nữa nó là lễ vật để cúng bái, giỗ chạp nên không thể chăm bón, tưới tiêu bằng những thứ bẩn được”. Tôi cũng tin điều đó và rất tâm đắc về lời nói của bà khi nhìn vào những lá trầu xanh mơn mơn, uốn mình ra đón gió, đón ánh mặt trời. Với hình tim, lá trầu như muốn khẳng định tình yêu chung thủy, sắt son của mình. Dẫu có héo úa thì bã vẫn màu đỏ thắm khi nhai với cau và vôi.

Giờ thì ngoại không còn nhưng giàn trầu của ngoại vẫn còn đó vì mẹ tôi đã thay ngoại chăm chút, vun bón. Tuy mẹ tôi không ăn trầu nhưng giàn trầu vẫn không rộp lá vì mẹ năng hái và biếu cho chòm xóm, láng giềng. Nhờ vậy, xóm riêng cũng trở nên thân thuộc, gần gũi nhau hơn. Bởi tình nghĩa đó, lá trầu vườn nhà tôi giờ đây lại âm thầm xanh tươi để làm thêm một nhiệm vụ nữa chính là gắn kết, tạo nên mối dây thân thiện giữa người và người.

Lý Thị Minh Châu

Tin thế giới

Phóng sự của CNN về đám tang khổng lồ sáng tại nhà thờ Thánh Sebastian ở Negombo, Sri Lanka

Các phóng viên Ivan Watson, James Griffiths, và Rebecca Wright có bài tường trình sau từ Negombo, Sri Lanka:

Sáng thứ Ba 23 tháng Tư, hàng trăm anh chị em giáo dân, hầu hết mặc đồ trắng, buồn bã đứng chật trong sân nhà thờ Thánh Sebastian ở Negombo, phía bắc thủ đô Colombo, để tham dự thánh lễ an táng cho hơn 100 người đã chết tại nhà thờ này. Chính phủ Sri Lanka đã công bố thứ Ba 23 tháng Tư là ngày quốc tang. Con số người bị thiệt mạng đã lên đến 310 người.

Sau vụ nổ tại nhà thờ vào Chúa Nhật Phục sinh, phần lớn nội thất của ngôi thánh đường đã bị hư hại nặng nề. Mái ngói đỏ của nhà thờ cũng không còn nữa. Những mảnh vỡ thủy tinh có thể được nhìn thấy rải rác xung quanh sân nhà thờ, khi các công nhân dọn ra ngoài những hàng ghế dính đầy máu của anh chị em giáo dân, cùng với một đồng quần áo và giày dép của những người bị thương và những người đã chết.

Một cái lều lớn, màu trắng đã được dựng lên trong khuôn viên của nhà thờ, che chắn cho một bàn thờ tạm để dâng các thánh lễ. Người ta phải rừng mình trước một rừng các quan tài của những người thiệt mạng trong cuộc tấn công vào hôm Chúa Nhật.



Cha Ivan, một linh mục cao niên, là người điều hành một số trường Công Giáo ở Colombo, nói với CNN rằng ngài chưa từng thấy một đám tang lớn như thế tại Nhà thờ Thánh Sebastian từ năm 1984, ngay sau khi cuộc nội chiến đẫm máu bùng nổ.

Hơn 100 người đã chết trong các lễ Phục sinh tại nhà thờ, nằm ở trung tâm của một cộng đồng nơi có đông người Công Giáo tại thành phố Negombo. Đây là một trong số ít các khu vực ở quốc gia này mà Kitô hữu chiếm được đa số. Mọi người trong cộng đồng đều biết ít nhất một người thiệt mạng hoặc bị thương.

Đoạn phim do hệ thống an ninh của nhà thờ thu được về những khoảnh khắc trước khi vụ tấn công xảy ra cho thấy đó là một buổi lễ chật cứng anh chị em, tràn ra đến ngoài cổng nhà thờ, và mọi người đang chăm chú lắng nghe. Một linh mục nói rằng toàn bộ nhà thờ bị bao phủ bởi bụi và những mảnh vụn gây ra bởi vụ nổ.

Một số người được CNN phỏng vấn cho biết họ hoàn toàn bất ngờ trước cuộc tấn công, không có bất kỳ sự căng thẳng nào với các tín hữu của các tôn giáo khác hoặc bất kỳ mối đe dọa nào chống lại người Công Giáo.

An ninh được thắt chặt. Cảnh sát xếp hàng dài trên đường đến ngôi nhà thờ, là một trong ba địa điểm bị đánh bom vào ngày Chúa Nhật Phục sinh.

Các lực lượng an ninh, bao gồm quân đội và các bộ phận khác nhau của cảnh sát, lục soát túi xách và nắn trên thân thể từng người tham dự



thánh lễ tại ba trạm kiểm soát khác nhau. Các lực lượng an ninh còn được trang bị cả những con chó đánh hơi.

Rebecca Wright của CNN, có mặt tại hiện trường, cho biết cô trông thấy anh chị em giáo dân khi đi qua một căn nhà gần nhà thờ đã dừng lại để tỏ lòng tôn kính, có lẽ là nhà của một trong những nạn nhân được nhiều người biết đến. Hàng trăm người đang tập trung tại cổng ngôi nhà bị hư hại, hát những bài thánh ca được dùng trong các lễ an táng. (Đặng Tự Do)

Ai Cập tuyên án 30 người đàn ông trong âm mưu đặt bom nhà thờ

Ba mươi người đàn ông đã bị kết án vào hôm thứ Bảy 30/3. Nhẹ nhất là 10 năm tù. Nặng nhất là tù chung thân vì tham gia vào một kế hoạch đánh bom tự sát tại một nhà thờ ở thành phố Alexandria của Ai Cập. Bên cạnh đó, còn có các cáo buộc khác nữa, các quan chức tòa án cho biết như trên. Chính quyền cho biết tại thời điểm bị bắt giữ các bị cáo đã bị tiêm nhiễm các ý tưởng của quân khủng bố Hồi Giáo IS và đã được đào tạo ở nước ngoài, cũng như tại Ai Cập. 20 trong số 30 bị cáo xuất hiện tại tòa án đã không phản ứng gì trước các bản án, và các luật sư đại diện cho họ cũng không đưa ra lời bình luận nào ngay lập tức. 10 người còn lại vẫn còn đang lẫn trốn và bị kết án vắng mặt. Cuộc tấn công vào nhà thờ đã không diễn ra. Nhưng các Kitô hữu thiểu số đã phải đối mặt với một loạt các cuộc tấn công ở Alexandria và các khu vực khác của Ai Cập trong những năm gần đây. Nhà nước Hồi giáo đã nhận trách nhiệm về vụ đánh bom tự sát vào các nhà thờ ở Alexandria và Tanta vào tháng 4 năm 2017 khiến 45 người thiệt mạng. Các bị cáo cũng bị buộc tội lên kế hoạch đánh bom một cửa hàng rượu ở thành phố Damietta bên bờ Địa Trung Hải, bên cạnh đó còn có tội gia nhập một nhóm bất hợp pháp và sở hữu vũ khí và chất nổ. 18 người trong số họ đã bị tù chung thân, kéo dài ít nhất 25 năm ở Ai Cập; 8 người lãnh 15 năm tù; và 4 người đã bị kết án 10 năm. Chánh án Tòa án Hình sự Alexandria cho biết như trên. Ai Cập đã đàn áp các nhóm Hồi giáo quá khích



Các tín hữu Kitô than khóc những nạn nhân vụ đặt bom tháng Tư, 2017

kể từ khi Tổng thống Abdel Fattah al-Sisi lãnh đạo cuộc lật đổ quân sự năm 2013, bắt giam Tổng thống được bầu tự do đầu tiên, Mohamed Morsi, của nhóm Huynh đệ Hồi giáo. (Đặng Tự Do)

Quốc vương Abdullah II của Giordania nhận ngọn đèn hòa bình của thánh Phanxicô

Ngày 29.03, Quốc vương Abdullah II của Giordania đã được các tu sĩ Phanxicô tại Assisi trao tặng ngọn đèn hòa bình của thánh Phanxicô, vì những hoạt động dẫn thân thẳng tiến nhân quyền, sự hòa hợp giữa các tín hữu thuộc các tôn giáo khác nhau và đón tiếp người tị nạn.

Hiện diện trong nghi lễ này cũng có bà Angela Merkel, Thủ tướng Đức, người đã nhận Ngọn đèn hòa bình vào năm 2018; ông Antonio Tajani, Chủ tịch Quốc hội châu Âu; ông Giuseppe Conte, Thủ tướng Italia; và ĐHY Gualtiero Bassetti, Chủ tịch HĐGM Italia.

Buổi lễ bắt đầu với giờ cầu nguyện tại mộ thánh Phanxicô, sau đó các vị lãnh đạo chính quyền tiến lên Đền thờ tầng trên để tham dự nghi lễ trao Ngọn đèn hòa bình.

Cha Enzo Fortunato, giám đốc phòng báo chí của tu viện Phanxicô tại Assisi nhận định về sự kiện này như sau: “Từ đền thờ thánh Phanxicô sẽ xuất phát một sứ điệp hòa bình, đối thoại và bao gồm, trong một giai đoạn lịch sử được đánh dấu bởi việc tái dựng những bức tường và thù hận

giữa các nền văn minh”. Cha cũng nói thêm: “Sự kiện xảy ra sau đúng 800 năm thánh Phanxicô gặp Quốc vương al-Malik-al-Kamil nhấn mạnh rằng đối thoại giữa các niềm tin và văn hóa phải là điều mãi mãi. Đây là một năm quan trọng đối với gia đình Phanxicô và hôm nay, cũng như ngày xưa đó, đang giữ vai chính tại Trung đông”. (Hồng Thủy)

Tòa Thánh kêu gọi tôn trọng nhân quyền khi chống khủng bố

Đại diện Tòa Thánh tại LHQ ở New York, Đức TGM Bernardito Auza, kêu gọi tôn trọng các quyền con người, khi thi hành các biện pháp chống khủng bố.

Trong bài tham luận hôm 28-3-2019 tại phiên họp mở của Hội đồng bảo an LHQ về “những đe dọa hòa bình và an ninh quốc tế do nạn khủng bố: bài trừ việc tài trợ khủng bố”, Đức TGM Auza nhắc đến những biện pháp cần thiết để ngăn chặn các hoạt động tài chánh tài trợ khủng bố, và khẳng định thêm rằng:

Hoàn toàn tôn trọng nhân quyền

”Đồng thời, một điều không thể thiếu được, đó là làm sao để các biện pháp phòng ngừa và chống khủng bố hoàn toàn tôn trọng các quyền con người, chế độ pháp trị và công pháp quốc tế về nhân đạo. Đặc biệt không thể có xung đột giữa việc phòng ngừa tài trợ khủng bố và việc cung cấp trợ giúp nhân đạo. Trái lại, các hoạt động nhân đạo hợp pháp do các tổ chức từ thiện, kể cả các tổ chức từ thiện của các tôn giáo, góp phần tích cực vào việc phòng ngừa khủng bố. Vì thế, Hội đồng bảo an này phải đảm bảo sao cho các biện pháp chống khủng bố không giới hạn hoặc ngăn chặn khả năng của các tổ chức phi chính phủ và từ thiện cung cấp trợ giúp nhân đạo cho các nhóm người dễ bị tổn thương, như việc cứu trợ khẩn cấp cho những người tị nạn và di tản, cũng như các dịch vụ y tế cho những người bị thương”.

Tòa Thánh quyết liệt lên án khủng bố

Vị Đại diện Tòa Thánh tại LHQ cũng tái khẳng định rằng: “Tòa Thánh minh bạch lên án khủng bố dưới mọi hình thức và biểu hiện, vì

không có lý do ý thức hệ, triết lý, chủng tộc, bộ tộc hoặc tôn giáo nào có thể biện minh hoặc chạy tội cho việc sử dụng các hành vi khủng bố. Điều tối cần thiết là các biện pháp hữu hiệu cần được chấp nhận để phòng ngừa khủng bố dưới mọi hình thức, kể cả việc rút tĩa và cắt giảm các nguồn tài trợ khủng bố. Phái đoàn Tòa Thánh nồng nhiệt hy vọng cuộc thảo luận này sẽ gia tăng sự thúc đẩy cộng đồng quốc tế mang lại câu trả lời có phối hợp cho những đe dọa nghiêm trọng như vậy đối với nền hòa bình và an ninh” (Rei 29-3-2019) (G. Trần Đức Anh OP - Vatican)

Phi cơ khổng lồ với sáu động cơ phản lực và sải cánh dài nhất thế giới

LOS ANGELES, California (AP) - Một chiếc



Chiếc phi cơ Stratolaunch bay thử lần đầu ở sa mạc Mojave. (Hình: AP Photo/Matt Hartman)

phi cơ khổng lồ với sáu động cơ phản lực và sải cánh dài nhất thế giới, hôm Thứ Bảy, 13 Tháng Tư, đã hoàn tất chuyến bay thử nghiệm đầu tiên trên không phận sa mạc Mojave ở California.

Các giới chức điều hành công ty Stratolaunch Systems Corp, nói rằng chuyến bay này đã biến thành hiện thực ước mơ của nhà đồng sáng lập công ty Microsoft, ông Paul G. Allen, người vừa qua đời hồi Tháng Mười năm ngoái.

Chủ tịch công ty, ông Jean Floyd, nói chiếc phi cơ sau khi hoàn tất cuộc thử nghiệm, đã có cuộc hạ cánh hoàn hảo. Công ty Statolaunch Systems Corp do ông Allen sáng lập muốn tham gia vào thị trường phóng các vệ tinh nhỏ vào

quỹ đạo thấp.

Ông Floyd tiết lộ khi chiếc phi cơ Stratolaunch cất cánh, ông đã thầm ngỏ lời cảm ơn ông Paul Allen vì đã cho ông một “cơ hội tham gia vào thành quả lớn lao này.”

Chiếc phi cơ hai thân Stratolaunch cất cánh vào lúc khoảng 7 giờ sáng hôm Thứ Bảy, bay trong khoảng 2 tiếng rưỡi đồng hồ, đạt vận tốc tối đa là 189 dặm/giờ (304 km/giờ) với cao độ khoảng 17,000 feet (chừng 5,181 m), theo bản thông cáo của công ty.

Phi công thử nghiệm Evan Thomas nói chuyến bay nói chung là toàn hảo và hoạt động như dự liệu.

Chiếc phi cơ này được chế tạo để có thể mang theo tới 3 hỏa tiễn chứa đầy vệ tinh dưới cánh phi cơ, vốn dài 385 feet (117 m), dài hơn bất cứ phi cơ nào trên thế giới hiện nay.

Khi đạt đến độ cao 35,000 feet (10,668 m), các hỏa tiễn sẽ được thả ra, các động cơ của hỏa tiễn sẽ khởi động và đưa hỏa tiễn vào quỹ đạo không gian.

Lợi điểm của việc phóng vệ tinh từ phi cơ gồm cả việc có thể sử dụng nhiều phi trường và tránh những giới hạn của các địa điểm phóng như thời tiết, không phận bận rộn hay hải phận có nhiều tàu bè nếu phóng gần biển.

Tuy chiếc Stratolaunch được gọi là phi cơ lớn nhất thế giới, hiện có các phi cơ khác có chiều dài hơn phi cơ này. Chiếc Antonov AN 225, sáu động cơ, của Nga, có chiều dài 275.5 feet (84 m) và chiếc Boeing 747-8 có chiều dài hơn 250 feet (chừng 76.3 m). (V.Giang)

WHO khuyến cáo trẻ dưới 5 tuổi chỉ xem màn hình 1 giờ mỗi ngày

GENEVA, Thụy Sĩ (NV) - Trẻ nhỏ dưới 5 tuổi không nên xem màn hình quá một giờ mỗi ngày, cho dù đó là truyền hình, video hay chơi trò chơi điện tử, theo khuyến cáo của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO) hôm Thứ Tư, 24 Tháng Tư. Tổ chức này cũng khuyến cáo rằng đối với trẻ chưa đầy một tuổi thì không nên để xem bất cứ loại màn hình điện tử nào.

Cơ quan WHO, trực thuộc Liên Hiệp Quốc, đưa ra hướng dẫn đầu tiên từ trước đến nay về

vấn đề trẻ xem màn hình, nói rằng trẻ dưới năm tuổi nên được để cho chạy nhảy, nô đùa và ngủ đủ giấc để có những thói quen tốt cho cả cuộc đời chúng sau này, và cũng để tránh bị mập phì cùng các loại bệnh tật khác về sau.

“Điều chúng tôi muốn khuyến cáo là vấn đề thời lượng trẻ nhỏ được để cho xem màn hình,” theo chuyên gia của WHO, Bác Sĩ Fiona Bull, cho hay trong buổi họp báo.

Trong bản hướng dẫn gửi tới các quốc gia thành viên, tổ chức WHO nói rằng trẻ từ một đến bốn tuổi nên có ít nhất ba tiếng mỗi ngày cho các hoạt động có tính cách thể lực, trải đều trong ngày.

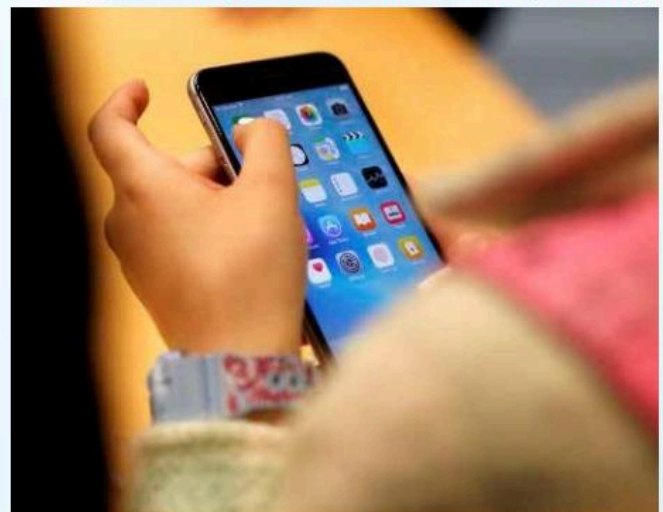
Trẻ sơ sinh dưới một tuổi hoàn toàn không nên được cho xem bất cứ loại màn hình nào, theo WHO.

Tổ chức WHO nói rằng tình trạng thiếu hoạt động đã khiến có sự gia tăng trong số người bị chứng béo phì trên thế giới. Việc quá dư thừa cân nặng có thể đưa đến các cái chết sớm do bệnh tim, tiểu đường, cao áp huyết và một số loại bệnh ung thư.

Bác Sĩ Bull nói “Việc ngăn ngừa những cái chết này cần phải khởi sự từ rất sớm trong cuộc đời.”

Cứ ba người lớn hiện nay thì có một người trong tình trạng quá trọng lượng hay mập phì. Ngoài ra, còn có khoảng 1/4 người lớn không có đủ các hoạt động thể lực, theo bà Bull.

Bà cho biết thêm là trong số trẻ dưới năm tuổi, hiện có vào khoảng 40 triệu trên khắp thế giới bị coi là quá trọng lượng. Trong số đó có 50% là ở vùng Phi Châu và Đông Nam Á, chiếm khoảng 5.9% tổng số trẻ trên toàn cầu. (V.Giang)



Tin giáo hội

Á Châu

Ban Việt Ngữ và Đài Chân Lý Á Châu mừng kỷ niệm 50 năm thành lập (1969 - 2019)

Chiều mừng 09.04.19, tại khuôn viên của Đài Chân Lý Á Châu, thành phố Quezon, Philippines, Ban Việt Ngữ Đài Chân Lý Á Châu đã long trọng cử hành thánh lễ tạ ơn Mừng Kỷ niệm 50 Năm Thành lập.

Chủ tế thánh lễ là Đức cha Giuse Nguyễn Tấn Tước, Giám mục giáo phận Phú Cường, chủ tịch Ủy ban Truyền thông Xã hội trực thuộc HĐGM Việt Nam. Đồng tế có Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Độ, Giám mục giáo phận Thái Bình, Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, Giám quản Tông tòa tổng giáo phận Sài Gòn, Đức cha Yvon Ambroise, nguyên Giám mục giáo phận Tuticorin bên Ấn Độ, cùng khoảng 50 linh mục đồng tế. Cùng tham dự Thánh lễ có khoảng 400 người, bao gồm quý tu sĩ nam nữ và anh chị em giáo dân đang học tập, tu học và làm việc tại Philippines.

Mở đầu thánh lễ, Đức cha Giuse chủ tịch Ủy ban Truyền thông Xã hội mời gọi mọi người cùng tạ ơn Thiên Chúa về hành trình 50 loan báo Tin mừng của Đài Chân Lý Á Châu, nhất là trong những giai đoạn khó khăn, thử thách. Đức cha cũng nhắc nhở mọi người hiện diện tưởng nhớ và cầu nguyện cho Cố Đức ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, nhân lễ giỗ 4 năm (21.04.2015-21.04.2019).

Trong bài giảng thánh lễ, Đức cha Phêrô,



Giám mục giáo phận Thái Bình đã chia sẻ về sứ vụ truyền giáo mà Chúa Giêsu đã ủy thác cho từng tín hữu Kitô khi chịu phép Rửa tội. Đức cha nói lên cốt lõi của truyền thông là tình yêu, tình yêu của Chúa Ba Ngôi thông truyền cho nhân loại qua chính Chúa Giêsu Kitô. Với những lời đầy xúc động và biết ơn, Đức cha giảng lễ cũng nhắc lại cuộc đời và sự nghiệp của Cố Đức ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, một người bạn cùng lớp với ngài tại Giáo hoàng Học viện Piô X Đà Lạt khi xưa, đặc biệt là quãng thời gian 38 năm phục vụ cho sứ vụ truyền giáo nơi Đài Chân Lý Á Châu.

Cuối thánh lễ, cha Gioan Baotixita Trần Thanh Thế, Dòng Đa Minh, Trưởng Ban Việt Ngữ đã ngỏ lời tri ân Thiên Chúa, cảm ơn Quý Đức cha, quý cha, quý tu sĩ nam nữ và tất cả cộng đoàn hiện đã yêu thương và hiện diện trong dịp kỷ niệm trọng đại này của Đài Chân Lý Á Châu nói chung và Ban Việt Ngữ nói riêng. (Nguồn: Đài Veritas)

Năm Giới trẻ tại Pakistan

Một ủy ban đặc biệt đã được thành lập để lập kế hoạch và thực hiện các sáng kiến khác nhau của Năm Giới trẻ, vốn sẽ bắt đầu nhân dịp Lễ Chúa Kitô Vua vào năm 2019 và sẽ bế mạc vào cùng dịp lễ này vào năm 2020. Chủ đề được chọn đó chính là câu Kinh Thánh “Này con đây, xin hãy sai con!” (Is 6: 8), được chọn dưới ánh sáng của Thượng HĐGM về những người trẻ tuổi năm 2018.

“Năm Giới trẻ tại Pakistan sẽ là thời gian để nuôi dưỡng tương lai của chúng ta, chăm sóc những người trẻ tuổi, lắng nghe họ và đồng hành cùng họ trên hành trình đức tin và trưởng thành trong sự thánh thiện”: đó là những chia sẻ của Đức Giám mục Samson Shukardin trong một cuộc họp của Ủy ban Giới trẻ trực thuộc HĐGM Pakistan, được tổ chức hôm 4 tháng 4 tại Nhà thờ Chính Tòa Thánh Patrick, Karachi.

Cuộc họp của Ủy ban được tổ chức một tuần sau khi HĐGM Công giáo Pakistan tuyên bố năm 2020 là “Năm Giới trẻ” đối với GHCG ở Pakistan. Đức Cha Samson Shukardin, người

tham gia Thượng HĐGM về giới trẻ được tổ chức tại Vatican vào mùa thu năm ngoái, đã giải thích: “Nhiệm vụ của chúng ta đó chính là giúp những người trẻ tuổi trưởng thành trong đức tin và sống một cuộc sống hạnh phúc trong xã hội. Chúng ta được truyền cảm hứng bởi Chúa Giêsu, người đã cùng bước đi, cùng chia sẻ và đồng hành với các môn đệ của mình trên đường Emmaus”.

Một ủy ban đặc biệt đã được thành lập để lập kế hoạch và thực hiện các sáng kiến khác nhau của Năm Giới trẻ, vốn sẽ bắt đầu nhân dịp Lễ Chúa Kitô Vua vào năm 2019 và sẽ bế mạc vào cùng dịp lễ này vào năm 2020. Chủ đề được chọn đó chính là câu Kinh Thánh “Này con đây, xin hãy sai con!” (Is 6: 8), được chọn dưới ánh sáng của Thượng HĐGM về những người trẻ tuổi năm 2018.

Dự luật mới ở Jordan: xóa bỏ các quy tắc gây bất lợi cho phụ nữ

Tại Jordan, trong khi Quốc hội đang thảo luận thay đổi luật, liên quan đến quy định tình trạng cá nhân, các Giáo hội cũng đã bắt đầu hành trình sửa đổi các chuẩn tắc của Giáo hội trong việc xác định tình trạng cá nhân của các Kitô hữu của Vương quốc Hascemita, dự định loại bỏ các điều khoản gây thiệt hại cho phụ nữ trong các vấn đề hôn nhân và di truyền.

Tại Jordan, luật tạm thời về tình trạng cá nhân, được ban hành vào năm 2010, quy định các vấn đề như hôn nhân, ly hôn và thừa kế, chủ yếu dựa trên các nguyên tắc của luật Hồi giáo. Luật này không áp dụng cho các Kitô hữu; đối với các Kitô hữu luật về tình trạng cá nhân theo luật của Giáo hội họ thuộc về. Xã hội hiện đại không còn tương ứng với khuôn khổ trong thời đại Ottoman, cách riêng các quy tắc liên quan đến vấn đề hôn nhân và di truyền gây bất lợi cho phụ nữ sẽ phải được sửa đổi. Ví dụ, có các quy tắc xử phạt phụ nữ chưa kết hôn và không có con trong việc phân chia cổ phần thừa kế.

Tất cả các Giáo hội Kitô hiện diện tại Jordan đã xác định ngưỡng 18 tuổi là độ tuổi tối thiểu cho việc kết hôn, ngoại trừ các trường hợp ngoại lệ phải luôn được Giám mục cho phép. Việc tăng

tuổi tối thiểu kết hôn là trung tâm của cuộc tranh luận của quốc hội liên quan đến việc sửa đổi luật về tình trạng cá nhân hiện đang có hiệu lực đối với công dân Hồi giáo, chiếm 92% dân số Jordan.

Luật hiện tại về tình trạng cá nhân quy định rằng độ tuổi kết hôn tối thiểu là 18 tuổi, nhưng các thẩm phán của tòa án Hồi giáo có thể cho phép kết hôn với trẻ em ở độ tuổi từ 15 đến 18 nếu “hôn nhân là cần thiết và vì lợi ích của họ”. Hiện nay, trong xã hội người dân phản đối hiện tượng được gọi là “cô dâu trẻ em”.

Phần lớn các trường hợp phụ nữ kết hôn ở Jordan là các em nữ tuổi vị thành niên. Theo báo cáo thống kê thường niên năm 2017 của Bộ Tư pháp Tối cao Jordan, chính quyền Jordan đã tiến hành cho đăng ký 77.700 hợp đồng hôn nhân trong năm 2017, với 10,434 trường hợp (13,4%) trong đó người vợ dưới 18 tuổi. (Ngọc Yến)

Trung Quốc san bằng nhà thờ Công Giáo duy nhất tại một thành phố của tỉnh Thiểm Tây



Sáng 4 tháng Tư, trước những tiếng khóc nghẹn ngào của anh chị em giáo dân và những cái nhìn đầy kinh ngạc của người đi đường, bọn cầm quyền Trung Quốc đã san bằng ngôi nhà thờ duy nhất tại thành phố Tiền Dương (千阳县 - Qianyang) thuộc tỉnh Thiểm Tây (陕西 - Shaanxi). Giáo xứ Tiền Dương nằm ở một khu vực rất nghèo của tỉnh Thiểm Tây và là nơi sinh sống của khoảng 2,000 người Công Giáo, tất cả đều là nông dân. Ngôi nhà thờ gồm hai tầng. Tầng trên là

nơi thờ phượng. Tầng dưới là nhà ở của các nữ tu và văn phòng nơi các nữ tu cung cấp các dịch vụ y tế, khám bệnh và phát thuốc cho người nghèo. Giáo phận Phượng Tường (鳳翔 - Fengxiang) được chăm sóc bởi Đức Cha Luca Lý Kính Phong (李鏡峰 . Li Jingfeng) cho đến ngày ngài qua đời hôm 17 tháng 11, 2017 có một tính cách rất đặc biệt trong bối cảnh của Giáo Hội Trung Quốc: đó là giáo phận duy nhất mà cả các tín hữu lẫn giám mục đều không phải là thành viên của Hội Công Giáo Yêu nước. Từ ngày 17 tháng 11, 2017, Đức Cha Phêrô Lý Hội Nguyên (李会元, Li Hui.Yuan) 54 tuổi, Giám Mục Phó lên thay vẫn giữ được truyền thống này.

Một số nhà quan sát cho rằng bạo lực đối với giáo xứ Tiền Dương là một cách để buộc giáo phận Phượng Tường phải áp dụng các quy định tôn giáo mới và buộc các giám mục và linh mục phải gia nhập Hội Công Giáo Yêu nước. Những người khác cho rằng bọn lãnh đạo tại thành phố Tiền Dương hiện nay gồm toàn những kẻ theo chủ nghĩa cộng sản cực đoan của Mao, coi "tôn giáo là một ảo mộng cần phải bị xóa bỏ". (Đăng Tự Do)

Source:Asia News Shaanxi government razes Qianyang parish to ground

Trường Công giáo và các nữ tu ở Tamil Nadu bị tấn công

Các thành viên của Rashtriya Swayamsevak Sangh đã phá hủy trường trung học cơ sở Little Flower ở Chinnasalem. Số tiền thiệt hại lên tới 129.400 euro. Một số phụ nữ bóp cổ các nữ tu.

Một đám đông người gốc Ấn đã phá một ngôi trường Công giáo ở Tamil Nadu và tìm cách bóp cổ các nữ tu giảng dạy của trường. Đây là hành động của những người theo chủ nghĩa dân tộc sau vụ một thiếu nữ 15 tuổi tự tử vì thất vọng với kết quả học tập không được như ý. Theo sơ Devaseer Mary, Bề trên Giám tỉnh dòng Con Đức Mẹ Vô nhiễm đây là một hành vi phá hủy có tổ chức.

Trường Little Flower cách Chennai khoảng 260 km về phía tây nam. Trong một tuyên bố chính thức được đưa ra sau vụ việc, sơ Devaseer Mary cho biết ngôi trường này được thành lập cách đây 74 năm, chuyên giáo dục con em của



những gia đình nghèo. Hiện nay có 2.150 em đang theo học, trong đó có 117 em nữ rất nghèo đến từ các làng lân cận và đang ở trong ký túc xá của trường.

Trong những năm qua, 45 ngàn em đã theo học tại trường này. Tất cả các học sinh, bất kể sắc tộc và tôn giáo đều được các giáo viên cung cấp một nền giáo dục chất lượng, cho phép các em có một cuộc sống xứng đáng và có thể kiếm được một vị trí trong xã hội sau khi rời khỏi trường.

Mọi sự bắt đầu từ ngày 25 tháng 3, khi Poongulazh một học sinh nữ lớp 10 đã tự tử tại làng Kallakurichi không xa ngôi trường em đang theo học. Cha mẹ thông báo với chính quyền rằng họ không tìm thấy một tin nhắn chia tay nào từ con họ.

Ngày hôm sau, cha mẹ của Poongulazh, cùng với 200 nhà hoạt động của Rashtriya Swayamsevak Sangh, nhóm bán quân sự cực đoan Ấn giáo tấn công ngôi trường và các nữ tu. Toàn bộ tòa nhà bị tàn phá: lớp học, bàn ghế, cửa sổ, khán phòng. Những kẻ tấn công không nhân nhượng những nơi thờ phượng: nhà nguyện bị đảo lộn, bức tượng Đức Mẹ bị chặt đầu. Một nhóm phụ nữ tìm cách bóp cổ các nữ tu bằng chuỗi tràng hạt và cướp chúng.

Nhà trường ước tính thiệt hại lên tới 10 triệu rupi (129,400 euro). HĐGM Tamil Nadu lên án vụ việc và yêu cầu chính phủ ngay lập tức mở một cuộc điều tra, và phải có hành động bảo vệ các nữ tu và nhà trường. (Ngọc Yến)

ĐHY Ranjith tuần hành chống ma túy tại Sri Lanka

Ngày 31.03.2019, ĐHY Ranjith đã dẫn đầu đoàn tuần hành trên đường phố thủ đô Colombo của Sri Lanka chống lại ma túy. Ngồi cạnh ĐHY trên sân khấu được thiết lập tại Công viên Vystwyke ở Kotahena (Colombo), có Tổng thống Maithripala Sirisena và Thủ tướng Ranil Wikremasingh.

Mới đây, Tổng thống Sirisena đã phát động một chiến dịch nghiêm ngặt chống buôn bán ma túy, đồng thời áp dụng lại án tử hình cho các tội liên quan đến ma túy. Trong cuộc tuần hành, ông tuyên bố đã ấn định ngày áp dụng lại án treo cổ.

Tham dự cuộc tuần hành có các tín hữu Công giáo, Phật giáo và giáo sĩ địa phương. Các tín hữu Công giáo đã tổ chức 3 cuộc diễu hành từ các giáo xứ và tập hợp về công viên.

Vào cuối Thánh lễ Chúa nhật, những người tham dự, trong đó có các trẻ em học giáo lý, đã giơ cao các tấm bảng và băng rôn trong cuộc tuần hành thỉnh lặng chống lại việc phổ biến ma túy.

Một số giáo dân nói với hãng tin AsiaNews rằng tất cả các lãnh đạo tôn giáo phải chống lại việc buôn bán thuốc phiện nhưng án tử hình không phải là giải pháp tốt nhất. (Ngọc Yến)

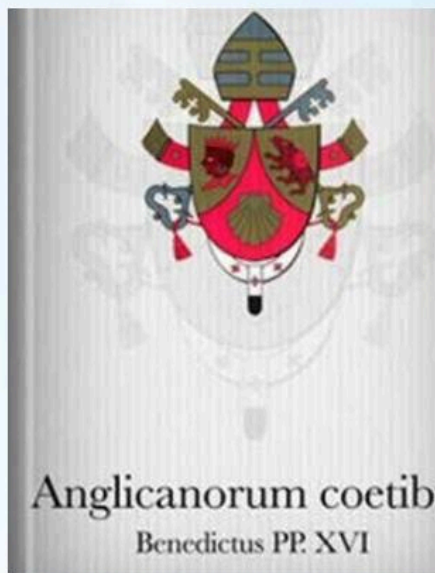
ÂU CHÂU

ĐTC Phanxicô thăm và chúc mừng ĐGH Biển đức XVI

Hôm đầu Tuần Thánh, ĐTC Phanxicô đã đến đan viện “Mater Ecclesiae” trong vườn Vatican để chúc mừng Phục Sinh Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI và đặc biệt chúc mừng sinh nhật ngài.

Theo thông tin từ ông Alessandro Gisotti, quyền giám đốc Phòng Báo chí Tòa Thánh, chiều thứ hai 15.04 hôm qua, ĐTC Phanxicô đã đến đan viện “Mater Ecclesiae” trong thành Vatican để chúc mừng Phục Sinh Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI. Cũng trong dịp này, ĐTC Phanxicô đã chúc mừng đặc biệt Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI nhân dịp ngài tròn 92 tuổi vào ngày hôm nay 16.04. (Hồng Thủy - Vatican)

Logo và khẩu hiệu cuộc viếng thăm của ĐTC tại Cộng hòa Bắc Macedonia



Đ T C Phanxicô sẽ viếng thăm Cộng hòa Bắc Macedonia vào ngày 07.05.2019.

Sau 2 ngày viếng thăm Bulgaria (05-06.07.2019), ĐTC Phanxicô sẽ dành trọn ngày 07.05.2019 để

viếng thăm Cộng hòa Bắc Macedonia.

Sáng ngày 07.05, ĐTC sẽ giả từ Bulgaria và chuyến bay của ngài sẽ khởi hành từ thủ đô Sofia bay đến Skopje, Bắc Macedonia. Tuy cuộc viếng thăm chỉ kéo dài nửa ngày, nhưng có rất nhiều hoạt động quan trọng: ĐTC sẽ gặp các vị lãnh đạo chính quyền, ngoại giao đoàn, thăm nơi tưởng niệm Mẹ Têrêsa Calcutta, cử hành Thánh lễ, gặp gỡ đại kết và liên tôn với giới trẻ, gặp gỡ các linh mục, tu sĩ và gia đình của họ.

Bản đồ và các màu sắc biểu tượng cho nước Macedonia và lá cờ quốc gia này; ĐTC đến và chúc lành cho nước này; cuộc viếng thăm thành phố Skopje, sinh quán của Mẹ Têrêsa, được biểu tượng với viên áo sari màu xanh của Mẹ Têrêsa.

Khẩu hiệu chuyến viếng thăm: “Hỡi đoàn chiên nhỏ bé, đừng sợ!” (Lc 12,32)

Chuyến viếng thăm Bulgaria và Cộng hòa Bắc Macedonia là chuyến tông du nước ngoài lần thứ 29 của ĐTC Phanxicô. (Hồng Thủy-Vatican)

Cập nhật quy luật bổ sung cho Tông hiến Anglicanorum coetibus

Bộ Giáo lý Đức tin công bố việc cập nhật những quy luật bổ sung cho Tông hiến Anglicanorum coetibus về những tín hữu Anh giáo được gia

nhập vào GHCG. Bản cập nhật được ĐHY Luis Ladaria, Dòng Tên, Tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức tin ký ngày 19.3 và được công bố ngày 9.4.

Tông hiến Anglicanorum coetibus được ĐTC Bênêdictô ban hành cách đây 10 năm, cho phép các nhóm tín hữu Anh giáo chuyển sang Công giáo được hiệp thông trọn vẹn với GHCG và thuộc về một giáo hạt tông nhân. Đồng thời, những người đã từng thi hành thừa tác vụ phò tế, linh mục hoặc Giám Mục Anh giáo có thể được vị Bản Quyền nhận cho làm ứng viên chịu các chức thánh trong GHCG.

Sau khi áp dụng được 10 năm với những kinh nghiệm thực tế, tông hiến cần có những thay đổi với những quy luật bổ sung. (Văn Yên, SJ.)

Những tháng đen tối với các hành động bài Kitô giáo ở Pháp

Tháng 02.2019 là tháng đen tối, với các hành động bài Kitô giáo ở Pháp. Và chiến dịch bài Kitô giáo này vẫn tiếp tục trong tháng 3 vừa qua, và cả những ngày đầu tháng 4 này. Đã có nhiều vụ tấn công vào các nhà thờ tại những miền khác nhau ở Pháp. Các Thánh giá bị đập phá, các nhà thờ bị xúc phạm, thậm chí bị đốt, trong đó vụ tấn công nặng nhất là vụ đốt nhà thờ Saint.Sulpice ở Paris hôm 17.03.2019.

Theo trang web “Đài Quan sát việc bài Kitô giáo”, một trang web của Pháp, bắt đầu ghi nhận các hành vi bài Kitô giáo tại Pháp từ tháng 01.2015, thì từ đó đến nay chưa bao giờ có thời gian nào tồi tệ như tháng 2 vừa qua. Trong thời gian này, có 47 hành động nghiêm trọng xảy ra

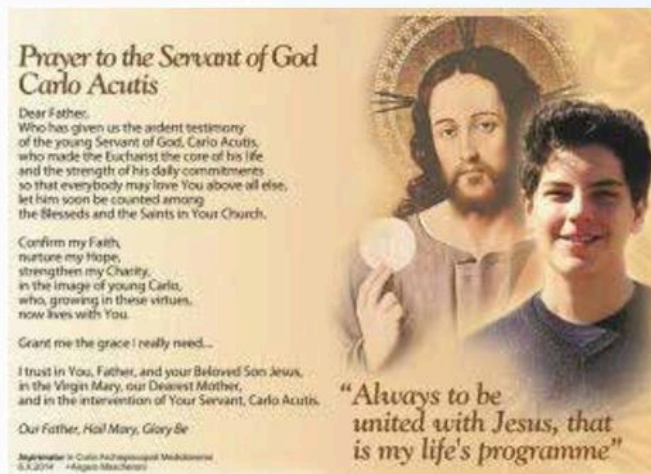


tại 18 khu vực khác nhau; trong đó có 15 vụ phá hoại, 15 vụ cướp, 10 vụ xúc phạm và 1 vụ đốt phá.

Các vụ tấn công này nhắm vào các nhà thờ và các tòa nhà, chứ không nhắm vào người. Nhưng cần lưu ý rằng, vụ sát hại cha Jacques Hamel vào tháng 08.2016 cũng bắt đầu từ một cuộc leo thang các vụ tấn công vào các nhà thờ ở Pháp. Cũng theo trang web này, trong những tháng đầu năm 2019, có sự leo thang trong các vụ tấn công. Trong 2 tháng đầu, có tất cả 65 hành động nghiêm trọng, gia tăng 25% so với 2 tháng đầu năm 2018. (Hong Thủy)

Cáo thỉnh viên án phong thánh cho Carlo Acutis nói với TV Italia xác cậu bé còn nguyên sau 12 năm chôn cất

Carlo Acutis sinh ngày 3 tháng 5 năm 1991 và qua đời vào ngày 12 tháng 10 năm 2006 là một thiếu niên Công Giáo Ý. Cậu có lòng sùng kính bí tích Thánh Thể cách đặc biệt nên đã thiết lập một trang Web ghi lại các phép lạ Thánh Thể trên khắp thế giới trước khi chết vì bệnh bạch cầu ở tuổi 15. Bí tích Thánh Thể đã trở thành chủ đề cốt lõi của cuộc đời ngắn ngủi của cậu trên dương thế. Sau khi cậu bé qua đời những lời kêu gọi Tòa Thánh tuyên phong Chân Phước cho cậu nổi lên từ nhiều nơi trên thế giới. Ngày 15.02.2013, ĐHY Angelo Scola chính thức mở án tuyên thánh cho cậu ở cấp giáo phận. Ngày 13 tháng Năm cùng năm, cậu được tuyên phong bậc Tôi Tớ Chúa. Ngày 5.7.2018, ĐTC Phanxicô công nhận các nhân đức anh hùng của cậu và tuyên phong bậc Đáng Kính. Hôm 8 tháng Tư vừa qua, vị cáo thỉnh viên án phong thánh cho Carlo Acutis nói với một đài truyền hình Ý rằng sau 12 năm chôn cất thi thể của vị Đáng Kính không hề bị hư hại. Cha Nicola Gori nói với Tv2000 rằng “cơ thể của Carlo Acutis vẫn còn nguyên vẹn”. Thi thể của bậc Đáng Kính trẻ tuổi được tường trình là sẽ được đưa đến tu viện dòng Phanxicô Capuchin ở Assisi, trước khi được đưa đến nhà thờ Đức Bà Cả ở Assisi, nơi các tín hữu có thể đến kính viếng. Trong Tông huấn “Christus Vivit”, ĐTC Phanxicô



đã ca ngợi Carlo Acutis như là nguồn cảm hứng cho những người trẻ. Ngài viết: “Quả thật, thế giới kỹ thuật số có thể khiến các bạn có nguy cơ quá loay hoay với chính mình, cô lập và khoái cảm trống rỗng. Nhưng đừng quên rằng có các người trẻ ngay ở kia vẫn đang biểu lộ óc sáng tạo và thậm chí thiên tài. Đó là trường hợp của người tôi tớ trẻ tuổi của Thiên Chúa là Carlo Acutis. Carlo ý thức rõ rằng toàn bộ bộ máy truyền thông, quảng cáo và kết mạng xã hội có thể được sử dụng để ru ngủ chúng ta, khiến chúng ta ghiền chủ nghĩa tiêu thụ và mua các thứ mới nhất trên thị trường, bị ám ảnh với thời gian rảnh rỗi, bị cuốn vào sự tiêu cực. Tuy nhiên, ngài biết cách sử dụng kỹ thuật truyền thông mới để truyền tải Tin Mừng, để truyền đạt các giá trị và vẻ đẹp. Carlo không rơi vào bẫy. Ngài thấy nhiều người trẻ, vì muốn trở nên khác biệt, thực sự kết cục đã nên giống như mọi người khác, chạy theo bất cứ thứ gì kẻ quyền thế đặt trước mặt họ bằng các cơ chế tiêu dùng và phân tâm. Theo cách này, họ không sản sinh các năng khiếu mà Chúa đã ban cho họ; họ không cống hiến cho thế giới các tài năng bản thân độc đáo mà Chúa đã ban cho mỗi chúng ta. Kết quả, Carlo cho biết, “mọi người đều được sinh ra như một nguyên bản, nhưng nhiều người kết cục đã chết như những bản sao. Đừng để điều đó xảy ra với các bạn!” (Bản dịch của Vũ Văn An).

Trang web mới đăng các bức ảnh của “Tấm Khăn liệm thành Turino”

Một trang web mới sẽ cung cấp cho người

Công giáo và các nhà nghiên cứu một bộ ảnh chụp “Tấm Khăn liệm thành Turino” của nhiếp ảnh gia khoa học Vernon Miller. Nhiếp ảnh gia Vernon Miller là một thành viên của dự án nghiên cứu và đã dành hơn một trăm giờ để thực hiện các thử nghiệm trên tấm vải liệm.

“Tấm Khăn liệm thành Turino” là tấm vải dài hơn 4,4m và rộng gần 1,2m, trên đó có hình ảnh của một người nam bị tra tấn và bị đóng đinh. Nhiều tín hữu Công giáo tin rằng đó là tấm vải liệm xác Chúa Giêsu sau khi Người tắt thở trên thánh giá.

Từ năm 1977 - 1981, một đội ngũ các nhà vật lý, hóa học, bệnh lý học và các kỹ sư từ các đại học và các phòng thí nghiệm của chính phủ Hoa Kỳ đã thực hiện dự án nghiên cứu “Tấm Khăn liệm thành Turino”. Dự án này đưa ra kết luận rằng “hình ảnh trên tấm khăn là hình dạng con người thực sự của một người đàn ông bị tra tấn, bị đóng đinh. Nó không phải là tác phẩm của một nghệ sĩ. Các vết máu được tạo thành từ huyết sắc tố và cũng cho kết quả dương tính với albumin huyết thanh. Hình ảnh vẫn đang là một điều bí ẩn; và cho đến khi các nghiên cứu hóa học được thực hiện, có thể bởi nhóm các nhà khoa học này hoặc có thể bởi một số nhà khoa học trong tương lai, thì vấn đề vẫn chưa được giải quyết”.

Vernon Miller là nhiếp ảnh gia khoa học chính thức của dự án “Tấm Khăn liệm thành Turino”. Những bức ảnh của ông và những bức ảnh siêu nhỏ về các góc chụp khác nhau của tấm vải liệm hiện có thể xem hoặc tải xuống miễn phí tại trang web: shroudphotos.com. Những bức ảnh chụp dưới ánh sáng cực tím cũng có sẵn để tải về. Các nhà quản lý trang web nói rằng mong muốn của nhiếp ảnh gia Miller là các bức ảnh của ông được số hóa và cung cấp cho những người chưa bao giờ nhìn thấy chúng. Trang web này là nơi đầu tiên đăng tải một bộ sưu tập các tác phẩm đã được số hóa và sắp xếp của ông Miller.

Tấm Khăn liệm được giữ tại thành Turino nước Ý từ năm 1578 và là đối tượng của hàng ngàn cuộc nghiên cứu khoa học. Đã có hơn 32 ngàn bức ảnh chụp tấm khăn. (Hồng Thủy)

Hội nghị Quốc tế về Nạn Buôn người

Từ ngày 8 đến 11 tháng 4, Bộ Phục vụ và Phát triển Nhân bản Toàn Diện tổ chức một hội nghị quốc tế về Nạn Buôn người. Các hoạt động sẽ được tổ chức tại Fraterna Domus của Sacrofano, ngoại ô Rôma; kết thúc vào thứ năm tại hội trường Thượng Hội đồng mới ở Vatican, có sự hiện diện của ĐGH Phanxicô.

Hội nghị là cơ hội thảo luận về các sáng kiến cụ thể nhằm đưa vào thực hành cuốn “Chỉ nam mục vụ về nạn buôn người” do Bộ Phục vụ và Phát triển Nhân bản Toàn diện chuẩn bị, được ĐTC phê chuẩn và công bố vào ngày 17 tháng 01 năm ngoái.

Cuộc gặp gỡ nhằm thúc đẩy sự hiểu biết sâu rộng hơn về hiện tượng buôn người và góp phần phối hợp các hoạt động nhằm xóa bỏ nó. Có khoảng 200 tham dự viên: các giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, điều phối viên của các dự án và các nhân viên mục vụ, đại diện các tổ chức Công giáo và các tổ chức khác, các chuyên gia về Nạn buôn người từ nhiều nơi trên thế giới quy tụ về.

Hội nghị muốn những người tham gia có sự tương tác cao. Mục tiêu tạo điều kiện trao đổi kinh nghiệm, quan điểm và thực hành hiệu quả thừa tác vụ của Giáo hội, giải quyết nỗi đau thương của Nạn Buôn người. Các cuộc hội thảo xoay quanh những câu hỏi về tình hình cụ thể của phụ nữ và trẻ em. Cuốn “Chỉ nam mục vụ về nạn buôn người” sẽ là tài liệu giúp hướng dẫn trong những ngày gặp gỡ này.

Những ai quan tâm về Nạn Buôn người có thể theo dõi các kết luận của Hội nghị và buổi tiếp kiến của ĐTC được phát trực tiếp trên các kênh Truyền thông của Vatican và Vatican News bắt đầu từ 10 giờ (Rôma) thứ năm ngày 11 tháng tư. (Ngọc Yến)

Đức TGM Éric de Moulins-Beaufort được bầu làm chủ tịch HĐGM Pháp

Trong một cuộc bầu cử diễn ra rất chóng vánh, 118 Giám Mục Pháp, nhóm phiên khoáng đại tại Lộ Đức từ ngày 2 đến ngày 5.4, đã



chọn Đức TGM Éric de Moulins-Beaufort của tổng giáo phận Reims làm chủ tịch HĐGM Pháp, sau khi Đức TGM Georges Pontier của Marseille, hết nhiệm kỳ vào mùa hè này. Đức Cha Éric de Moulins-Beaufort sinh ngày 30.01.1962 tại Landau ở der Pfalz, bên Đức. Xuất thân từ một gia đình quý tộc, tên đầy đủ của ngài là Éric Marie de Moulins Keyboardmieu de Beaufort. Ngài được thụ phong linh mục vào ngày 29 tháng 6 năm 1991. ĐTC Bênêđictô XVI đã bổ nhiệm ngài là Giám Mục Phụ Tá của Paris vào ngày 21.5.2008. Ngày 5.9.2008, ĐHY André Vingt-Trois, TGM Paris, đã tấn phong Giám Mục cho ngài. Năm 2013, ngài trở thành người đứng đầu ủy ban giáo lý của HĐGM Pháp. Hôm 18.8.2018, ĐTC Phanxicô đã bổ nhiệm ngài là TGM Reims. Trong bối cảnh được đánh dấu bởi cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục và những hy vọng đổi mới GHCG, hôm 3 tháng Tư, các Giám Mục Pháp đã quyết định chọn ra một ban lãnh đạo mới gồm toàn các Giám Mục trẻ. Bên cạnh Đức TGM Éric de Moulins-Beaufort, năm nay mới 56 tuổi, các vị cũng bầu hai vị phó cho ngài là Đức Cha Dominique Blanchet, 53, Giám mục Belfort-Montbéliard, và Đức Cha Olivier Leborgne, 55 tuổi, Giám mục Amiens. (Lê Hằng, F.M.A.).

Các Giám mục Anh và xứ Wales: Năm 2020 sẽ là 'Năm Lời Chúa'

Các Giám mục Công giáo Anh và xứ Wales sẽ kỷ niệm 10 năm Tông Huấn 'Verbum Domini' của ĐGH Benedict XVI và 1.600 ngày mất của Thánh Giêrônimô bằng cách dành riêng năm 2020 cho Kinh Thánh với chủ đề "Thiên Chúa Ngỏ Lời" (The God Who Speaks)

HDGM Anh và xứ Wales sẽ dành riêng năm 2020 cho Kinh Thánh.

Sáng kiến này, được công bố vào tháng 2 năm 2019, đã được chọn với chủ đề đề "Thiên Chúa Ngỏ Lời" (The God Who Speaks) và diễn ra với sự hợp tác của Hiệp hội Thánh Kinh Anh quốc. Một số sự kiện đã được lên kế hoạch trong suốt cả năm để "cử hành, sống và chia sẻ" Lời Chúa.

Năm 2020 cũng sẽ được dành cho việc kỷ niệm hai sự kiện quan trọng về vai trò Kinh Thánh trong Giáo hội.

Năm 2020 sẽ đánh dấu kỷ niệm 10 năm Tông Huấn 'Verbum Domini' của nguyên Giáo Hoàng Biển Đức XVI. Năm 2020 cũng sẽ là dịp kỷ niệm 1.600 ngày mất của Thánh Giêrônimô, mà bản dịch nguyên ngữ tiếng Hy Lạp sang tiếng Latinh (hay bản dịch Vulgata) của Thánh nhân đã tiếp tục phục vụ Giáo hội phương Tây cho đến thế kỷ trước.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2019, lễ Thánh Giêrônimô, sáng kiến của các Giám mục sẽ được chính thức ra mắt, và vào ngày 1 tháng 12, Chúa nhật đầu tiên của Mùa Vọng, 'Năm Lời Chúa' sẽ chính thức bắt đầu.

Để định hình các nguồn lực cũng như các sự kiện trong năm, các Giám mục Anh và xứ Wales mời gọi tất cả mọi tín hữu Công giáo cũng như tất cả những ai quan tâm tham gia vào một cuộc khảo sát về cách họ sử dụng Kinh Thánh trong cuộc sống hàng ngày của mình.

Như vậy, chi tiết về các sự kiện vẫn chưa được công bố. Điều mà các Giám mục đã loan báo đó là các sự kiện và các nguồn lực sẽ tập trung vào ba chủ đề trong việc tiếp cận Lời Chúa: cử hành, sống và chia sẻ.

Các giáo xứ trong cả nước được mời gọi để

suy ngẫm về cách họ cử hành, sống và chia sẻ Lời Chúa, và đồng thời tự hỏi mình về việc cần phải cải thiện những gì ngõ hầu có thể "có được sự biến đổi trong tâm hồn cũng như trong các cộng đồng của chúng ta". (Minh Tuệ - Vatican News)

MỸ CHÂU

Thượng Hội Đồng Giám Mục vùng Amazon cho hay: Tài liệu làm việc sẽ được xuất bản vào tháng 6

ĐHY Lorenzo Baldisseri, thư ký của Thượng HĐGM, xác nhận rằng văn kiện về "Công cụ Lao động" của Thượng hội đồng vùng Amazon, sẽ được tổ chức tại Vatican từ ngày 6-27.10 năm nay, sẽ được ấn hành vào tháng 6 tới. Amazon: Những phương cách hiện diện mới cho Giáo hội và cho một hệ sinh thái thích hợp, đó là chủ đề của HDGM đặc biệt, đã được ĐTC Phanxicô công bố vào ngày 15.10.2017, hầu tìm ra những đường hướng mới cho việc truyền giáo cho dân chúng vùng đó, đặc biệt cho những người thổ dân da đỏ, đã bị lãng quên và không có một viễn ảnh tương lai nào, và cũng để giải quyết những khủng hoảng của việc hủy hoại rừng Amazon, cái lá phổi quan trọng của hành tinh chúng ta đang sinh sống. Các thành viên sẽ nhận được tập tài liệu làm việc cho các cuộc hội thảo, trả lời và suy tư trước những câu hỏi và vấn đề liên quan đến vùng Amazonia trong suốt ba tuần của Thượng Hội Đồng. Đó là một sưu tập thu tóm tất cả các tài liệu nhận được từ các cuộc tham



vấn thăm dò được thực hiện bởi tổng thư ký của Thượng Hội đồng dựa trên các Tài liệu đã được chuẩn bị và trình bày vào ngày 8 tháng 6 năm 2018, bao gồm cả một bảng câu hỏi. Trong một cuộc phỏng vấn bằng tiếng Tây Ban Nha do thông tấn xã Vatican thực hiện, ĐHY Baldisseri cho biết ĐTC sẽ chủ sự một cuộc họp vào tháng 5 tới để duyệt qua các tài liệu làm việc sẽ được dùng trong Thượng Hội Đồng, sau đó các tài liệu ấy sẽ được xuất bản vào tháng Sáu năm nay. ĐHY chủ tịch của Thượng hội đồng cũng cho hay các nghị phụ của Thượng hội đồng vùng Amazonia, bao gồm các quốc gia Bolivia, Ecuador, Brazil, Peru, Colombia, Venezuela, Surinam, Guyana và Guyana của Pháp sẽ được qui tụ về Rome. Hiện tại, ngoài các thành viên như là chủ tịch của bảy Hội đồng các Giám mục trong khu vực và một số đại diện của năm châu lục... ĐTC còn mời những chuyên viên khác nữa. Người Thổ dân da đỏ sẽ được mời tham dự cách đặc biệt, vì đây chính là một Thượng Hội Đồng nói lên sự quan tâm đặc biệt dành cho họ. Trong khi chuẩn bị cho Thượng hội đồng vùng Amazon, ban thư ký của Thượng hội đồng đã phối hợp với các mạng lưới của Giáo hội Vùng Amazon gọi là Pan-Amazonia (REPAM), bao gồm các đại diện của các giáo phận trong khu vực, cùng với các chuyên gia khác đang phục vụ trong công tác mục vụ và quảng bá về các sắc dân trong vùng Amazon. ĐHY Baldisseri đã tổ chức cuộc họp giữa REPAM và các thành viên của tiền Thượng hội đồng vào tháng 11 năm 2018 tại Manaus, Brazil, qua 45 cuộc họp với nhiều vị trưởng tộc và các vị đứng đầu của các lãnh thổ và qua 15 cuộc hội thảo với những diễn đàn mở rộng...(Thanh Quảng SDB)

Ít nhất 37,000 người được đón nhận vào Giáo Hội Công Giáo tại Hoa Kỳ trong lễ Vọng Phục sinh 2019

Tối thiểu có 37,000 người đã gia nhập Giáo Hội Công Giáo trong các thánh lễ Vọng Phục sinh tại các giáo xứ trên khắp Hoa Kỳ vào đêm 20 tháng Tư.

Các báo cáo của 89 giáo phận nghi thức Latinh



của Hoa Kỳ, chiếm gần một nửa tổng số giáo phận tại Mỹ, cho biết ít nhất 37,000 người đã gia nhập Giáo hội trong mùa lễ Phục sinh năm nay.

Đại đa số những người Công Giáo mới sẽ trải qua Nghi thức Khai Tâm Kitô giáo cho người lớn tại giáo xứ họ chọn lựa. Dù đã có những hiểu biết nhất định về Chúa Giêsu, Kinh Thánh và giáo huấn Công Giáo, cũng như đã sẵn sàng sống theo niềm tin Công Giáo, các tân tòng sẽ được yêu cầu tham dự các khoá học chính thức hơn để có thể trưởng thành trong đức tin.

Có hai nhóm người khác nhau gia nhập Giáo hội. Một nhóm được gọi là tân tòng - catechumens, là những người chưa bao giờ được rửa tội. Họ sẽ nhận các bí tích khai tâm - bí tích rửa tội, thêm sức và rước lễ lần đầu - trong phụng vụ Vọng Phục sinh. Nhóm khác được gọi là các ứng viên - candidates, là những người đã được rửa tội trong một hệ phái Kitô giáo khác. Họ sẽ được nhận vào Giáo Hội Công Giáo thông qua việc tuyên xưng đức tin, thêm sức và rước lễ lần đầu.

Tổng giáo phận Los Angeles, Galveston-Houston, Atlanta và Seattle, và các giáo phận Dallas, Fort Worth, Texas và Charlotte, Bắc Carolina đón nhận hơn 1,000 tân tòng. Tổng giáo phận Los Angeles, là tổng giáo phận lớn nhất Hoa Kỳ, đón nhận 1,560 tân tòng và 913 ứng viên. Tổng giáo phận Galveston-Houston có 1,512 tân tòng và 631 ứng viên.

Các tổng giáo phận và giáo phận có ít hơn 1,000 tân tòng và ứng viên là Washington, New Orleans, St. Paul và Minneapolis, Thành phố Oklahoma, Denver, Philadelphia, Cincinnati,

Boston, Indianapolis, và Baltimore, Honolulu; Pittsburgh; Thành phố Salt Lake; Orlando, Palm Beach, St. Augustine và Venice, Florida; Cleveland và Columbus, Ohio; Thành phố Jefferson và Thành phố Kansas-St. Giuse, Missouri; Baton Rouge, Louisiana; Arlington, Virginia; Tucson, Arizona; Little Rock, Arkansas; Trenton, New Jersey; Wichita, Kansas; Grand Rapids, Michigan; Tyler, Texas; và Springfield, Illinois.

iêng tại tổng giáo phận Washington DC nơi điều đứng vì các tai tiếng lạm dụng trong năm qua liên quan đến Mc Carrick và phúc trình Pennsylvania cũng có 455 tân tông và 183 ứng viên. (Đặng Tự Do)

Bảo tàng Kinh Thánh Washington triển lãm về khoa học và đức tin

Bảo tàng Kinh Thánh ở Washington sẽ sử dụng các khoản tài trợ khá lớn từ Quỹ John Templeton và Quỹ Templeton Religion Trust để thúc đẩy “hiểu biết hơn về sự hiểu kỳ của chúng ta về thế giới, điều kích thích cả nghiên cứu khoa học và giải thích Kinh Thánh.

Những tranh luận giữa khoa học và đức tin từ thời Copernicus dựa trên tính toán khoa học cho rằng mặt trời là trung tâm của thái dương hệ, cho đến những tranh luận thời hiện đại về sự tương thích giữa thuyết tiến hóa và niềm tin vào Thiên Chúa vẫn luôn nóng bỏng và đối đầu nhau.

Để giúp làm sáng tỏ những cuộc tranh luận giữa khoa học và đức tin cho công chúng, ngày 01.04 vừa qua (2019), Bảo tàng Kinh thánh ở Washington, đã tuyên bố sử dụng tiền tài trợ vào việc tổ chức cuộc triển lãm lớn về khoa học và đức tin.

Bảo tàng sẽ làm việc với một nhóm các học giả và các nhà khoa học từ khắp nơi trên thế giới để phát triển các triển lãm cũng như các tài liệu giáo dục đi kèm để sử dụng trong lớp học.

Các hiện vật từ bộ sưu tập của bảo tàng và những hiện vật được mượn từ các nơi khác cũng sẽ đóng một vai trò trong việc phá tan những bí ẩn này cho khách tham quan bảo tàng.

Trong một thông cáo, ông Ken McKenzie, chủ tịch và giám đốc điều hành của Bảo tàng Kinh

Thánh nói: “Để phù hợp với mục đích của bảo tàng là phục vụ cho tất cả các hình thức học tập, triển lãm này sẽ không chỉ mang tính thông tin mà còn hấp dẫn ... chúng tôi hy vọng khách sẽ rời bảo tàng với sự đánh giá cao hơn về sự hiểu kỳ chung của nhân loại về những câu hỏi quan trọng, là những điều truyền cảm hứng cho cả nghiên cứu khoa học và khám phá Kinh Thánh”.

Triển lãm sẽ được phân chia thành 6 phần; mỗi phần sẽ trả lời cho những câu hỏi hiện sinh về sự khởi đầu của vũ trụ, điều gì khiến nó vận hành, con người và động vật khác nhau như thế nào, con người “được tạo nên” từ gì và có phải chỉ có nhân loại tồn tại trong vũ trụ.

Ông McKenzie nói với hãng tin Công giáo Hoa kỳ rằng các câu trả lời cho những câu hỏi như vậy sẽ thúc đẩy các cuộc đối thoại về hai khía cạnh bị khoa học bỏ qua, cụ thể là “ý nghĩa của khoa học đối với sự tồn tại và hoạt động của Thiên Chúa” và khoa học có ý nghĩa gì đối với “sự thánh thiêng của nhân loại”. Ông cũng lưu ý rằng quyết định đưa ra một cuộc triển lãm như vậy là bởi vì mọi người đang bắt đầu xem khoa học và tôn giáo là sự đối nghịch sai lầm của ý tưởng. (Hong Thủy)

Lễ phong chân phước cho 4 vị tử đạo tại Argentina

Thứ bảy 27.4.2019, ĐHY Angelo Becciu, Tổng trưởng Bộ Phong Thánh, sẽ đại diện ĐTC chủ sự lễ phong chân phước cho Đức Cha Enrico Angelo Angelilli Carletti và 3 bạn tử đạo tại Argentina dưới thời độc tài quân phiệt tại Argentina.



Đức Cha Angelelli Carletti sinh tại Córdoba bên Argentina năm 1923 và thụ phong linh mục cách đây 70 năm (1949) tại Roma khi được 26 tuổi. Cha ý thức ngay về tình trạng các khu xóm nghèo ở thành Cordoba. Cha làm tuyên úy cho Phong trào Thanh Lao Công, và Giới trẻ đại học.

Năm 1960, Cha Angelelli được ĐTC Gioan 23 bổ nhiệm làm GM phụ tá giáo phận Cordoba lúc mới 37 tuổi và trong tư cách này ngài đã tham dự Công đồng chung Vatican 2. Trong khi đó, Đức Cha bị bãi chức vì lập trường bênh vực những người nghèo khổ nhất. Năm 1968, Đức Cha Angelelli được bổ nhiệm làm GM giáo phận La Rioja. Tuy Đức Cha được dân chúng và các tín hữu ngưỡng mộ, nhưng các nhà chính trị và các đại diện chủ ngăn cản công việc của ngài.

Ngày 4.8.1976 trên đường trở về nhà sau khi cử hành thánh lễ tại El Chamical, xe chở Đức Cha do LM Arturo Pinto lái, đã bị một xe trên đó có 3 binh sĩ, đùng và ủi xuống một vực thẳm. Nhà nước nói đó là một tai nạn lưu thông, nhưng 38 năm sau đó, 2014, sự thật được làm sáng tỏ: đó là một vụ giết người thực sự, chỉ vì sự bênh vực của Đức Cha Angelilli Carletti dành cho người nghèo.

Án phong chân phước cho Đức Cha Carletti được khởi sự và tiến hành ở cấp giáo phận từ ngày 13.10.2015 đến 15.9. 2016. Rồi được gộp với án phong của 2 LM là Cha Gabriel Longueville, thừa sai người Phép theo diện “Hồng ân đức tin” (Fidei Donum), Cha Carlos de Dios Murias, dòng Phanxicô viện tu và giáo dân Wenceslao Pedernera, người cha gia đình. 3 vị bị sát hại hồi tháng 7.1976, sau khi bị bắt cóc và tra tấn tại một căn cứ quân sự. Ngày 8.5 năm ngoái, 2018, ĐTC Phanxicô cho công bố sắc lệnh nhìn nhận cuộc tử đạo của 4 vị tôi tớ Chúa.

ĐHY Tổng trưởng Angelo Becciu nói rằng 4 vị Tôi Tớ Chúa nói trên thực là các vị tử đạo, trong một thời kỳ của Giáo Hội, sau Công đồng chung Vatican 2, ý thức rằng mình không thể im lặng trước những bất công xã hội. 4 vị đã có can đảm bênh vực các quyền lợi của người nghèo. (Lm. Giuse Trần Đức Anh, OP)

Tu huynh Paul McAuley bị thiêu chết ở Peru

Tu huynh Paul McAuley, 71 tuổi, người Anh, dòng Lasan, truyền giáo tại Peru, nhà hoạt động môi trường đã giúp các bộ tộc ở vùng Amazon chống lại sự tấn công của các công ty dầu khí, đã được tìm thấy trong tình trạng bị thiêu cháy tại thành phố Amazon ở Iquitos.

Thổ dân vùng Amazon Peru (AFP or licensors)

Hôm ngày 02.04, các học sinh đã tìm thấy thi thể tu huynh McAuley trong một ký túc xá do thầy thành lập cho các học sinh bản xứ tại thành phố Amazon. Tin tức địa phương cho biết thi thể thầy bị đốt cháy. Các quan chức từ văn phòng công tố viên của bang đang thẩm vấn sáu thanh thiếu niên bản địa sống trong ký túc xá, tại khu phố nghèo Belén ở Iquitos, do thầy McAuley điều hành.

Tu huynh Paul McAuley sinh năm 1947 tại Portsmouth, Anh quốc. Năm 1995, thầy được gửi đến Peru và đã thành lập Học viện Đức tin và Vui mừng tại một trong những khu ngoại ô của thủ đô Lima. Từ năm 2000, thầy được sai đến Iquitos, một đô thị lớn với gần nửa triệu dân trên bờ sông Amazon, ở trung tâm của miền Amazon của Peru để giúp các nhà hoạt động bản xứ và thành lập một hiệp hội dân sự có tên là Red Ambiental Loreana.

Thầy McAuley được thế giới biết đến sau khi bị Peru ra lệnh trục xuất vào năm 2010, vì giúp các bộ tộc ở vùng Amazon chống lại sự tấn công của các công ty dầu khí đang xâm chiếm vùng rừng nhiệt đới. Nhưng qua các phiên tòa, thầy đã



thắng lệnh trục xuất. Truyền thông địa phương gọi thầy McAuley là “nhà hoạt động Tarzan”, “tên khủng bố da trắng” và “linh mục người Anh gây cháy”.

HDGM Peru cùng với các nhóm và các nhà hoạt động môi trường trên khắp thế giới đã vinh danh thầy McAuley.

Trong một tweet bằng tiếng Tây Ban Nha, Cơ quan điều tra môi trường, một tổ chức phi chính phủ, đã bày tỏ lòng tôn kính đối với thầy McAuley, người “đã chiến đấu cách hòa bình cho các quyền và rừng của người bản địa ở Peru. Hãy yên nghỉ, thầy Paul, chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc chiến”. (Hong Thủy)

Từ đây đến 10 năm, Canada sẽ đóng cửa 9000 nhà thờ

Theo cơ quan Thừa ủy Di sản Quốc gia Canada (Fiducie nationale du Canada) thì trong vòng mười năm nữa, Canada sẽ đóng cửa khoảng 9000 nhà thờ, khoảng một phần ba tất cả nhà thờ của mình.

Kiến trúc sư Roberto Chiotti trả lời trên nhật báo công giáo The Catholic Register: “Dứt khoát đây là một tin không vui, nhưng như quý vị biết, đó là thần học bằng đá của chúng tôi”. Ông Robert Pajot của cơ quan National Trust ít nhiều cam chịu có một số lớn các tòa nhà mang thánh giá ở Canada có thể thặng dư với nhu cầu của xã hội: “Đúng, chúng tôi sẽ mất một số tòa nhà. Một số sẽ có thể thành các trung tâm thương mại hoặc sửa thành các căn hộ”.

Tại Canada có khoảng 27.000 nơi thờ phượng, như thế sẽ có khoảng một phần ba sẽ được bán, phá hủy hay bỏ hoang trong 10 năm sắp tới. Một vài giáo phận tránh được cảnh này như giáo phận Toronto, chưa có một nhà thờ nào dự trù bị đóng. Ngược lại từ đầu thế kỷ 21, mỗi năm giáo phận Toronto xây một nhà thờ. Ông Neil MacCarthy, phát ngôn viên của giáo phận Toronto cho biết: “Giáo phận Toronto may mắn có số lượng người di dân cao, họ đóng góp nhiều cho giáo hội địa phương, chúng tôi có các thánh lễ trong 35 ngôn ngữ mỗi tuần.”

Điều này trái ngược hoàn toàn với vùng nông



thôn của giáo phận Antigonish, tỉnh bang Nova Scotia, giáo phận đã đóng cửa 30% nhà thờ của mình trong vòng 12 năm vừa qua. Linh mục Don MacGillivray, phát ngôn viên của giáo phận cho biết sẽ có nhiều nhà thờ khác sắp đóng cửa. Linh mục tuyên bố: “Tôi không phải là nhà nhân khẩu học, nhưng quý vị cũng biết, nhiều người ra đi vì việc làm. Đường hướng của tôi luôn là: chúng ta phải làm một cách có trật tự để chủ động, hơn là đung phất bức tường và phải phản ứng nhanh. Mình có đi đến điểm mà giáo dân không còn hỗ trợ được không? Hay mình cố gắng lên kế hoạch?”

Các chuyện tương tự cũng xảy ra với bang Nouvelle-Brunswick và bang Québec, nơi có một số lớn nhà thờ đã đóng cửa và sắp đóng cửa. Từ nhiều năm nay, hàng chục nhà thờ công giáo và tin lành trong các thành phố nhỏ ở miền Nam.Tây bang Ontario và miền Tây Canada đã đóng cửa.

Ở vùng thôn quê, giáo phận Antigonish thích ứng để khi nào và cách nào việc thờ phượng được điều hòa trong tất cả các nhà thờ nhỏ của giáo phận.

Theo Vatican, nếu cộng đoàn, quốc gia hay kỹ nghệ du lịch địa phương muốn giữ các toà nhà này vì giá trị lịch sử và di sản thì họ phải tìm phương tiện để chi trả. Ở Canada, bang Québec là bang duy nhất có chương trình này với Hội đồng Di sản Tôn giáo Québec. Mỗi năm quỹ trích ra một số tiền để sửa chữa và phục hồi các nhà thờ trong tỉnh bang. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch) Nguồn: phanxico.vn

PHI CHÂU

ĐTC gặp các lãnh đạo dân sự và tôn giáo Nam Sudan sau cuộc tĩnh tâm

Chiều 11.4, kết thúc cuộc tĩnh tâm 2 ngày trong bối cảnh chiến tranh kéo dài dai dẳng ở đất nước Nam Sudan, các lãnh đạo dân sự và tôn giáo của đất nước này được ĐTC tiếp kiến.

Mở đầu diễn văn dành cho những người hiện diện, ĐTC lặp lại lời chào của Chúa Giêsu Phục sinh: “Bình an cho anh chị em” (Ga 20,19). Bình an chính là lời đầu tiên được Chúa Giêsu loan báo, món quà đầu tiên dành cho các môn đệ sau cuộc khổ nạn thương đau và chiến thắng sự chết.

Bình an / hoà bình là món quà đầu tiên Chúa mang đến cho chúng ta và là nhiệm vụ đầu tiên các vị đứng đầu các quốc gia phải theo đuổi: đó là điều kiện nền tảng để tôn trọng quyền của mỗi người cũng như cho sự phát triển toàn diện của toàn dân tộc. Chúa Giêsu Kitô, Đấng được Chúa Cha sai đến thế giới với tư cách là Hoàng tử Hoà bình, đã cho chúng ta một mẫu để noi theo.

Chúng ta biết rõ rằng bản chất của cuộc gặp này của chúng ta khá đặc biệt và độc đáo theo một nghĩa nào đó, bởi vì đây không phải là cuộc gặp song phương hay ngoại giao thông thường giữa Giáo hoàng và nguyên thủ quốc gia, và thậm chí không phải là một sáng kiến đại kết giữa các đại diện của các cộng đồng Kitô giáo khác nhau... Mục đích của khóa tĩnh tâm này là cùng nhau đến trước Chúa và phân định ý muốn của Ngài; là suy tư về cuộc sống cá nhân và về sứ mạng chung được giao phó cho chúng ta; là nhận thức trách nhiệm lớn lao đối với hiện tại và tương lai của người dân Nam Sudan; là dẫn thân, đổi mới và hòa giải, để xây dựng đất nước của anh chị em.

Anh chị em thân mến, chúng ta đừng quên rằng, đối với chúng ta, các nhà lãnh đạo chính trị và tôn giáo, Thiên Chúa đã giao phó nhiệm vụ dẫn dắt dân của Ngài: Ngài đã giao phó cho chúng ta nhiều, thì do đó, Ngài sẽ đòi hỏi nơi chúng ta nhiều hơn!

Mỗi cuộc tĩnh tâm, cũng như xét mình hằng

ngày, đều giúp chúng ta cảm nhận bằng tất cả con người về ánh nhìn của Chúa. Lời Chúa cho chúng ta những ví dụ hay về cuộc gặp với ánh nhìn của Chúa Giêsu, đánh dấu những giây phút quan trọng trong cuộc sống của người môn đệ. Chúng ta xem xét ba ánh nhìn của Chúa Giêsu đối với Phêrô...

Ánh nhìn của Chúa trên anh chị em là cái nhìn trao ban bình an. Tuy nhiên, còn có một ánh nhìn khác trên anh chị em: đó là ánh nhìn của người dân của anh chị em, và đó là cái nhìn thể hiện mong muốn thiết tha về công lý, hòa giải và hòa bình. Người dân của anh chị em đang mong chờ anh chị em trở về quê hương, mong chờ sự hòa giải của toàn dân và một kỷ nguyên mới của hòa bình và thịnh vượng cho tất cả mọi người.

Tôi nghĩ đến trước hết những người mất người thân và nhà cửa, những gia đình ly tán và không bao giờ tìm lại được, các trẻ em và người già, tôi nghĩ đến mọi người đang đau khổ khủng khiếp vì những xung đột và bạo lực gieo rắc chết chóc, đói kém, đau thương và nước mắt.

Anh chị em thân mến, hoà bình là có thể. Tôi sẽ không bao giờ mệt mỏi lặp lại rằng hòa bình là có thể! Nhưng món quà tuyệt vời này của Thiên Chúa cũng đồng thời là một sự dẫn thân mạnh mẽ của những người có trách nhiệm đối với dân tộc...

Tôi cầu chúc tất cả chúng ta biết cách đón nhận ơn gọi cao nhất là trở nên nghệ nhân của hòa bình, trong tinh thần huynh đệ và liên đới với mỗi thành viên của dân tộc. Dân chúng đang mệt mỏi và kiệt sức vì những cuộc chiến trong



quá khứ: hãy nhớ rằng với chiến tranh người ta mất tất cả! Dân của anh chị em hôm nay khao khát một tương lai tốt đẹp hơn, thông qua hòa giải và hòa bình.

Tôi chân thành hy vọng rằng cuối cùng thù địch sẽ chấm dứt, sự đình chiến được tôn trọng, những chia rẽ chính trị và dân tộc được khắc phục và hòa bình sẽ được dài lâu, vì lợi ích chung của mọi người dân. Họ đang mơ ước bắt đầu xây dựng đất nước.

Thật quý nếu anh chị em Kitô hữu dẫn thân chung, trong các sáng kiến đại kết khác nhau của Hội đồng các Giáo hội Nam Sudan, vì sự hòa giải và hòa bình, vì những người nghèo và bị thiệt thòi, vì lợi ích tiến bộ của toàn dân Nam Sudan.

Kết thúc bài huấn dụ, ĐTC dâng lời nguyện, cầu xin ơn tha thứ và hoà giải cho đất nước Nam Sudan, và xin ơn Thánh Thần hướng dẫn các nhà lãnh đạo để xây dựng đất nước hoà bình và liên đới.

Sau bài huấn dụ, ĐTC đã đến chào bình an các vị lãnh đạo đất nước Nam Sudan, và một cách tự phát ngài quỳ xuống và hôn chân từng vị. Đây là một cử chỉ độc nhất của một vị giáo hoàng: quỳ xuống hôn chân những người đã từng gây đau thương cho biết bao nhiêu người, trong đó có cả những người của Giáo hội. Đây là cử chỉ mạnh mẽ như dấu chỉ hạ mình phục vụ và hoà giải. (CSR_2277_2019) (Văn Yên, SJ)

Đức TGM Ma-rốc định giá những thành quả của chuyến tông du của ĐTC Phanxicô

Chuyến tông du của Đức Cha Phanxicô đến Ma-rốc vừa kết thúc, Đức TGM Cristobal Lopez Romero của Rabat đã chia sẻ với Đài Vatican về tác động của chuyến tông du của ĐTC Phanxicô và hy vọng về tương lai của Giáo hội tại quốc gia Ma-rốc nhỏ bé này. Đức TGM Lopez Romero cho hay ngài cảm ơn Chúa vì tất cả những hồng ân mà chuyến tông du của ĐTC Phanxicô đã mang lại cho Giáo hội ở Ma-rốc. Ngài cảm ơn chính quyền các cấp và Giáo hội đã cật lực làm việc để đảm bảo sự thành công cho chuyến tông du vừa qua và ĐTGM tập trung



vào ba chủ đề mà ĐTC Phanxicô đã đề cập tới như là mối quan tâm đặc biệt đối với người Ma-rốc. Bắt đầu bằng cuộc đối thoại liên tôn giữa Hồi giáo và Kitô giáo: chúng tôi nghĩ rằng, với những gì mà Quốc vương và ĐTC Phanxicô đã thảo luận, chúng tôi đã có thể tiến đạt một bước tiến rồi. Ngày nay, người ta nói nhiều về ‘cùng tồn tại và khoan dung’, nhưng như Đức vua nhận xét thì sự khoan dung có vẻ như bị thụt lùi! ĐTGM Lopez Romero nói: Tôi đã chia sẻ điều này là đã một năm, chúng ta phải tiến đạt được tình bạn, hiểu biết lẫn nhau và làm phong phú cho nhau: để cùng nhau xây dựng tình huynh đệ phổ quát bắt đầu từ chính chúng ta. Chúng ta phải thực hiện một bước nhảy vọt về phẩm trong cuộc đối thoại giữa hai tôn giáo Hồi giáo- Kitô giáo: Tôi không rõ liệu chúng ta có thể làm được hay không, nhưng đó là việc chúng ta phải bắt đầu trong thời điểm này. Giải quyết vấn đề di dân, Đức TGM lưu ý rằng, như ĐTC Phanxicô đã nói, di cư là một quyền của người dân và Ngài đã sử dụng bốn từ ngữ để mô tả thái độ đúng đắn của các quốc gia tiếp nhận đó là: Chấp nhận, bảo vệ, thúc đẩy và hội nhập. Đức TGM Lopez Romero lưu ý về những thay đổi cần phải được thực hiện trong vấn đề này là Chúng ta phải mở lòng mình ra, mở trái tim mình ra... Chúng ta cần thay đổi luật thương mại quốc tế, hệ thống kinh tế, hầu mọi người có thể vui sống ngay chính tại đất nước của mình, chứ không cần phải rời bỏ quê cha đất tổ của họ vì chiến tranh hay vì kinh tế. Di cư là một quyền lợi, nhưng nó phải được thực

hiện trong trật tự, tôn trọng quyền con người. Nói chuyện với các linh mục tu sĩ của giáo phận Rabat, ĐTC Phanxicô đã chia sẻ về sự phát triển tôn trọng tự do tín ngưỡng qua tiến trình thuyết phục và tranh luận - điểm này còn là điều bất hợp pháp ở Ma-rốc, nơi phần lớn dân số là Hồi giáo. ĐTC nhìn nhận rằng các Kitô hữu Ma-rốc chưa có được đặc quyền này. Đức TGM Lopez Romero giải thích đây cũng là nguyên do tại sao ĐTC đã dẫn đo trước các ngôn từ của Ngài một cách cẩn thận trong bài phát biểu của mình. Nhiều người Kitô hữu không hiểu được khía cạnh này: Giáo hội không muốn thắng tiến! Đức Nguyên Giáo Hoàng Biển Đức XVI đã nói: Mục tiêu của chúng ta không phải là để gia tăng con số tín hữu trong Giáo hội: Mục tiêu của chúng ta là xây dựng Vương quốc của Thiên Chúa trong hòa bình phát triển, nơi ấp đầy tình huynh đệ, tôn trọng cuộc sống, dạt dào yêu thương và là nơi chân lý được hiển trị. (Thanh Quảng, SDB)

Hơn 15 ngàn bạn Tây Phi dự Đại hội giới trẻ Công Giáo Sénégal

Hơn 15 ngàn bạn trẻ Công Giáo miền Tây Phi đã tham dự Đại Hội giới trẻ Công Giáo toàn quốc Sénégal tiến hành tại Đền Thánh Mẹ Mẹ Giải thoát ở Popenguine, mạn nam thủ đô Dakar, từ ngày 5 đến 7.4.2019.

Đại Hội lần này có chủ đề là lời Đức Mẹ nói với Sứ thần của Chúa: "Này tôi là tôi tớ Chúa, xin xảy ra cho tôi như lời Sứ Thần". Đây cũng là chủ đề Đại hội giới trẻ thế giới lần thứ 34 tiến hành tại Panama hồi tháng giêng năm nay.

Các bạn trẻ tham dự Đại hội ở Popenguine đến từ 7 giáo phận ở Sénégal, và các nước vùng Tây Phi như Gambia, Guinea Bissau, Guinea Conakry, Côte d'Ivoire, Burkina Faso, Niger, Cap.Vert và Mali.

Trong những ngày gặp gỡ, các bạn trẻ đã tham dự những buổi canh thức cầu nguyện, các buổi học giáo lý, nghe giảng, trao đổi trong các diễn đàn, đặc biệt là diễn đàn về xí nghiệp, trình bày cho các bạn trẻ những cơ hội tìm công ăn việc làm, huấn luyện, tài chánh mà họ có thể đạt được.



Từ năm 1996, Sénégal vẫn tổ chức các Đại hội giới trẻ toàn quốc với địa điểm tại các giáo phận khác nhau như Dakar (1996), Ziguinchor (2000), Thiès (2009), Kaolack (2014), và tại Saint Louis vào năm 2024 tới đây.

Trong bài giảng thánh lễ bế mạc đại hội hôm 7.4.2019, Đức Cha Benjamin Ndiaye, TGM giáo phận thủ đô Dakar, đã kêu gọi các vị lãnh đạo chính trị, tôn giáo và các tù trưởng hãy cộng tác với nhau để tránh cho những người trẻ khỏi phải chịu "những đau khổ khôn tả vì nạn di cư lén lút".

Theo Đức TGM Ndiaye, các bạn trẻ quan tâm tự hỏi làm cách nào để thỏa mãn các khát vọng hợp pháp nhất của mình, vì họ đang phải đương đầu với nhiều khó khăn và chướng ngại. Họ cần được giúp đỡ, đồng hành và huấn luyện. Họ có ý chí ra khỏi những khó khăn, triển nở và phục vụ đất nước.

Như lời đáp lại, Ông Augustin Tine, đại diện chính phủ Sénégal tại Đại hội giới trẻ, đã cầu nguyện để từ các Đại hội này, "có những nguồn ơn thánh và phúc lành cho giới trẻ Phi châu, tụ họp tại Đền thánh Đức Mẹ Popenguine này" (Cath.ch 8.4.2019) (G. Trần Đức Anh, OP)

ÚC CHÂU

Các Giám mục Úc Châu kêu gọi chính trị phải hướng tới hòa bình

Trước cuộc bầu cử Liên bang Úc, sẽ được tổ chức vào Thứ Bảy ngày 18 tháng 5, các Giám mục Công Giáo Úc đã đưa ra một tuyên cáo kêu gọi tôn trọng và tranh luận công khai về hòa bình trong chiến dịch bầu cử. Chính trị là một trong những khí cụ dẫn tới Hòa Bình, đó là lời tuyên cáo được công bố vào Thứ Tư Tuần Thánh vừa qua. Cái tiêu đề gọi lại chủ đề của Thông điệp Ngày Hòa bình Thế giới của



ĐTC Phanxicô: Chính trị tốt khi nó phục vụ cho hòa bình. Các Giám mục nói rằng mục đích của tuyên cáo là chia sẻ các nguyên tắc quan trọng của giáo huấn xã hội Công Giáo hầu làm nổi bật các vấn đề chính sách quan trọng cần được xem xét trước khi bỏ phiếu.

Tôn trọng & cởi mở

Mọi người có trách nhiệm nói lên quan điểm của mình một cách rõ ràng đồng thuận hay không đồng ý, hãy đọc bản tuyên cáo cho hay rằng tất cả các quan điểm cần được tôn trọng. Tất cả chúng ta đều có trọng trách thúc đẩy hòa bình, và làm việc hướng về hòa bình. Điều này có nghĩa là đối thoại trong yêu thương, tương kính, không khinh miệt nhưng với một sự hiểu biết quan tâm. Các Giám mục mời mọi người hãy cởi mở, quan tâm và tham gia vào giáo dục, để chống lại những gì các ngài gọi là những nhóm đóng khung lấy tôn giáo làm khí giới đang lây lan trong nước Úc và nhiều quốc gia khác hiện nay. Tuyên cáo cũng mời gọi hãy cầu nguyện cho thời gian tranh cử và bầu cử vào ngày 18 tháng 5, vì tầm quan trọng của việc cầu nguyện giúp ta và soi sáng ta biện phân được đúng đắn cho việc bầu cử. Các Giám mục Úc cảnh báo về những nguy hại khi các quá trình dân chủ bị tước bỏ trước cái quyền hạn siêu việt này của mọi người dân: họ có nguy cơ trở thành những con người vô hồn, vì chủ yếu quyết định các vấn đề dựa trên quyền lực, thay vì nhìn tới sự thật và lợi ích chung... Các Giám mục cho hay dù có những người tranh đấu cho quyền lợi chung, điều đó rất quan trọng nhưng chúng ta còn phải nhìn xa hơn nhu cầu của chính mình và mong ước duyệt lại những lợi ích của cộng đồng rộng lớn hơn. Trong các vấn đề chính sách, tuyên bố của các Giám mục là: công bằng kinh tế, hỗ trợ cho người yếu thế và bị thiệt thòi, bao gồm cả người chưa sinh và người già cả neo đơn, đối xử rộng lượng nhân ái với người tị nạn, hành động trước những biến đổi khí hậu và các vấn đề liên quan tới sức khỏe, giáo dục và việc làm giữa người dân Úc bản xứ và những người công dân khác. (Thanh Quảng SDB)

Cổng tả thành cổ Bắc Ninh: Nơi 100 vị đầu mục tử đạo xưa và nay

Người viết bài này xin trình bày mấy vấn đề liên quan đến Cổng Tả thành cổ Bắc Ninh là nơi liên kết vị trí hai cái hố lớn từng chôn những chứng nhân đức tin của giáo phận là 100 vị Đầu Mục: Cổng Tả thành cổ Bắc Ninh ngày 04-4-1862 xưa. Đặc điểm vị trí Cổng Tả ngày nay và những câu chuyện li kỳ.

Đôi nét về bối cảnh nơi quan Tổng đốc Nguyễn Văn Phong hành quyết 100 Đầu Mục dưới thời vua Tự Đức. Cảnh “ăn mừng”-“tiêu dao hưởng phúc Nước Trời, đêm đêm hiển hiện như người phục sinh” của 100 vị anh hùng tử đạo nơi Cổng Tả. Và cuối cùng kết thúc bằng mấy dòng suy tư về cái chết vì đức tin của các vị tử đạo của giáo phận.

1. Cổng Tả thành cổ Bắc Ninh ngày 04-4-1862

Nói đến sử liệu về Cổng Tả thành cổ Bắc

Ninh là nơi đã từng liên quan đến cuộc tử đạo của 100 vị Đầu mục trong giáo phận Bắc Ninh, ta thấy sử sách cho biết rằng:

“Hình như lịch sử Hội Thánh đông-tây kim-cổ chưa hề có 100 giáo dân lãnh đạo các xứ họ chịu chết vì đức tin cùng một ngày như tại Bắc Ninh. Năm 1859 vua Tự Đức [1] ra lệnh tập trung những người đứng đầu các xứ họ để kiểm soát chặt chẽ các thành phần tích cực trong hàng ngũ người Công Giáo, đồng thời các xứ họ sẽ như rắn mất đầu. Lần lượt trong 3 đợt, hơn 100 vị đầu mục trong tỉnh Bắc Ninh lúc ấy bị giam tại thành Bắc Ninh. Trong đợt thứ 3 có cả một số quân nhân là người Công Giáo. Theo lời dụ dỗ và đe dọa, hoặc sau các lần tra tấn, một số đã bước qua Thánh Giá để được tha. Còn lại đúng 100 người đã bị Tổng đốc Nguyễn Văn Phong ra lệnh hành quyết khẩn cấp ngày 4/4/1862” [2].



Sơ đồ nền móng thành cổ Bắc Ninh

2. Đặc điểm vị trí Cổng Tả ngày nay và những câu chuyện li kỳ

Khi nói đến Cổng Tả của thành Bắc Ninh, thiết nghĩ ta cũng nên biết sơ lược về ngôi thành cổ đã từng liên quan đến các chứng nhân

CHÚ THÍCH:

1. Cửa Tiền
2. Cửa Hữu
3. Cửa Hậu
4. Cửa Tả



đức tin của giáo phận Bắc Ninh là 12 thánh tử đạo, đầu mục các xứ họ ở Bắc Ninh, đặc biệt là 100 Đầu Mục tử đạo. Các ngài từng bị giam cầm tra tấn một thời tại ngôi thành này. Thành có niên đại hình thành, vị trí địa lí, kiến trúc và dấu tích còn lại như sau:

- Niên đại hình thành: thành Bắc Ninh được xây dựng từ thời Vua Gia Long 1805. Thành Bắc Ninh là một ngôi thành cổ của Việt Nam và cũng là một trong 5 tòa thành [3] đẹp của vùng Bắc Kỳ. Thành từng là lỵ sở của trấn Kinh Bắc, thời nhà Nguyễn.

- Về vị trí: thành cổ Bắc Ninh thuộc phường Vệ An [4] ngày nay. Hiện nay Cửa Tiền của thành nằm cách cổng Tòa giám mục Bắc Ninh 300m về hướng tây bắc.

- Về kiến trúc: thành cổ Bắc Ninh mang kiểu kiến trúc Vô-băng (Vauban) – một kiểu kiến trúc quân sự cổ ở Pháp thời xưa. Thành được xây 6 cạnh đều nhau, sáu góc thành nhô ra ngoài, trên mỗi góc thành có một pháo đài. Lúc đầu, thành Bắc Ninh chỉ được đắp bằng đất, tới năm Minh Mạng thứ 6 (1824) thành đổi sang xây bằng đá ong [5] và cuối cùng xây bằng gạch [6] vào thời Thiệu Trị (1841). Thành có diện tích 545.000

m², có tường gạch bao quanh cao hơn 4m và dài hơn 2.000m [7]. Thành có hào nước rộng và sâu bao bọc xung quanh. Trong thành xây một cột cờ cao khoảng 20m. Thành Bắc Ninh lúc mới làm có 3 cửa: cửa trước, cửa sau và cửa bên phải. Khoảng 9 năm sau đó mới làm thêm cửa thứ tư vào bên trái. Sau này thành giữ

nguyên 4 cửa [8]. Trên 4 cửa đều có 4 ngôi lầu. 4 cửa gồm: cửa Tiền phía Nam, cửa Hậu phía Bắc, cửa Tả phía Đông và cửa Hữu phía Tây. Mỗi cửa thành đều có xây cầu đi qua hào nước ra ngoài. Trong thành Bắc Ninh xưa có sắp xếp các bộ phận gồm Doanh trấn thủ, Đài gác vọng, Kho thuốc súng, nhà Công đồng, nhà giam...

- Dấu tích còn lại của thành cổ Bắc Ninh: là cổng Tiền, cổng Hậu, cổng Tả, ụ chân cột cờ xây bằng gạch cao khoảng 5 mét (trong thành, phía sau cửa Tiền), một phần bờ thành hai bên cửa Tiền (phía nam), xung quanh phần móng còn lại của thành là hào nước với chiều rộng khác nhau: 7m, 16m... Hai khẩu súng thần công đã được chuyển về Bảo tàng Bắc Ninh. Cổng Tả nằm ở phía Đông cách cổng nhà thờ Chính tòa Bắc Ninh hiện nay 700m.

Cổng Tả cũ kỹ luôn đóng

Từ Cửa Tả trở ra đường Thiên Đức ngày nay ước tính chiều rộng khoảng trên 80m, bao gồm: phía trước Cửa Tả là hào nước, đến lối đi ra, đến tường gạch cao trên 2m, và đến một khu đất bằng nằm cạnh đường. Lối đi vào cửa thành cổ nay

không đi được, vì có cây cỏ mọc um tùm và rào thép gai chặn ngang lối. Nay con đường Thiên Đức nằm dọc theo hai cạnh lục giác của thành cổ. Chiều dài một cạnh lục giác của thành cổ khoảng 400m. Khu đất xung quanh Cửa Tả nay phường Vệ An đang dùng làm Ủy ban phường, sân bóng đá, trường tiểu học và phần còn lại là nhà ở của dân cư.

Lối vào cổng Tả ngày nay

Ngày nay Cổng Tả luôn đóng. Người dân ở khu xung quanh cổng Tả kể lại những câu chuyện li kỳ đại ý rằng: “từ lâu đến giờ không ai dám mở cổng này, vì cứ mở cổng này ra là có nạn cháy. Tại sao cháy thì không ai giải thích được..., cổng này thiêng lắm...” Chẳng hạn, một ông cụ 70 tuổi đang sinh sống nơi đây kể rằng: “cửa Tả này thiêng lắm! Những người hủ trách ở đây không dám mở cửa Tả này, vì cứ mở cửa ra là có cháy, không cháy ở trong thì cháy ở ngoài, đời tôi ở đây đã chứng kiến 3 vụ cháy... Tôi không biết vì sao, nhiều người sống ở xung quanh đây thấy lạ mà cũng không giải thích được! v.v...” Đặc biệt, một cụ già khác là người ngoại giáo ở kể

bên nhà thờ Chính tòa Bắc Ninh còn kể rằng: “có lần trong đêm, tôi dậy đi ra ngoài và thấy những đoàn người quần áo trắng toát. Họ đi theo hàng, tay cầm đèn sáng, họ đi từ Nhà thờ Bắc Ninh ra phía cổng thành cổ Bắc Ninh, họ vừa đi vừa đọc gì đó tôi nghe không rõ...” Tuy nhiên, người viết cũng chỉ nghe người dân đang sinh sống nơi đây kể những câu chuyện li kỳ trên như là dấu lạ vậy thôi, người viết không được chứng kiến, cũng không kiểm chứng được những câu chuyện này thực hư hay huyền bí thế nào!

Nay tìm tòi nơi sử sách của giáo phận mới biết rằng ngoài việc các vị thánh của giáo phận bị giam tù ở thành cổ vào những năm 1838 đến 1839 trước đó, thì giai đoạn tiếp theo vào tháng 12 năm 1859 các đầu mục của các xứ họ Công Giáo tại tỉnh Bắc Ninh bị quan Tổng đốc Ninh Thái là Nguyễn Văn Phong bắt về giam và tra tấn tại thành cổ Bắc Ninh liên tục trên 2 năm liền. Ở thành Bắc Ninh quan bắt các vị đầu mục phải bỏ đạo, bỏ đức tin bằng những hình thức như bước qua Thánh Giá, bước qua ảnh tượng Chúa, ảnh tượng Đức Mẹ hay các thánh v.v...





Trong suốt thời gian dài từ tháng 12 – 1859 đến 04-4-1862. Quan Tổng đốc Nguyễn Văn Phong đã ra lệnh tra tấn các Đầu Mục bằng nhiều cực hình dã man để bắt các ngài phải bỏ đạo, bỏ đức tin. Nhưng các Đầu Mục nhất quyết không “quá khóa”[9] để chối bỏ đạo, không chối bỏ đức tin. Đến chiều ngày mồng 4 tháng 4 năm 1862, quan quân lọc lấy 100 vị Đầu Mục và đem giết tại Cổng Tả này. Tròn 100 vị Đầu Mục đã đổ máu mình ra và chết trong sự tín thác vào Thiên Chúa: “Lạy Chúa Giêsu, xin mở cửa Thiên Đàng cho chúng con lên với Chúa.” [10]

3. Đôi nét về bối cảnh nơi quan Tổng đốc Ninh Thái là Nguyễn Văn Phong hành quyết 100 Đầu Mục ngày 4-4-1862

Án chém đầu 100 vị Đầu Mục vì các ngài không chịu bỏ đạo: khi ấy 100 vị Đầu Mục Bắc Ninh bị quan Tổng đốc Ninh Thái [11] Nguyễn Văn Phong coi là “những kẻ cố chấp, không chịu bỏ tà đạo” [12]. Quan quân cho rằng các Đầu mục theo Đạo Công Giáo là theo “tà đạo” nên các quan họp nhau lại rồi ra lệnh chém đầu các ngài. Trong

bản báo cáo về triều đình Tổng đốc Nguyễn Văn Phong viết: “bản chức thừa lệnh Hội Đồng Đề Hình [13] quyết định chém đầu chúng.” [14]

Mốc thời gian và cách xử tử các Đầu Mục: bản tường trình của cha Salvador Masso khi ấy viết rằng: “ngày 4 hay 5 của tháng 4 năm ấy, khi mặt trời lặn, các quan ra lệnh dẫn họ đi chôn trong hai cái hố lớn đã đào sẵn cho việc này.” [15] Trong sử sách là cuốn Các Thánh Tử Đạo Bắc Ninh cũng cho biết: “chúng ta có thể chắc chắn các vị Đầu Mục thụ hình ngày mồng 6 tháng Ba năm Nhâm Tuất, tức 4-4-1862”[16]. Lúc đó “Quan Tổng trấn Nguyễn Văn Phong cho đào hai cái hố ở bên ngoài Cổng Tả thành Bắc Ninh, cho lính xô các vị tử đạo xuống, lấy phen tre phủ lên, rồi lấp đất. Hôm sau cho voi giày trên hố.” [17] Trong bài diễn ca Đội ơn Chúa Cả viết về 100 vị Đầu Mục từ số 45 đến số 50 cũng cho biết rằng:

“Đến năm Tự Đức mười lăm
Trạch ngày kéo bảng tối tuần đăng khoa
Giữa năm Nhâm Tuất tháng Ba
Chiều hôm Mồng Sáu điệu ra biên thành
Một dây Đầu Mục rành rành



Đều du xuống hố cực hình tự nhiên.” [18] vv...

Như vậy, căn cứ vào các nguồn sử liệu trên ta thấy rằng vào buổi chiều ngày 04-4-1862 quan Tổng đốc Nguyễn Văn Phong cho dẫn giải tất cả 100 Đầu Mục đến bên hai cái hố lớn để chém một thể, nhưng quân lý hình mới “đâm chém chừng 30 người”, “chỉ có 5 hay 6 người bị chém đứt đầu” [19]. Lý hình khiếp đảm không dám chém tiếp nữa. Trước thảm cảnh đâm máu đó, đám lý hình bị ghê tay và run sợ vì hành động dã man họ đang làm. Số Đầu mục khác nữa như vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn không bị đâm chém chi hết [20]. Khi ấy viên chánh án lệnh cho đám lý hình rằng: “đẩy chúng xuống hố.” [21] Đám lý hình liền “du” (đẩy) các Đầu Mục xuống hố chôn sống bằng cách lấy phen tre đập lại và lấp đất lên trên. Sáng hôm sau cho voi giày tiếp. Tất cả các vị đã bị chém và chưa bị chém đều bị du (đẩy) xuống hai cái hố lớn và bị chôn sống. Đại đội trưởng Mẫu là người ngoại giáo làm chứng rằng: “Tôi biết rõ việc họ tới nơi thụ hình. Hôm sau, các hố chôn bị voi dùng chân giày cho bằng, để nếu ai còn sống sẽ chết mau hơn.” [22]

Có mấy lý do để suy biết vị trí của hai cái

hố chôn 100 Đầu Mục ở rất gần với tường thành hai bên Cửa Tả:

Một: lúc ấy, vì tình hình an ninh bên ngoài thành Bắc Ninh không còn yên ổn: “ngày 24 tháng 3 năm 1862, dưới thời vua Tự Đức, giặc giã nổi lên trong nước, kéo đến bao vây thành này rất đông.” [23] Khi ấy “ông Nguyễn Văn Thịnh, thường được gọi là Cai Tổng Vàng nổi dậy chiếm Bắc Giang (cách Bắc Ninh 20 km về phía bắc), kéo quân đến uy hiếp thành Bắc Ninh.” [24] Tại trong thành, vì nghi ngờ các đầu mục trốn theo giặc nên các quan quân đề phòng canh giữ cẩn thận. Họ bắt “các tù nhân phải mang xiềng xích, gông cùm, hoặc bị trói vào những cây tre”. “Các quan đuổi những người đến giúp các tín hữu bị tù ra ngoài” [25] vì sợ những người đến giúp tín hữu đang bị giam làm nội ứng cho giặc từ phía trong thành.

Hai: có một chi tiết nữa là từ lời chứng của Tiểu đội trưởng Ất người ngoại giáo cho biết: “lúc ấy viên chánh án ngồi trên cao nói lớn: đây là phép nước. Phải truy lùng. Phải trừng trị, tiêu diệt chúng. Đẩy chúng xuống hố.” [26] Việc tai của tiểu đội trưởng Ất nghe được lời của viên chánh án gọi cho ta thấy vị trí viên chánh án

ngồi ở nơi “trên cao” rất gần với hai cái lỗ chôn 100 Đầu Mục. Nơi “trên cao” này có thể là vọng gác trên cửa Tả? Hoặc trên mặt thành bên cạnh cửa Tả? Hay trên pháo đài ở góc thành chẳng? Và lại thời đó không có máy móc khuếch đại âm thanh, nên người ta chỉ có thể nói to hay hô to với âm thanh miệng của mình. Vì thế nếu vị trí viên chánh án ngồi là ở vọng gác, hoặc trên mặt thành, hay trên pháo đài ở góc thành mà nói lớn cho Tiểu đội trưởng Ất ở miệng “hai cái hố lớn” nghe được, thì khoảng cách hai cái hố lớn này cũng rất gần với hào nước bên tường thành.

Như vậy, xét về khu vực hai cái hố lớn nơi 100 Đầu Mục bị chôn sống ta biết rõ là “ở bên ngoài Cổng Tả thành Bắc Ninh.” [27] Còn chính xác vị trí của hai cái hố lớn đó thì chưa biết rõ ở chỗ nào, chưa tìm thấy sử sách nào đã ghi chép lại. Nhưng ta cầu nguyện và có quyền hy vọng sẽ tìm ra. Xin xem sơ đồ khu vực Cổng Tả dưới đây để có thể hiểu biết thêm về vị trí này.

4. Cảnh “ăn mừng” “tiêu dao hưởng phúc Nước Trời, đêm đêm hiển hiện như người phục sinh” của 100 vị anh hùng tử đạo nơi Cổng Tả:

Trong Bài Diễn ca Đội ơn Chúa Cả viết về 100 Đầu Mục, từ câu 47 đến câu 59 có đoạn viết:

“Quý thay hồn đã thăng thiên
Trăm năm giấc mộng được an nghỉ rồi
Tiêu dao hưởng phúc Nước Trời
Đêm đêm hiển hiện như người phục sinh
Tay lần hạt, miệng đọc kinh
Đi đi lại lại trên dinh mặt thành
Quan quân hồn phách thất kinh
Lệnh truyền cho được khai hình xác lên
Một năm rưỡi xác vẫn nguyên.” [28]

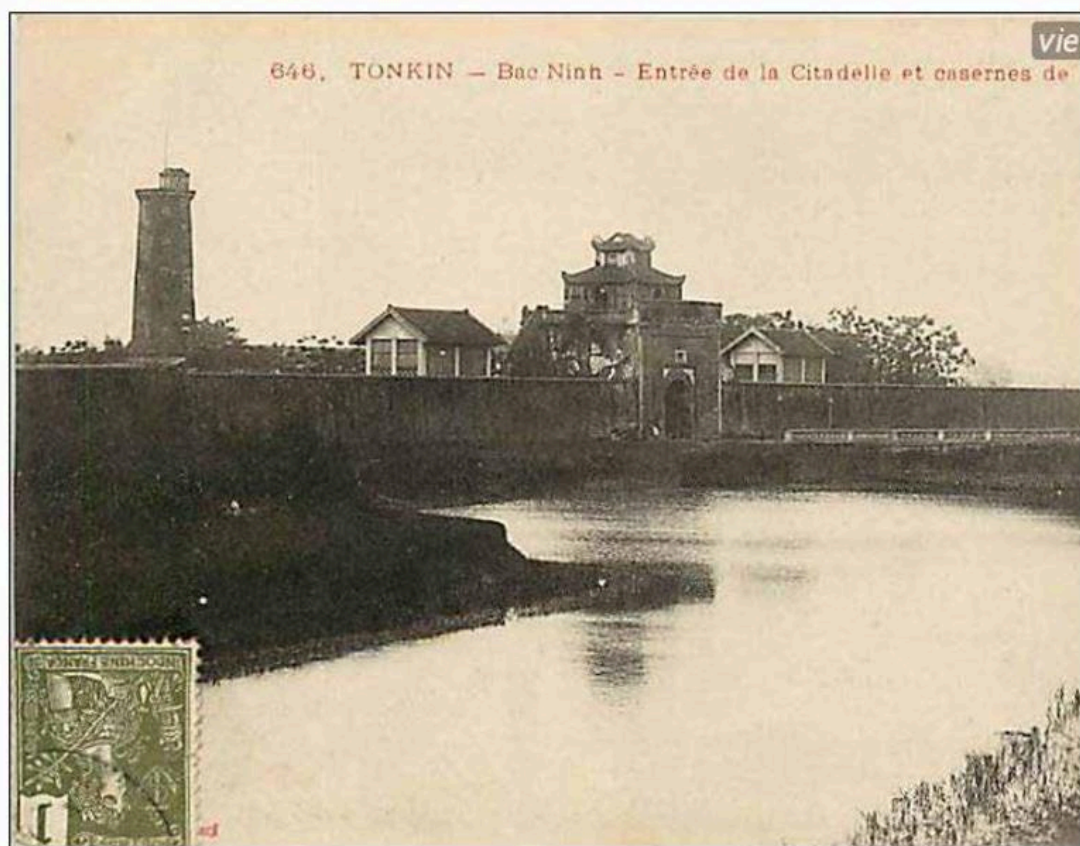
Đúng như lời Kinh Thánh: “bọn ngu si coi họ như đã chết rồi; khi họ ra đi chúng cho là họ gặp phải điều vô phúc... chúng tưởng là họ bị tiêu diệt...” (Kn 3, 2-3). Nhưng khi “nhìn thấy người công chính, (thì) quân vô đạo khiếp đảm rụng rời. Chúng sững sờ kinh ngạc vì không ngờ họ lại được cứu thoát...” (Kn 5, 2). Trong đoạn thơ của Bài Diễn ca có nói đến mấy điểm của thành Bắc Ninh là trên “dinh” và trên “mặt thành”. Có thể hiểu “dinh” ở đây là khu nhà Hội Đồng Đề Hình [29] ở và làm việc, hay nói cách khác là

khu nhà ở của quan chức cấp cao (dinh trấn thủ). “Mặt thành” là mặt trên của bức tường thành Bắc Ninh, hay cũng có nghĩa rộng hơn là trên nóc các nhà trong thành này. Sau khi bị chôn sống, các Đầu Mục đã chết dưới hai hố lớn đó, nhưng đêm đêm hình bóng các ngài lại hiển hiện như người sống lại và đi đi lại lại trên dinh trên mặt thành Bắc Ninh. Về điều này, trong niềm tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh, với cách nói bình dân ta có thể nói đây là sự “ăn mừng” của 100 Đầu Mục vì được chết vì Chúa. Các ngài đã được “hưởng phúc Nước Trời” nên các ngài “ăn mừng” như vậy. Có lẽ sự đêm đêm hiển hiện của các ngài cũng là một niềm an ủi cho các tín hữu trong cơn bách hại thời đó nhiều. Sự hiển hiện này cũng còn như là một cách lên án tội ác vua quan đã gây ra cho tín hữu thời đó chẳng? Nếu các Đầu Mục suốt “một năm rưỡi” cứ “đêm đêm hiển hiện như người phục sinh” trong màu quần áo trắng toát, và “đi đi lại lại trên dinh mặt thành...” mãi như vậy thì các quan sợ hãi đến “hồn phách thất kinh” là điều khó tránh khỏi.

Sau đó, cũng trong năm 1862 vua Tự Đức tuyên bố ngưng việc bách hại đạo Công Giáo [30]. Một năm rưỡi sau thì thi hài 100 Đầu Mục được trả lại cho người Công Giáo Bắc Ninh. Giáo dân đến cải táng và đem thi hài các Đầu Mục về nhà thờ Xuân Hòa để cộng đoàn dâng lễ tạ ơn. Sau đó thi hài các ngài được đem về an táng trong các nhà thờ xứ, họ, nơi quê quán các ngài [31].

5. Tạm kết bằng đôi dòng suy tư

Ta không biết rõ các vị Đầu mục đã được học hỏi về Đạo Chúa thế nào. Nhưng có thể hình dung rằng: việc học hỏi về Giáo lý, về Đạo Chúa dưới thời các ngài đang sống còn bị nhiều hạn chế, bị nhiều khó khăn vì thời cuộc cấm cách bách hại. Vậy mà các ngài đã sẵn sàng đổ máu đào chết vì Chúa vì đức tin một cách can trường “có một không hai” tại Cổng Tả thành cổ Bắc Ninh này. Việc lựa chọn chết vì Chúa vì đức tin của các ngài quả là điều tuyệt vời ngoài sức tưởng tượng của con người hôm nay. Đáp lại tình yêu Chúa lúc đó các ngài đã xem cái chết chẳng đáng gì. Sử sách từng ca ngợi cái chết anh dũng



cầu cho chúng con. Amen.

Lâm Văn Trung

[1] Trong Nhà Nguyễn, Tự Đức (1847-1883) là ông vua ra nhiều lệnh cấm Đạo Công Giáo nhất. Nếu tính số Sắc lệnh bắt đạo Công Giáo và những chỉ thị liên quan đến việc bách hại đạo, thì ông đã ký tới 13 Sắc lệnh vào những năm: 1848, 1851, 1855, riêng trong

1857: 4 Sắc lệnh; 1859: 3 Sắc lệnh; 1860: 4 Sắc lệnh; và kế hoạch phân sáp 1861. Nhiều lệnh như thế minh chứng ý chí nhà vua muốn tận diệt đạo Thiên Chúa bằng mọi giá, và ông tận diệt suốt trong 30 năm chấp chính của mình. Chúng ta sẽ thấy nội dung những Sắc lệnh đó khủng khiếp tới mức nào: Đạo Công Giáo được định nghĩa không những như một “Tả Đạo”, tệ hơn nữa, còn như một tôn giáo xấu xa “một dịch tễ” (Sắc lệnh 7/06/1857).

+ Tóm tắt nội dung của các sắc lệnh cho các giới:

- Lệnh cho các xã ủy, cai tổng: Ai không tuân theo sẽ bị cách chức (Sắc lệnh 7/06/1857). Lệnh cho Triều đình và các quan địa phương (Sắc lệnh 24/08/1857): Phải bắt tất cả các tầng lớp Công Giáo. Hết mọi thanh niên trên 15 tuổi phải trình diện thường xuyên theo thời gian nhất định (Lệnh 17/01/1860). Người Công Giáo, dù học giỏi, có khả năng, cũng không được bổ nhiệm giữ chức vụ nào (Sắc lệnh 18/09/1855). Đặc biệt giới ngư phủ: vì họ luôn luôn di chuyển và thường là chỗ ẩn náu cho các đạo trưởng (Sắc lệnh 18/09/1855). Những người chứa chấp đạo trưởng sẽ bị phân

của 100 Đầu Mục: “Tám kinh lặn, cánh hồng bay [32]. Sóng cồn chẳng sợ, gió lay chẳng sờn. [33]. Bàn tay Chúa dẫn đưa giáo phận Bắc Ninh cách lạ lùng: vua Tự Đức hay quan Tổng đốc Nguyễn văn Phong cũng như nhà Nguyễn không còn nữa, mà giáo phận vẫn mạnh mẽ và vươn lên. Từ những hạt giống đức tin ban đầu là 12 vị thánh, tiếp đến tại Cổng Tả ngày 04/4/1862 lại có thêm 100 vị Đầu Mục từ đạo cách anh hùng nữa. Đây thật là một đại hồng ân Thiên Chúa ban cho giáo phận Bắc Ninh. Các ngài là những bậc tổ tiên của chúng ta đã sống đức tin và hy sinh tính mạng vì Chúa. Các ngài đã nêu những tấm gương đức tin sáng ngời cho con cháu noi theo. Chính các ngài đã góp phần xây dựng giáo phận Bắc Ninh bằng lòng trung tín mà các ngài đã dành cho Chúa Kitô cách triệt để, không chút tì ố. Dòng lịch sử giáo phận Bắc Ninh được 12 vị thánh và 100 Đầu Mục viết bằng những dòng mực đầm máu của các ngài chắc chắn sẽ sinh hoa kết quả gấp trăm trên mảnh đất thân yêu này. “Ai ghen ngào ra đi gieo giống. Mùa gặt mai sau khắp khởi mừng” (Tv 125)./.

Xin các vị từ đạo của giáo phận Bắc Ninh

thầy và buồng sông (Sắc lệnh 30/03/1851). Giáo dân không chịu đập lên Thánh Giá sẽ bị khắc hai chữ “Tả Đạo” trên mặt và đi đầy biệt xứ (Sắc lệnh 18/09/1855). Ai cố chấp xưng đạo: đàn ông sẽ bị cưỡng bách tòng quân, đàn bà bị tuyển làm nội trợ cho các quan (Sắc lệnh 7/06/1857). Bắt các thành phần trong Hội đồng giáo xứ (Sắc lệnh tháng 10/1859).

- Giới Binh sĩ Công Giáo: không đập ảnh Thánh Giá sẽ bị giải ngũ, bị khắc hai chữ Tả Đạo và bị đầy chung thân (Sắc lệnh Tháng 12/1859).

- Giới Quan lại Công Giáo: cả những ai đã chối đạo cũng bị cất chức. Những ai trung kiên sẽ bị trăm quyết (Sắc lệnh 15/12/1859).

- Các Nữ tu: không được cấp giấy thông hành để di chuyển ngoài địa phương mình đang ở, vì họ là những liên lạc viên đắc lực. Ai không tuân lệnh sẽ bị: tù chung thân, hay làm nội trợ cho các quan (Sắc lệnh 17/01/1860 và Sắc lệnh tháng 7/1860).

- Các Linh mục: linh mục Việt Nam đập Thánh Giá hay không đều bị phân thân để nêu gương. Linh mục ngoại quốc bị trăm quyết, đầu phải treo luôn trong 3 ngày, rồi buông sông hay ném xuống biển (Sắc lệnh 15/09/1855).

- Các cơ sở Công Giáo (nhà thờ, nhà xứ, tu viện, nhà trường) bị đốt phá và tiêu hủy (Sắc lệnh 18/09/1855 và Sắc lệnh 8/12/1857). Nhất là cơ sở tại Vĩnh Trị: phải bình địa hóa triệt để (Sắc lệnh 1/12/1857).

+ Những khổ hình dã man trong kế hoạch phân sáp (1861) gồm 5 khoản: Khoản 1 – Hết mọi người theo đạo Thiên Chúa, bất cứ nam nữ, giàu nghèo, già trẻ đều bị phân tán vào các làng bên lương. Khoản 2 – Tất cả các làng bên lương có trách nhiệm canh gác những tín hữu Công Giáo: cứ năm người lương canh gác một người Công Giáo. Khoản 3 – Tất cả các làng Công Giáo sẽ bị phá bình địa và tiêu hủy. Ruộng đất, vườn cây, nhà cửa sẽ bị chia cho các làng bên lương lân cận, và các làng bên lương này có nhiệm vụ phải nộp thuế hằng năm cho Nhà Nước. Khoản 4 – Phân tán nam giới đi một tỉnh, nữ giới đi một tỉnh khác, để không còn cơ hội gặp nhau, con cái thì chia cho những gia đình bên lương nào muốn nhận nuôi. Khoản 5 – Trước khi phân tán, tất cả

giáo dân nam nữ và trẻ con đều bị khắc trên má trái hai chữ “Tả Đạo” và trên má bên phải tên tổng, huyện, nơi bị giam giữ, như thế không còn cách nào trốn thoát.

+ Người ta ước tính chỉ dưới thời các vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, chừng trên 40,000 tín hữu bị xử tử, chết trong lao tù hay chết thảm trong các cuộc phân sáp. Các lệnh cấm và các kế hoạch bách hại đạo Công Giáo rất độc ác thâm hiểm, nhằm tiêu diệt Giáo hội Việt Nam tận gốc rễ.

[2] Tòa Giám Mục Bắc Ninh, Các Thánh Tử Đạo Bắc Ninh, tr 61.

[3] 5 tòa thành: Hoàng thành Thăng Long tại Hà Nội (kéo dài từ tk VII-XIX). Thành nhà Hồ tại tỉnh Thanh Hóa (1397). Thành cổ Bắc Ninh (1805). Thành cổ Quảng Trị tại trung tâm thị xã Quảng Trị (1837). Thành cổ Sơn Tây tại thị xã Sơn Tây (1822).

[4] Khi xưa vua Gia Long cho xây dựng thành Bắc Ninh tại chỗ giáp giới của 3 xã thuộc 3 huyện thời bấy giờ là: Đỗ Xá (nay thuộc huyện Võ Giàng) làng Lỗi Đình (nay thuộc Hòa Đình, huyện Tiên Du) và làng Khúc Toại (nay thuộc Yên Xá huyện Yên Phong).

[5] đá ong lấy ở Hiệp Hòa, Bắc Giang.

[6] gạch nung ở Quả Cầm.

[7] Hiện nay, nếu đi vòng quanh thành cổ Bắc Ninh trên những con đường Thiên Đức, đường Thành cổ và đường Nguyễn Du thì đo được chu vi là 2,5 km.

[8] Tại sao thành có 6 cạnh mà chỉ mở 4 cửa? Có những giải thích rằng do ảnh hưởng thuyết phong thủy nên vua chúa thời đó chỉ mở 4 cửa.

[9] Tức là bước qua Thánh giá.

[10] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 15.

[11] Ninh Thái xưa là tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Thái Nguyên ngày nay

[12] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 5.

[13] Hội Đồng Đề Hình gồm: quan Tổng Đốc, quan Bố Chính (quan phụ trách quân sự), quan Án Sát (quan phụ trách xử án) và các phụ tá.

[14] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 5.



[15] Tòa giám mục Bắc Ninh, Các Thánh Tử Đạo Bắc Ninh, tr 72.

[16] Tòa giám mục Bắc Ninh, Các Thánh Tử Đạo Bắc Ninh, tr 72

[17] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 33.

[18] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 33.

[19] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 14.

[20] X. Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 24...

[21] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 14. Hoặc có thể xem thêm trong cuốn Các Thánh Tử Đạo Bắc Ninh, tr 72.

[22] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 9.

[23] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 14.

[24] Tòa Giám Mục Bắc Ninh, Các Thánh Tử Đạo Bắc Ninh, tr 71.

[25] Tòa Giám Mục Bắc Ninh, Các Thánh Tử Đạo Bắc Ninh, tr 71

[26] Tòa Giám Mục Bắc Ninh, Các Thánh Tử Đạo Bắc Ninh, tr 72.

[27] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 33.

[28] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 33 – 34.

[29] Hội Đồng Đề Hình: quan Tổng Đốc, quan Bố Chính (quan phụ trách quân sự), quan Án Sát (quan phụ trách xử án) và các phụ tá. Có thể hiểu rộng ra là cả khu thành trì Bắc Ninh thời ấy.

[30] X. ĐÀO TRUNG HIỆU, OP, Hành Trình Ân Phúc, Chân Lý 2013, tr,126.

[31] X. Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 34.

[32] Giải thích điển ngữ và ý nghĩa trong câu thơ: “Tắm kinh lặn, cánh hồng bay. Sóng cồn chẳng sợ, gió lay chẳng sờn.”:

- “Tắm kinh lặn-sóng cồn chẳng sợ”: “Kinh” là tên gọi cổ xưa của loài cá voi. Tắm kinh lặn chẳng sợ sóng cồn ở đây ý nói đến con cá voi là loài cá có sức mạnh phi thường trên biển cả, chẳng sợ gì sóng to gió lớn. Cũng có thể hiểu thông điệp mà tác giả gửi đến qua câu thơ rằng: mặc dù các Đầu mục biết mình theo đạo Chúa sẽ bị vua quan giết chết, nhưng các ngài tin tưởng vào Chúa chẳng sợ hãi gì, coi cái chết chẳng thấm vào đâu, ví như sóng cồn của biển cả chẳng xá chi với sức mạnh của cá voi.

- “Cánh hồng bay-gió lay chẳng sờn”: Trước hết về “cánh hồng”: chim Hồng hay chim Lạc Hồng là loài chim lớn và có sức bay rất mạnh mẽ trong gió bão. (Hoặc chim Hồng Bàng được văn hóa dân gian coi như linh vật). Ở đây theo cách nói ví von, tác giả bài diễn ca Đội Ổn Chúa Cả đã mượn cách bay nhẹ nhàng chẳng chút lo sợ từ đôi cánh của con chim hồng bay trong bão tố để diễn tả các Đầu mục đã thể hiện ý chí mạnh mẽ kiêu hùng hiên ngang và thanh thản trước cái chết vì đức tin vào Chúa của các ngài khi xưa. Cách diễn tả này giống như cách nói ta thường gặp: “coi cái chết nhẹ tựa cánh hồng” vậy.

[33] Hoàng Văn Đạt, SJ, Tư liệu liên quan đến vị tử đạo Hoàng Thế Nhẫn, tr 32.

(WGP. Bắc Ninh 04.04.2019)

Thư của Đức Cha Giáo Phận Xuân Lộc gửi dân Chúa về đường hướng đối với cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục

Tước những nỗi đau của việc lạm dụng tình dục do một số thành viên trong Giáo Hội gây nên, có lẽ, nhiều con cái của Giáo Hội không khỏi rơi vào những buồn rầu, lo âu, hay thậm chí có thể gặp khủng hoảng khi đối diện với những tai tiếng của việc lạm dụng tình dục trong Giáo Hội mang tính toàn cầu. Vì thế, người tín hữu rất cần một sự hướng dẫn tâm linh từ vị mục tử coi sóc nhằm giúp họ có một cái nhìn về nỗi đau mà Giáo Hội Mẹ đang gánh chịu, về sự hiểu biết đúng về những yếu tố quan trọng của một vấn đề phức tạp, về thái độ phản ứng cần có trước vấn đề trong ánh sáng đức tin, cũng như nguồn gốc của vấn đề và hành trình tu luyện, tái tu luyện, mà mọi thành phần dân Chúa cần phải tham dự vào. Với ý hướng đó, trong lá thư gửi cộng đoàn dân Chúa Giáo phận thánh 04/2019, với tựa đề “Khủng hoảng lạm dụng tình dục và lòng thương xót”, Đức Cha Giuse Đình

Đức Đạo, Giám Mục Giáo Phận Xuân Lộc, đã “đề nghị những yếu tố tâm linh để hướng dẫn và canh tân tâm tình, thái độ và đời sống dưới ánh sáng của Tin Mừng theo giáo huấn của các Đức Thánh Cha.”

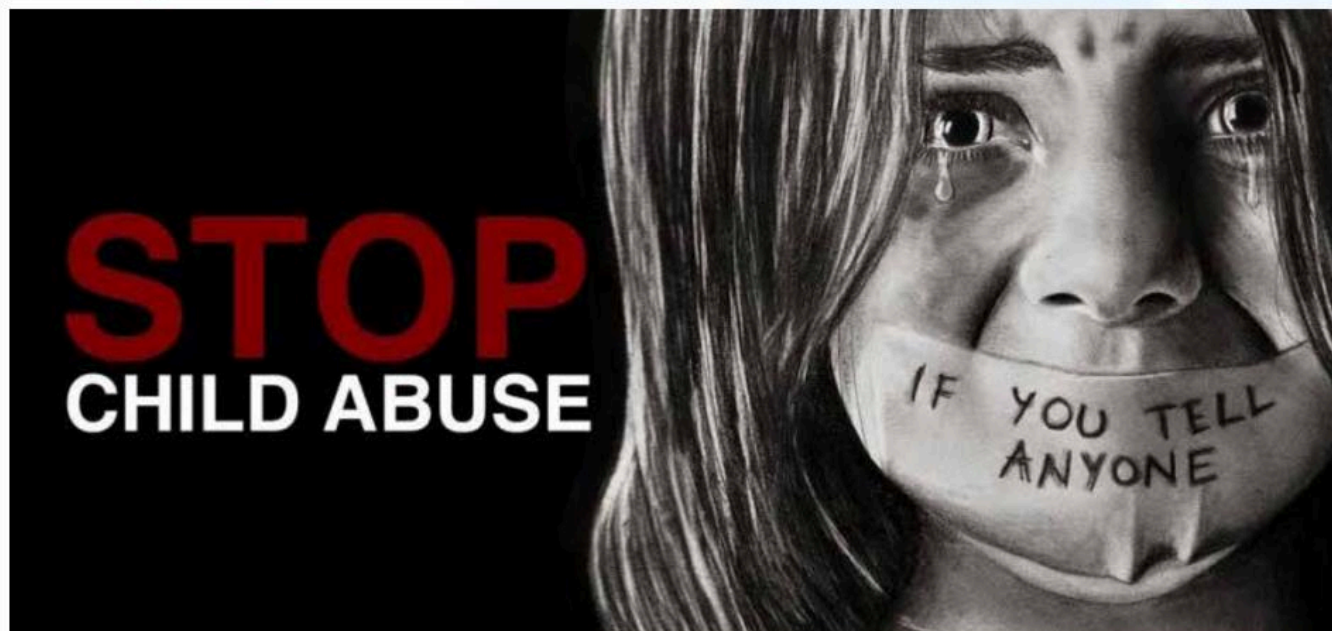
Sau đây là nguyên văn thư của Đức Giám Mục Giáo phận Xuân Lộc

Nữ tu Têrêsa Ngọc Lễ, O.P

KHỦNG HOẢNG LAM DỤNG TÌNH DỤC VÀ LÒNG THƯƠNG XỐT

Quý Cha và quý Tu sĩ rất thân mến,

Hiện tượng lạm dụng tình dục trong thế giới đang xoáy vòng như một cơn lốc mà đường kính củ từ từ nổi rộng, gây ra nhiều đổ vỡ tan hoang. Đối với Giáo Hội Công Giáo, tai tiếng lạm dụng tình dục đã gây ra một cơn khủng hoảng trầm trọng, ảnh hưởng tai hại đến đời sống Đức Tin, đến tinh thần, tâm tình và thái độ sống của nhiều





tín hữu, làm suy giảm sự tín nhiệm của đoàn chiên đối với các mục tử, làm lu mờ ánh sáng của Tin Mừng và làm giảm sút nhiệt huyết của Giáo Hội làm chứng cho Tin Mừng.

Để giải quyết vấn đề nghiêm trọng này, Tòa Thánh đã nhiều lần lên tiếng và đưa ra những hướng dẫn cụ thể. Đặc biệt phải kể đến lá thư mục vụ ĐTC Biển Đức XVI gửi Giáo hội tại Ái Nhĩ Lan ngày 19 tháng 3 năm 2010, lá thư ĐTC Phanxicô gửi Hội Thánh trên toàn thế giới ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Hội nghị của các Chủ tịch Hội đồng Giám mục với Đức Thánh Cha Phanxicô từ 21 - 24 tháng 02 năm 2019. Trong tâm tình lắng nghe và hiệp thông với các Đức Thánh Cha, tôi xin gửi đến quý Cha và quý Tu sĩ đôi dòng suy tư, hy vọng sẽ hữu ích cho chính đời sống của quý Cha, quý Tu sĩ và cho sứ vụ hướng dẫn đoàn chiên Chúa của mỗi người. Đề tài của bài chia sẻ là: “Khủng hoảng lạm dụng tình dục và Lòng Thương Xót”. Với đề tài này, tôi không trình bày những quy định đã được Tòa Thánh công bố để áp dụng trong những trường hợp cụ thể, nhưng đề nghị những yếu tố tâm linh để hướng dẫn và canh tân tâm tình, thái độ và đời sống dưới ánh sáng của Tin Mừng theo giáo huấn của các Đức Thánh Cha.

1. Những yếu tố quan trọng của một vấn đề phức tạp

Tình trạng lạm dụng tình dục là một vấn đề

hết sức phức tạp, pha trộn lẫn lộn nhiều yếu tố: thần học, luân lý, tâm lý, văn hóa, xã hội, luật pháp, sức mạnh truyền thông, v.v... Trong hoàn cảnh này, cần phải giữ được cái nhìn tổng thể, dưới ánh sáng của Tin Mừng. Dưới đây là những yếu tố quan trọng cần được quan tâm.

a) Nỗi đau đớn của các nạn nhân

Yếu tố đầu tiên cần phải quan tâm là nỗi đau đớn dày vò tâm trí các nạn nhân, đặc biệt nếu nạn nhân là một em vị thành niên bị xâm phạm bởi một người đáng

kính trọng, tin tưởng và yêu mến, chẳng hạn, là một giáo sĩ hay tu sĩ, trong gia đình là ông hay cha (ba, bố), là bà hay mẹ, nơi học đường là thầy hay cô... Trước đây ít người nhận thức được nỗi đau đớn, khắc khoải này; hơn nữa, trong môi trường văn hóa, xã hội Việt Nam, người ta ngại nói đến vấn đề tình dục. Do đó, nhiều khi người lớn còn coi thường, dọa nạt và cấm đoán các em nạn nhân nói đến việc mình bị lạm dụng tình dục. Hoàn cảnh này gây phẫn nộ, biến thành thù hận và khi có dịp sẽ bùng nổ, khó có gì có thể cản ngăn. Hy vọng sự khiêm nhường chân thành nhìn nhận tội lỗi và trách nhiệm của phạm nhân, cùng với sự cảm thông và kính trọng của cộng đoàn, nhất là của những người có trách nhiệm, cùng với ơn Chúa, vết thương sâu đậm này sẽ được xoa dịu và hàn gắn.

b) Bản tính loài người giòn mỏng và cuộc cách mạng tình dục

Vì tội nguyên tổ, tất cả mọi người đều thừa hưởng một bản tính nhân loại giòn mỏng và chông chênh, nên mọi người, cả những người được coi là vững mạnh cũng có thể ngã quỵ trước sức mạnh của sự dữ. Thánh Phaolô đã từng cảnh giác: “Bởi vậy, ai nghĩ mình đang đứng vững, thì hãy coi chừng kéo ngã.” (1Cr 10,12).

Trong thời gian qua, con người thời đại vốn mang trong mình tính cách yếu đuối, giòn mỏng

của bản tính nhân loại, lại phải đối đầu với sức mạnh vũ bão của cuộc cách mạng tình dục, bắt đầu nhen nhúm tại Hoa Kỳ vào năm 1920 rồi bùng nổ tại các nước Âu Mỹ vào thập niên '60, và từ từ lan rộng ra khắp thế giới. Cuộc cách mạng tình dục cũng được gọi là cuộc giải phóng tình dục, vì nó tìm cách phá đổ các quy tắc truyền thống hướng dẫn đời sống trong các tương quan nam nữ và những quy luật liên quan đến tình dục. Do đó, từ những năm 1960, sách báo, phim ảnh khiêu dâm, truy lạc được công khai bày bán và chuyển đi khắp nơi. Khi bầu khí độc hại và ô nhiễm bao trùm, những người kém sức khỏe sẽ bị đau ốm, có khi tê bại, còn những người khỏe mạnh cũng dễ bị nhức đầu, sổ mũi.

c) Tính cách trầm trọng của những sai lỗi nơi các giáo sĩ, tu sĩ

Việc lạm dụng tình dục, nhất là đối với các em vị thành niên luôn là một lỗi lầm trầm trọng và là một tội ác. Khi phạm nhân là một giáo sĩ hay tu sĩ thì tính cách trầm trọng còn tăng lên nhiều lần vì phản bội lý tưởng ơn gọi thánh hiến, sứ mệnh thánh thiêng, lòng tin tưởng của đoàn chiên và vì hậu quả ảnh hưởng lớn lao trên nạn nhân.

d) Nhiều trường hợp bị vu oan

Nhiều giáo sĩ, tu sĩ bị tố cáo lạm dụng tình dục, nhưng không thiếu những trường hợp bị cáo gian. Có trường hợp bị rỉ tai hoặc tung tin lên mạng lưới xã hội mà không bằng chứng; có trường hợp được tòa án minh oan, nhưng cũng có những trường hợp đã bị tòa án kết tội, nhưng sau nhiều năm ngồi tù, bị can được minh oan. Hai trường hợp gần đây nhất là cha Adam Stanisław Kuszaj (Ba Lan) và Sư huynh John Francis Tyrrell (Úc).

Cha Adam Stanisław Kuszaj là một linh mục Ba lan dòng Đấng Cứu độ, phục vụ tại Cộng hòa Czech bị đưa ra tòa với cáo buộc lạm dụng tình dục một thiếu nữ 16 tuổi. Năm 2011, cha Kuszaj bị giáo quyền cấm thi hành tác vụ linh mục, bị Hội Đồng trực

xuất, bị tòa án kết tội. Cha Kuszaj sống trong tù nhục vì bị kỳ thị và bị bỏ rơi bởi hầu hết những người thân quen. Năm 2016, vụ án đã được mở lại và giữa tháng 02 năm 2019 tòa án thành phố Jesenik của Cộng hòa Czech đã tuyên bố cha vô tội. Người thứ hai là Sư huynh John Francis Tyrrell bị tố cáo là đã sách nhiễu tình dục em bé 10 tuổi và bị tòa án Melbourne kết án 11 năm tù. Sau 11 tháng tù, sư huynh John Francis Tyrrell được minh oan và được tha bổng.

e) Bầu khí thù hận gây ra bất công mới

Trong cao trào tố cáo hiện tượng lạm dụng tình dục, có ba sự kiện hiển hiện rõ ràng:

- Sự kiện đầu tiên là nhiều người dùng phương tiện truyền thông loan tải tin tức một cách bừa bãi, làm mất thanh danh, xô đẩy, đập vùi những người bị coi là phạm nhân, trong khi tiếng nói yếu ớt của người bị coi là phạm nhân ít còn được ai lắng nghe. Nhiều người bị coi là phạm nhân sau đó được minh chứng là vô tội, nhưng con người của họ đã bị nhấn xuống bùn đen và cuộc đời của họ đã bị phá hủy. Bên cạnh họ, còn phải nghĩ đến những tù nhục mà cha mẹ, gia đình và cộng đoàn tín hữu của họ phải gánh chịu. Đây không phải là tội ác và bất công sao? Ai có thể đền trả những thiệt hại lớn lao gây ra bởi những tội ác và bất công mới này?

- Nhiều người nại vào lý do bệnh đồ các nạn nhân, nhưng trong thực tế là trút bỏ hận thù trên những người bị coi là phạm nhân, nhất là nếu



đó là một giám mục, linh mục hay tu sĩ Công Giáo. Các nạn nhân được gì nếu lòng họ không được giải thoát khỏi hận thù và không được chữa lành? Để bênh đỡ nạn nhân, một đảng phải tìm phương thức để nạn nhân không còn bị tái xúc phạm, đảng khác phải giúp nạn nhân biết giải thoát lòng họ khỏi thù hận và biết tha thứ với lòng quảng đại bao dung.

- Nhiều tin tức về việc lạm dụng tình dục được loan truyền trên các phương tiện truyền thông làm cho người ta có cảm tưởng đây chỉ là vấn đề của Giáo Hội Công Giáo. Sự thật không phải như thế. Bài nghiên cứu nghiêm túc của hai tác giả Valerie Dobiesz và Julia Brooks với tựa đề “It’s not just O’Reilly and Weinstein: Sexual violence is a global pandemic” (Không phải chỉ có O’Reilly và Weinstein: Lạm dụng tình dục là thứ bệnh dịch toàn cầu), được đăng trên Báo điện tử “The Conversation” ngày 25 tháng 10 năm 2017 cho thấy một bức tranh hoàn toàn khác. Vấn đề lạm dụng tình dục bao trùm khắp nơi và ở các môi trường ngoài Giáo Hội Công Giáo còn trầm trọng hơn nhiều.

f) Bao che hay khó khăn của một sứ vụ

Trong thời gian gần đây, một điều được báo chí đề cập nhiều là ‘tội bao che’ của các giám mục, linh mục. Người ta đòi buộc các giám mục, linh mục phải tố cáo các phạm nhân cho chính quyền dân sự, đó là chưa nói đến một số quốc gia còn muốn bắt các linh mục phải tố cáo các

hồi nhân đã thú nhận tội lỗi trong tòa giải tội. Điều này rất trầm trọng vì liên hệ đến ấn tín tòa giải tội và sự thánh thiện của bí tích.

Chúng ta không loại trừ khả thể có những vụ bao che tội phạm, nhưng cũng có những yếu tố khác cần được lưu ý. Đó là trách nhiệm mục tử và sứ vụ cứu độ của các linh mục, giám mục. Sứ mệnh mục tử đòi phải yêu thương mọi người, không loại trừ ai, kẻ xấu cũng như người tốt, nạn nhân và phạm nhân (x. Mt 5,43-48); sứ vụ cứu độ đòi buộc phải tìm mọi cách để cứu rỗi những người lỡ lầm, tội lỗi (x. Ed 33,11). Đứng trước những kiện tụng, cáo buộc, một đảng phải cẩn thận lắng nghe, đảng khác phải tìm hiểu sự thật để không phạm tội bất công, kết án người vô tội; một đảng phải bênh đỡ nạn nhân để họ không bị tái xúc phạm, đảng khác phải giữ thanh danh của người lỗi phạm và tạo điều kiện để họ có cơ hội hối cải và làm lại cuộc đời. Trong nhiều trường hợp cụ thể, dung hòa được các đòi hỏi trên đây không luôn dễ dàng, nhất là trong một xã hội khi sự công bằng tách rời khỏi lòng thương xót và sự thù hận mạnh hơn lòng tha thứ. Hoàn cảnh này gây ra trong tâm hồn mục tử một sự giằng co và nỗi khắc khoải đôn đầu, ít ai hiểu được nếu chưa có cảm nghiệm về tình yêu mục tử cứu độ và chưa nghe được lời nói phát xuất từ trái tim tràn đầy xót thương của Chúa Cứu Thế, tha thiết đem lại nguồn hy vọng và sức sống: “Thầy cũng vậy, Thầy không lên án chị đâu! Thôi chị về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa.” (Ga 8,11).



2. Thái độ dưới ánh sáng Đức Tin

Đứng trước hoàn cảnh cụ thể và phức tạp, mỗi người sẽ phản ứng và hành động theo ánh sáng chiếu soi trong cõi lòng. Dưới ánh sáng Đức Tin, tôi xin đề nghị những tâm tình và thái độ sau đây:

a) Tin tưởng vào lời Chúa hứa cho Giáo Hội và hằng say rao truyền tình thương cứu độ

Cơ lốc của tin tức về việc lạm dụng tình dục trong Giáo



cải thiện đời sống để nên thánh, trong chính hoàn cảnh yếu đuối và sai lỗi của mình.

Lòng khiêm nhường nhìn nhận tội lỗi và cố gắng ăn năn hối cải là tâm tình và thái độ của người tín hữu chân chính của Chúa. Chính nhờ tâm tình và thái độ này, Giáo Hội Chúa luôn vươn lên từ những khó khăn, yếu đuối của mình và trong mọi thời đại, vẫn có nhiều tín hữu thánh thiện. Hiện nay, đại đa số hàng giáo sĩ và tu sĩ vẫn can đảm phấn đấu với chính mình để trung tín và nhiệt thành phục vụ Chúa và tha nhân.

Hội đã làm cho nhiều người hoang mang, mất tin tưởng vào Giáo Hội và đôi khi còn bị rung động trong lòng tin vào chính Thiên Chúa. Trong hoàn cảnh này, chúng ta sẽ giữ được an bình và hăng say, nếu chúng ta tin tưởng vào lời Chúa đã nói với Thánh Phêrô: “Thầy bảo cho anh biết: anh là Phêrô, nghĩa là Tảng Đá, trên Tảng Đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi.” (Mt 16,18).

Trong hành trình lịch sử, có những thời kỳ đen tối, Giáo Hội phải vượt biển cả, chèo chống với phong ba, bão táp, con thuyền chòng chành và xem ra Chúa vẫn ngủ (x. Mc 4,35-41). Cho dù Chúa có ngủ, Ngài vẫn ở trên thuyền với các môn đệ của Ngài, hiện diện với tất cả quyền năng của Ngài và Ngài có thể dẹp tan cơn bão trong giây lát (x. Mc 4,39-40). Điều này làm chúng ta an tâm và thúc đẩy chúng ta hăng say loan truyền tình yêu cứu độ của Chúa. Chỉ cần chúng ta ở với Ngài, tin tưởng vào Ngài và trung thành với Ngài và biết kêu lên như các môn đệ trong cơn bão táp: “Thầy ơi, chúng ta chết đến nơi rồi.” (Mc 4,38), hay như môn đệ Phêrô, khi thấy gió thổi mạnh và bắt đầu chìm, ông hoảng sợ la lên: “Lạy Thầy, xin cứu con!” (Mt 14,30).

b) Khiêm nhường và tin tưởng

Con cái Giáo Hội, cũng như mọi người, là những con người mang trong mình bản tính nhân loại mỏng giòn, nhưng hạnh phúc vì được cứu độ và với sức mạnh của ơn Chúa, vẫn bền bỉ nỗ lực

c) Tình yêu đối với Giáo Hội

Trong bầu khí của nhiều tin tức về lạm dụng tình dục trong Giáo Hội, giữ được tình yêu đối với Giáo Hội là một thách đố lớn lao. Đặt nền tảng trên tình yêu của chính Chúa Giêsu, Đấng đã “yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh để thánh hoá và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhằn” (Ep 5,25-27), mỗi kitô hữu phải biết yêu mến Giáo Hội, diễn tả bằng tâm tình của người “đứng bên trong” để cảm thông, để chia sẻ và để hàn gắn, chứ không phải thái độ của người “đứng bên ngoài” để chỉ trích hay kết án. Tâm tình yêu thương của Chúa Kitô còn đòi chúng ta có khả năng đón nhận hy sinh và đau khổ để van nài lòng thương xót của Thiên Chúa cho anh chị em lỡ lầm trong yếu đuối của họ và cho anh chị em đau đớn vì bị lạm dụng.

3. Nguồn gốc của vấn đề và hành trình tu luyện hay tái tu luyện

Mặc dù số giáo sĩ và tu sĩ lầm lỡ là một thiểu số trong tương quan với toàn thể hàng giáo sĩ và tu sĩ, nhưng nói theo Đức Thánh Cha Phanxicô, trong diễn từ bế mạc Hội Nghị Bảo Vệ Trẻ Vị Thành Niên trong Giáo Hội, ngày 24.02.2019, “trong Giáo Hội mà xuất hiện dù chỉ một trường hợp lạm dụng mà thôi - chứ đừng nói đến chuyện

nó đã tác oai tác quái - thì trường hợp đó phải được đối diện với sự nghiêm trọng nhất". Do đó, cần phải suy nghĩ để tìm ra nguồn gốc của vấn đề và rút ra kinh nghiệm cho hành trình tu luyện và tái tu luyện, mong cho mọi người, đặc biệt những người yếu đuối tìm được nguồn trợ lực thích hợp. Chỉ đưa ra những luật lệ mới không thôi chưa đủ, mà phải đề ra một chương trình tu luyện và tái tu luyện để mọi người có khả năng chống chọi với cơn bão của cuộc cách mạng tình dục.

Như đã nói ở trên, bên Hoa Kỳ từ năm 1920 người ta đã nói đến cuộc cách mạng tình dục và đến thập niên '60, cuộc cách mạng này bùng nổ bên các nước Âu Mỹ, rồi từ từ lan ra khắp nơi, phá đổ các luật lệ gìn giữ phong hóa liên quan đến tình dục. Sách báo, phim ảnh khiêu dâm, đồi trụy được tự do bày bán và chuyển tải khắp nơi. Hiện nay, tình trạng đang bành trướng tệ hại hơn vì được các phương tiện truyền thông đại chúng tân tiến, như điện thoại thông minh, các trang web tiếp tay, trở thành sức mạnh vũ bão, thâm nhập vào cả những nơi riêng tư, thậm chí như phòng ngủ, văn phòng làm việc. Sức mạnh này đã làm nhiều người ngã quỵ do tâm hồn trống rỗng vì hậu quả của ba cuộc khủng hoảng lớn trong Giáo Hội. Đó là khủng hoảng Đức Tin, khủng hoảng luân lý - thần học luân lý và khủng hoảng giáo dục.

a) Khủng hoảng Đức Tin

Trong thời gian sau Công đồng Vaticanô II, Giáo Hội bên Âu Mỹ rơi vào một cuộc khủng hoảng Đức Tin rất trầm trọng, được diễn tả qua ba hình thức chính yếu:

- Thay thế Thiên Chúa bằng những cuộc bàn cãi lý thuyết về Thiên Chúa. Sách báo về thần học nhiều vô kể, nhưng nhà thờ thì trống rỗng và trở thành nơi hoang vắng. Thậm chí, cả những người viết về cầu nguyện cũng không cầu nguyện.

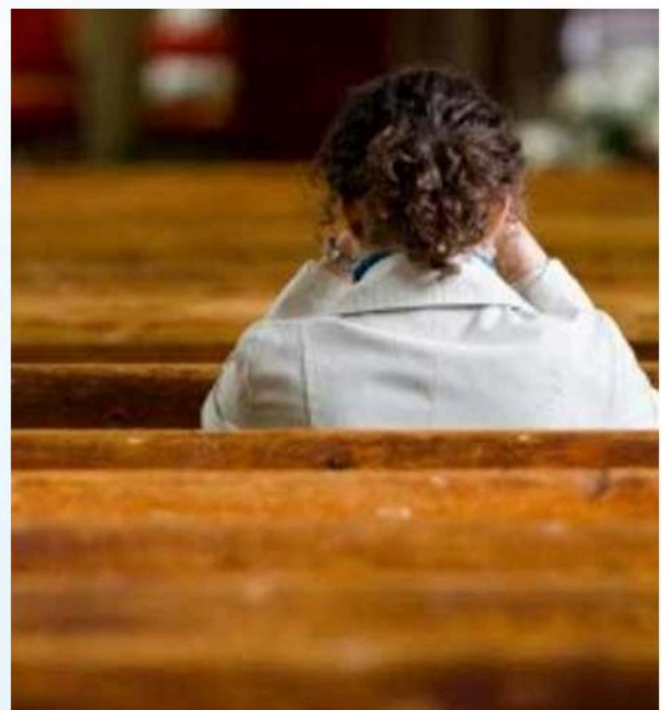
- Bị lôi cuốn vào những nhu cầu xã hội, như bệnh vực công lý và người nghèo đến độ bỏ rơi Chúa. Người nghèo, người bị áp bức chiếm chỗ của Chúa trong lòng các môn đệ của Ngài. Từ đó phát sinh hiện tượng giáo sĩ và tu sĩ hành động và phát biểu như thể một nhà chính trị, một nhân viên hoạt động công tác xã hội.

- Dựa vào trào lưu hội nhập văn hóa và đối

thoại liên tôn, người ta kéo nhau đi học cách thức cầu nguyện và nguyện gẫm của các tôn giáo khác, nhất là Phật Giáo và Ấn Giáo. Có những Đan viện bên Hoa Kỳ thay thế giờ Kinh Thần Tụng bằng những giờ Yoga và Zen. Việc thay thế phương thức cầu nguyện, trong thực tế đã kéo theo việc thay thế đối tượng của cầu nguyện. Thay vì tìm kiếm Chúa để sống kết hiệp với Ngài và thực thi thánh ý Ngài, người ta chỉ tìm sự an bình nội tâm hoặc đi vào cõi mê mông của vũ trụ.

Cả ba hình thức trên có chung một mẫu số là bỏ rơi Chúa Kitô, Đấng Cứu độ nhân loại, Đấng ban sự sống. Đây là hiện tượng Thánh Phaolô đã nói trong thư gửi tín hữu Roma: "Tuy biết Thiên Chúa, họ đã không tôn vinh hay cảm tạ Người cho phải đạo. Trái lại, đầu óc họ suy luận viển vông và tâm trí ngu si của họ hoá ra mê muội. Họ khoe mình khôn ngoan, nhưng đã trở nên điên rồ. Thay vì Thiên Chúa vinh quang bất tử, họ đã thờ hình tượng người phạm là loài phải chết, hay hình tượng các loài chim chóc, thú vật, rắn rết." (Rm 1,21-23).

Sứ điệp độc đáo của ơn cứu độ là Thiên Chúa đã xuống thế làm người và tên Ngài là "Thiên Chúa ở cùng chúng ta" (Emmanuel). Chỉ sống trong tình hiệp thông với Ngài, nhân loại mới tìm được sự sống thật. Vì vậy, điều căn bản của cuộc đời kitô hữu, nhất là linh mục và tu sĩ là





sống trong tình thân với Chúa. Nhiệm vụ của các chương trình tu luyện và tái tu luyện là dẫn đưa người thụ huấn không chỉ biết về Chúa Kitô, mà còn gặp được Ngài và hạnh phúc trong cuộc gặp gỡ với Ngài.

b) Khủng hoảng luân lý và thần học luân lý

Những năm 1960 - 1980 là thời kỳ khủng hoảng luân lý, nhất là trong những giá trị liên quan đến tính dục. Nhiều thái độ và nếp sống mới được đề nghị ngược lại giá trị luân lý, chẳng hạn, sống thử, sống chung không ràng buộc, ngừa thai nhân tạo, phá thai, hôn nhân mở, v.v... Vấn đề trở thành trầm trọng hơn vì có những suy tư thần học về luân lý cũng chạy theo nếp sống mới, gây hoang mang cho nhiều người và ru ngủ giới trẻ chạy theo các đam mê, nhất là thú vui tình dục. Đây là thời kỳ phát sinh những lý thuyết thần học cho rằng việc thủ dâm là bình thường, hưởng thụ tình dục là thiết yếu và là quyền lợi của con người... Đây cũng là thời kỳ phát sinh lý thuyết “Luân lý không tội lỗi”, theo đó không có vấn đề tội, chỉ có vấn đề tâm lý. Từ đó các cha giải tội và các cha linh hướng “thất nghiệp”, nhưng các phòng tư vấn tâm lý lại đầy khách.

Chương trình tu luyện và tái tu luyện ngày nay phải giúp cho người thụ huấn thấy rõ và dứt khoát rằng việc sử dụng cơ năng tính dục và thú vui tính dục chỉ tốt đẹp và được phép trong tương quan vợ chồng.

c) Khủng hoảng giáo dục

Chương trình giáo dục tại các cơ sở huấn luyện của Giáo Hội (Đại học, Chứng viện, Nhà Tập) trong thời gian này hầu hết chú tâm vào việc học lý thuyết trừu tượng. Ngay cả môn Thần học Tu đức cũng chỉ là những giờ học lý thuyết về các nhân đức. Hậu quả là người ta biết rất nhiều, nhưng không sống theo điều mình biết.

Việc huấn luyện ngày nay cần rút kinh nghiệm từ những thất bại của các thế hệ trước để bổ túc chương trình bằng những hướng dẫn thực tập. Trong viễn tượng này, cần quan tâm đặc biệt đến bốn điều sau đây:

- Tập làm chủ giác quan, cảm xúc và tình cảm;
- Luyện tập ý chí;
- Tập tính dứt khoát trước những thú vui tình dục;
- Luyện tập khả năng hy sinh, từ bỏ kể cả những điều được phép. Các nhà sư phạm đều đồng ý là nếu không từ bỏ được những điều được phép, sẽ không thể từ bỏ những điều không được phép.

Để kết thúc bài chia sẻ, tôi muốn mời gọi quý Cha và quý Tu sĩ dâng lời cầu xin, van nài lòng thương xót của Chúa cho Giáo Hội, nhất là cho những anh chị em yếu đuối lỡ lầm để không ai mất lòng trông cậy vào tình thương của Chúa và cho các nạn nhân được ơn chữa lành. Để lời cầu xin của chúng ta đáng được Chúa lắng nghe, chúng ta hãy mặc lấy tinh thần Mùa Chay: ăn năn, thống hối và cải thiện đời sống. Hành trình Mùa Chay sẽ giúp chúng ta tìm được sự an bình và niềm hạnh phúc trong tâm hồn để chia sẻ với mọi người, cả anh chị em là nạn nhân hay phạm nhân của việc lạm dụng tình dục và mời gọi họ cùng dẫn thân canh tân đời sống của họ như chính chúng ta đã và đang làm, để tất cả được hưởng niềm vui của lòng Chúa xót thương.

Xin Mẹ Maria là Mẹ của Giáo Hội gìn giữ và che chở Giáo Hội, đặc biệt Giáo phận chúng ta để trong mọi hoàn cảnh, chúng ta luôn là chứng nhân của Lòng Thương Xót của Chúa.

Thân mến chào quý Cha và quý Tu sĩ.

+ Giuse Đình Đức Đạo

Giám mục Giáo phận Xuân Lộc

Tin Giáo Hội Việt Nam

HDGM Việt Nam: Khai mạc Hội nghị thường niên kỳ I.2019 tại Bãi Dâu

Tối thứ hai, 22.4.2019, trong niềm vui của Mùa Phục Sinh, các thành viên HDGM Việt Nam đã qui tụ và cử hành giờ Chầu Thánh Thể và Kinh Tối tại Nhà nguyện Trung tâm Hành hương Đức Mẹ Bãi Dâu, giáo phận Bà Rịa.

Tất cả 30 giám mục của 27 giáo phận đã hiện diện và tham dự Hội nghị thường niên kỳ I.2019 diễn ra từ 22 đến 26.4.2019. Tham dự Hội nghị còn có ĐHY Phêrô Nguyễn Văn Nhơn . nguyên TGM Hà Nội và Đức cha Laurensô Chu Văn Minh . nguyên Giám mục Phụ tá tổng giáo phận Hà Nội.

Hội nghị hân hoan chào đón Đức TGM Marek Zalewski, Đại diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam đến thăm và hiện diện.

Sau Thánh lễ khai mạc sáng ngày 23.4, toàn thể Hội nghị đã chúc mừng giáo phận thứ 27 và Đức cha tiên khởi của giáo phận Hà Tĩnh, mừng các vị chủ chăn mới của các giáo phận: Hà Nội, Vinh và Long Xuyên.

Hội nghị thường niên lắng nghe vị Đại diện Tòa Thánh chia sẻ những thông tin, đề tài của Giáo hội hoàn vũ và những quan tâm của giáo hội địa phương; Chủ tịch HDGM tường trình về



Hội nghị bảo vệ trẻ em do Tòa Thánh tổ chức vào tháng 2 vừa qua; quý Đức cha phụ trách các Ủy ban chuyên trách cũng sẽ trình bày những sự vụ liên hệ đến phụng tự, giáo dục, giáo lý, truyền giáo... Hội nghị cũng sẽ bàn thảo về chương trình và chủ đề mục vụ chung cho Hội Thánh tại Việt Nam trong những năm sắp tới 2019.2022.

Xin các thành phần Dân Chúa cầu nguyện cho Hội nghị đạt được hoa trái như lòng Chúa mong ước.

(Văn phòng Tổng Thư ký HDGM Việt Nam)

HDGM Việt Nam: Kết thúc Hội nghị thường niên kỳ I.2019

Sáng thứ sáu trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh, ngày 26 tháng 4, các vị chủ chăn của 27 giáo phận đã dâng Thánh lễ tạ ơn và kết thúc Hội nghị thường niên kỳ I.2019 tại Trung tâm Hành hương Đức Mẹ Bãi Dâu.

Trong những ngày vừa qua, Hội nghị đã cùng nhau cử hành bí tích Thánh Thể và các giờ kinh nguyện; trao đổi, bàn thảo, và quyết định những sự vụ liên hệ đến đời sống của Giáo hội tại Việt Nam đối với các hoạt động của Học viện Công giáo, truyền thông, các đoàn thể và Dòng tu, liên kết và hợp tác giữa các uỷ ban trực thuộc Hội đồng Giám mục, tiến trình xây dựng Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang tại Quảng Trị, và chủ đề mục vụ giới trẻ trong 3 năm sắp tới. Hội nghị cũng đã biểu quyết và phê chuẩn bản Việt ngữ của Sách Lễ Rôma và bộ sách Các Bài đọc trong Thánh lễ Mùa Vọng và Mùa Giáng Sinh; bản tiếng K'Ho sách Các Bài đọc trong Thánh lễ Chúa nhật Mùa Vọng, Mùa Giáng Sinh, Mùa Chay và Mùa Phục Sinh.

Chiều 25 tháng 4, Hội nghị đã cùng với giáo phận Bà Rịa cử hành Thánh lễ tạ ơn và mừng Kim khánh linh mục của Đức cha Tôma Nguyễn Văn Trâm, Giám quản Tông toà giáo phận Phan Thiết và nguyên Giám mục tiên khởi giáo phận Bà Rịa. Trước đó, Hội nghị đã chào đón Đức Tổng Giám mục Giovanni Pietro Dal Toso, Phó Tổng Thư ký Bộ Loan báo Tin Mừng cho các dân tộc kiêm Chủ tịch Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, đến thăm và trình bày với Hội nghị về sinh hoạt của Hội Giáo hoàng Truyền giáo và “Tháng



Truyền giáo” sẽ được Giáo hội cử hành vào tháng 10 năm nay.

Kết thúc Hội nghị, các vị mục tử trở về nhiệm sở với đoàn chiên của mình và hẹn gặp lại tại Đại hội Hội đồng Giám mục Việt Nam sẽ được tổ chức tại Hải Phòng từ ngày 7 đến 11 tháng 10 năm 2019.

Văn phòng Tổng Thư ký HĐGM Việt Nam
(WHD 26.04.2019)

Đại Hội Giới Trẻ Tổng Giáo phận Sài Gòn 2019

Đến hẹn lại lên, ngày lễ Lá hằng năm ban mục vụ giới trẻ tổng giáo phận Sài Gòn tổ chức ngày đại hội giới trẻ tại trung tâm mục vụ 6 bis Tôn Đức Thắng, quận 1, Saigon. Nối tiếp World Youth Day tại Panama, đáp lại lời kêu gọi của ĐGH Phanxicô trong sứ điệp gửi người trẻ năm 2019: “Tôi đây là nữ tì của Chúa. Xin Người thực hiện cho tôi như lời sứ thần truyền”. (Lc 1,38). Và chiều ngày 13 tháng 4 năm 2019, khoảng năm ngàn sáu trăm bạn trẻ quy tụ lại theo lời mời gọi ấy. Chương trình được chia thành năm chương với chủ đề: cùng Mẹ con thưa: này con đây, cùng Mẹ con đến, cùng Mẹ con tin, cùng Mẹ xin vâng và cùng Mẹ ra khơi. Điều đặc biệt là khởi đầu mỗi chương các bạn trẻ cùng lần chuỗi 10 kinh Kính Mừng với nhau. Tiếng Kính Mừng chốc chốc lại vang lên giữa lòng Sài Gòn phố xá tấp nập ngoài kia. Tiếng Kính Mừng mang mọi người đến gần nhau hơn trong

Mẹ và tiếng Kính Mừng như một lời chứng: người trẻ vẫn tha thiết lắm với Mẹ và với chuỗi Mối Khôi mà các bạn đeo trên cổ hay trên tay. Được biết trong chương 1 là workshop với 6 chủ đề cùng một lúc: xin vâng là tự do, xin vâng và quyền lực, xin vâng với sức mạnh, xin vâng trong thinh lặng, xin vâng bằng hành động và Tweets với Chúa. Cha Gioan Lê Quang Việt, đặc trách ban mục vụ giới trẻ, đã giải nghĩa với đại hội lý do lấy chủ đề Tin Vâng và tuyên bố khai mạc ngày đại hội. Tiếng reo hò vang dội từ khắp bốn phía sân khấu như chỉ đợi có vậy bùng lên những tràng pháo tay, tiếng huýt sao và rộn rã tiếng nhạc với bài múa chủ đề theo mẹ con tin cùng nhóm múa cử điệu. Đặc biệt hơn, khi múa xong các bạn trên sân khấu mỗi người cầm một quyển sách: tông huấn hậu Thượng Hội đồng về Giới trẻ của ĐTC Phanxicô vừa ban hành cách đây ít lâu, để giới thiệu cùng các bạn trẻ. Đại hội cũng mời gọi các bạn trẻ nhìn vào lòng mình và đặt câu hỏi: ai là thần tượng của tôi, trong khi đó màn hình trình chiếu các nhân vật nổi tiếng về thể thao, phim ảnh, chính trị...trên thế giới. Tiếp theo là một clip về Đức Giáo Hoàng và câu trả lời cuối cùng cho các bạn với câu hỏi được nêu: người thần tượng trong lòng tôi chính là Đức Giêsu. Đáng là thần tượng vĩnh viễn và đời đời. Trong chương trình, các bạn được gặp cha Michel Remedy, tác giả của quyển sách Stweet với Chúa, một linh mục gốc Hà Lan. Ngài cho biết quyển sách được viết ra vì có nhiều bạn trẻ hỏi Về Chúa Giêsu, về đức tin và từ những câu hỏi ấy, quyển sách được ra đời. Đó là những tóm lược về Thiên Chúa, đức Tin và đạo đức, về việc cầu nguyện và tương quan với Đức Giêsu. Đặc biệt cha cũng tự kể về ơn kêu gọi đặc biệt của cha. Hiện nay cha làm việc Với giới trẻ Bỉ và truyền giáo trên cấp độ quốc tế. (Sách đã dịch sang tiếng Việt và có trên kệ sách các nhà sách Công Giáo). Điểm điểm chương trình là thánh lễ Lá do đức cha giám quản TGP. Saigon chủ tế cùng linh mục đoàn. Bài Thương Khó đã dài nên đức cha Giuse chỉ nói đôi điều vắn gọn: Chúa Giêsu đã chịu đau đớn về tinh thần vì bị phản bội, bị nhục mạ và bị đau đớn thể xác do chịu đánh đòn, đội mào

gai, vác thập giá và cái chết ô nhục trên thập giá. Cũng tại Núi Sọ này Chúa Giêsu đã cải hóa anh trộm lành qua tình yêu và sự tha thứ. “Hôm nay anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng” là lời hứa mà Đức Giêsu nói với Anh trộm lành. Ước chi mỗi người chúng ta cũng nhận được lời hứa ấy trong ngày về với Cha. Đức cha mời gọi mọi người thỉnh lặng để đắm lòng mình vào những suy tư ấy trước khi tuyên xưng đức tin. Trong phần bốn cùng Mẹ xin vâng được các ca sĩ Hoàng Kim, Ái Lê, Diệu Hiền, Xuân Trường và Khắc Thiệu cùng với các nhóm múa đã đưa các bạn trẻ đáp lại lời xin vâng qua các bài hát và vũ điệu điệu luyện. Phần nhấn sâu lắng của đại hội có lẽ là phần cung nghinh Thánh Thể một cách long trọng. Thánh Thể Chúa được rước từ sân khấu c, đến sân catwalk b và lên tới sân khấu a. Tại đây Thánh Thể được đặt Trong tay Mẹ La Vang và bục để tượng của Mẹ được nâng lên cao. Nhìn chung đại hội giới trẻ năm nay thiên về cầu nguyện và mời gọi các bạn mở lòng, đón nhận Lời Chúa và cùng Mẹ sống tin, yêu, vâng. Thánh lễ, giờ Châu và phút cầu Nguyện cuối ngày đều sốt sắng trang nghiêm. Hai ca đoàn hát rất hay, ấn tượng và giúp các bạn trẻ hướng nội nhiều hơn. TGP. Saigon. Lễ Lá 14.4.2019 (Nt. Maria Nguyễn Thị Minh Du)

Đại Hội Giới Trẻ Giáo phận Đà Nẵng năm 2019

Nhân Ngày Lễ Lá, Ngày Giới trẻ thế giới, thứ bảy 13.4.2019, tại giáo xứ An Sơn, giáo hạt Tam Kỳ, thuộc địa bàn hành chính xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Ban Mục vụ giới trẻ giáo phận Đà Nẵng đã tổ chức ngày Đại Hội Giới trẻ. Đại hội đã quy tụ hơn 500 các bạn trẻ và sinh viên trong toàn giáo phận đến tham dự. Với chủ đề của Đại Hội: “ Ai ở trong Đức Ki-tô đều là thọ tạo mới” (2 Cr 5:17) trích Sứ điệp Mùa chay 2019, của ĐTC Phanxicô. Mở đầu Ngày Đại hội là cuộc rước Kiệu Thánh Giá trọng thể. Thánh giá là biểu tượng của niềm tin Ki-tô Giáo, là nguồn sức sống và nguồn hy vọng của người tín hữu. Cha Phanxico Xavie đã



giới thiệu và nêu ý nghĩa của ngày Đại Hội: “ Ngày các bạn trẻ hội tụ gặp gỡ Chúa và gặp gỡ nhau để học hỏi Sứ Điệp của ĐTC nhân Ngày Giới Trẻ Thế Giới năm 2019 tại Panama” và Cha đã tuyên bố khai mạc Đại Hội lúc 14 giờ.

Sau tiết mục múa đồng diễn: Tự hào Là Người Công Giáo, với giai điệu sôi động và ca từ mời gọi Người tín hữu đặt niềm tin tưởng vào Thiên Chúa luôn đồng hành trong mọi biến cố của cuộc đời, yêu thương và phục vụ anh chị em. Các bạn trẻ đã được học hỏi Sứ Điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô nhân ngày Giới trẻ tổ chức tại Panama, do Cha Phêrô Phan Tấn Khánh, phó giám đốc đại chủng viện Huế dẫn giải và giảng thuyết. Sau giờ học sứ điệp, các Ban trẻ đã suy ngẫm 14 Chặng Đường Thánh Giá có các bạn hóa trang hoạt diễn lại hình ảnh và sự việc sống động của các nhân vật, gây ấn tượng mạnh, giúp mỗi người tham dự suy ngẫm hiệp thông và cảm nhận tình yêu Thiên Chúa bao la xót thương mỗi người, để mỗi người biết hối lỗi quay về với Thiên Chúa là Cha đang luôn chờ đón người con yêu thương trở về, hoạt cảnh thật sống động. 14 Chặng Đường Thánh Giá của Giáo xứ An Sơn đi quanh một ngọn đồi thấp ngay sau nhà thờ của Giáo xứ, vừa kịp hoàn thành để phục vụ cho Đại Hội. Cao điểm của Ngày Đại Hội là Thánh lễ Lá, Bỏ mạng của Giới trẻ, khai mạc Tuần Thánh, tưởng niệm cuộc Vượt qua của Đức Giê-su Ki-tô, do Đức Cha Giuse, Giám mục giáo phận chủ sự. Trong bài giảng và huấn từ, Đức Cha mời các

bạn trẻ đáp lại lời mời gọi của Đức Thánh Cha: “Ngày Lễ Lá, mỗi giáo phận tổ chức Ngày Giới Trẻ Giáo phận” và Đức Cha mời các bạn trẻ: “cần phân định và định hướng tâm hồn, xây dựng văn minh tình thương, văn minh của sự sống”... Cần có tâm tư hiệp nhất và yêu thương, Can đảm quay trở về với Chúa khi lỡ lầm. Một chương trình ca múa và hoạt ca diễn nguyện gồm 10 tiết mục được khai màn lúc 19 giờ, với Chủ đề của ngày Đại Hội thu hút tuổi sôi động, năng động của các bạn trẻ. Một chương trình đa dạng về nghệ thuật, mang thông điệp yêu thương của Thiên Chúa dành cho mỗi người và mỗi người biết chia sẻ yêu thương cho anh em. Mỗi người biết nhận lỗi và hối lỗi trở về làm hòa với Thiên Chúa và với anh em. Xin tình yêu và lòng xót thương của Thiên Chúa tác động mỗi người, để mỗi người biết đáp trả tình yêu Chúa bằng sự vâng nghe lời Chúa, và yêu thương anh chị em xung quanh. Xin cho các bạn trẻ gieo niềm ước mơ tốt đẹp, những lý tưởng cao đẹp, lòng quảng đại bao dung, những mục đích lớn lao. Xin cho các bạn trẻ biết xây dựng hạnh phúc và tương lai trên nền tảng là sự yêu mến lề luật Thiên Chúa và yêu mến mọi người. (Tôma Trương Văn Ân)

AN SƠN, MẢNH ĐẤT THẮM ĐÀM MÁU CÁC ANH HÙNG TUẦN ĐẠO

Giáo xứ An Sơn được ơn Đức tin do các Linh



mục Hội Thừa Sai Pari truyền giảng năm 1625, là một trong những xứ đạo đầu tiên tại Việt Nam. Nhà nguyện đầu tiên bằng tranh, tre ở một khu đồi gọi là núi Cháy cách nhà thờ mới bây giờ khoảng 600 m về phía Tây(bên kia đường cao tốc hiện nay). Sau ba linh mục người Pháp là một linh mục người Việt đến làm mục vụ, gọi là cố Du. Về sau, cố Sơn thay cố Du và dời nhà nguyện đến vị trí sau nhà thờ mới bây giờ. Sau thời kỳ bách hại đạo, lĩnh vực Tôn giáo có phần tự do hơn, Ngài lại dời nhà nguyện một lần nữa về tọa lạc trước sân nhà thờ giáo xứ hiện nay. Nhà thờ được làm bằng gỗ, lợp ngói kang trang. Khi nhà thờ hoàn thành, cố Sơn trưng bày một tấm bia lưu niệm bằng gỗ, trên đó có khắc chữ Nho: “ Nhất thiên bát bách thập ngũ niên ” dịch là (1815). Giáo xứ An Sơn qua bao nhiêu thăng trầm của lịch sử, vào ngày 10.10.1885 với trận Hà Đông (phủ Tam Kỳ) quân Văn Thân đã sát hại trên 60 người giáo dân bằng cách thiêu sống hoặc ném xuống giếng. Sau thời gian này, khi yên ổn, giáo dân trở về cải táng, các hài cốt lúc đó chỉ còn lại tro và xương. Hiện nay trong địa bàn giáo xứ có 5 ngôi mộ tử đạo. Một ngôi mộ gồm 36 hài cốt bị thiêu cháy (số này bị trôi vào một nhà hương hội rồi phóng hỏa). Các hài cốt này được táng nhiều trong khuôn viên trước nhà thờ nên gọi là Gò Thánh. Năm 1978, cha G.B Nguyễn Bá Vi chuyển về cải táng sau nhà thờ. Còn lại 3 mộ khác chôn các hài cốt được hốt lên ở các giếng như: Giếng Cát, Giếng ông Lành, rồi đem chôn ở các gò đất: Gò Cam, Gò Cây Trâm, Núi Họ, thường gọi là “mả liếp”. Ngoài ra còn một số ngôi mộ ở giáo họ An Trường, ngôi mộ này cũng chôn nhiều người như vậy. Hiện nay còn lại 1 giếng còn nguyên vẹn ngay giữa cánh đồng trước nhà thờ An Sơn. Vào ngày 16.7.1999, giáo dân đã di dời một số hài cốt ở các ngôi mộ kể trên về an táng cạnh hang đá Đức Mẹ. Đặc biệt khi hài cốt ngôi mộ ở núi họ, giáo dân phát hiện thêm được 15 hài cốt được chôn theo thứ tự trong một “mả liếp” dài 5 m. Những hài cốt được an táng cạnh hang đá Đức Mẹ, hiện nay được cha Dôminico Trần Công Danh xây dựng đài và đặt bia tưởng niệm. Nhà thờ và Giáo xứ An Sơn xứng đáng là một trong

những địa điểm hành hương về nguồn của người tín hữu Công Giáo Việt Nam. (Tôma Trương Văn Ân)
Tài liệu tham khảo: Lịch sử Giáo xứ An Sơn, Giáo phận Đà Nẵng.

Sống Tu Trì Trong Các Tôn Giáo: Hội thảo liên tôn tại Học Viện Thánh Anphongsô

Sáng hôm nay vào lúc 07g30 ngày 06.04.2019, tại Học Viện Thánh Anphongsô - Dòng Chúa Cứu Thế đã tổ chức buổi hội thảo với chuyên đề: “Đời Sống Tu Trì Trong Các Tôn Giáo. Hình lưu niệm tại Học Viện Thánh Anphongsô - Hội Thảo Liên Tôn 2019

Thành phần tham dự buổi hội thảo hôm nay gồm có: Các thuyết trình viên. Tu sĩ Thiện Định - Tập Đoàn Giáo Sĩ, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo Cao Đài; Linh mục An.tôn Nguyễn Văn Dũng CSs.R, Giáo sư Học viện Thánh Anphongsô DCCT và Thượng Tọa Sa.môn Thích Minh Thành - Tiến sỹ Phật Học. Ngoài ra, còn có: Cha Đa.minh Nguyễn Đức Thông - Phó Giám Tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam, quý cha Bề trên, quý cha Giáo, Ủy Ban Đối Thoại Liên Tôn thuộc Tổng giáo phận Sài Gòn và đặc biệt có khoảng hơn 300 tham dự viên là các tu sĩ thuộc các tôn giáo khác nhau đang sống và học tập ở Sài Gòn cùng một số anh chị em giáo dân trong Tổng giáo phận Sài gòn.

Tối tham dự và phát biểu khai mạc buổi hội thảo hôm nay, cha Phó Giám Tỉnh Đa.minh



Nguyễn Đức Thông chia sẻ như sau: Buổi hội thảo hôm nay không chỉ là cơ hội để mỗi người chúng ta gặp gỡ trò chuyện lẫn nhau, nhưng còn là dịp để chúng ta làm phong phú hóa đời tu của nhau. Anh em Công Giáo làm cho anh em Phật Giáo và Cao Đài thêm phong phú trong đời tu của mình và ngược lại. Hy vọng rằng trong tương lai sẽ trở sinh những hoa quả tốt lành được khởi đi từ buổi hội thảo này.

Tiếp đến, cha Giám học Vinhson Phạm Cao Quý - Điều phối viên của chương trình nói lên mục đích và ý nghĩa của buổi hội thảo hôm nay. Đồng thời Cha cũng giới thiệu các Thuyết trình viên tới toàn thể cử tọa tham dự buổi hội thảo hôm nay.

Đề tài thứ nhất trong buổi chia sẻ sáng hôm nay: Đời Sống Người Tu Sĩ Cao Đài, do Tu sĩ Thiện Định trình bày. Khởi đi từ đề tài này thuyết trình viên đã phác họa chân dung người Tu sĩ Cao Đài như sau: “Tu sĩ là người đương thời kỳ giác ngộ, lập tâm hành đạo, tẩy xú khai thanh, hăng lo tu học, rèn luyện công quả trên cương vị giáo dân vì thiện để bước lên tầng giáo sĩ”. Để làm được điều này thì người tu sĩ Cao Đài phải: Cúng tứ thời - cầu nguyện, phải tịnh luyện và rèn luyện tánh hạnh. Đồng thời mỗi ngày người Tu sĩ phải có ít nhất một giờ đọc Thánh Kinh, hiền truyện, nghiên cứu giáo lý Cao Đài và các tôn giáo khác... và không ngừng cập nhật tri thức khoa học và xã hội. Người tu sĩ Cao Đài không chỉ tu cho riêng mình, nhưng họ trở nên chứng nhân cho thế giới.

Tiếp đến, cha An.tôn Nguyễn Văn Dũng trình bày cho tham dự viên đề tài thứ 2 với chủ đề: Đời Sống Tu Trì Công Giáo. Với đề tài này cha đã khai triển bốn điểm sau: Trước hết, cha trình bày cốt lõi đời sống tu trì Công giáo là gì? Tiếp đến, Lối sống đó được biểu lộ cụ thể như thế nào? Và đâu là những mục tiêu họ phải đạt tới? Và cuối cùng, người Tu sĩ giúp ích gì cho đời? Với những ý tưởng đó, cha giáo An.tôn triển khai như sau: Trước hết, người Tu sĩ Công Giáo cũng không đi ra ngoài nguyên tắc “cắt tía”, “rũ bỏ bụi trần”, “thoát tục” như bao đời sống tu trì của các tôn giáo khác. Nhưng đời sống tu trì Công

Giáo lại có nét đặc thù riêng biệt. Nét đặc thù này được thể hiện ở chỗ: người tu sửa đổi con người của mình không nhằm tự mình nên hoàn hảo, trái lại việc chỉnh sửa đó nhằm giúp mình nên ứng hợp với Đức Kitô (x.Rm 8, 29), Đấng mà họ chọn làm Thầy và làm Chúa của cuộc đời họ. Hay nói một cách khác, đời sống tu trì Công Giáo là rập đời mình theo khuôn mẫu Chúa Kitô, họa lại những khía cạnh khác nhau của đời sống Chúa Kitô. Việc chỉnh sửa của người tu sĩ Công Giáo được biểu lộ cách cụ thể ngang qua việc họ khẩn và sống ba lời khuyên Tin Mừng: Khiết tịnh, Khó nghèo và Vâng phục. Hành trình tu tập được hình dung gồm ba giai đoạn cụ thể: Khổ chế, tịnh lặng và thần hiệp. Chính khi đạt tới đời sống thần hiệp, người tu Công Giáo thi hành sứ mạng của Chúa Giêsu. Đó là tham dự vào chức vụ của Chúa Giêsu, đồng thời họ làm chứng cho thế gian biết về Cha trên trời và mời mọi người cùng đạt tới đời sống thánh thiêng trong Nước Thiên Chúa vốn đã có mặt ở ngay giữa thế gian này.

Và đề tài cuối cùng do Thượng Tọa Sa.môn Thích Minh Thành trình bày với đề tài: Trải Nghiệm Cá Nhân Về Đời Sống Chuẩn Mực Của Một Tu Sĩ Phật Giáo. Trước khi bước vào đề tài, Thượng Tọa nhắc lại cho toàn thể cử tọa biết là ngài chia sẻ đề tài này với trải nghiệm cá nhân, vì theo Thượng Tọa trong thế giới của Phật Giáo khi đề cập về đời tu thì cũng muôn hình vạn trạng, nên tránh về sự hiểu lầm thì tôi chỉ nói dựa trên kinh nghiệm hiểu biết cá nhân chứ không dám nói về cái muôn hình vạn trạng đó. Và quả thực, với kinh nghiệm thâm sâu về đời tu, cùng với tri thức uyên thâm và cách trình bày thu hút, Thượng Tọa đã trình bày cho cử tọa hiểu về chân dung của người tu sĩ Phật Giáo dựa trên hai thuật ngữ “Pháp” và “Luật” của nhà Phật. Đồng thời, người tu sĩ Phật giáo phải tuân thủ theo khung tu tập đã được thiết kế nơi tu viện và tinh thần chủ động trong việc tự thân tu tập. Và người tu sĩ Phật Giáo cũng không chỉ tu cho riêng mình, nhưng trái lại người tu sĩ Phật Giáo cũng phải dẫn thân vào đời, hoằng truyền tránh pháp, làm lợi lạc cho xã hội và nhân sinh.

Sau buổi thuyết trình là phần đặt câu hỏi của quý thánh giả dành cho các thuyết trình viên.

Kết thúc buổi hội thảo, cha Phêrô Đình Ngọc Lâm, đã ngỏ lời cảm ơn tới quý diễn giả trình bày, cũng như với toàn thể quý khách tham dự buổi hội thảo hôm nay. Và như để khép lại buổi Hội thảo, Cha Phêrô mời quý khách ở lại dùng bữa cơm chay với Nhà Dòng.

Ngợi khen Chúa Giêsu và Đức Bà Maria.

Ban Văn Hóa HVDCCT

Giáo phận Hà Tĩnh Hội Nghị Thành Lập Ban Bác Ái Xã Hội - Caritas



Với tinh thần Liên đới - Thăng tiến để phục vụ cách tốt hơn, sáng ngày 4.4.2019, tại Tòa Giám mục giáo phận Hà Tĩnh (xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) đã diễn ra Hội nghị thành lập Ban Bác ái xã hội . Caritas giáo phận Hà Tĩnh. Về dự Hội nghị có hiện diện của Đức Cha Phaolo Nguyễn Thái Hợp, Giám mục tiên khởi giáo phận Hà Tĩnh; Cha An tôn Nguyễn Thanh Tịnh, Chánh văn phòng TGM; Cha Giu se Phan Đình Trung, Quản lý TGM; Cha Giu se Trần Văn Học, Đặc trách ban Truyền thông giáo phận; Cha GB.Nguyễn Huy Tuấn, Giám đốc Caritas giáo phận; Quý Cha trong ban Caritas giáo phận; Quý Cha đặc trách Caritas của 10 giáo hạt; Quý Cha Trưởng và Phó các Tiểu ban; Quý Sour Văn phòng, chuyên trách, chuyên viên của

Caritas giáo phận cùng một số Cộng tác viên của các Tiểu ban Caritas trong toàn giáo phận Hội nghị đã diễn ra trong một bầu khí hết sức sôi nổi, khẩn trương dưới sự chủ trì của Cha GB Nguyễn Huy Tuấn, người đã được Đức Giám Mục giáo phận bổ nhiệm làm Giám đốc Caritas của giáo phận Hà Tĩnh. Với sự nhạy bén, sáng tạo, cách làm việc khoa học, bài bản và những kinh nghiệm tích lũy sau những năm làm Giám đốc Caritas giáo phận Vinh Ngài đã chủ trì điều khiển Hội nghị một cách hết sức tốt đẹp với sự thảo luận sôi nổi của các thành phần trong Hội nghị. Qua các phần được tiến hành theo từng nội dung, Hội nghị đã thu hút được nhiều những ý kiến chia sẻ, góp ý hết sức quý giá đến từ các Cha, các thành phần như Cha Hoàng Anh Ngợi, cha Nguyễn Văn Hoan, cha Nguyễn Đình Phú, cha Nguyễn Văn Tâm, cha Kiều Ngọc Linh, cha Nguyễn Hồng Lĩnh, cha Nguyễn Xuân Bá... và những chia sẻ hết sức quý giá của ông Nguyễn Văn Chiêu về việc thành lập Caritas giáo hạt, ý kiến của ông Nguyễn Văn Nguyên về công tác phát triển Nhóm Bảo vệ sự sống. Tại Hội nghị, Đức Cha Phaolô và Cha GB Nguyễn Huy Tuấn đã giải đáp một số thắc mắc trong cuốn điều lệ Caritas Việt Nam cũng như những việc làm thực tiễn của các Tiểu ban để rồi đi đến những kết luận hết sức tốt đẹp hứa hẹn sẽ là những thành công đang chờ đợi của Ban Caritas giáo phận.



Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Giám mục giáo phận đã có những phân tích hết sức tỉ mỉ, sâu sắc trong công tác Caritas như việc chọn lựa nhân sự, lựa chọn con người, sự phối hợp chặt chẽ giữa TGM và Ban Caritas trong công việc, trong những dự án hoạt động. Ngài đặc biệt đề cao đến vấn đề “Từ bi bác ái” trong Caritas, Ngài nói; “Chúng ta đừng nghĩ Bác ái xã hội là chỉ đi ban phát, đi cứu trợ, đi cho tiền mà Bác ái xã hội còn phải giúp cho con người sống tình yêu thương, sống ngay thẳng, công bình, sống bằng cái Tâm, Thiện, Đức... Trong việc chọn lựa nhân sự, chúng ta không chỉ dựa vào chuyên môn, dựa vào năng lực mà điều cốt yếu là con người phải có lòng Từ bi bác ái. Người làm Caritas cần phải phục vụ một cách vô tư, phục vụ bằng tình thương. Chúng ta phải lấy năng lực chuyên môn để phục vụ cho tình thương yêu và lòng Từ bi bác ái...”. Ngài cũng đặc biệt nhấn mạnh việc phát triển Hội viên ở các giáo xứ, xây dựng đội ngũ cộng tác viên, xây dựng hệ thống Caritas từ cấp Giáo phận đến các giáo hạt và các giáo xứ. Ngài còn quan tâm đến việc xây dựng Văn phòng Caritas giáo phận, việc chọn nhân sự, năng lực của các chuyên viên, nhất là thư ký Văn phòng Caritas. Với sự chuẩn bị chu đáo, khoa học, bài bản Cha Giám đốc đã chủ trì nghị đi từng bước một cách tốt đẹp qua từng nội dung từ cơ cấu tổ chức, cơ cấu nhân sự, khái quát về các lĩnh vực hoạt động của Caritas đến chọn Thánh quan thầy đều được diễn ra một cách tốt đẹp và được sự góp ý, chia sẻ một cách tích cực từ Hội nghị. Sau một buổi sáng làm việc tích cực, khẩn trương, sôi nổi Hội nghị đã bầu ra Ban Caritas giáo phận với người đứng đầu là Cha GB Nguyễn Huy Tuấn làm Giám đốc, Sour Anna Nguyễn Thị Thắm làm thư ký, Sour Maria Đặng Thị Tươi làm kế toán, Sour Anna Đình Thị Xoan làm thủ quỹ cùng một số ban viên khác. Hội nghị cũng đã thành lập ra 7 Tiểu ban gồm; Ban Phát triển Hội viên do Cha do cha Phaolô Nguyễn Đình Phú làm trưởng ban; Ban Cứu trợ do Cha An tôn Nguyễn Xuân Bá làm trưởng ban; Ban Bảo vệ sự sống do Cha Pet Nguyễn Văn Tâm làm trưởng



ban; Ban Hỗ trợ người khuyết tật do Cha Martinô Nguyễn Văn Bé làm trưởng ban; Ban Khuyến học do Cha Gioan Nguyễn Văn Hoan làm trưởng ban; Ban Mục vụ bệnh nhân do Cha Pet Nguyễn Huy Hiền làm trưởng ban và Ban truyền thông do anh GB Nguyễn Văn Việt làm trưởng ban. Hội nghị cũng đã thống nhất chọn Thánh nữ Têrêsa Calcutta làm quan thầy của Caritas giáo phận. Đây là Hội nghị đầu tiên của Caritas giáo phận Hà Tĩnh sau khi giáo phận được chính thức thành lập và sau lễ công bố quyết định ngày 11.2.2019 nên Ban Caritas của giáo phận Hà Tĩnh bắt đầu được hình thành và phát triển từ đây. Hi vọng rằng nơi mảnh đất Miền trung đầy nắng và gió, đầy gian khó và đau thương này được sự chia sẻ trong tình yêu thương của Caritas. Đặc biệt 2 tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình, một dải đất được coi là “Chó ăn đá, gà ăn sỏi” này nhận được sự quan tâm từ những tấm lòng Từ bi bác ái, con người nơi đây sống trong tình yêu thương, đùm bọc lẫn nhau để quê hương cũng như con người thêm no ấm, hạnh phúc, Giáo hội nơi đây hoa trái trổ sinh. (Đa minh Nguyễn Tiến Khởi)

Tổng kết ngày khám sức khỏe cho học sinh khuyết tật, mồ côi và người nghèo tại trường Sao Việt

Nhân Ngày Sức khỏe Thế giới 7.4, Ban Y tế Xã hội của Hội Bảo trợ Người Khuyết tật và Trẻ Mồ côi TP.HCM đã phối hợp với đoàn nha

sĩ của Hội Răng Hàm Mặt TP.HCM, các anh chị ngành y thuộc nhiều bệnh viện trong TP.HCM, tình nguyện viên, các nhà hảo tâm và đặc biệt với Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu, giáo viên và học sinh Trường Sao Việt (VStar School) để thực hiện chương trình khám sức khỏe định kỳ, khám chữa bệnh, khám chữa răng, phát thuốc, phát quà cho hơn 1200 học sinh khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em đường phố và người nghèo tại Trường Sao Việt, khu phố 1, Quận 7, TP.HCM.

1. Di chuyển và tiếp đón

Ngay từ mờ sáng, đoàn xe 44 chiếc của Trường Sao Việt đã đến các địa điểm tập trung để đón hơn 1200 người về điểm khám. Một số bác sĩ, tình nguyện viên, khách mời đến bằng xe riêng. Từ 6 giờ sáng, đoàn nha sĩ của Hội Răng Hàm Mặt TP.HCM cũng đã đến trường để lắp ráp 10 ghế chữa răng và các thiết bị cho phòng nha. 400 thầy cô, học sinh và nhân viên phục vụ của Trường Sao Việt đã đến từ 6 giờ sáng để chuẩn bị cho “Ngày hội yêu thương” này.

2. Tổng kết số người tham dự

Tổng kết số người tham dự như sau:.. Số người tham gia để được chữa bệnh là: 1.210 người của 21 cơ sở và đoàn thể: Trung tâm Phát huy Bình An, Q.8; Trẻ Khuyết tật Mồ côi Q.4; Mái ấm Mai Liên, Q.8; Mái ấm Hoa Hồng Nhỏ, Q.7; Trường Nuôi dưỡng Trẻ Mồ côi Long Hoa, Q.7; Mái Ấm Tre Xanh, Q.1; Cộng đồng Cầm điếc TP.HCM; Mái ấm Bà Chiêu, Q. Bình Thạnh; Mái Ấm Hướng Dương, Q. 6; Mái Ấm Hoa Sen, Q. Hóc Môn; Trường Khiếm thính Hy Vọng Q. 6; Mái Ấm Bình Hưng, H. Bình Chánh; Trường Tình thương La San, Q.7; Trường Giáo dục chuyên biệt Hoàng Mai, Q. Gò Vấp; Trường Tình thương Ánh Linh, Q. 7; Mái Ấm Ánh Sáng, Q.3, Cơ sở Bảo trợ Xã hội Thảo Đàn, Nhóm giáo dân nghèo các giáo xứ Tân Kiểng Q.7, Tắc Rỏi Q.7, Bàn Cờ Q.3, Chợ Đũi Q.1... Số bác sĩ (42), nha sĩ và sinh viên nha khoa (30), dược sĩ (9), điều dưỡng (23), Y sĩ Đông y (6), tình nguyện viên (31) cho các công tác làm hồ sơ, đo huyết áp, chiều cao, cân nặng, hớt tóc, quay phim, chụp hình, văn nghệ, Ban tổ chức (7) và khách mời (13).



Tổng cộng 161 người... Số giáo viên, nhân viên và học sinh của trường Sao Việt là: 400 người. Như thế, tổng cộng số người tham gia trong ngày 7.4.2019 là: 1.771 người.

3. Việc khám sức khỏe và chữa bệnh

Sau khi ăn sáng từ 6g.7g, việc khám sức khỏe bắt đầu lúc 7g00 đến 10g30. Khâu khám bệnh, chữa răng kết thúc lúc 11g30, khâu Siêu âm, điện tim lúc 12g00. Khâu được kết thúc lúc 13g30... Các đoàn chia thành từng nhóm nhỏ khoảng 20 người, có 1 giáo viên đi theo để cùng khám bệnh và đưa dẫn các em. Ngoài ra còn có giáo viên, học sinh của trường Sao Việt và tình nguyện viên được chia đi theo để đồng hành với từng nhóm cho đến khi kết thúc buổi khám. . Sau mục đầu tiên (là tiếp nhận hồ sơ bệnh, đo chiều cao, cân nặng, đo huyết áp, nhịp tim), các nhóm được tự do đến khám tại các khoa như nhi khoa, khám tổng quát, khám tai mũi họng, khám mắt, khám cơ xương khớp, khám răng... Có 7 bác sĩ khám mắt, đo thị lực cho các em, tặng 150 kính độ cho em nào cần.. Trong khi khám tổng quát, nếu bác sĩ đề nghị cần đo điện tim, siêu âm bụng, siêu âm tim hay khám phụ khoa, bệnh nhân được khám thêm các mục do các bác sĩ chuyên khoa phụ trách.. Sau khi khám răng, nếu cần nhổ hay trám răng, các bác sĩ nha khoa của Khoa Răng Hàm Mặt phục vụ mọi bệnh nhân cần chữa.

4. Nhận thuốc, nhận quà

Sau khi khám các mục, các em và bệnh

nhân người lớn đến khâu được để nhận thuốc chữa bệnh theo toa thuốc các bác sĩ ghi. Chúng tôi cũng gửi thêm cho mỗi người khám 1 viên thuốc trừ giun sán, một số thuốc bổ vitamin, thuốc Hoạt Huyết Dưỡng Não do các dược sĩ và nhà hảo tâm ở Việt Nam và Úc châu gửi tặng. Nhóm nha sĩ cũng đã chuẩn bị một số quà gồm: bánh kẹo, bàn chải đánh răng, kem đánh răng và đồ chơi tặng cho các cháu bé chữa răng cho bớt cơn đau. Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan đã tặng cho 1000 gói bột ngũ cốc dinh dưỡng và Công ty Zara tặng khá nhiều quần áo, giày dép thời trang. Công ty Cổ phần Chứng khoán Funan tặng 25 bộ máy vi tính kèm thêm bàn, ghế, tủ và chúng tôi đã lập thành 5 lớp học Vi Tính cho Trường Tình thương Ánh Linh, Trung tâm Phát huy Bình An, Trường Khuyết tật Hy Vọng 6, cho các em dân tộc thiểu số K'Hor ở giáo xứ Hoà Bắc, Di Linh, Lâm Đồng, cho Đan viện Phước Lý, Vĩnh Thanh, Nhơn Trạch, Đồng Nai và một số vật dụng cho Trường Giáo dục Chuyên biệt Hoàng Mai, Trường Mẫu giáo Bình Minh ở Q. 3 Tp.HCM. Các đơn vị nhận quà tượng trưng do Ông Yau Hau Jan, chủ tịch Công ty và bà Chủ tịch Hội Bảo trợ trao tặng.

5. Tham dự văn nghệ và ăn trưa

Sau khi khám chữa bệnh xong, mọi người cùng tham dự Chương trình văn nghệ, ảo thuật diễn ra từ 10g45.11g30. Nhiều tiết mục đặc sắc được các em học sinh Trường Sao Việt, Trường Hy vọng Q. 6, nhóm xiếc ảo thuật Ngọc Viên trình

diễn. Nhận dịp này, Lm. Nguyễn Ngọc Sơn cũng thay mặt mọi người được khám bệnh để cảm ơn Trường Vstar, Các bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, tình nguyện viên, các nhà hảo tâm đã tích cực cộng tác với Ban Y tế.Xã hội của Hội Bảo trợ NKT.TMC thực hiện hoạt động nhân ái này. Bắt đầu từ 11g30, Trường Sao Việt mời tất cả tham dự viên, khoảng hơn 1.700 người, cùng lên phòng ăn của Trường để dùng bữa trưa chung với nhau. Thực đơn lần này gồm cơm gà hay bún riêu cua, chè đậu xanh, bánh khoai mì trắng miệng.

6. Bài học về lòng nhân ái

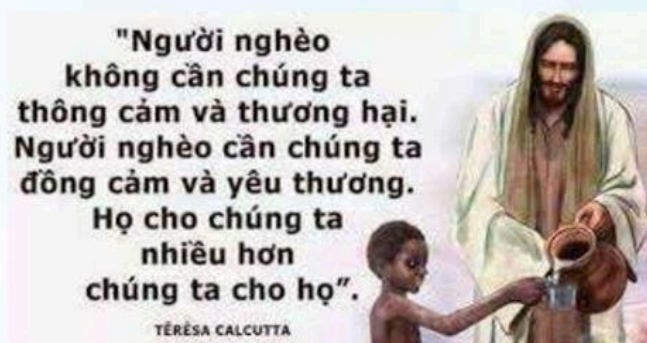
Chúng tôi gọi ngày này là ngày mọi người học lại bài học về lòng nhân ái với chủ đề: “Hãy yêu thương nhau”. Chúng tôi cộng tác với Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu của Trường Vstar để cùng đào tạo các học sinh về Lòng nhân ái. Vstar là trường có nhiều em học sinh thuộc gia đình khá giả, nên không ít em khá hoang phí về tiền bạc, tốn nhiều thời giờ cho những trò chơi trực tuyến hoặc lười biếng học hành. Nhưng khi các em tình nguyện tham gia vào Ngày hội Yêu thương này, tận mắt thấy các bạn đồng tuổi hay nhỏ hơn mình, mang những khuyết tật như câm điếc, mù loà, tê liệt tay chân, mà vẫn vui vẻ với mọi người, vẫn cố gắng học tập, vẫn sử dụng thành thạo máy vi tính, vẫn cố gắng trình diễn văn nghệ để đem lại niềm vui cho người khác. Hơn nữa, các em còn thấy tận mắt các bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ bỏ ngày nghỉ cuối tuần để khám chữa bệnh cho những người kém may mắn thay vì làm việc để kiếm thêm tiền. Nhiều em đã thay đổi hẳn thái độ sống quen thuộc của mình để chăm chỉ học hành hơn, biết tiết kiệm để giúp đỡ người bất hạnh. Do đó từ 120 em tham gia lần đầu tiên, 250 em tham gia năm 2018, năm nay có tới 400 người. Chúng tôi hy vọng bài học về lòng nhân ái này sẽ càng ngày càng lan rộng trong cộng đồng xã hội chúng ta.

7. Lời cảm ơn

Ban Tổ chức xin chân thành cảm ơn tất cả mọi người tham dự và tập thể Trường Sao Việt đã đóng góp công sức, tiền bạc, thuốc

men và cộng tác cho ngày hội khám sức khỏe, khám chữa bệnh của chúng ta được tốt đẹp. Chúng tôi kính mời các anh chị tham dự và chuẩn bị cho chuyến công tác thiện nguyện sắp tới tổ chức giúp cho khoảng 1000 người nghèo ở Ấp 2, xã Bưng Riềng, H.Xuân Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày Chúa Nhật 9.6.2019. Chúng tôi chân thành cầu chúc từng anh chị em luôn an vui, mạnh khỏe và hạnh phúc.

TM. Ban Tổ chức,
Lm. Nguyễn Ngọc Sơn
Trưởng Ban Tổ chức



Tín Cộng Đoàn

**Ngày hành hương Thánh Mẫu Âu Châu: Đức Mẹ Banneux lần X.
12.05.2019**

Rue de L'Esplanade 57, 4141 Banneux (Sprimont), “Hãy đến, hỡi các quốc gia!”

Quý khách hành hương thân mến,

Banneux thường được mô tả là “trung tâm hành hương quốc tế”.

Brussels là một thành phố quốc tế, nhờ sự hiện diện của các tổ chức châu Âu. New York là một siêu đô thị quốc tế, một phần nhờ hiện diện của trụ sở Liên Hiệp Quốc... Nhưng Banneux, ngôi làng nhỏ bé ở ngưỡng cửa vùng Ardennes này, có tự phụ quá không khi đòi hỏi cho mình tính cách quốc tế ?

Khi Khi hiện ra với Marietta Beco vào tháng 1 năm 1933, Đức Trinh Nữ Maria đã dẫn cô đến con suối nhỏ bên đường. Mẹ nói với cô “Nguồn nước này dành cho tất cả mọi quốc gia, mọi người bệnh tật...”. Marietta thậm chí không hiểu thế nào là “quốc gia”. Ngay cả sau những lời giải thích của người cha, cô cũng không hề hình dung được rằng sẽ có một ngày người người từ khắp các Châu Lục sẽ về hành hương nơi đây. Vậy mà đó là sự thật, tính các quốc tế đã không ngừng tăng triển kể từ đó.

Một khía cạnh khác cũng đáng được nhấn mạnh: các khách hành hương và khách thăm

viếng thường là những chứng nhân cho các làn sóng di dân tiếp nối nhau bên trong hoặc từ bên ngoài nhập cư đến châu Âu. Tuy có chút lẠc lõng, những người mới đến đã tìm thấy ở Banneux, bên Mẹ Maria, vùng đất tiếp đón và bến bờ bình an. Rất nhiều người đã tâm sự với tôi như thế.

Dòng thác người hành hương dù đông đảo, vẫn không làm thay đổi nét đẹp thơ mộng của nơi này. Khách thăm viếng thường rất ngạc nhiên khi khám phá ra khung cảnh xanh tươi, một loại công viên rộng lớn trong đó các nhà nguyện và những nhà tiếp đón được kiến trúc hài hòa quyện lẫn vào nhau!

Hãy đến, hỡi các quốc gia! Đây là chủ đề của mùa Hành Hương 2019. Ở vào thời điểm mà sự ích kỷ và chủ nghĩa co cụm quốc gia đang trỗi dậy, dường như là lúc rất quan trọng để nhắc nhở chúng ta rằng Banneux chính là nơi để gặp gỡ và tiếp đón các dân tộc.

Tôi muốn cảm ơn bạn vì tất cả những nỗ lực trong việc tổ chức các cuộc hành hương đến Banneux, và tôi nói với bạn một lần nữa rằng cộng sự viên của chúng tôi sẵn sàng giúp bạn trong sứ vụ tuyệt vời này. Xin đừng ngần ngại liên lạc với chúng tôi.

Trân trọng kính chào anh chị em,

Pere Léo Palm

Giám đốc Trung Tâm

**THƯ MỜI THAM DỰ NGÀY
HÀNH HƯƠNG BANNEUX LẦN
THỨ 10- 12.05.2019**

Cùng quý cha, quý tu sĩ nam nữ, quý thầy,

Và tất cả anh chị em tín hữu trong cộng đồng Dân Chúa Âu Châu,

Nhằm cổ vũ lòng sùng kính Mẹ Maria, đặc biệt trong tháng Hoa, và tạo sự gặp gỡ cho mọi người Công Giáo Việt Nam tại Âu Châu, tiếp tục một truyền thống tốt đẹp đã có từ 9 năm qua, vào ngày Chúa Nhật 12.05.2019 sắp tới, các Giáo Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Đức, Giáo Xứ Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo Việt Nam tại Hoà Lan và Cộng Đoàn Công Giáo Bruxelles tại Vương quốc Bỉ, đồng tổ chức Ngày Hành Hương Thánh Mẫu Banneux lần thứ 10, sẽ được tổ chức:



Tại Trung Tâm Hành Hương Thánh Mẫu Banneux

Rue de l'Esplanade 47, 4141 Banneux - Belgique.

Với chương trình trong ngày như sau :

10g00 : Đón tiếp - Gặp gỡ

10g45 : Rước Kiệu Tôn kính Mẹ Maria

và Tôn vinh các Thánh Tử Đạo Việt Nam

12g15 : Dâng Hoa Kính Mẹ và Các Thánh TĐVN.

12g30 : Thánh Lễ Đồng Tế trọng thể.

14g00 : Cơm trưa - Gặp gỡ nhau

15g30 : Đi Đàng Thánh Giá

16g30 : Châu Thánh Thể và Hôn kính Xương Thánh

17g00 : Bế mạc ngày hành hương

Chúng tôi trân trọng kính mời sự tham dự của cha, quý tu sĩ nam nữ, quý thầy, quý Cộng Đoàn và toàn thể Cộng Đoàn Dân Chúa tại Âu Châu trong ngày Hành Hương Thánh Mẫu đó. Sẽ là dịp quây quần về bên Mẹ Banneux của trong ngày Hiền Mẫu của những người con thảo tần mót, vừa thể hiện tình hiệp nhất giữa các Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Âu Châu chúng ta.

TM. Ban Tổ Chức

- Lm. Ph-Xaviê Nguyễn Xuyên, Cộng đoàn Công giáo Bruxelles, VQ Bỉ

- Lm. Phaolô Phạm Đình Hiện, GX. Nữ Vương CTTĐVN, VQ.Hòa Lan

-Lm. Đaminh Nguyễn Ngọc Long, các Giáo đoàn Köln - Aachen, Đức.

Khai mạc Đại Lễ Lòng Chúa Thương Xót tại Trung Tâm Thánh Vinh Sơn Liêm Melbourne

Melbourne, vào lúc 6 giờ 30 tối Thứ Năm 25.4.2019. tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam Thánh Vinh Sơn Liêm, Thánh lễ đồng tế Khai mạc Đại Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót đã được tổ chức thật trọng thể. Theo chương trình, Đại lễ Lòng Chúa Thương Xót sẽ có bốn ngày, ngày đầu tiên khai mạc sẽ dành cho Giới trẻ trong cộng đồng với phần giảng thuyết rất trẻ trung của Linh mục Vũ Hải Đăng đến từ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, vì lòng yêu



mến Lòng Chúa Thương Xót, và muốn được ngụp lặn trong bể đại dương trong Lòng Chúa Thương Xót, rất đông quý vị phụ huynh và cộng đồng đã về dự lễ khai mạc, và nhất là được nghe giảng. Thật không có gì vui sướng cho giới trẻ hơn, khi được nghe Cha Hải Đăng giới thiệu về mình mới bay từ Mỹ đến, và với phong cách trẻ trung, cha đã cùng các em cùng cộng đoàn làm các động tác theo bản nhạc để tạo cho mọi người cùng thoải mái trước các bài giảng theo chủ đề: Hãy tín thác đường đời cho Chúa, tin tưởng Ngài, Ngài sẽ ban cho. Với hình ảnh tài liệu được chiếu trên màn ảnh bằng Anh ngữ, nhưng hình ảnh đã diễn tả lại cuộc khổ nạn của Chúa, sự hành hạ Chúa qua những roi đòn như đánh vào những con tim nhiều người được xem. Tất cả đau khổ đều được Chúa trả lời là Chúa chịu là vì chúng ta tội lỗi!

Thánh lễ đồng tế do quý Cha Trần Ngọc Tân quản nhiệm cộng đoàn Thánh Vinh Sơn Liêm chủ tế, cùng với quý Cha Nguyễn Xuân Thịnh, Trần Minh Hiếu, Vũ Hải Đăng, Cha Toàn và Thầy Phó tế Đình Văn Bốn. Ca đoàn giới trẻ trong cộng đồng phụ trách thánh ca cho Thánh lễ thêm sốt sắng và long trọng. Cha Nguyễn Xuân Thịnh linh hướng giới trẻ của cộng đồng Công Giáo Việt Nam tổng giáo phận Melbourne đã có bài chia sẻ về ý nghĩa Chúa Phục Sinh, phản bác lại một số báo chí vô thần đã đưa tin sai lạc, gieo sự nghi ngờ về sự Sống lại Vinh quang của Chúa. Kết thúc Thánh lễ khai mạc, ban tổ chức đã có

bữa ăn rất thân tình để khoản đãi mọi người về tham dự lễ khai mạc. Trong niềm vui, mọi người cùng nhau dùng bữa và tâm tình, hàn huyên, gặp gỡ nhau, gặp gỡ bạn bè về đây từ khắp các cộng đoàn, để có các bữa ăn tinh thần, và cả chia sẻ với nhau chút của ăn vật chất đơn sơ nhưng thấm đậm tình hiếu khách của ban tổ chức. Được biết, Đại lễ Lòng Chúa Thương Xót năm nay với chủ đề: Lòng Thương Xót ấp ủ mọi gia đình. Gồm bốn ngày từ 25.4 và thánh lễ đại trào bế mạc vào Chúa Nhật 28.4 có Đức Cha Luy Nguyễn Anh Tuấn và quý cha giúp giảng về Lòng Chúa Thương Xót đến cộng đồng. (Trần Văn Minh)

Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam Tại Hong Kong Tĩnh Tâm Mùa Chay 2019

Hongkong. Ngày 31.03.2019, Chúa Nhật thứ Tư mùa Chay, CĐCGVN tại Hongkong đã tổ chức ngày tĩnh tâm mùa Chay do cha Đaminh Nguyễn Tuấn Anh (giáo phận Hongkong) chủ sự. Chủ đề tĩnh tâm của mùa Chay năm nay là: “BIẾT MÌNH ĐỂ BIẾT CHÚA VÀ BIẾT ANH EM”. Mặc dù sinh sống rải khắp Hongkong và một số anh chị em trong cộng đoàn phải làm việc vào ngày Chúa Nhật, thế nhưng mọi người đã cố gắng tề tựu đông đủ để tham dự ngày tĩnh tâm chung của cộng đoàn. Mở đầu ngày tĩnh tâm, cha Đaminh đã cùng với cộng đoàn hướng về Chúa Thánh Thần để cầu xin ơn thánh hóa ngày tĩnh tâm. Với chủ đề: “BIẾT MÌNH ĐỂ BIẾT CHÚA VÀ BIẾT ANH EM” Cha Đaminh đã mời gọi cộng đoàn hãy hướng về Chúa Thánh Thần, xin Ngài ban cho những ơn cần thiết để mỗi tín hữu sống và giữ đức tin vững vàng trong một thời đại đầy biến động về

đời sống vật chất cũng như luân lý đạo đức của con người. Ngài nhấn mạnh: “Chúng ta cần kết hiệp với cầu xin ơn Chúa Thánh Thần để nhận ra được chính bản thân mình. một thụ tạo hèn mọn, bất toàn và tội lỗi trước mặt Chúa. Anh chị em hãy noi gương các thánh để cầu nguyện, vì chỉ có giờ cầu nguyện chúng ta mới nối kết được bản thân mình với Thiên Chúa. Cầu nguyện để biết mình, để bản thân mình không rơi vào

tình trạng thỏa hiệp với thân xác do sự cám dỗ của ma quỷ. Chúa Thánh Thần là ngọn lửa sẽ tỏa lan ánh sáng đến với anh chị em, nung nấu cõi lòng nguội lạnh, chai đá, thờ ơ, để anh chị em có thể nối kết với Thiên Chúa và vươn cánh tay ra để nắm lấy người anh em, chị em mình đang cần đến sự cứu giúp. Chính vì thế, hãy khiêm nhường tìm đến với Chúa Thánh Thần, cộng tác với Ngài để nhận được sự soi sáng...” Với chủ đề đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, cha Đaminh cũng đã giúp cộng đoàn nhận “biết mình” qua cái biết lý trí và “biết mình” qua sự cảm nhận của con tim: “Anh chị em hãy dùng lý trí để nhận ra điều lành điều dữ; dùng con tim để thấu cảm tình yêu mà Thiên Chúa đã dành cho mình,... để rồi lan tỏa tình yêu, sự cảm thông, chia sẻ với người khác; anh chị em hãy tha thứ cho những người đã làm chúng ta phiền lòng và nhất là hãy biết đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để ‘biết’ về họ nhiều hơn.” Trong tâm tình mùa Chay, cha Đaminh cũng đã kêu gọi mọi người hãy làm việc bác ái bên cạnh việc ăn chay hãm mình và đọc kinh cầu nguyện. Việc bác ái được thể hiện qua nhiều cách thức khác nhau như việc chia sẻ về tinh thần, vật chất và cả những hành động tốt đẹp. Cha khuyến khích mọi người thực hiện hành động bác ái mỗi ngày chứ không nhất thiết phải chờ đợi thời gian, cơ hội...

Sau bài giảng, cha Đaminh đã hướng dẫn cộng đoàn chia thành các nhóm nhỏ để cùng nhau suy gẫm về những cảm nhận cá qua đề tài đã được nghe cũng như chia sẻ kinh nghiệm sống đức tin của mỗi người. Kết thúc giờ chia sẻ nhóm, cộng đoàn tự do cầu nguyện, xét mình để lãnh nhận Bí tích Giao Hòa. Ngày tĩnh tâm kết thúc bằng thánh lễ Chúa Nhật thứ Tư Mùa Chay. Mọi người trong cộng đoàn cảm nhận được niềm vui và sự hân hoan vì đã dành một ngày trọn vẹn cho Chúa; hân hoan vì đã nghe được tiếng Chúa mời gọi qua lời giảng của cha giảng phòng; hân hoan vì được giao hòa cùng Chúa qua Bí tích Giao Hòa và hạnh phúc khi được kết hiệp với Chúa qua Bí tích Thánh Thể. Ban Truyền Thông CĐCGVN tại Hongkong